

làng văn

142
Tháng 6.96



Nha-sĩ **NGUYỄN VĂN CHÂU**
 Nha-sĩ **NGUYỄN LÊ HOÀNG HÙNG**
 1427 Pie-IX, Montréal H1V 2C2
 Tel: (514) 523-0858

Nha-sĩ **NGUYỄN TRẦN YÊN PHONG**
 Nha-sĩ **GERALD RUDICK**
 . Thẩm-mỹ, trám, giải-phẫu,
 răng giả, rút gân, v.v.
 . ĐẶC-BIỆT:
 Trồng răng trong xương (Implant)
 . **Khẩn-cấp: 7 ngày & đêm: 5 nha-sĩ trực**
ĐT: 342-4444 (24 giờ)
 3546 Van Horne (góc Côtes des Neiges)

Nha-sĩ **NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG**
 Nha-sĩ **VÕ THỊ LAN-ĐÀI**
 Chirurgien Dentiste
 Clinique Médicale RACHEL
 4298 Rue St-Denis, Montréal
 Iâu hai, phòng 04
 (Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
ĐT: (514) 849-1038

Tuyển-tập ruyện ngắn
VÒNG TAY MẸ
 của **PHƯƠNG HOÀI NAM**
 nội-dung độc-đáo
 trình-bày trang-nhã
 US\$10.00-CA\$14.00
 Chi-phiếu: **Anh Huỳnh**
 187 Frontenac,
 Longueuil, J4J 2E3
 Canada



BROSSARD
NHA-SĨ

Dr. **HOA T. NGO, D.M.D.**
 CHIRURGIENNE DENTISTE
 7505 Boul. Taschereau, Suite 111
 (đối-diện RENO DÉPÔT)
Tél: (514) 926-8000

Quý bạn yêu nhạc Việt, xin đón mua:
MÂY SỐNG
 Tuyển tập 30 ca-khúc và thơ phổ nhạc của
LINH-PHƯƠNG
 (từ thơ Trần Quốc Bảo, Mai Đăng, Cung Vũ,
 Vũ Hối, Hà Huyền Chi, Hà Bình Trung,
 Thanh Hiền, Hồng Lan, Linh Quân)
 Giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim)
PHÁT-HÀNH THÁNG 2.1996

ALCO

INFORMATIQUE INC.
 67 Ste-Catherine Ouest, Suite 200
 Montréal, Québec H2X 1Z7
(514) 843-3155
 Giá tốt - Phục vụ hữu hiệu - Uy tín

Luật-sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
 1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
 Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chưởng-khế / Notaire
NGUYỄN THANH TUYỀN
 511 Place d'Armes, Suite 300, Montréal
 Tél: (514) 287-1149 - Fax: (514) 288-8697

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
 4860 Circle Rd., Montréal, H3W 1Z4
 Tel: **482-9153**

CHUỖNG-KHẾ / NOTAIRE
NGUYỄN LAN HƯƠNG
 1021 Clark, Montréal, H2Z 1K1
 ĐT: (514) 398-0855

CÔNG TY ĐỊA ỐC
ASIEBEC MUA NHÀ & BÁN NHÀ CƠ-SỞ THƯƠNG MẠI
ĐÌNH VŨ
 (Victor)
 (514) 862-2683
REALTIES (514) 253-4694

CHUYÊN-VIÊN TÀI-CHÁNH &
 BẢO-HIỂM NHÂN-MẠNG
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
 279 Place de la Poudrière
 Verdun. Qc. H4G 3K5
 (Métro Lasalle)
 Tel: (514) 767-2874

*Bạn đã đọc thi-tập đầu tay của Trương Chi
 trữ tình, lãng-mạn, 3 phụ-bản màu tuyệt l'ep*



Liên-lạc:
TRƯƠNG CHI
 1750 Cr. Rousseau
 Brossard, J4X 1S7
 CANADA
 Ấn-bản 1995
 Canada: 10\$
 Nơi khác: 10\$US

Tin vui cho quý vị phụ-huynh:
 Làng Văn đang in

**EM HỌC
 CHỮ VIỆT**

theo phương-pháp mới nhất,
 dành cho trẻ Việt ở hải-ngoại
 và người ngoại-quốc

Biên-soạn: **BÚT CHÌ**
 Minh-họa: **NGUYỄN NHẬT TÂN**
 Giá bán: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
HỎI TẠI CÁC NHÀ SÁCH GẦN NHẤT

Phát-hành cuối tháng 3.1996
 hai băng thiên đầu-tiên của **NGUYỄN PHONG**
 tạp-chí Làng Văn Canada thực-hiện và phát-hành

**BÊN KIA
 CỬA TỬ**

Nguyễn Phong

**TỬ-THƯ
 TÂY-TẠNG**

Nguyễn Phong

BÊN KIA CỬA TỬ

và
TỬ THƯ TÂY-TẠNG

qua giọng đọc **NGUYỄN HƯƠNG & NGUYỄN HỮU NGHĨA**

giá mỗi cuốn 6 mỹ-kim (mua hai cuốn cùng lúc: 10 mỹ-kim)
 Liên-lạc: Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRONG TRANG NÀY: 1 ô \$120 trọn năm (12 kỳ); 2 ô \$200 trọn năm
 Muốn đăng xin gọi: Nguyễn Bá Đình (514) 482-9153 - hoặc Võ Bá Thiện (514) 256-5233

làng văn

E-Mail: langvan@ilap.com
HOMEPAGE:
http://www.saigonnet.com/langvan/

P.O. Box 218, Station "U" Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada Published 12 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011 ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XIII - No 142 - June 1996

Bộ 13 - số 142 - tháng 6, 1996

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn.....	2
Trong làng.....	5
Ngoài ngõ.....	8
Tin tị-nạn.....	11
Tin Việt-nam.....	14
Câu chuyện trời Âu, Phan Nguyễn Minh Minh.....	18
Tin văn xứ người, Nguyễn Nhạn Sơn.....	22
Tuyệt thư, Nguyễn Hương.....	32
Câu chuyện thời-sự, Phạm Phong Dinh.....	33
Nhân quyền hay dân-chủ, nghị-luận của Sơn Tùng.....	39
Võ-học Bình-định, biên-khảo Đào Đức Chương.....	41
Trong một vương đời rất nhỏ, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	43
Tuyệt, thơ Lâm Thúy; Tỉnh say, thơ Việt Liễu.....	47
Mùa xuân ai đi hái hoa, truyện ngắn Hoàng Nga.....	49
Xin tha-thứ cho tôi, thơ Trần Văn Lệ.....	50
Nỗi buồn, thơ E.P.....	53
Một án-mạng tuyệt hảo, truyện ngắn phóng-tác của Thanh Vân.....	54
Xa, thơ B.H.T.; Vẫn có em trong đời, thơ Đông Vũ.....	56
Mai ta về, thơ Thiên Di.....	58
Một sáng tháng tư, thơ Phạm Tâm Phố.....	59
Ngày tháng ngủ quên, truyện ngắn Hạ Khánh.....	60
Vết trầy yêu dấu, thơ Nguyễn Khánh Hòa.....	61
Bán thân, truyện ngắn Lập Phương.....	63
Như một cảnh sương, thơ Nguyễn Huy Phước.....	63
Hai chỉ vàng, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	65
Đời ta, thơ Nguyễn Đức Tùng; Hãy quên nhau, thơ Trần Ngân Tiêu.....	66
Biệt Chiêu Quân, thơ Lâm Hảo Dũng.....	68
Dạ tâm khúc, thơ Ngô Nguyễn Dũng.....	68
Tìm đâu, thơ Nguyễn Khanh; Phiêu-bạc, thơ Phan Long Yên.....	69
Cõi riêng, thơ Cao Hoàng Nhân.....	70
Xóm cũ: Phong-hóa quê tôi II: Hồn-lẽ, Diên Khánh.....	73
Âm vang, thơ Vạn Giã.....	75
Đọc sách: Sự muộn năm cũ và Hương sắc quê mình, Tiểu Đăng.....	81
Tiếng kêu của máu, truyện dài Hoàng Hải Thủy.....	84
Ngày xuân của chị, thơ Phan Thị Hồng Đạm.....	90
Hoa trôi trên sóng nước, thiển truyện Nguyễn Phong.....	93
Thập giá, thơ Hoàng Chính.....	94
Khu rừng trí tưởng, thơ Tuệ Nga.....	95
Cuộc đời vô-định, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	98
Kẻ tị-nạn, thơ Ông Thế Hùng.....	101
Độc-giã thác mắc, Bút Chì.....	104
Nhớ mùa xuân cũ, thơ Nguyễn Văn Cường.....	105
Người về xin dừng lại, thơ Phan Xuân Sinh.....	111
Chém đá, Sắc Không.....	
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	

Ảnh bìa: Dã thủy tiên, ảnh Cung Vũ

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cao Tiêu - Cung Vũ - Diên Khánh
Đào Trường Phúc - Hà Huyền Chi - Hoàng Chính
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồ Trường An
Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiêm
Kiên Trung - Kha Huyền - Lăng Nhân
Lâm Hảo Dũng - Lê Văn Lân - Mõ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Nghĩa - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Ngọc - Nguyễn Văn Thông
Phạm Phong Dinh - Phạm Quang Ngọc
Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh
Sắc Không - Sơn Tùng - Tự Tĩnh
Tống Minh Long Quân Tuệ Nga - Trần Văn Tích
Trần Văn Lệ - Vạn Giã - Văn Nương - Việt Chi
Việt Thao Đào Đức Chương

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân
Cao Xuân Lý - Diệu Tàn - Dương Kim - Đan Hà
Đặng Thị Quế Phương - Đoàn Tam
Đỗ Khánh Hoan - Đông Nghi - E. Phương
Hoàng Du Thụy - Hồ Công Tâm - Huỳnh Liễu Ngạn
Hứa Hoàn - Lâm Thúy - Lê Hữu Mục - Lê Thụy Vi
Nam Chi Thượng Nhân - Ngô Du Trung
Nguyễn Hưng - Nguyễn Hương (Dallas)
Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm
Nguyễn Đức Bạt Ngân - Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Văn Ba
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Văn Cường
Nguyễn Việt - Người Cali - Ông Thế Hùng
Phạm Hoàng Hộ - Phạm Tâm Phố - Phạm Thắng
Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân
Quỳ Hương - Thanh Hữu Huyền - Thanh An
Thảo Nguyên - Thủy Trang - Thúy Sơn
Trần Ngân Tiêu - Trần Mộng Lâm - Trần Thiện Hiệp
Trần Văn Lệ - Trịnh Gia Mỹ - Trương Mỹ Văn -
Trương Sơn Lê Xuân Nhị - TT Mây Trên Ngàn
Vạn Giã - Vi Vi - Việt Phong - Việt Phương
Vĩnh Hảo - Võ Phiến - Vũ Tiến Dũng - Xuân Tước

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh: Babui - Hiếu Đệ - Hồ Đắc Vũ
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp -
Thái Tuấn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Góp ảnh: Lê Quang Xuân - Cung Vũ

Đại-diện địa-phương:

Pháp: Bạch Thái Hà	Úc: Phạm Quang Ngọc
Đức: Ngô Việt Dũng	Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Na-uy: Dương Kim	Québec: Nguyễn Bá Đình
Hoa-kỳ: Trương Sĩ Lương	Võ Thắng Tiết (Nam CA)
Linh Phương (Florida)	Nguyễn Huy Phước (NJ)

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cố: Thanh Nam, Trần Cao
Lĩnh, Tử-Vi Lang, Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tấn Nhiên,
Kinh Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc
Khôi, Trương Ái Minh.

Giá báo bán lẻ:

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim;
Pháp: 50 quan; Úc: 10\$; Bắc Âu: 50 krone;
Nhật: 1000 yen; các nước khác: 7 mỹ-kim
Thẻ-lệ mua báo: trang 114 / Giá quảng-cáo: trang 120

tin văn

Kiên Trung phụ-trách



Nga-Anh tạm chấm dứt màn ăn miếng trả miếng

Màn đấu khẩu lớn nhất giữa Nga và Anh quốc tính từ ngày kết thúc cuộc chiến tranh lạnh đến nay đã tạm chấm dứt giữa tháng Năm 96.

Nga triệu đại sứ Anh tại Mạc-tư-khoa đến bộ Ngoại Giao, thông báo việc trục xuất 4 nhà ngoại giao Anh.

Vài giờ sau, đại sứ Nga tại Luân-đôn cũng được mời đến, nhận thông báo yêu cầu 4 nhà ngoại giao của họ phải rời đất Anh trong vòng 15 ngày.

Màn tố cáo lẫn nhau giữa Nga và Anh quốc diễn ra từ đầu tháng 5 khi Nga cáo buộc 9 nhân viên ngoại giao Anh quốc tại Nga điều hành một mạng lưới gián điệp.

Các nhà nghiên cứu chính trị ngay lúc đó đã cho rằng hành động này của Nga là một màn trình diễn của Tổng thống Boris Yeltsin để giành thêm phiếu trong cuộc bầu cử sắp tới, qua việc chứng tỏ với quốc dân rằng ông ta cũng mang nặng tinh-thần quốc-gia và tự-ái dân tộc! Thế nhưng những diễn tiến sau đó cho thấy đây là cuộc đụng độ giữa cơ quan phản gián FSB (khối quốc gia quá khích) và bộ Ngoại Giao (mềm dẻo hơn).

Cơ quan FSB do tướng Mikhail Barsukov (người không có thiện cảm với Tây phương) cầm đầu, hồi đầu tháng công bố đã bắt một viên chức ngoại giao Nga làm gián điệp cho Anh.

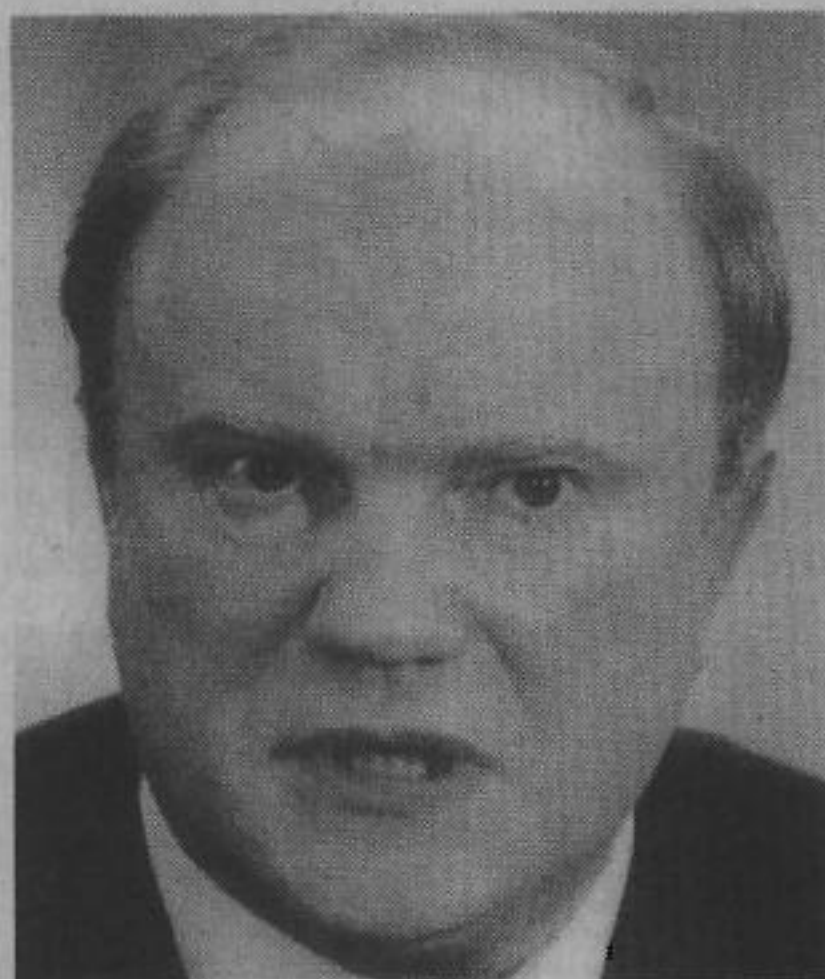
Bộ Ngoại Giao Nga sau đó đã vớt vát trong việc làm giảm tính chất nghiêm trọng của việc này và hạn chế ảnh hưởng nội vụ trên quan hệ ngoại giao Nga-Anh.

Chuyện do thám lẫn nhau giữa các nước là chuyện bình thường, không chỉ giữa các nước đối nghịch mà còn

giữa các nước "bạn bè". Việc do thám, mua và ăn cắp những bí mật quốc gia trong lãnh vực quốc phòng đã trở nên không quan trọng bằng trong lãnh vực kinh tế và kỹ thuật. Mới năm ngoái, Pháp đã tố cáo nhân viên CIA Mỹ ở Paris do thám Pháp.

Các nhà lãnh đạo CIS cố đánh bóng Yeltsin

Các nhà lãnh đạo của 11 nước cộng hoà trong Liên bang Xô viết trước đây đã công bố ủng hộ Boris Yeltsin trong cuộc bầu cử tổng thống Nga ngày 16.6 tới đây. Theo các vị này, việc phe cộng sản thắng trong cuộc bầu cử sẽ có thể dẫn đến một cuộc nội chiến tại Nga và gây tổn hại cho nền hoà bình tại các nước cộng hoà. Thông cáo chung của hội nghị thượng đỉnh Liên hiệp các Quốc gia có Chủ quyền (CIS) tuyên bố ủng hộ



Đại-họa của nhân-loại sẽ tái-diễn, nếu Zyuganov, trùm Cộng-sản Nga đắc-cử tổng-thống Nga trong tháng 6 này

Yeltsin để đẩy mạnh một xã hội dân chủ và tránh "lui về quá khứ".

Những cuộc thăm dò gần đây cho thấy Yeltsin đã qua mặt các đối thủ, tuy chỉ với một khoảng cách rất nhỏ.

Cùng trong kết quả các cuộc thăm dò dư luận, nhân vật vang danh thế giới nhưng hầu như vô danh tại quê nhà là cựu Tổng thống Mikhail Gorbachev vẫn là ứng cử viên cầm đèn đỏ trong cuộc đua.

Tuy bị tẩy chay ở mọi nơi khi đi vận động, Gorbachev vẫn cứng cỏi cho rằng việc ông ra ứng cử và lên làm tổng thống (!) là cần thiết vì cả Yeltsin lẫn địch thủ phe cộng sản của Yeltsin (Gennady Zyuganov) lên nắm quyền sẽ là đại họa cho nước Nga.

Anh quốc sẽ giết thêm 80 ngàn con bò

Trong cố gắng để được các nước thuộc Liên hiệp Âu châu giải toả phần nào lệnh cấm nhập thịt bò từ Anh, Anh quốc đang sửa soạn giết thêm 80 ngàn con bò nữa.

Anh quốc đã trình cho hội nghị các nhà thú y các quốc gia Âu châu đang họp tại Luân đôn đề án giết 42 ngàn bò sinh ra cùng thời gian và cùng đàn với những con bị bệnh BSE (áp dụng cho những con bò sinh sau tháng 9 năm 90) và đang đề nghị sẽ giết thêm khoảng 40 ngàn con nữa.

Nỗi lo sợ bệnh bò điên của Âu châu và thế giới đã gây thiệt hại nặng cho nền kinh tế Anh quốc.

Ý: Chính phủ tả phái nhậm chức

Ngày 16 tháng Năm, Tổng thống Ý chỉ định ông Romano Prodi làm Thủ tướng, mở đường cho chính phủ tả phái đầu tiên trong vòng 50 năm nay tại Ý đại lợi.

Romano Prodi, một chuyên viên kinh tế chưa hề nắm giữ một chức vụ dân cử quan trọng nào, là thủ lĩnh của liên minh Olive Tree (của cánh giữa và cánh tả) đã thắng lợi trong cuộc bầu cử hồi tháng Tư. Đây là cuộc bầu cử thứ ba trong vòng bốn năm nay và

chính phủ của ông là chính phủ thứ 55 tính từ đệ nhị thế chiến.

Trong diễn văn nhậm chức ngắn gọn, ông Prodi, 56 tuổi, cam kết sẽ xây dựng một chính phủ xứng đáng đại diện cho toàn dân và hợp tác với Quốc hội để cải cách hệ thống chính quyền Ý, tạo lập ổn định cho hệ thống chính trị đã rối bung từ lâu nay của quốc gia. Công tác ưu tiên của tân chính phủ cũng là giảm thất nghiệp và thanh-toán món nợ khổng lồ của Ý.

Chính phủ của Thủ tướng Prodi sẽ phải được hai viện quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm trước khi có đầy đủ quyền lực.

Ấn độ chấm dứt triều đại của đảng Quốc đại

Tháng Năm 96, thế giới đã quan sát cuộc bầu cử quốc hội tại quốc gia dân-chủ đông dân nhất hoàn cầu. Gần 600 triệu cử tri đã đến các phòng phiếu để chọn lựa trong số 14 ngàn ứng cử viên. Các lá phiếu to như những trang báo, không những vì nhiều ứng cử viên mà còn vì phải dành chỗ in những dấu hiệu của ứng cử viên cho đa số dân chúng mù chữ nhận ra mà chọn lựa.

Đảng Quốc Đại (Congress Party) của Thủ tướng N. Rao đã thua phiếu nặng nề, chấm dứt triều đại kéo dài từ Jawaharlal Nehru đến nay. Mặc dầu ông Rao đã làm được nhiều việc cho nền kinh tế Ấn độ trong 5 qua, đảng của ông đã bị dân chúng bỏ rơi vì những vụ tham nhũng, hối lộ tràn lan trong chính phủ mà mới đây 30 chính-khách, gồm cả nhiều bộ trưởng đã bị truy tố.

Đảng giành được nhiều ghế nhất trong cuộc bầu cử là Bharatiya Janata Party (BJP), một tổ chức chính trị có màu sắc quốc gia, Ấn giáo (Hindu) cực đoan. Chính đảng BJP chịu trách nhiệm trong vụ ám sát Mahatma Ghandi (thánh Cam Địa) hồi năm 1948 và triệt hạ ngôi đền thiêng của Hồi giáo, dẫn đến một cuộc xung đột đẫm máu tại Bombay hồi năm 1992. BJP còn chủ trương lập kho vũ khí

nguyên tử cho Ấn độ. Với chính phủ BJP và tân Thủ tướng Atal Bihari Vajpayee, nền dân chủ Ấn độ bước vào một giai đoạn thử thách mới.

Về mặt ngoại giao, chính phủ Ấn giáo của Thủ tướng Vajpayee chắc chắn sẽ gặp thêm nhiều khó khăn với Hồi quốc (Pakistan). Ngay sau khi nhậm chức, Vajpayee đã lên án Hồi quốc chuyển vận chất nổ vào Kashmir cho các thành phần Hồi giáo đòi ly khai tại đây.

Nhiệm vụ của Vajpayee là thành lập một liên minh cầm quyền vì đảng của ông, mặc dù thắng lớn, vẫn không đủ đa số trong Quốc hội (chỉ chiếm được 195 ghế, còn thiếu 77 ghế). Ông đã tỏ ra khôn khéo khi bổ nhiệm một nhân vật Hồi giáo và một người Sikh vào ghế bộ trưởng.

Phi luật tân phản đối Bắc kinh

Chính phủ Phi-luật-tân đã lập tức lên tiếng phản đối Bắc kinh sau khi Trung Hoa phổ biến một bản đồ qui định chủ quyền của Tàu dài tuốt xuống khu vực Nam Hải.

Công bố của chính phủ Tàu đỏ, đi theo bản đồ mới được ấn hành, nói rằng Trung cộng căn cứ trên luật biển của công ước Liên hiệp quốc (*UN Convention on the Law of the Sea*) "nối dài" phần lãnh hải thuộc về Trung Hoa thêm và bao gồm luôn cả quần đảo Hoàng-sa (mà Trung Cộng gọi là Tây sa).

Chính phủ Phi tuyên bố hành động của Trung Hoa gây ảnh hưởng đến sự ổn định trong vùng và phá hoại tinh thần hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực.

Tuy không giành chủ quyền tại quần đảo Hoàng-sa, Phi đã nhiều lần đụng độ với chủ trương bành trướng Trung Cộng. Năm ngoái, hải quân Phi đã triệt hạ các căn cứ quân sự của Trung Cộng trên đảo Hoàng-sa cách bờ biển Phi 130 cây số. Mới tháng trước, toà án Phi luật tân tuyên án 5 năm tù giam số hải tặc Trung Hoa bị bắt trong vùng biển Phi.

Riêng nhà nước VC, hồi giữa

tháng 5, bộ Ngoại giao Hà-nội cũng lên tiếng phê-bình "bản đồ mới của Trung quốc là một vi phạm nặng nề luật quốc tế."

Dân Liberia tiếp tục chạy loạn

Cuộc nội chiến ở tiểu quốc Phi châu Liberia tiếp tục đẩy thêm nhiều ngàn thường dân khỏi nhà, lang thang tìm chốn tránh bom đạn. Trung tuần tháng Năm, nhiều ngàn dân Liberia đã lang thang trên biển hàng tuần lễ trước khi được Ghana cho phép cập bến. Thủ đô Monrovia tràn ngập người tìm đường thoát ra khỏi nước bằng đường biển trong lúc quân bảo vệ hoà bình Liên Hợp Quốc phải nổ súng để ngăn chặn bọn hời của cướp phá kho lương thực cứu trợ.

Chiến sự đã tràn đến Monrovia từ hồi đầu tháng Tư, sau khi quân chính phủ thất bại trong việc lùng bắt cựu bộ trưởng Roosevelt Johnson, cũng là một sứ quân nổi loạn. Ngoại kiều tại Liberia đã được Hoa Kỳ di tản khi các vụ đánh nhau trở nên dữ dội.

Chiến tranh kinh tế Hoa-Mỹ

Hoa Kỳ và Trung Cộng đã đánh võ mồm với nhau nẩy lửa trong tháng này. Mỹ đe dọa sẽ đánh thuế phạt (*punitive duty*) trên nhiều mặt hàng của Trung Cộng xuất cảng sang Mỹ vì Trung Hoa không chịu mạnh tay với các tổ chức quốc nội "ăn cướp" tác quyền các sản phẩm trí tuệ của Mỹ.

Trung Cộng lập tức đáp lại bằng cách quả quyết rằng họ đã thực hiện đầy đủ mọi quy định của thoả hiệp về tác quyền Hoa-Mỹ hồi năm 95 và sẽ trả đũa bằng việc đánh 100% thuế lên một loạt các sản phẩm Hoa Kỳ bán vào Trung quốc như xe buýt, xe hơi và phụ tùng, dầu đậu nành, đĩa gọn (CD), thuốc lá, rượu, trang bị viễn thông, mỹ phẩm và phim ảnh.

Màn võ mồm này đã tạm lắng dịu trước ngày "tối hậu thư" của Hoa-kỳ có hiệu lực (17 tháng Năm). Bắc Kinh công bố sẵn sàng đàm phán trên cơ sở bình đẳng, không dọa dẫm. Nói thế

nhưng Trung Hoa đã trình diễn ngay một màn càn quét trong nước, cho công an dọn dẹp một số cơ sở sản xuất compact disc.

Vấn đề thiệt hại vì bị cướp không các nhu liệu máy tính, phim ảnh, đĩa nhạc chỉ là một trong những mâu thuẫn Hoa Mỹ. Trong những ngày gần đây, Hoa Kỳ bị cả trong nước lẫn ngoại quốc chỉ trích đã không có một chính sách "có đầu có đuôi" với Trung Hoa, cụ thể là về nhân quyền, về việc Trung Hoa bán kỹ thuật nguyên tử và về hành động của Trung Hoa với Đài Loan.

Ngày 18 tháng Năm, Ngoại trưởng Mỹ hạ giọng trước. Christopher Warren đề nghị hai bên tổ chức hội nghị thượng đỉnh thường xuyên để giải quyết các mâu thuẫn trong quan hệ song phương và nhấn mạnh Tổng thống Clinton rất muốn tiếp tục cho Trung Hoa hưởng quy chế Tối Huệ Quốc (MFN).

Lính Bắc Hàn xâm nhập Nam Hàn

Trong lúc Nam Hàn và Hoa Kỳ đang chờ đợi phúc thư của Bắc Hàn về việc tổ chức hội nghị hoà bình 4 bên (Nam, Bắc Triều Tiên, Hoa Kỳ và Trung Cộng), Bắc Hàn đã lại dở trò quấy nhiễu tại khu vực phi quân sự ngăn đôi hai miền.

Ngày 17 tháng Năm, Bắc Hàn đưa một toán nhỏ binh sĩ vũ trang sang phía nam đường biên giới. Phát ngôn viên quốc phòng Nam Hàn nói toán quân này ở lại đây khoảng một giờ và chỉ rút về sau khi quân Nam Hàn nổ súng cảnh cáo.

Trong lúc Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ yêu cầu Bắc Hàn giải thích vụ vi phạm này và tôn trọng hiệp ước đình chiến, Bắc Hàn tuyên bố hiệp ước chỉ là mảnh giấy lộn và đề xướng hoà đàm trực tiếp với ...Hoa Kỳ, dẹp Nam Hàn sang một bên.

Cựu trùm CIA Mỹ chết bí-mật

Ông William Colby, 76 tuổi, nguyên Giám-đốc Trung-ương Tình-

báo Hoa-kỳ từ năm 1973-1976 đã chết đuối một cách bí-mật trong một lần chèo thuyền du-ng ngoạn trên sông Wiocmico, gần nhà nghỉ mát của ông tại Rock Point, tiểu-bang Maryland, Hoa-kỳ.

Người ta còn nhớ, 18 năm trước đây, ông John Paisley, Phó Giám-đốc CIA cũng đã mất-tích trong vùng này. Cảnh-sát địa-phương, FBI và

CIA cuối cùng đã vớt được xác ông ta, cách chỗ tìm ra xác ông Colby khoảng 18 cây số. Ông Colby chết toàn thân và xác ông Paisley có một dấu đạn trên đầu.

Ông Colby từng là đại-sứ Mỹ tại VNCH, và hiện là Chủ-tịch Hội-đồng Hoa-kỳ cho một nước VN tự-do, một tổ-chức hỗ-trợ cho Hội-đồng Việt-nam tự-do của ông Lê Phước Sang.

**trái đất
30 ngày
qua**



Nóng - Lạnh:

Vùng El Kharga, Ai-cập nóng 47 độ C (117 độ F). Vùng Nam-cực lạnh -72 độ C.

Bão biển

Bão biển Bart tập-trung ở phía đông Phi-luật-tân, tiến vào đảo Luzon.

Bão lốc:

Một trận bão lốc (con trốt) với sức gió 200 cây số giờ (125MPH), kéo dài trong 20 phút đã giết chết 1012 người, gây thương tích cho hơn 32.000 người khác tại 6 làng ở miền bắc Đông Hồi (Bangladesh) hôm 15.5 vừa qua. Riêng làng Barabhita với dân số 5.000, chỉ còn lại 500 người khoẻ mạnh cuống-cuồng bơi xối các đồng gạch và đất vụn, tìm kiếm thân nhân.

Trước khi bão lốc tới, bầu trời bỗng dưng đỏ quạch, và cột lao cuốn tới, tàn phá 10.000 căn nhà, hầu hết là nhà tranh vách đất, bốc tất cả mọi thứ, kể cả người và thú vật lên cao hàng trăm thước. Gạch ngói, mái tôn lợp nhà bị gió cuốn bay vụn vút như phi đạn và phi đao.

Lò nguyên-tử của Đông Hồi bị tốc mái, và kho phế-liệu nguyên-tử bị tàn-phá; nhưng chính-phủ Đông Hồi xác-định là "không nguy-hiểm" và "không có phóng-xạ bay ra."

Tại Gia-nã-đại, vùng phía bắc

tiểu-bang Ontario bị bão lốc và mưa đá hoành hành trong hai ngày giữa tháng 5 gây thiệt-hại vật-chất khoảng 10 triệu mỹ-kim, mức thương vong thấp.

Núi lửa

Hỏa-diệm-sơn Soufriere ở Montserrat, một tiểu đảo ở vùng biển Caribbean đã bắt đầu phun khói và tro than đi xa hàng cây số, gây nhiều tiếng động và không-khí nặng mùi như thuốc súng.

Động đất

Động đất nhẹ tại Algeria, Puerto Rico, biên-giới Á-căn-đình và Chí-lợi, vùng Irian Jaya ở Nam-dương, bán đảo Kenai và vùng trung nam Alaska và miền nam California, Hoa-kỳ.

Thiếu nước

Hơn 10 triệu dân vùng thủ-đô New Delhi ở Ấn-độ bắt đầu lo-lắng vì tất cả các giếng nước trong vùng đều cạn. Kể từ năm 1983 đến 1995, mực nước giếng đã xuống thấp thêm 8 mét, khiến dân-chúng và chính-phủ phải đào vét luôn luôn và đặt thêm hệ-thống bơm.

Giặc châu chấu

Một đàn châu chấu cánh đỏ, to như đám mây đã bay ngang thủ-đô Harare của quốc-gia Zimbabwe ở Phi-châu. Bầu trời đã tối sầm lại trong suốt hai giờ đồng hồ khi đàn châu chấu bay ngang. Vài chục ngàn con hoặc mỗi cánh rơi xuống thành-phố.



trong làng

Đêm nhạc Linh Phương và dạ vũ mùa hè

Ngày thứ bảy 1 tháng Sáu, nhạc sĩ kiêm thi sĩ Linh Phương và bạn hữu sẽ tổ chức buổi sinh hoạt văn nghệ *Đêm Nhạc Linh Phương và Dạ Vũ Mùa Hè* tại thành phố Orlando, Florida.

Trong đêm nhạc, tại nhà hàng Peacock Paradise (6129 Westwood Blvd), ban tổ chức sẽ giới thiệu tuyển tập ca khúc thơ phổ nhạc *Mây Sóng* của Linh Phương, các tác phẩm *Đất Thiên Đàng* (Trà Lũ), *Dấu Chân Viễn Khách* (Hà Bình Trung) và *Một Lần Đi* (Nguyễn Tấn Hưng). Phần dạ vũ do ban nhạc Đêm Đô Thị phụ trách với nhiều ca sĩ nổi tiếng tại Florida.

Sinh-hoạt Hưng Ca tại Texas

Nhân ngày quốc-kháng 30 tháng, Phong Trào Hưng Ca Việt-Nam đã tham gia hai buổi sinh hoạt của cộng-đồng Việt-nam tại Dallas-Fort Worth và Houston, Texas vào các ngày 27 và 28.4.1996 vừa qua.

Tại Dallas, Hưng Ca đã trình-diễn một chương-trình văn-nghệ đấu-tranh kéo dài hai giờ, do cộng-đồng Việt-nam tại Dallas và Fort Worth tổ-chức

chung tại trường Richland (thành-phố Richardson), với sự đóng góp của các ca-nhạc-sĩ Nguyệt Ánh, Việt Dzũng, Huỳnh Công Ánh, Trương Sĩ Lương, Viễn Phương, Phương Nga, Việt Phương, Nguyễn Hữu Nghĩa cùng nhà văn Đào Trường Phúc.

Chương-trình sinh-hoạt ngoài phần văn-nghệ đấu-tranh còn có bài nói chuyện về vấn-đề nhân-quyền Việt-nam của BS Trần Xuân Ninh từ Chicago sang.

Tại Houston, các nghệ-sĩ Hưng Ca đã tham-gia *Đêm không ngủ* do cộng-đồng Việt-nam tại Houston tổ-chức tại trụ-sở cộng-đồng.

Hai chương-trình sinh-hoạt nói trên qui-tụ hàng ngàn đồng-bào tham-dự; nhất là tại Dallas, có sự hiện-diện của hàng chục cựu tướng-lãnh và sĩ-quan cao-cấp Việt-Mỹ.

Ngoài ra, cũng tại Houston, ban chấp-hành và ban cố-vấn Hưng Ca đã họp khoáng-đại cụ-thể-hóa chương-trình hoạt-động trong hai năm tới, nhất là xúc-tiến phát-động cuộc thi Sáng-tác nhạc Thời-thế kỳ 2, 1996-1997.

Văn Tuyển Vườn Hồng III

Các lớp tín chỉ Việt Ngữ Trung Học (Giáo Xứ Thánh Tử Đạo VN Toronto, Gia nã đại) từ nhiều năm nay đã thường xuyên ấn hành *Văn Tuyển Vườn Hồng*, tuyển tập gom góp những bài làm xuất sắc của các học sinh lớp. Mục đích của tuyển tập nhằm khuyến khích các em học sinh trau dồi tiếng Việt.

Năm học 95-96, ban Giáo Lý và lớp Tín Chỉ Việt Ngữ của giáo xứ chuẩn bị ấn hành tập *Văn Tuyển Vườn Hồng* thứ ba. Tuyển tập sẽ được phát không cho học sinh, phụ huynh, ân nhân và lưu thư viện. Để có tài chánh thực hiện, Giáo Xứ Các Thánh Tử Đạo VN Toronto xin quý vị đồng hương hảo tâm tùy tâm ủng hộ. Phương danh của các nhà hảo tâm sẽ được in trong tập sách.

Liên lạc:

GS Đỗ Quang Vinh
51 Warwick Castle Crt,

Scarborough, Ontario

M1B 3E5, Canada

Điện thoại: 416-287-0456

Cô Thảo: 416-360-8327

Sinh-hoạt Văn Bút Trung-tâm Ontario

Trung-tâm Văn Bút VN Ontario sẽ tổ-chức buổi sinh-hoạt ra mắt sách tại phòng hội ở lầu 2 nhà hàng Viễn Đông, số 359 Spadina Ave., Toronto vào lúc 2 giờ chiều Chủ-nhật, 16.6 này.

Hai cuốn sách ra mắt là *Việt-nam, con người và hành-động* của Lê Kim Ngân; và tập-thơ *Hai năm năm ấy* của Hoàng Ngọc Thanh Dung.

Nhà văn Lê Kim Ngân, tiến-sĩ Luật-khoa Việt-nam và Gia-nã-đại, nguyên viện trưởng Đại-học Phương Nam, hiện là phó chủ-tịch Trung-tâm Ontario và là chủ-tịch Ủy ban Định-chế Văn Bút Việt-nam hải-ngoại.

Thi-sĩ Hoàng Ngọc Thanh Dung, từng là giáo-sư Trung-học Gia Long trong 16 năm, bào muội của thi-sĩ Hoàng Xuân Thảo và là nội-tướng của nhà văn Lê Kim Ngân, hội-viên Văn Bút Ontario.

Trung-tâm Văn Bút VN Ontario đang thực-hiện *Giai-phẩm 1996*, bao gồm tác-phẩm và hình-ảnh, tiểu-sử của các hội-viên góp bài cho tuyển-tập.

Đính-chính và bổ-túc

Tạp-chí *Làng Văn*, số 141 vừa rồi, trong cột tin Văn Bút, loan báo nhà văn Nguyễn Thị Vinh làm chủ-tịch "Ủy-ban các nhà văn nữ," thực sự bà làm chủ-tịch Ủy-ban Phê-bình văn-học và điểm báo. *Làng Văn* xin ghi lại cho đúng và tạ lỗi cùng nhà văn Nguyễn Thị Vinh và Văn Bút Việt-nam Hải-ngoại.

Ngoài ra, xin bổ-túc danh-sách các ủy-viên trong các ủy-ban chuyên-môn như sau:

- Ủy ban Ngoại văn (do nhà văn Hoài Việt làm chủ-tịch, nhà văn Bùi Hạnh Nghi làm Trưởng khối Đức văn, nhà văn Mạnh Bích làm Trưởng

khối Pháp-văn) có thêm nhà văn Đào Trường Phúc làm Trưởng khối Anh-văn.

- Ủy ban Văn-nghệ-sĩ bị cầm tù (do nhà báo Vũ Quang Trân làm chủ-tịch) có thêm nhà văn Nguyễn Hữu Nhật làm ủy-viên.

Sinh-hoạt Văn Bút Trung-tâm Nam Hoa-kỳ

Trung-tâm Văn Bút VN Nam Hoa-kỳ họp Đại-hội, sẽ bầu ban chấp-hành nhiệm-kỳ 1996-1999 vào ngày 15.6.1996 tại Houston, Texas.

Hiện có hai đơn danh tranh cử, là nhà văn Trương Sĩ Lương và nhà văn Trần Hồng Văn.

Nhà văn Trương Sĩ Lương, chủ-nhiệm kiêm chủ bút bán-nguyệt-san *Thế-giới mới*, thuộc thành-phần chống cộng và là một khuôn mặt tích-cực trong các hoạt động cộng đồng. Nhà văn Trần Hồng Văn, đương-kim chủ-tịch, được biết đến trong lãnh-vực khoa-học, kỹ-thuật.

Sinh-hoạt Văn Bút Trung-tâm Miền Đông

Trung-tâm Văn Bút VN Miền Đông Hoa-kỳ đã tổ-chức ra mắt tập truyện *Em phải sống* của nhà văn Duy Lam vào hôm 19.5 vừa qua tại Maryland.

Nhà văn Duy Lam tên thật Nguyễn Kim Tuấn, 63 tuổi, ra đời năm 1933 tại cửa ô Yên-phụ, Hà-nội. Ông là con cụ Nguyễn Kim Hoàn, nguyên Quản-lý các cơ-sở ấn-loát của Tự-lực văn-đoàn và bà Nguyễn Thị Thế (bào muội của các nhà văn Nhất Linh, Hoàng Đạo; bào tĩ của nhà văn Thạch Lam).

Nhà văn Duy Lam nhập-ngũ khóa 3 Thủ-đức, lên tới cấp tá.

Em phải sống là tác-phẩm thứ 8 của ông trong đời, và là tác-phẩm thứ 2 tại xuất-bản tại hải-ngoại. Hiện ông là Cố-vấn thành-lập Hội-đồng cố-vấn Văn Bút VNHN, do Đại-Hội-đồng kỳ V khóa 2 bầu lên tại Houston, Texas hôm 24.2.1996 mới đây.

Buổi sinh-hoạt ra mắt sách khởi sự

từ lúc 3 giờ chiều ngày 19.5 tại Minh Hiền trang, tiểu-bang Maryland, với khoảng 50 văn-nghệ-sĩ, hội-viên Văn Bút và quan-khách, trong đó có ông bà Duy Lam, ông bà Thế Uyên và cụ bà Nguyễn Thị Thế (năm nay 92 tuổi), thân-mẫu của hai nhà văn Duy Lam và Thế Uyên.

Mở đầu Nhà văn Sơn Tùng, Chủ-tịch Văn Bút VNHN, và cũng là Chủ-tịch Trung-tâm Miền Đông, chào mừng quan-khách và nói về mục-đích của buổi sinh-hoạt.

Nhà văn Hà Bình Trung nói về thân-thế tác-giả. Nhà văn Vi Khuê nhận-định tác-phẩm.

Nhân dịp này, Trung-tâm Miền Đông cũng giới-thiệu *Tập-san Văn-học Miền Đông* vừa in xong.

Buổi sinh-hoạt diễn ra trong không-khí văn-học trang-nhã, không làm theo lối quảng-cáo hay bán sách cò mồi để móc túi quan-khách. Thật là một sinh-hoạt mẫu mực.

Sinh-hoạt Văn Bút Trung-tâm Âu-châu

Trung-tâm Văn Bút VN tại Âu-châu họp Đại-Hội-đồng lưỡng-niên vào hai ngày 25 và 26.5 tại Reutlingen, Đức-quốc để tổng-kết công-tác và bầu ban chấp-hành nhiệm-kỳ 1996-1998.

Trong kỳ đại-hội, nhà văn Bùi Hạnh Nghi thuyết-trình đề-tài *Văn-chương và dân chủ*; nhà văn Mạnh Bích giới-thiệu *Tập-san Văn Bút Âu-châu*, quyển III.

Sinh-hoạt Văn Bút Trung-tâm Bắc California

Trung-tâm Văn Bút VN Bắc California đã họp Đại-Hội-đồng Trung-tâm hôm 11.5.1996 tại San Jose, bầu ban chấp-hành nhiệm-kỳ 1996-1998, thành-phần như sau:

- Chủ-tịch: nhà văn Phạm Quang Trình.

- Phó Chủ-tịch Nội-vụ: nhà báo Vũ Quang Trân.

- Phó Chủ-tịch Ngoại-vụ: Tiến-sĩ Dư Phước Long.

- Tổng Thư-ký: nhà thơ Lê Văn Hải.

- Phó Tổng Thư-ký kiêm Thủ-quý: nhà thơ Đoàn Bình Viên.

Trước đó, nhân dịp kỷ niệm 30 tháng 4, Trung tâm Văn Bút Nam California đã cử một phái đoàn 4 người từ Little Saigon lên San Jose sinh hoạt cùng Trung-tâm Bắc California.

Hai trung-tâm Nam Bắc đã có một buổi sinh hoạt công chúng và một buổi họp mặt nội bộ trong không-khí văn-nghệ và thân-tình.



Hình trên: (từ trái sang phải, hàng đứng): nhà báo Vũ Quang Trân (PCT Trung-tâm Bắc California), nhà văn Ngọc Thủy (Bắc Cali), nhà văn Bách Việt, nhà văn Ngọc Anh (Thủ-quý Nam Cali), nhà văn Kim Hà (TTK Nam Cali), nhà văn Đông Duy (Nam Cali), nhà thơ Cao Mỵ Nhân (PCT Nam Cali) - (hàng ngồi, trái sang phải): nhà văn Phạm Quang Trình (CT Bắc Cali), nhà thơ Hà Thượng Nhân (cố-vấn Bắc Cali), nhà thơ Tuệ Nga (PCT Văn Bút VNHN).

Văn Bút VN Hải-Ngoại
(Kỷ yếu Đại-hội Văn Bút
kỳ V khóa 1 & 2)

Sau ba tháng chuẩn-bị, Trung-tâm Văn Bút VN Ontario, cũng là ban tổ chức Đại-hội Văn Bút kỳ V khóa 2 tại Houston, Texas ngày 24 và 25.2 vừa qua, đã hoàn-tất tập II, *Kỷ yếu Văn Bút VNHN*.

Sách ấn-loát trang-nhã và mỹ-thuật, bìa màu với tranh Nguyễn Khai, nội-dung gồm ba phần:

Phần I: Lịch sử và hoạt-động Văn Bút.

- Giới-thiệu sinh-hoạt Văn Bút: quốc-tế, Việt-nam, Việt-nam lưu-vong và Việt-nam hải-ngoại.

- Giới-thiệu sinh-hoạt của 8 trung-tâm (chi hội) Văn Bút: Âu-châu, Sydney (Úc), Miền Đông Hoa-kỳ, Miền Nam Hoa-kỳ, Nam California, Bắc California, Ontario (Gia-nã-đại) và Québec (Gia-nã-đại).

Phần II: Đại-hội kỳ V khóa 1 tại California ngày 25 và 26.11.1995.

- Thành-phần tham-dự.
- Các văn-kiện Đại-hội: biên-bản, quyết-nghị.

- Tường-trình diễn-tiến và kết-quả Đại-hội.

- Các biến-chuyển hậu đại-hội: nhà thơ Cao My Nhân bị Viên Linh "cách chức" bất-hợp-pháp (Thư ngỏ Cao My Nhân), nhà văn Ngọc Anh bị Viên Linh dùng bạo-lực trực-xuất khỏi phòng họp (Kháng-thư Ngọc Anh), tài-liệu chứng-minh Viên Linh phá-hoại Văn Bút.

- Chuẩn-bị Đại-hội kỳ V khóa 2, các bài tham-luận của Nguyễn Hữu Nghĩa, Sơn Tùng, Nguyễn Hương, Trần Ngân Tiêu, Tâm thư của các trung-tâm Văn Bút, trả lời phỏng vấn (của Viên Linh, Nguyễn Sa, Nguyễn Sỹ Tế, Viên Luông, Cao Xuân Huy), các văn bản liên-quan đến Đại-hội V/2, các văn-thư trao-đổi với Văn Bút quốc-tế, Thư của TT Bắc California gửi Viên Linh.

Phần III: Đại-hội kỳ V khóa 2 tại Texas ngày 24 và 25.2.1996.

- Thành-phần ban tổ-chức.

- Thành-phần tham-dự Đại-hội.

- Chương-trình.

- Bài thuyết-trình, tham-luận, nghị-luận, sáng-tác,... của Doãn Quốc Sỹ, Cao My Nhân, Hoài Việt, Sơn Tùng, Lê Kim Ngân, Việt Chi, Hà Huyền Chi, Nguyễn Nghĩa.

- Thơ của Tuệ Nga, Thủy Trang, Nguyễn Bá Đình, Nghiêu Minh, Cao My Nhân, Duy Lam, Hà Huyền Chi.

- Nhạc của Mạnh Bích, Linh Phương, Phan Ni Tấn.

- Các văn-kiện của Đại-hội: Quyết nghị chính, Quyết-nghị khiển-trách Viên Linh, Quyết-nghị về tị-nạn và nhân quyền, Quyết-nghị cảm ơn Tổng-thống Tiếp-khắc, Quyết-nghị thành-lập Hội-đồng Cố-vấn Văn Bút và Hội-đồng Chủ-tịch.

- Tuyên-dương "Ngày Văn Bút VNHN" của tòa Thị-chính Houston.

- Thư chào mừng Đại-hội của các văn-hữu, nghệ-sĩ và hội-đoàn.

Đặc-biệt, tập Kỷ-yếu có rất nhiều hình-ảnh sinh-hoạt của các trung-tâm Văn Bút và hai khóa Đại-hội cách nhau ba tháng, cùng nhiều tài-liệu liên-quan đến "biến-cố Văn Bút".

Sách dày 272 trang giá 10 mỹ-kim (15 gia-kim). Xem tại các thư-viện công-cộng, hỏi mua tại các nhà sách, Trung-tâm Văn Bút. Cũng có thể gửi chi-phiếu về Làng Văn.

Sách mới của Hoàng Hải Thủy tại hải-ngoại

Làng Văn đang lên khuôn hai tác-phẩm mới của nhà văn Hoàng Hải Thủy: *Tại ngục vịnh Kiều* (biếm văn) và *Tiếng kêu của máu* (truyện dài, trinh-thám xã-hội).

Nhà văn Hoàng Hải Thủy năm nay 66 tuổi, quê Hà-đông, di-cư vào Nam năm 1954. Trong nước trước 1975, ông đã viết và phóng-tác trên 40 cuốn tiểu-thuyết. Các cuốn tiêu biểu như *Nổ như tạc đạn* (1968), *Yêu lắm căn đau* (1968), *Đêm về sáng* (1968), *Bạn và vợ* (1969), *Người vợ mất tích* (1970), *Định mệnh đã an bài* (1970), *Kiều Giang*, *Đỉnh gió hú*.

Sau 1975, ông bị bắt đi tù cải-tạo

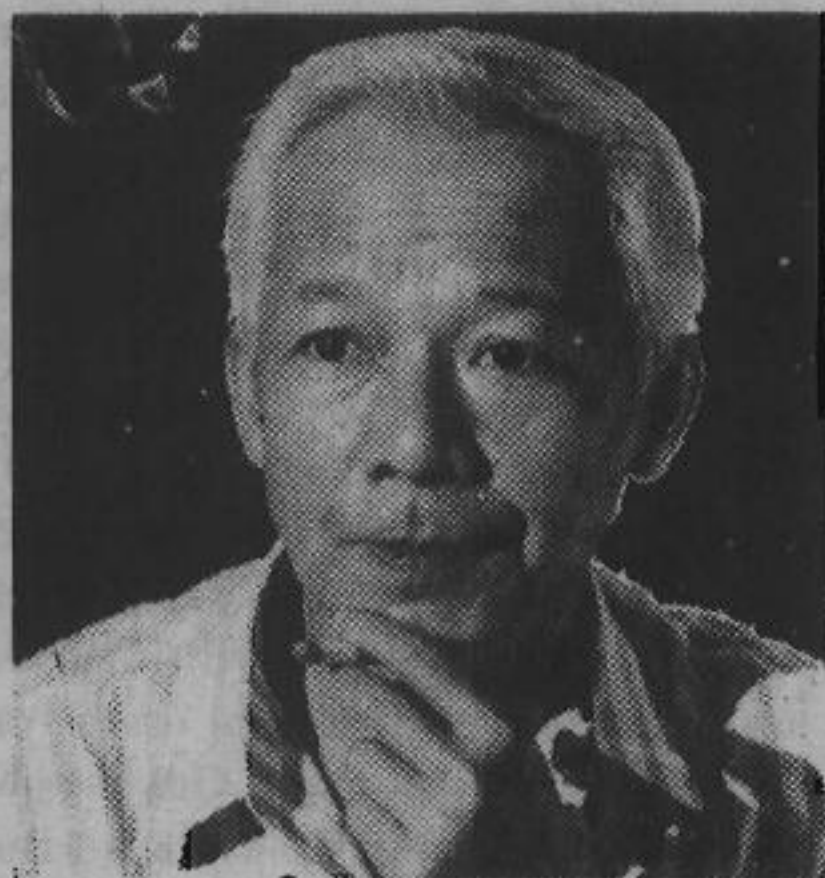
VĂN BÚT
VIỆT-NAM HẢI-NGOẠI



KỶ YẾU ĐẠI HỘI KỶ V KHÓA 1 (CALIFORNIA) VÀ KHÓA 2 (TEXAS) • CÁC TRUNG TÂM ÂU-CHÂU • BẮC CALIFORNIA (HOA-KỲ) • MIỀN ĐÔNG (HOA-KỲ) • MIỀN NAM (HOA-KỲ) • NAM CALIFORNIA (HOA-KỲ) • ONTARIO (GIA-NÃ-ĐẠI) • QUÉBEC SYDNEY (ÚC-ĐẠI-LỢI)

một thời-gian trước khi sang Mỹ.

Tại hải-ngoại, Hoàng Hải Thủy đã xuất-bản tập thơ *Alice*. Hai cuốn *Tại ngục vịnh Kiều* và *Tiếng kêu của máu* là tác-phẩm văn xuôi.



Nhà văn Hoàng Hải Thủy

Tại ngục vịnh Kiều gồm nhiều đề mục nhỏ xoay quanh đề tài lớn: cô Kiều. Một số đoạn trong tác phẩm này đã đăng trên *Làng Văn* và được độc-giả chú ý nhờ lối văn phúng-thích linh-hoạt và cái nhìn rất mới của tác-giả về giá-trị và cá-tính nàng Kiều.

Sách dày hơn 200 trang, giá bán 12 mỹ-kim, xin hỏi tại các nhà sách hoặc liên-lạc Làng Văn.

Tiếng kêu của máu là truyện trinh-thám, xã-hội, cốt truyện ly-kỳ, nhiều biến-chuyển nghệt thờ, được mọi giới độc-giả ưa thích theo dõi. Truyện vừa đăng đến dòng chót trên *Làng Văn* số này và sẽ được in sách, phát-hành trong tháng sau. Xin mời bạn đọc (đã đọc hay chưa đọc), nhớ đón mua để có thể xem lại một mạch từ đầu đến cuối.

Trông vời quê cũ: tuyển truyện "xóm cũ" miền Nam và miền Bắc

Sau khi *Trông vời quê cũ* (miền Trung) ra mắt độc giả hơn một năm, hai cuốn *Trông vời quê cũ* (miền Trung; miền Nam) mới vừa in xong và đã phát-hành khắp nơi.

Trông vời quê cũ (miền Bắc) gồm

15 truyện quê-hương của Băng Đình, Bùi Xuân Đáng, Chu Văn Hiền, Huy Vũ, Thanh An, Thanh Lê, Thúy Sơn, Trần Ngân Tiêu và Xuân Lê.

Trông vời quê cũ (miền Nam) gồm 18 truyện của Bùi Thanh Liêm, Dương Thượng Ngã, Đinh Huỳnh, Lê Nguyễn, Nguyễn Anh Chương, Nguyễn Lê Hồng Hưng, Nguyễn Thanh, Nguyễn Thị, Nguyễn Văn Ba, Phạm Hoàng Hộ, Tiêu Như Mỹ, Tô Kiều Phương, Trần La Bình, Vũ Nam và Xuân Tước.

Giá mỗi cuốn 12 mỹ-kim, đã phát-hành khắp nơi, xin liên-lạc tòa soạn hoặc các nhà sách gần nhất.

Nhà văn Sơn Tùng ra mắt sách tại Đức

Nhà văn Sơn Tùng, Chủ-tịch Văn Bút VNNH, đã có mặt tại Đức quốc hôm 1.6.1996 để ra mắt cuốn *Schar Kleiner Tiere* (*Bầy thú nhỏ*), truyện dài của ông, ấn-bản đức văn của bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

Buổi sinh-hoạt do Vietnam Forum tổ-chức tại chùa Viên Giác, số 6 đường Karlsruher, thành-phố Hannover, Đức quốc.

Ngoài ra, một buổi ra mắt thứ hai cũng được nguyệt-san *Diễn-dàn Việt-nam* và nhóm Khởi-hành tổ-chức vào ngày 8.6.1996 tại hội-trường nhà thờ St. Emmeran, số 31A đường Putziger, thành-phố Muenchen.

Trong buổi này, đề-tài nói chuyện là *Văn-học và chiến-tranh*.



Nhà văn Sơn Tùng

ngoài ngõ



Kiên Trung phụ-trách

Chiến-sĩ Trần Hồng ủi sập cổng sứ-quán VC tại Pháp

Mười hai giờ trưa ngày 29 tháng 4.96, một chiến-sĩ Việt-nam tại Pháp, ông Trần Hồng, đã kỷ niệm ngày 30 tháng Tư lần thứ 21 tại hải ngoại bằng một hành động độc đáo: lái xe ủi đất tấn công sào huyệt của Việt cộng tại Paris.

Theo tin tức từ Paris, ông Trần Hồng đã chuẩn bị hành động của mình trong vòng bí mật. Chỉ vài phút trước khi nổ máy chiếc xe ủi đất ông mới gọi điện thoại về nhà, kể vắn tắt mưu sự.

Ông đặt mướn chiếc xe ngày hôm trước, dặn giao xe gần sứ quán VC, trên một quãng đường đang sửa-chữa. Khi nhận xe, ông phải nhờ người giao hướng dẫn vì chưa hề sử dụng loại xe này bao giờ.

Ông Trần Hồng đã lái xe húc vào cánh cổng sắt của sứ-quán. Cánh cổng đổ nửa vơi, gây trở ngại cho đường tiến của xe, khiến phải mất gần 10 phút mới đưa xe vào sát thềm nhà.

Ông đã leo lên cây để treo lá cờ vàng ba sọc đỏ ngay trong sân sứ-quán. Nhân viên toà đại sứ đã xông vào đánh ông bằng những thanh sắt và gây gộc cho đến khi ông bất tỉnh.

Cảnh sát do những người sống bên cạnh toà đại sứ VC gọi đến, đã can thiệp và chở ông Hồng vào nhà thương Hotel-Dieu.

Theo những người có mặt tại chỗ lúc đó, ông Hồng bị đánh rất dã man. Ở bệnh viện, bác sĩ đã phải khâu nhiều vết thương. Hiện ông đang bị cảnh sát Paris tạm giữ.

Ông Trần Hồng, sinh quán tại Đồng Hới, là sĩ quan vô tuyến hàng hải thương thuyền trước năm 1975, đến Pháp từ đầu thập niên 80. Ông về hưu năm 1995, năm nay 66 tuổi. Trong thời gian sinh sống tại Pháp, ông đã tham gia các hoạt động cộng đồng. Từ 1992 đến 1994 ông là Tổng Thư ký Văn phòng Liên lạc các hội đoàn tại Pháp.

Người Việt tại Paris đã hỗ trợ ông Trần Hồng ngay từ chiều ngày 30 tháng Tư, bằng cách tụ tập đông đảo biểu tình trước tòa án và trong đêm đốt nến kỷ niệm ngày quốc hận tại quảng trường Trocadero, Paris.

Tại Hoa-kỳ, đài phát-thanh *Quê-hương* cũng đã phát-động chiến-dịch gây quỹ pháp-lý trợ-giúp gia-đình ông Trần Hồng.

Ủy ban hỗ trợ chiến sĩ Trần Hồng

Ngay buổi chiều ngày 1 tháng 5.1996, người Việt tự do tại Pháp đã nhanh chóng thành lập một ủy ban mang tên Ủy Ban Hỗ Trợ Trần Hồng, gồm đại diện của nhiều hội đoàn quốc gia tại Pháp.

Thành phần Ủy ban gồm có:
Chủ tịch: BS Nguyễn Duy Tài
Tổng Thư ký: Ô. Nguyễn Văn Xuyên

Tiểu ban Pháp Lý: Hội Luật gia VN tại Pháp và Luật sư Nguyễn Gia Khánh

Tiểu ban: Ô. Đỗ Việt, Ô. Nguyễn Điều

Tiểu ban Tài Chánh: Ca sĩ Bạch Yến, Bà Đặng Văn Khanh

Thủ Quỹ: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Tiểu ban Thăm Viếng: BS và bà Nguyễn Ngọc Quỳnh, Ô. Nhất Long

Như tên gọi, Ủy ban có mục đích ủng hộ tinh thần và tài chánh để đài-thọ án-phí cho ông Trần Hồng, người một mình tấn công tòa đại sứ cộng

sản VN tại Paris.

Xin liên lạc với Ủy ban Hỗ Trợ Chiến Sĩ Trần Hồng qua địa chỉ:

Bác sĩ Nguyễn Duy Tài
95 rue des Morillons
75015 Paris - France
Điện thoại và Điện thư:
(33-1) 45.31.62.45

Người Việt ở Gia-nã-đại chống trở ngại hàng "Discover Vietnam" tại Edmonton

Các hội đoàn người Việt quốc gia tại Gia-nã-đại đang phối hợp nhiều hoạt động nhằm phá hỏng âm mưu rao hàng của Việt Cộng trong kỳ hội chợ Klondike (Edmonton, tỉnh bang Alberta) năm 96.

Hàng năm, Edmonton tổ chức hội chợ Klondike để kỷ niệm công cuộc khai phá vùng đất mới. Hội chợ này đã dần trở thành một sinh hoạt kinh tế quốc tế, năm nay, nhằm tuyên truyền cho chế độ và chiêu hàng hợp tác làm ăn, VC sẽ cử một phái đoàn

tham dự với chủ đề "Discover Vietnam". Theo kế hoạch, sẽ có đến 50 gian hàng triển lãm thương mại.

Mười một hội đoàn Việt nam tại địa phương đã phổ biến một thông cáo chung (tháng Mười, 95) xác định lập trường chống cộng và kêu gọi người Việt ở Edmonton và cộng đồng người Việt ở khắp Gia-nã-đại có hành động chống lại cuộc tấn công chính trị nguy hại dưới hình thức trao đổi thương mại văn hoá của cộng sản VN, không để chính quyền và nhân dân Gia-nã-đại bị lừa bịp mà ủng hộ, hợp tác với bạo quyền.

Trong truyền đơn do Hội Người Việt Edmonton phổ biến, nhân danh cộng đồng VN tại chỗ, Hội Người Việt Edmonton tuyên bố:

- Không chống cá nhân các thành viên trong đoàn CS, xem họ là những nạn nhân bị bạo quyền ràng buộc và kiểm soát, khuyến khích họ tiếp xúc với cộng đồng VN để hiểu rõ tuyên truyền lừa dối của CSVN. Cộng đồng Edmonton sẵn sàng tiếp đón giúp đỡ

→

To:

Mr. Don Jackson
President
Edmonton Northlands
P.O. Box 1480
Edmonton, Alberta
T5J 2N5 Canada

Dear Sir:

I hereby express my concern over your organization's plan to hold the Vietnam Trade Show this coming July in Edmonton in collaboration with the Hanoi government. In view of the current blatant violations of human rights by the Communist regime in Vietnam, I would like to request that you reconsider your plan and postpone the above event until such time as this regime shows respect for the fundamental human rights of the Vietnamese people and addresses their aspirations for democracy and freedom.

Name:.....

Address:.....

Mẫu kháng-thư gửi ban Tổ-chức Hội-chợ. Quý độc-giả có thể sao chụp lại, ghi tên và địa-chỉ vào và gửi thẳng cho ông Don Jackson theo địa-chỉ trên.

họ trong tình nghĩa đồng bào đồng thời thách thức Hà nội cho phép tất cả nhân viên trong phái đoàn được tự do đi lại, tiếp xúc trong thời gian lưu trú ở Edmonton.

- Thách thức CSVN chấp nhận đối thoại giữa đại diện hai bên về chính sách giao thương và viện trợ cho VN.

Hội Người Việt Edmonton kêu gọi người Việt tại địa phương:

- giải thích cho bạn bè, đồng nghiệp chúng ta không chống giao thương mà chỉ không tán thành giao thương, viện trợ vô điều kiện.

- hành động theo kế hoạch, kỷ luật và trong khuôn khổ luật pháp để có sự đồng tình của người bản xứ.

- thuyết phục những người đang có ý định tiếp tay cho mưu đồ của CS trong hội chợ này từ bỏ ý định đó. Tiếp tay với CS là tự ý cô lập mình khỏi cộng đồng tị nạn.

Liên hội Người Việt Gia-nã-đại cũng hợp-tác với Edmonton cố gắng huy động toàn thể cộng đồng VN ở Gia-nã-đại hỗ trợ cuộc đấu tranh này. Liên Hội đã gửi thư đến Thủ tướng và các dân biểu, nghị sĩ Gia nã đại cùng ông Don Jackson, Chủ tịch hội Edmonton Northlands (tổ chức chịu trách nhiệm về hội chợ Klondike) để trình bày quan điểm của người Việt tại Gia-nã-đại về ý nghĩa sự có mặt của đoàn VC trong hội chợ. Bức thư nhắc lại các hoạt động vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo ở VN được kèm theo nhiều tài liệu minh chứng.

Hội Cựu Chiến Binh Gia nã đại tại Việt Nam (Canadian Vietnam's Veteran's Association) tại Edmonton cũng tham gia với cộng đồng Việt địa phương trong chiến dịch này.

Hoa Kỳ: sinh hoạt Hội Cựu tù nhân chính trị tại Georgia

Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Georgia đã tổ chức buổi sinh hoạt chính trị mang chủ đề "Tình hình chính trị và đường hướng đấu tranh tại hải ngoại" trong tháng 4.96 vừa qua. Buổi sinh hoạt diễn ra tại thành phố Atlanta chiều ngày 21 tháng Tư

với sự tham dự của 200 người, phần lớn là cựu tù chính trị địa phương.

Có mặt tại buổi sinh hoạt còn có ông Đào Văn Bình, Chủ tịch Tổng Hội CTNCT, ông Võ Đại Tôn (Liên Minh Quang Phục), một số cựu tù chính trị khu hội Rochester (New York) và nhà văn Lê Nhật Thăng.

Bài thuyết trình chánh xoay quanh tình hình chính trị hải ngoại, những tiên đoán về VN sau đại hội VIII của đảng CS. Tất cả đã đồng ý không thể trông mong CS thay đổi mà phải giữ yên "chiến tuyến hải ngoại", có nghĩa là dẹp tan các phong trào hoà hợp hoà giải, hợp tác hay đối thoại với nhà cầm quyền Hà Nội.

Nhân sĩ Công giáo họp mặt ngày quốc hận

Chiều ngày 21 tháng Tư, khoảng 100 nhân sĩ công giáo đã họp mặt tại nguyện đường La San (Kirk Ave. San Jose, Cali) để dâng thánh lễ cầu nguyện cho những người đã bỏ mình vì tổ quốc trong biến cố 30.4. Thánh lễ do các Linh mục cựu Tuyên úy Vũ Ngọc Đáng và Nguyễn Đình Đệ đồng tế.

Buổi họp mặt, trong phần hội thảo, có cuộc nói chuyện của ông Phạm Dzu Chất (cựu thẩm phán) và Trần Văn Kế (cựu giáo sư) về hiện tình Việt Nam và Giáo-hội trong nước.

Trong phần phát biểu, Linh mục Vũ Ngọc Đáng nhận định "chống Cộng là yêu nước" nhân dịp có người nhắc lại lời phát biểu của cố Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình "người Công giáo phải là người công dân tốt".

Ban điều hợp của buổi hội thảo cũng ghi nhận ý kiến về nhu cầu giúp đỡ cho giáo hội trong nước.

Lễ Phật đản tại California

Phật Học Viện Quốc Tế (Giáo hội Phật Giáo VN Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa-kỳ) sẽ tổ chức trang trọng đại lễ Phật Đản năm 96 vào lúc 11 giờ ngày 9.6.1996.

Buổi lễ sẽ diễn ra tại Phật Học Viện Quốc Tế, 9250 Columbus Ave., North Hills, Cali. Nội dung bao gồm: lễ quy y Tam bảo, phóng sanh, ấn tống kinh *Thiện Ác Nhân Quả*.

Biểu-tình Quốc-hận tại Úc

Dù gặp ngày làm việc, gần 1000 đồng-bào đã biểu-tình đòi nhân-quyền và bầu-cử tự-do trước sứ-quán VC tại Canberra, Úc-đại-lợi hôm 30.4 vừa qua. Cuộc biểu-tình do Cộng-đồng Người Việt tự-do liên-bang tổ-chức, với đồng bào ở thủ-đô Canberra và từ các tiểu-bang New South Wales, Victoria, Nam Úc, Tây Úc đổ về.



Gần 1000 đồng-bào biểu-tình 30 tháng 4 trước sứ-quán VC ở Canberra, Úc

tin tị-nạn

. Kiên Trung phụ-trách



Bạo động lớn tại trại Whitehead, Hương cảng

Một cuộc bạo động lớn lại đã xảy ra tại Hương Cảng ngày 10 tháng 4 vừa qua.

Rạng sáng ngày kể trên, khi cảnh sát và cai tù Hương Cảng xông vào trại để chuyển 350 người bị cầm tù tại đây sang một trại khác chuẩn bị hồi hương cưỡng bức, lửa đã phát cháy từ các dây nhà.

Theo chính quyền Hương Cảng, các thuyền nhân chống đối việc cưỡng bức hồi hương đã đốt trại và dùng những vũ khí tự chế như dao móc, ống nước để tấn công cảnh sát và nhân viên trừng-giáo.

Nguồn tin của các hãng thông tấn cho biết thuyền nhân phản ứng chống đối vì không được báo trước việc chuyển trại.

Nhà cầm quyền Hương cảng đã lập tức sử dụng một lực lượng an ninh khổng lồ lên đến hàng ngàn cảnh sát chống bạo động và cai tù, bắn vào trại cả ngàn quả đạn cay.

Khoảng hai trăm thuyền nhân, trong đó có cả phụ nữ và trẻ em trốn được ra ngoài khi một phần hàng rào trại bị phá đổ.

Sau khi dập tắt được sự chống trả của thuyền nhân, cảnh sát Hương-cảng đã bắt gần 1.000 người đưa sang một trại khác ở một đảo nhỏ ngoài khơi. Nhà cầm quyền Hương-cảng cũng nhanh chóng lập những nút chặn trong khu vực lân cận để lũng bắt lại những người tị nạn trốn thoát ra ngoài.

Nhà chức trách Hương-cảng cho biết thuyền nhân trại Whitehead đã

bắt giữ 15 nhân viên trừng-giáo làm con tin trong 4 giờ đồng hồ nhưng sau đó đã trả tự do cho những người này.

Vụ bạo động, theo những viên chức cảnh sát, đã được chuẩn bị kỹ càng, nhiều thuyền nhân đã được huấn luyện quân sự và biết sử dụng bạo lực một cách hữu hiệu.

Về phía cảnh sát và nhân viên trừng giáo cực, có 17 người bị thương. Thiệt-hại vật-chất, có 17 toà nhà bị thiêu hủy bao gồm trại cư trú của thuyền nhân, nhà giám thị và các văn phòng làm việc, 40 xe của chính quyền và tư nhân bị đốt cháy.

Thiệt hại và thương tích của phía thuyền nhân không được công bố, tuy nhiên việc ước lượng không khó khi người ta nhìn vào con số cảnh sát, lựu đạn cay đã được sử dụng để đàn áp.

Khác với những biến động trước đây tại Hương Cảng, diễn biến tháng Tư tại Whitehead đã đem lại nhiều bất lợi cho người tị nạn. Đã có một vài cuộc biểu tình của dân chúng Hương Cảng yêu cầu chính quyền mạnh tay hơn với những cuộc bạo động.

Đầu tháng 5, chính quyền Hương cảng lại tiếp tục chuyển từ High Island sang trại tù Victoria thêm 580 thuyền nhân.

Khoảng vài chục đồng-bào tị nạn đã leo mái nhà để trốn nhưng bị bắt lại. Mặc dù có nhiều tổ chức bảo vệ quyền tị nạn phản đối việc chuyển thuyền nhân sang trại Victoria, một nơi đã quá chật chội, Dickie Chan, Giám đốc các trại tù Hương Cảng đã

tuyên bố rằng "chỉ cần đặt thêm giường", trại này đủ khả năng chứa thêm người.

Số thuyền nhân kể trên sẽ bị đưa về Việt Nam trong tháng Năm. Ngày 14.5.1995, 118 thuyền nhân đã bị trả về VN trong một chuyến bay khởi đầu cho 4 chuyến cưỡng bức hồi hương dự định thực hiện trong tháng với tổng số 600 người.

Báo chí không được phép quan sát chuyến bay này nhưng một số phóng viên có mặt đã ghi nhận có nhiều tiếng la hét, kêu khóc của thuyền nhân khi họ bị đẩy lên máy bay.

Ba dân biểu Hoa kỳ kêu gọi Hương cảng bác dự luật ngăn trở thuyền nhân

Các dân biểu Hoa Kỳ Tom Lantos (đảng Dân chủ, California), Chris Smith (Công Hoà, New Jersey), John Porter (Cộng Hoà, Illinois) đã gửi đến ông Andrew Wong, chủ tịch Nghị viện Hương Cảng một thư yêu cầu bác bỏ dự luật đang được xem xét tại Hương Cảng. Dự luật này nhằm trám lại những lỗ hổng trong luật di trú hiện hành của Hương Cảng mà các tổ chức tranh đấu cho người tị nạn đã dựa vào để buộc nhà cầm quyền phải trả tự do cho nhiều thuyền nhân. Đây là những người đã bị giam giữ lâu nhưng không đưa hồi hương được vì nhà cầm quyền VN không nhận (phần lớn họ là người Việt gốc Hoa).

Gần đây, toà Kháng án tối cao tại Luân-đôn, Anh quốc đã buộc Hương Cảng trả tự do cho hàng trăm người thuộc thành phần vừa kể. Chính quyền Hương-cảng đã vội vã đưa ra dự luật trên đây để tránh khỏi phải trả tự do cho nhiều người nữa, theo các phán-quyết tiếp theo của tòa án Anh- quốc.

Lá thư của ba dân biểu Mỹ viết dự luật này sẽ "đưa đến những ảnh hưởng nghiêm trọng cho tự do và nhân quyền tại Hương Cảng, đồng thời kéo dài vô hạn định sự giam giữ hàng trăm người không thể trở về VN."

Mã lai tiếp tục giải người tị nạn về VN bằng tàu biển

Chuyến cưỡng bức hồi hương thứ ba trong năm 1996 của Mã Lai Á đã được thực hiện ngày 9.5.1996.

Cũng như hai lần trước, Mã lai á đã dùng chiến hạm của hải quân để chuyên chở tị nạn VN.

Đây là đợt cuối cùng trong chương trình Hồi Hương Trong Trật Tự do Cao Ủy Tị-nạn bảo trợ. Có 278 người bị đưa về, gồm 158 đàn ông, 90 phụ nữ và 30 trẻ em.

Chuyến hồi hương bằng tàu lần đầu tiên được thực hiện cuối tháng 4.1996 (317 người).

Trong chuyến thứ hai (đầu tháng Năm) một phụ nữ đã ôm con nhảy xuống biển để tự tử. Tuy thế, Yaacob Daub, viên chức đặc trách tị nạn của Mã Lai đã tuyên bố "mọi việc diễn tiến êm xuôi, không có bạo động hay trở ngại gì xảy ra!"

Cũng theo Daud, khoảng 1000 thuyền nhân còn lại tại Mã Lai sẽ được đưa về bằng máy bay và chính quyền Mã sẽ đóng cửa trại Sungei Besi vào cuối tháng Năm hay đầu tháng Sáu năm nay.

Cùng tin Mã Lai, có khoảng 100 người được xét là tị nạn chính trị sẽ được đưa đi định cư.

Chính phủ Mã Lai Á nhất quyết đóng cửa các trại đúng cuối tháng

6.1996, chấm dứt sự dung dưỡng thuyền nhân kéo dài từ giữa năm 1975 đến nay với trước sau hơn 250.000 người.

Để thực hiện quyết định này, họ đã sử dụng những biện pháp mạnh, hồi đầu tháng 1.1996, cảnh sát Mã đã bắn chết một tị nạn VN, gây thương tích cho 24 người khi họ tấn công vào trại Sungei Besi.

Từ đó đến nay, cảnh-sát Mã-lai liên tiếp khủng bố, đánh đập thuyền nhân. Chính những hành động bạo tàn này đã giúp cho các chuyến cưỡng bức diễn tiến "êm xuôi" như lời viên chức đặc trách Yaacob Daub nhơn nhơn tuyên-bố.

Thuyền nhân sẽ được tái phỏng vấn ở trong nước?

Từ ngày 22 tháng Tư, nhân viên các toà lãnh sự Hoa Kỳ ở các quốc gia Đông Nam Á và Hương Cảng đã phổ biến với thuyền nhân một thông báo, theo đó, các thuyền nhân đến trại trước ngày 1.10.1995 và tự nguyện hồi hương trước ngày 30.6.1996 sẽ được phỏng vấn ngay tại Việt Nam.

Bản thông cáo phổ biến tại Hương Cảng cho biết những thuyền nhân tự nguyện hồi hương sẽ được phỏng vấn nếu họ có những giá trị đặc biệt với Hoa-kỳ vì những quan hệ trong thời gian trước đây.

Chính sách này nhắm đến các người có quan hệ chặt chẽ với sự hiện diện của người Mỹ ở VN hay với chính quyền VNCH trước 1975. Chính quyền Hương Cảng cũng tuyên bố sẽ hợp tác với kế hoạch này của Hoa-kỳ (giải pháp Lộ Trình 2).

Nội dung và thời điểm công bố thông báo tạo ra những ý nghĩa mâu thuẫn. Bản thông báo mang lại hy vọng cho thuyền nhân, nhưng phải chăng nhằm mục đích giúp đẩy nhanh việc hồi hương, giải quyết vấn đề người tị nạn Việt nam, hoàn tất thời hạn đóng cửa các trại tị nạn (30.6.1996) và giúp cho Hương Cảng giải quyết vấn đề tị nạn trước khi vùng đất này trở về tay Trung Cộng?

Ủy ban Cứu người vượt biển đưa ra nhận định rằng việc công bố thông báo này là một thiện chí của Hoa Kỳ, một sự xác nhận rằng quá trình thanh lọc trong thời gian qua có sai sót và bất công.

Tuy nhiên, Bộ Ngoại Giao Hoa-kỳ cần:

- giải thích rõ ràng về những tiêu chuẩn để được nhận định cư.
- thủ tục và thời gian cần thiết (tại Việt nam) để cứu xét và giải quyết cho định cư.
- mở rộng thời hạn ghi danh.
- cứu xét ngay cho những trường hợp đã hồi hương (tình nguyện hay cưỡng bách) từ cuối năm 1995 đến nay

- vận động với Mã-lai và Hương Cảng ngưng cưỡng bách hồi hương.

Ủy ban Cứu người vượt biển cũng phổ biến một bản dịch về các tiêu chuẩn của chương trình Tái Xét Định Cư Người Hồi Hương (hiện được niêm yết tại các trại). Được chọn phỏng vấn là những người:

- bị cải tạo từ 3 năm trở lên hoặc bị tàn phế vĩnh viễn trong thời gian cải tạo dù ngắn hơn ba năm.
- vợ chồng, con cái của những người kể trên và những người đã chết trong trại cải tạo.
- những người làm việc từ 5 năm trở lên với chính phủ, các tổ chức ngoài chính phủ, các công ty hoặc các cơ quan Hoa-kỳ, những người làm



Bị giam-cầm trong trại tị-nạn tại Mã-lai đã gần 8 năm, khi "được" trả tự-do và hồi-hương về Việt-nam, đồng-bào sợ-hãi khóc sụt-mướt còn hơn bước lên máy chém

việc chưa đến 5 năm nhưng thuộc các trường hợp đặc biệt như đã từng được huấn luyện tại Hoa-kỳ.

- quân cán chính đã phục vụ 5 năm trở lên cho chính phủ VNCH, hoặc ít hơn nếu được huấn luyện tại Hoa-kỳ hay đã phục vụ trong các lực lượng đặc biệt, các cơ quan tình báo của Hoa-kỳ, hoặc đã bị cải tạo từ 6 tháng trở lên vì lý do đã phục vụ cho chính quyền hoặc quân đội VNCH.

- những người bị tù đầy vì hoạt động chính trị hay tôn giáo.

- lãnh đạo tôn giáo ở VN.

- người Thượng, người Nùng có quan hệ với chính phủ Hoa-kỳ trước 1975.

- những người Hoa-kỳ xét là thuộc thành phần đáng lưu tâm dựa vào các chi tiết bản thân trong các bản câu hỏi.

Cần chú ý là các người trên đây chỉ được phỏng vấn, việc xét cho đi định cư tùy thuộc quyết định của các nhân viên di trú Hoa-kỳ.

Trong một thông báo cuối tháng Tư, Ủy ban Cứu người vượt biển ghi nhận hiện đang có một sự hiểu lầm nguy hiểm trong các trại tị nạn về việc áp dụng giải pháp Lộ trình 2. Nhân viên lãnh sự Hoa-kỳ đến các trại tị nạn đã trình bày không rõ ràng về chương trình này khiến nhiều người lầm tưởng rằng các trường hợp đoàn tụ gia đình nên hồi hương gấp để được cứu xét theo Lộ Trình 2. Sự thật là các trường hợp đoàn tụ gia đình không được giải quyết theo Lộ trình 2.

Góp tem gửi báo cho đồng-bào tị-nạn

(độc-giả góp tem,
tòa-soạn tặng báo)

Để giúp cho đồng-bào tại các trại có báo đọc để theo dõi tin-tức bên ngoài, tòa-soạn kêu-gọi quý thân-hữu và độc-giả tham-gia chương-trình "độc-giả góp tem, Làng Văn tặng báo", chi-tiết như sau:

. Tiền tem để gửi một năm báo

đường thủy (3 tháng tới): 15 mỹ-kim (20 gia-kim).

. Tiền tem để gửi một năm báo máy bay (10 ngày tới): 37 mỹ-kim (46 gia-kim).

Lưu ý: Vì chế-độ kiểm-duyet gắt-gao của một số trại khiến báo-chí bị thất-lạc rất nhiều, có thể gây ngộ-nhận và phiền phức cho tòa soạn. Làng Văn chấm dứt chương-trình "thân-nhân gửi tem, tòa soạn tặng báo", gửi cho thân-nhân theo địa chỉ yêu-cầu.

Từ nay, độc giả và thân hữu tặng tem, sẽ tòa soạn tùy-nghị chọn người nhận để phân-phối báo sang các trại theo các đường dây an-toàn.

Đồng-bào có thân-nhân tại các trại, xin mua báo lẻ tại các đại-lý - hoặc gửi mua dài hạn tại tòa-soạn - đọc xong, bỏ vào phong-bì, tự tay gửi cho thân-nhân tại các trại.

Danh-sách độc-giả và thân-hữu góp tem gửi báo cho các trại tị-nạn, năm 1996

Một tờ mỗi kỳ: Nguyễn Văn (MN); Nguyễn Thu Không (CA); bé An Như (CA); Phạm Xuân Thảo (CA); Lê Văn Thanh (Pháp).

Hai tờ mỗi kỳ: Nhà văn Nguyễn Văn Thông (MA; Nhà thơ Trương

Chi (PQ); Vũ Nghi (BC); Nguyễn Minh Khánh (ON).

Ba tờ mỗi kỳ: Ngọc Hân (TX).

Năm tờ mỗi kỳ: Nha-sĩ Lương Bá Lê (Montréal).

Các địa-chỉ cần biết khi cần gửi thư can-thiệp giúp đồng-bào tị-nạn

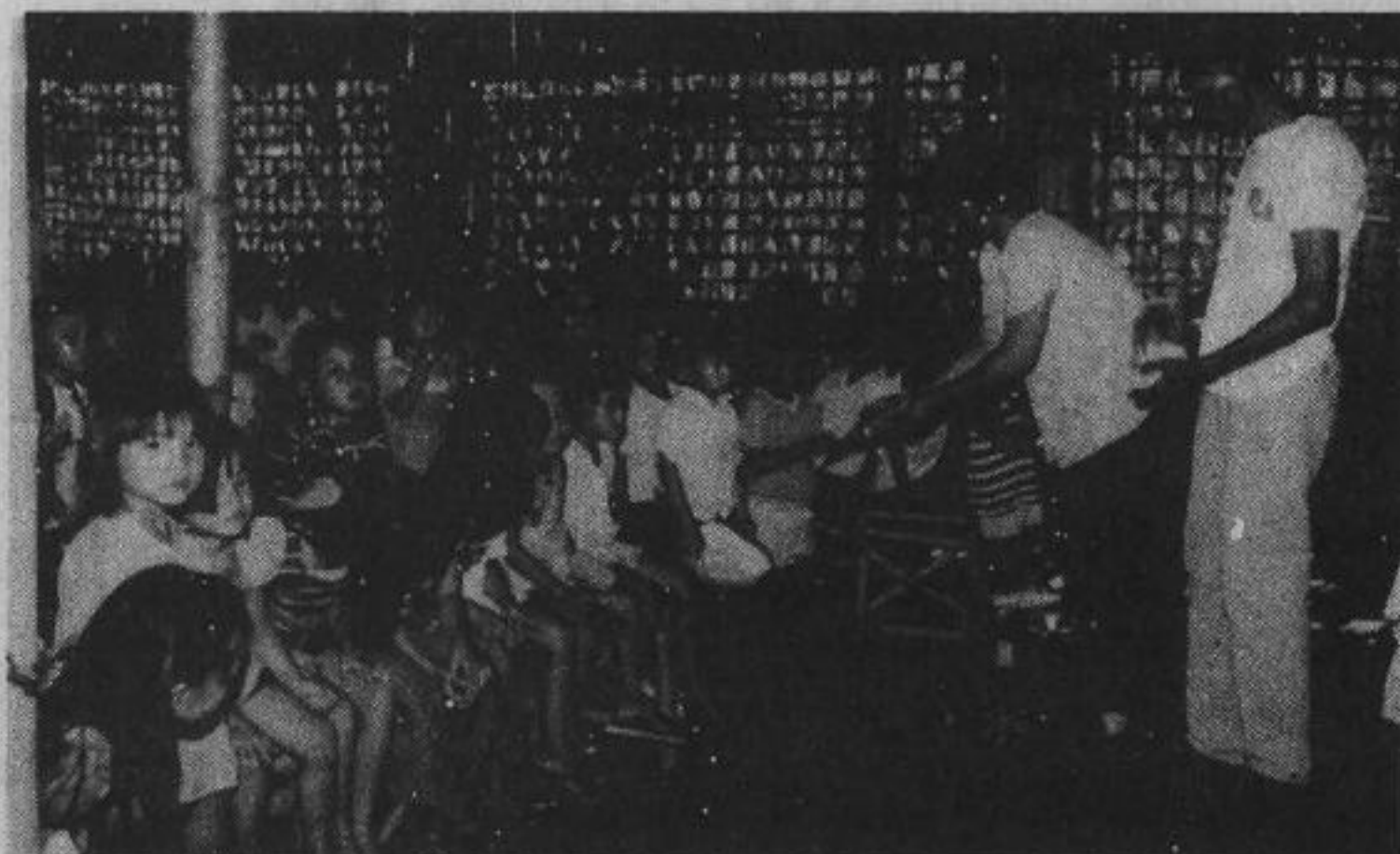
United Nations High
Commissioner for Refugee
(UNHCR)

Case Postale 2500
CH-1211 Genève 2 Dépôt
Switzerland

President William Clinton
The White House
Washington, D.C. 20510
U.S.A.

Ủy ban Cứu người vượt biển
(Boat People S.O.S.)
P.O. Box 2652
Merrifield, VA 22116
USA
Phone & Fax: (703) 204-2662

Legal Assistance for Vietnamese
Asylum Seekers (LAVAS)
P.O. Box 2606
Merrifield, VA 22116
USA



Hàng ngàn trẻ em ra đời trong trại tị-nạn sẽ được phân-loại ra sau đây? Các em không hề mang tội "nhập-cảnh bất-hợp-pháp". Theo luật-pháp nhiều nước, sinh ở đâu đương-nhiên mang quốc-tịch nước đó, các em phải được quyền cư-trú tại nơi các em được sinh ra.



tin việt-nam

Dương Thượng Ngã phụ trách

Tranh-giành quyền-lực trong nội-bộ đảng CSVN

Phe Nguyễn Văn Linh có mọi lật lại thế cờ trong cuộc chiến tranh-giành quyền-lực trong nội-bộ đảng CSVN. Lê Xuân Tùng, 60 tuổi, trước đây là thư ký riêng của Linh, hiện làm Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, đã lên làm Bí thư Thành ủy Hà Nội, thay thế Phạm Thế Duyệt, cũng 60 tuổi, tại chức đã 8 năm nay.

Thay đổi này diễn ra trong Đại hội đại biểu Đảng bộ Hà-nội lần thứ 12, họp trong hai ngày 7 và 8 tháng 5 tại Cung Văn Hóa Việt-Xô, với sự tham dự của 396 đại biểu và do Tổng Bí thư Đỗ Mười chủ-tọa.

Theo hãng tin AFP, Võ Trần Chí có thể cũng sẽ mất chức Bí-thư Thành-ủy Sài-gòn về tay Trương Tấn Sang, 47 tuổi, hiện là Chủ tịch UBND thành Hồ.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành Hồ lần thứ 6 đã họp trong hai ngày 8 và 9 tháng 5 tại số 272 đường Võ Thị Sáu, với sự tham dự của 393 đại biểu, cũng do Tổng bí thư Đỗ Mười từ Hà Nội vào chủ-tọa.

Phạm Thế Duyệt và Võ Trần Chí vẫn là ủy viên bộ Chính-trị Trung-ương đảng, ít nhất cho tới ngày Đại-hội đảng, đã dời lại đến tháng 8.1996.

Cuộc tranh chấp về đường hướng tương lai của Việt Nam và ai sẽ là người cầm quyền đã khiến cho guồng máy cai-trị thêm trì-trệ. Các nhà đầu tư trong nước và ngoại quốc than phiền rằng không ai trong đảng hay chính phủ có quyết định gì trong thời gian hiện nay cho tới sau Đại hội 8.

Trần Văn Trà chết

Thượng-tướng VC Trần Văn Trà, 77 tuổi, nhân-vật chính vụ trong thanh-toán phe cánh Lê Đức Thọ, đưa Nguyễn Văn Linh trở lại ghế Tổng Bí-thư năm 1991 trước đây, đã chết vì "mổ tim" tại Tân-gia-ba trong đợt thanh-trừng nội-bộ cuốn-bị Đại-hội



Trần Văn Trà, tiểu lý tàng đao

Đảng kỳ 8 sắp diễn ra.

Trà tên thật Nguyễn Văn Chi (Tư Chi), bí danh Nguyễn Chấn, thay Nguyễn Chí Thanh (bị Hà-nội ám-sát) làm Chính-ủy toàn-quân các lực-lượng vũ-trang miền Nam năm 1967.

Năm 1975, Trần Văn Trà làm Chủ-tịch Ủy-ban Quân quản thành Hồ, và bắt đầu va-chạm quyền-lực với Đại-tướng VC Văn Tiến Dũng trong vụ tranh công đánh chiếm VNCH.

Năm 1987, Trà cùng Nguyễn Hộ, Trần Bạch Đằng lập Câu-lạc-bộ kháng-chiến và ra báo *Truyền-thống kháng-chiến*, được Mỹ xếp vào thành-phần chống Đảng và mời sang Mỹ thuyết-trình năm 1980.

Trước Đại-hội Đảng kỳ 8, Trần Văn Trà và Trần Độ hợp-lực cùng Võ Nguyên Giáp, dùng ảnh-hưởng riêng đối với các tướng tá đàn em cũ trong bộ-đội, tìm cách loại-trừ phe cánh đàn em Lê Đức Thọ hãy còn khá mạnh trong guồng máy công-an, cảnh-sát.

Trong cuộc tương-tranh, cả hai phe đều bị thiệt-hại nặng về nhân-sự, mà cái chết đột-ngột của Trà là một biến-cố chính.

Bệnh dịch hoành hành

Theo Vụ Vệ Sinh Phòng Dịch thuộc Bộ Y Tế VC, bệnh tả và thương hàn đang tăng nhanh khắp nơi trong nước. Năm 1995 đã có 67 người chết vì bệnh tả, 36 người chết vì thương hàn. Dịch thương hàn đang hoành hành trên 42 tỉnh với tỷ lệ tăng từ 1991 đến 1995 là 458%. Nguyên nhân các bệnh này liên quan đến vấn đề vệ sinh thực phẩm.

Từ đầu năm 1995 đến hết tháng 3.1996, thống kê sơ khởi ở 27 tỉnh cho thấy có 1.487 người bị nhiễm độc và 28 người chết vì ngộ độc thức ăn.

Đầu tư ở VN tiếp-tục khựng lại

Tại Việt Nam gần đây các hoạt động lui tới của các phái đoàn ngoại giao và thương mại đã giảm hẳn đi. Các cuộc thương lượng về các vấn đề

khó khăn hay bèn nhảy cũng tạm đình hoãn.

Phái viên thường trú tại Hà Nội của thông tấn xã AP cho biết: Cứ gọi điện thoại đến một văn phòng chính phủ, nhân vật mà quý vị muốn gặp thường là "bạn họp". Đảng Cộng sản đương cầm quyền tại Việt Nam muốn nhấn toàn thế giới như sau: hãy gọi lại sau khi kỳ Đại hội đảng toàn quốc đã nhóm họp vào mùa hè năm nay!

Theo dư luận, các lãnh tụ đã tranh cãi dữ dội trong các cuộc bàn thảo ở hậu trường nhằm cố đạt đến thỏa thuận xem bộ mặt mới của bộ ba nắm quyền quyết định ở Việt Nam là ai. Đó là các chức vụ thủ tướng, tổng bí thư và chủ tịch nước.

Hiện nay cả ba nhân vật đương nhiệm đều ở vào tuổi 70. Cũng có những tranh cãi sôi nổi trong việc qui định đường lối chi phối các vấn đề khác biệt như: quan hệ với nước ngoài, phát triển công nghệ và kết nạp đảng viên mới. Việc chuẩn bị cho kỳ Đại hội kéo dài hàng mấy tháng khiến tình-hình Việt Nam càng trở nên căng thẳng.

Các làng mạc và thành phố, trường học và nhà máy đều nhóm họp để chọn đại biểu đi dự đại hội đảng được tổ chức mỗi 5 năm. Các nhật báo đăng đầy các bài diễn văn cho thấy những nỗi âu lo, sự kinh chống mà thường công chúng ít khi được biết đến.

CSVN đổ lỗi cho các thế-lực thù-nghịch gây ra mọi sự bất ổn chính-trị, từ Phong-trào Phật-giáo cho đến các tệ-doan như tội-ác, bài bạc, đĩ điếm, buôn lậu, v.v. Chỉ có nạn giao-thông tắc nghẽn ngày càng gia tăng tại Hà-nội là Nhà nước nhận lỗi yếu kém lãnh-đạo!

Các đảng viên giáo điều ẩn dưới các bút hiệu, viết bài cảnh cáo rằng các thế lực thù nghịch có thể giả trang là các nhà đầu tư nước ngoài, các nhà nghiên cứu, và ngay cả các tay du-lich với ba-lô trên lưng. Một vài cây bút còn nêu đích danh Hoa Kỳ như là mối đe dọa, bằng cách trích-dẫn lời phát biểu vào mùa hè năm rồi của Tổng thống Mỹ Bill Clinton, khi ông

phát biểu rằng quan hệ ngoại giao mới với Hà Nội có thể sẽ thúc đẩy sự thay đổi có tính-cách dân chủ. Tuy nhiên, chẳng một bài tường thuật nào của các cơ quan ngôn luận nhà nước đã động đến chuyện tranh giành quyền lực lan tràn phía sau những lời tranh biện hùng hồn ấy. Sự tranh giành này đã khiến các nhà cựu cách mạng, các cựu quan chức đảng đối đầu với cán-bộ đảng đang điều-hành chính phủ.

Sự lo âu về bối cảnh chính trường đã làm đình trệ việc cấp giấy phép kinh doanh và trao đổi văn hóa. Một số dự án do ngoại quốc viện trợ đã bị đình-hoãn vì nhân viên phụ trách không được cấp chiếu khán hay không được phép cư trú ở các làng.

Tuổi trẻ "quây" dữ

Tuần báo *The Economist* gần đây có đăng một bài về tuổi trẻ Việt nam. Ký giả báo này ở Hà nội cho biết tuổi trẻ Việt nam không còn bận tâm đến chuyện "độc lập, tự do" gì nữa mà lo phần đầu để làm giàu. Tuổi trẻ Việt-nam cũng không quan tâm đến đảng Cộng sản. Số thanh niên vào đảng ngày càng ít đi, và có lẽ chẳng bao lâu nữa đảng sẽ không còn nắm được giới trẻ.

Gần đây tại vườn hoa Lenin ở Hà Nội, trong khi Tổng bí thư VC Đỗ Mười nói chuyện với những người mới được kết nạp vào đảng, động viên họ trung thành với đảng, thì ngay phía bên kia đường nhiều thanh niên vẫn nhâm nhi cà phê và thuốc lá để bàn chuyện kiếm tiền trong tương lai, một chuyện mà chủ nghĩa Mác-Lê chẳng giúp ích được gì.

Chủ tiệm cà phê tên Tuấn, 26 tuổi, nói rằng giấc mơ của anh bây giờ là có tiền mở một nhà hàng thật lớn để kiếm được nhiều tiền hơn.

Khi được hỏi cảm nghĩ về Nhà nước, Tuấn trả lời: "Các quan chức nhà nước lúc nào cũng tìm cách chen vào chuyện làm ăn của người khác để kiếm chác."

Khi được hỏi liệu anh có ý định xin vào Đảng hay không, Tuấn trả lời

rằng anh ta và các bạn không có ý định đó, vì họ chẳng thấy có lý do gì để vào Đảng cả.

Nhiều giới trẻ ở Việt Nam ngày nay tự nhận mình là thế hệ của những người "quây". Thành tượng của đám "quây" này là tài tử điện ảnh James Dean của Mỹ, với chiếc áo da, đầu tóc chải bóng và thuốc trên môi, mặc dù James Dean đã chết từ lâu.

Số người trẻ nhận mình thuộc nhóm "quây" ngày càng đông. Trong số 75 triệu dân Việt Nam hiện nay thì hơn phân nửa chào đời sau năm 1975. Nhiều người trẻ khó chịu khi thấy các ông già lúc nào cũng lải nhải thành tích chống Pháp, chống Mỹ, cứu dân cứu nước, trong khi tham-ô những-lam tràn đầy, gây khó-khăn cho cuộc sống.

Khó khăn của giới trẻ hiện nay là làm thế nào kiếm được công ăn việc làm, vào lúc dân số tăng 2% mỗi năm. Các nơi vẫn dễ kiếm việc làm như quân đội, cơ quan nhà nước, xí nghiệp quốc doanh thì nay đã giảm bớt người. Về quê làm ruộng cũng khó. Với tình hình phát triển công nghiệp tại các thành phố lớn hiện nay, cần phải có nhiều nhà máy sản xuất thì mới có nhiều công ăn việc làm. Trong giai đoạn đầu, muốn có nhiều nhà máy thì cần có nhiều nhà đầu tư ngoại quốc. Nhưng giới đầu tư ngoại quốc bây giờ rất mệt mỏi về nạn luật lệ phức tạp, hạ tầng cơ sở yếu kém, tham nhũng, tổng tiền trắng-trợn,...

Vì thiếu công ăn việc làm mà các thành phố lớn có đầy người trẻ ngồi không, suốt ngày tà tà nơi các quán cà phê. Tội ác gia tăng. Một thanh niên mới đây vừa bị tử hình về tội chém chết một cảnh sát lưu thông. Nhà nước đổ cho các vụ bạo động này và các tệ trạng xã hội khác là do ảnh hưởng văn hóa Tây phương.

Nhiều người cho rằng hiện tượng "quây" là một vấn đề nội bộ lớn của Việt Nam. Nếu tình hình kinh tế yếu kém, không đem lại công ăn việc làm cho đám trẻ, thì cộng với đầu óc phi chính trị sẵn có, hiện tượng đó sẽ biến thành một thứ gì khác nguy hiểm hơn nhiều cho xã-hội tương-lai đất nước.

Thảm-trạng Lao-nô

Việc hồi hương 40.000 người Việt Nam bị coi là cư ngụ bất hợp pháp ở Đức đã không diễn ra một cách êm thấm, trong lúc đó Chính phủ Bonn vẫn tiếp tục đối phó một cách vất vả với những băng đảng người Việt tại Đức.

Hiệp định hồi hương người Việt tại Đức đã được hai nước ký kết vào tháng 7.1995, và bắt đầu có hiệu lực kể từ 21.9.1995. Theo dự trù của hiệp định này, trước cuối năm 1995 nước Đức sẽ hồi hương 2.500 người Việt Nam và dần dần sẽ đẩy nhanh chương trình hồi hương để từ đây đến năm 2000 sẽ đưa toàn bộ 40.000 người Việt về nước. Nhưng theo phía Đức thì tính cho tới hôm nay chỉ có ...65 người Việt được hồi hương, tất cả đều là những người đã từng phạm tội hình sự ở Việt Nam.

Ngay từ tháng 11.1995, trong một chuyến viếng thăm Việt Nam, Tổng-tướng Đức Helmut Kohl đã cho rằng việc thực hiện hiệp định hồi hương đang gặp nhiều khó khăn và mục tiêu đề ra cho năm 1995 sẽ không đạt được.

Ngày 9.5.1996, một giới chức cao cấp của bộ Nội vụ Đức qui-trách cho phía CSVN đã làm chậm trễ việc thi hành hiệp định này, vì nạn hành-chánh quan liêu. Vào tháng 4.1996, 5 người Việt Nam bị Đức trục xuất, khi về đến Hà Nội lại không được phép nhập-cảnh vì không có giấy thông hành mặc dù trước đó Việt Nam đã cho phép họ hồi hương.

Theo con số của bộ Nội vụ Đức đưa ra thì chính quyền Đức đã nhận 8.100 đơn xin hồi hương và đã chuyển 4.000 đơn cho Việt Nam phối kiểm. Bộ Nội-vụ CSVN chỉ công nhận 287 trường hợp!

Mới đây, Nhà nước VC cho rằng những trở ngại trong việc thực hiện hiệp định hồi hương không chỉ do phía Việt Nam mà còn do phía Đức. Phát-ngôn-viên bộ Ngoại-giao VC không nói rõ những khó khăn này là gì.

Chính-phủ Đức dĩ nhiên là sốt

ruột trước những chậm trễ này, nhất là vì sự hiện diện của người Việt tiếp tục gây nhiều phức tạp với những vụ thanh toán lẫn nhau giữa các băng đảng *mafia* Việt Nam ở vùng Đông Đức cũ.

Các băng đảng này kiểm soát đường dây buôn lậu thuốc lá ở Đông Đức. Mới đây cảnh sát Đức đã tìm thấy xác của 6 người Việt bị bắn chết trong một căn nhà. Hồi cuối tháng 3.1995, 5 người Việt khác cũng đã bị giết chết trong một vụ thanh toán giữa các băng đảng.

Nói chung, trong những năm gần đây hàng chục người đã bị giết chết trong các vụ thanh toán. Không chỉ kiểm soát các đường dây buôn lậu, một số băng đảng còn tổng tiền đồng hương.

Tháng 12.1995, một băng đảng người Việt đã xông vào tra-khảo một gia-đình đồng-hương để đòi tiền. Gia đình này không nộp, bọn cướp đã cắt cổ một bé gái 12 tuổi.

Cảnh sát Đức dù đã nỗ lực rất nhiều nhưng cũng không phá được những băng đảng này, phần lớn vì nhiều nhân chứng đã không dám trả lời các nhà điều tra do sợ bị trả thù.

Các băng đảng lớn nhất ở Đức vốn gốc Nghệ-tĩnh, thường đụng-độ lớn với các băng Quảng-bình, giành "quyền" buôn lậu và trấn lột đồng hương làm ăn buôn bán tại đây.

Cảnh sát Đức cũng cho biết, những người theo băng đảng Nghệ Tĩnh, cũng như những băng đảng trước đây nắm quyền xưng hùng xưng bá tại Đức, hầu hết đến từ Liên Xô hoặc từ Việt Nam đi lao động tại Liên Xô, sau đó trốn sang Đức, sống bất hợp pháp.

Ngân hàng Thế giới lại dành đặc ân cho VC

Ngân-hàng Thế-giới (*World Bank*) đã thông-báo tiếp tục cho CSVN vay tổng cộng 500 triệu mỹ-kim mỗi năm trong vòng 3 năm sắp tới. Các khoản tiền cho vay dài hạn với lãi suất rất thấp này sẽ được dành để thực hiện các dự án nhằm cải thiện chương trình

y tế, chương trình sản sóc trẻ em, chương trình lọc nước, và các dịch vụ công cộng khác. Thông-báo này đã được Chủ tịch Ngân-hàng, ông James Wolfensohn công-bố tại Hà Nội trước khi kết thúc chuyến viếng thăm Việt Nam.

Hãng Reuter đưa tin cho biết là quyết tâm giải quyết tình trạng nghèo đói của Việt Nam đã khiến Ngân-hàng Thế-giới quyết định tiếp tục các nỗ lực trợ giúp. Ngân-hàng này cũng đã cam kết khoản tín dụng trị giá 1,1 tỷ mỹ-kim cho Việt Nam. Được biết Việt Nam là nước được Ngân hàng Thế giới giúp đỡ hàng thứ hai, sau Ấn Độ.

Ông Wolfensohn nói Ngân-hàng Thế-giới không đòi hỏi Việt Nam phải thực hiện bất kỳ sự cải tổ nào như là điều kiện để cho vay. Ông Wolfensohn cũng không thắc-mắc rằng, bao nhiêu phần trăm số tiền này sẽ chui vào túi cán-bộ Trung-ương đảng để chạy trốn qua các trương-mục kín ở Thụy-sĩ, và con em Việt-nam sẽ phải kéo cày cả đời để trả nợ đây cho các quan chức tham-những của Nhà nước.

Đỗ Mười run sợ

Tổng Bí thư đảng CSVN Đỗ Mười lên tiếng dè chừng là thành Hồ đang trở thành "hang ổ" của những mưu toan lật đổ chính quyền. Họ Đỗ đã tuyên bố như trên tại Hà Nội trong một cuộc họp tuyển chọn đại biểu tham gia Đại hội 8.



Đỗ Mười

Theo AFP, trích dẫn từ Vietnam News, trong buổi họp này Đỗ Mười cho rằng những lực lượng ở Sài Gòn đang có mưu toan gây bất ổn chính trị, phá hoại kinh tế, và làm vẩn đục văn hóa.

Thường được coi là một nhân vật ôn hòa đứng giữa phe cứng rắn và phe cải tổ trong Đảng, thời gian gần đây giọng điệu Đỗ Mười đã chuyển sang gay-gắt y như trong thời-kỳ chiến-tranh lạnh nóng và cả chiến-tranh lạnh, trước khi Hà-nội tuyên-bố “đổi mới.”

Theo giới phân tích, những bài diễn văn của Đỗ Mười phản ánh mức độ căng thẳng trong nội bộ đảng vào lúc chuẩn bị Đại hội 8. Mức độ căng thẳng này đã lộ rõ qua vụ Phó Chủ tịch Quốc hội VC Nguyễn Hà Phan bị khai trừ khỏi đảng và bị quản thúc tại gia.

Các nhà phân tích cho rằng việc khai trừ Nguyễn Hà Phan là một thắng lợi của phe ôn hòa, tức là phe đang muốn tách đảng ra khỏi chính phủ và đẩy nhanh cải tổ kinh tế.

Dù muốn dù không tình hình Việt Nam cũng đang rối ren như tơ vò. Việc chuẩn bị cho Đại hội 8 CSVN, việc họ gần đây siết chặt an ninh... cho thấy nội bộ Cộng đảng đang đến hồi tan rã và chính nghĩa của dân chủ tự do có cơ hội chiến thắng.

Hà Nội thiếu nước uống

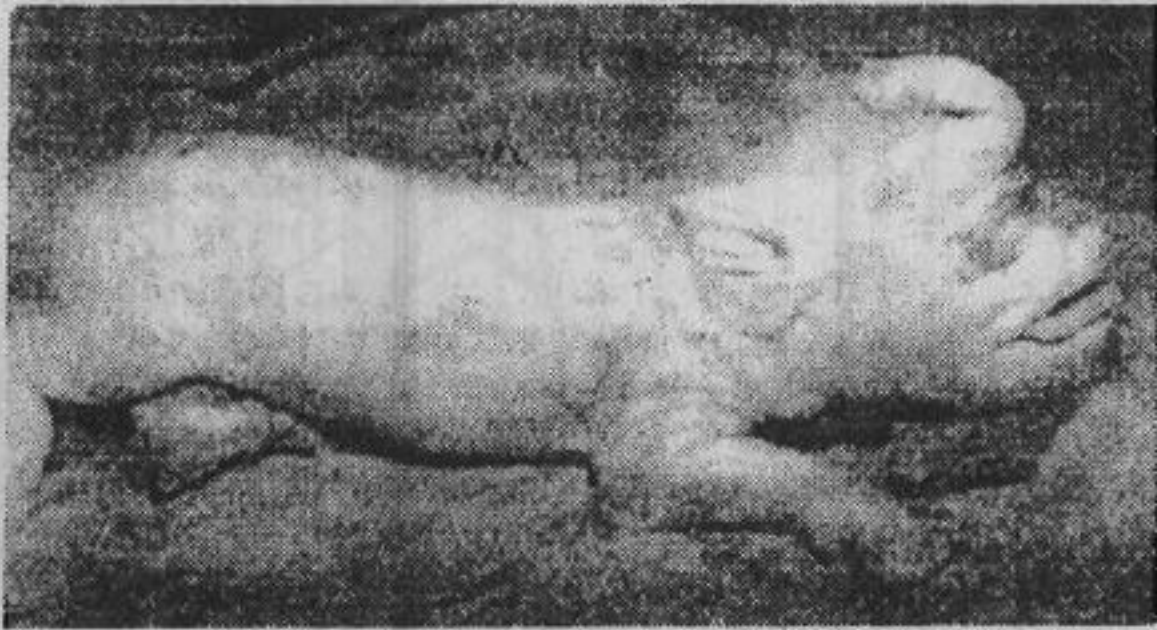
Hiện nay mỗi ngày Công ty kinh doanh nước sạch Hà Nội bị thất thoát 143.320 mét khối nước, bằng 43% lượng nước sản xuất trong ngày. Nếu tính theo giá thấp nhất mà người tiêu thụ phải trả là 1.000 đồng/mét khối thì mỗi ngày số tiền nước bị mất là 143 triệu đồng.

Nguyên nhân của sự thất thoát nước do quá nhiều đường ống đã quá cũ, thậm chí vẫn còn 11 km đường ống thô sơ gây nên tình trạng rò rỉ, vỡ. Hiện nay mới chỉ có 25% nhà có đồng hồ nước, phần còn lại trả tiền nước theo mức khoán. Bên cạnh đó, tình trạng đục khoét đường ống ăn cắp nước rất nhiều, những vòi nước

công cộng chảy vô tội vạ, và nạn lạm dụng nước vào các mục đích kinh doanh như dịch vụ rửa xe..., càng làm cho nguồn nước sạch thành phố Hà Nội thêm thiếu hụt trầm trọng.

Kỳ-lân xuất-hiện tại Huế

Theo tin và hình-ảnh trên các báo VC ở thành Hồ, một con heo nái ở xã



Heo kỳ-lân xuất-hiện tại làng Hương-thủy Thừa-thiên

Thủy-dương, huyện Hương-thủy, Thừa-thiên đã sinh ra 11 con heo con, trong đó có 3 con hình-dáng lạ-lùng: hai con đầu khi, lông vàng và một con mặt kỳ-lân, trên trán có sừng non.

Cả ba con heo dị dạng đều chết hết sau đó vì không bú. Cả ba xác chết đều được trường Đại-học Nông-nghiệp mang về lưu trữ để nghiên-cứu.

chuyển lửa về quê-hương

Để giúp quảng-bá tin-tức từ hải-ngoại về nước, xin quý độc-giả và thân-hữu tiếp sức bằng cách mỗi người gửi thêm một phần, qua lối bưu điện. Có thể gửi trọn tờ báo hoặc bản chụp (copy) các bài quan-trọng. Mỗi phong bì thư thường có thể gửi được 3 tờ giấy. Xin theo các địa-chỉ sau:

Lãnh-sự-quán Cambodge 43 Phùng Khắc Khoan, Q.1 TP/HCM, Vietnam	Lãnh-sự-quán Germany 126 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3 TP/HCM, Vietnam
Lãnh-sự-quán Cuba 43 Phùng Khắc Khoan, Q.1 TP/HCM, Vietnam	Lãnh-sự-quán Hungary 22 Phùng Khắc Khoan, Q.1 TP/HCM, Vietnam
Lãnh-sự-quán Pháp-quốc 27 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1 TP/HCM, Vietnam	Lãnh-sự-quán India 49 Trần Quốc Thảo, Q.3, TP/HCM, Vietnam
Lãnh-sự-quán CHND Trung-hoa 35 Nguyễn Trung Trực, Q.1 TP/HCM, Vietnam	Lãnh-sự-quán Laos 181 Hai Bà Trưng, Q.3, TP/HCM Vietnam Lãnh-sự-quán

Malaysia 53 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3 TP/HCM, Vietnam	Cross Society 79 Bà Huyện Thanh Quan, Q.3 TP/HCM, Vietnam
Lãnh-sự-quán Poland 2 Trần Cao Vân, Q.1, TP/HCM, Vietnam	Air France 112 Đồng Khởi, Q.1 TP/HCM, Vietnam
Lãnh-sự-quán Russia 40 Bà Huyện Thanh Quan, Q.3 TP/HCM, Vietnam	Aeroflot 4B Lê Lợi, Q.1 TP/HCM, Vietnam
Lãnh-sự-quán Thailand 141 Nguyễn Huệ, Q.1, TP/HCM, Vietnam	Air Laos Sân bay Tân Sơn Nhất - Phòng 6-7 TP/HCM, Vietnam
United Nations Development Plant Phùng Khắc Khoan, Q.1, TP/HCM, Vietnam	Cathay Pacific 49 Lê Thánh Tôn, Q.1, TP/HCM, Vietnam
UNICEF 1 Đồng Khởi, Q.1 TP/HCM, Vietnam	China Airline 116 Nguyễn Huệ, Q.1, TP/HCM, Vietnam
UNHCR 257 Hoàng Văn Thụ, Q. Tân-bình TP/HCM, Vietnam	Cửa hàng mua bán sách cũ 181 Calmette TP/HCM Vietnam
International Red	

câu chuyện trời âu

Phan Nguyễn
Minh Minh

Đời thường hay diễn kịch?

Xuất thân là một công nhân của xưởng đóng tàu Gdansk, Lech Walesa lên làm tổng thống Ba-lan rồi thất cử nay lại trở về nghề cũ ở nhiệm sở cũ. Nhưng cái gọi là trở về của ngài công nhân nghỉ dài hạn không lương 6 năm để làm tổng thống đâu phải tầm thường và giản dị.

Thật thế, Walesa thợ điện bây giờ đi bằng một chiếc xe Mercedes đen, có 2 cận vệ đi theo bảo vệ an ninh. Hàng trăm ký giả, nhiếp ảnh viên và chuyên gia thu hình đã túc trực từ sáng sớm tại cái nơi của Công Đoàn Đoàn Kết để nghênh đón người thợ điện hiếm có. Trong số người chào mừng Walesa trở lại có ông Ryszard Goluch, chủ tịch Tổng giám đốc Gdansk và Linh mục Jankowski, cựu tuyên úy của Công Đoàn Đoàn Kết với món quà tặng là một túi dụng cụ màu đỏ mang hàng chữ đề tặng "người thợ điện vĩ đại của nước Ba-Lan".

Ngày trở lại nghề đầu tiên của vị cựu tổng thống xuất thân thợ điện kia chỉ kéo dài có 90 phút đầy kịch tính, cốt để dư luận chú ý đến vấn đề nhà nước không trả lương cho cựu tổng thống. Đây là một sơ sót không phải của nhà nước Ba-Lan mà chính là của Walesa. Năm 1990, khi lên ngôi tổng thống, vì muốn trừng phạt người tiền nhiệm của ông là tướng Jaruzelski, Walesa đã lơ đi lương cựu chủ tịch nước của ông này. Ác giả, ác báo, bây



giờ, trong khi chờ dự luật về phụ cấp cựu nguyên thủ quốc gia được ban hành, mỗi tháng công nhân Walesa sẽ lãnh 8 triệu zlotys (khoảng 340 mỹ kim), không bằng phân nửa lương của chàng cận vệ đi theo ông.

Thật ra đối với "người thợ điện vĩ đại" Walesa, đồng lương kia chỉ là chuyện nhỏ nhặt vì hồi năm 1989 ông đã bỏ túi cả triệu mỹ kim về một cuốn phim chưa quay nói về thân thế và sự nghiệp của ông. Cũng chính vì thế mà Thuế vụ Ba-lan đã đòi ông nộp 400.000 mỹ kim tiền thuế mà ông còn thiếu và ngôi nhà ông đang ở đã bị sai áp.

Tin mới nhất cho biết vợ chồng nhà Walesa vừa cho khởi công xây một ngôi nhà mới kế bên ngôi nhà họ đang ở. Tiền xây cất lên đến 100.000 mỹ kim. Dù sao thì màn "trở lại nghề xưa" kia cũng đem lại một cái lợi cho bản thân đương sự là sợ quốc-tế nhìn vào làm mất thể-diện quốc-gia, Quốc hội Ba-lan biểu quyết gấp để thông qua một món phụ cấp cho những nguyên thủ về vườn. Phụ cấp khoảng

1.600 mỹ kim. Jaruzelski tuyên bố không nhận nhưng Walesa thì ừ!

Bò đại, người "điên"

Từ trung tuần tháng ba đến nay, Âu châu lên cơn sốt cao độ với nạn bò đại. Dư luận cho rằng bệnh nhũn não của bò (ESB: *Encéfalopathie Spongiforme Bovine*) đã được tìm ra từ lâu nhưng vì những quyền lợi kinh tế và lợi ích chính trị, chính phủ Hồng-Mao vương quốc chẳng những đã giấu nhem mà còn không áp dụng biện pháp phòng ngừa thích đáng.

Nạn bò đại càng trở nên to chuyện, chủ yếu vì bệnh ấy có khả năng chạy sang con người dưới thể Creutzfeldt-Jacob. Từ một chuyện địa phương, nạn bò đại đã ồ ạt tấn công sang châu Âu và một vài nước khác. Một số quốc gia ngoài vùng trời Âu cũng ra lệnh cấm cửa thịt bò Hồng-Mao, thậm chí có cả Cộng hoà XHCN Việt Nam! Rồi thì quan chức nhà nước các quốc gia liên hệ cũng như không liên hệ họp ngày họp đêm để tìm biện pháp giải quyết.

Đúng là đại sự vì thịt bò Anh bị mang tai tiếng rồi thì đàn bò vương quốc hàng chục triệu con đành chịu lên đoạn đầu đài. Một sự khủng hoảng kinh tế trầm trọng vì chẳng những thịt bò là món khoái khẩu của người phương tây, mà các phó sản của bò như sữa, bơ, phó-mát trong vô số các loại bánh, kẹo... cũng chịu chung số phận bị tẩy chay.

Ý định tàn sát tập thể bầy bò để tiết trừ hậu hoạn đã làm rợn người tề oác những tín đồ Ấn Độ giáo vốn coi con bò như một thánh thể vì kinh Vệ-Đà cho rằng bò có những đức tính linh thiêng.

Hội đồng Ấn Độ giáo Thế-giới đã gửi cho Stephen Dorrell, Bộ trưởng Y tế Anh, một bức điện thư yêu cầu vương quốc này đưa toàn thể các con bò sắp bị hành quyết sang Ấn-Độ với điều kiện Anh quốc chịu phí tổn chuyên chở. Bò sẽ đi ty nạn chẳng? Trong khi đó một nhà lãnh đạo quốc gia Phi châu lại có ý định xin những con bò đáng lẽ bị hạ sát kia để nuôi

thần dân đang bị nạn đói hoành hành. Ông lập luận rằng bệnh bò dại giết người chắc chắn ít hơn là nạn chết đói. Nhưng dĩ nhiên đời nào Thủ tướng Anh dám tặng!

Chung qui, nguồn gốc của đại nạn bò dại xuất phát từ chỗ con người muốn cải luật thiên nhiên của tạo hóa. Xưa nay bò ăn cỏ, sao người ta lại theo gương Việt cộng “bắt thiên nhiên phải cúi đầu” đem bột thịt nuôi bò? Đã đến lúc con người giàu chất khoa học tiến bộ phải xét lại mình, đừng sửa đổi luật thiên nhiên. Không phải cứ muốn “làm trời” là được đâu. Cho sáng mắt ra !

Chiếc xe của một thời

Ở những thập niên 60 và 70, trên các nẻo đường miền Nam Việt-Nam thường xuất hiện những chiếc xe hơi nhỏ nhắn dễ thương, mang biệt danh là “chiếc xe lễ phép” vì nó vừa chạy vừa gật đầu chào. Đó là những chiếc xe 2 cheveaux (hai ngựa) hiệu Citroën hình hai dấu mũ.

Đã 6 năm qua, xưởng này không sản xuất loại xe đó nữa sau lần xuất xưởng cuối cùng ở Bồ-Đào-Nha. Tuy nhiên, không vì thế mà chiếc xe bé nhỏ mang dáng dấp đồ chơi trẻ con đó bị rơi vào quên lãng.

Ngày 7.4.96 vừa qua, hội “Thế Hệ 2 CV” đã tổ chức một đại hội xe hai ngựa tại quảng trường Trocadéro, đối diện với tháp Eiffel bên kia sông Seine.

Từ mọi miền nước Pháp, thậm chí từ vùng ngoại ô Luân-Đôn đổ về, những chiếc xe kia đã một lúc làm cho tháp Eiffel trở nên lu mờ vì du khách và những kẻ nhàn du không màng gì đến tháp mà dành tất cả sự triu mến cho những chiếc xe xưa cũ.

Nức lòng trước cảnh đó, ông chủ tịch hội “Thế Hệ 2 CV” tuyên bố: “Chiếc Citroën 2 ngựa chính là nước Pháp! Ngày nay xe này là biểu tượng của Pháp ở nước ngoài, ngang hàng

với ổ bánh mì, chiếc mũ nồi hay pho-mát Camembert” (*).

Xe Citroën hai ngựa được giới thiệu lần đầu tiên vào ngày 7.10.1948 với Tổng thống Pháp Vincent Auriol, nhân dịp hội chợ triển lãm ô-tô, dưới danh hiệu mã hóa “TPV” (*Toute Petite Voiture*: chiếc xe nhỏ nhất). Sau đó xe này được sản xuất gần 7 triệu rưỡi chiếc. Theo kiểm kê mới nhất của câu lạc bộ những người mến mộ được tổ chức trên khắp thế giới thì ngày nay còn khoảng 500.000 chiếc vẫn còn lưu hành.

Dù phải chật vật khá nhiều trong công tác tu bổ và bảo trì chiếc xe yêu thương của mình, vì dụng cụ thay thế hiếm hoi, kiểm tra kỹ thuật khắt-khe và tiền thưởng thay xe cũ đổi xe mới, các chủ nhân của xe Citroën vẫn cho rằng: “Mục tiêu của chúng tôi là làm sao cho chiếc 2 ngựa chạy càng lâu càng tốt. Chúng tôi tin chắc rằng xe này sẽ sống đến thiên niên kỷ thứ ba” và “Chiếc 2 CV không phải chỉ là một chiếc xe. Đó là một nghệ thuật sống!”

(*) Một loại pho-mát nặng mùi đặc biệt của Pháp.

Từ bò dại đến nhau người

Điều chẳng lành thường đến có đôi, theo kiểu “phước bất trùng lai, họa vô đơn chí”. Trong khi Liên hiệp châu Âu đang điên đầu vì nạn bò dại thì một chuyện động trời khác lại nổ ra!

Hồi thượng tuần tháng tư, chương trình truyền hình *10 vor 10* của vùng Thụy-Sĩ nói tiếng Đức tiết lộ rằng từ nhiều năm qua, người ta đã lấy nhau người cho vào bột thực phẩm nuôi lợn và gà trong vùng Zurich.

Phản ứng nhanh chóng, bà Regula Vogel, thú y của địa phương này, cấp tốc ra lệnh ngưng ngay phương thức làm ăn kỳ lạ kia. Ngoài ra, bà còn cho biết là sẽ truy tố những cơ quan làm ăn chẳng giống ai đó ra tòa.

Theo chương trình *10 vor 10* thì mỗi năm, hai bệnh viện trong vùng Zurich giao khoảng vài trăm nhau



người cho một trung tâm thu gom xác chết thú vật. Sau đó, nhau người được đưa đến xưởng làm bột ăn cho thú vật ở Bazenheid.

Ông Wolfgang Nigg, Giám đốc Y-tế và Môi-sinh của Zurich, xác nhận chỉ có nhau người được sử dụng trong thực phẩm súc vật mà thôi, còn những chất thải khác của con người xuất phát từ các bệnh viện của Zurich đều đưa đi hỏa thiêu, đúng theo qui định của luật pháp.

Tán mạng vì tình

Mỗi năm, khi trời đất vào xuân thì giòng họ nhà ếch nhái lại động tình. Trong các mùa hạ, thu và đông, những con vật lưỡng cư này sống lặn lữ, ẩn cư trong bụi rậm hay đầm lầy. Nhưng cứ đến mùa xuân thì chúng lại đua nhau đi tìm phân nửa kia của mình để gieo truyền hạt giống thương yêu.

Đã yêu thì ...“thập bát sông cũng lội, tam thập lục đèo cũng qua” cho nên khi đi tìm bạn tình, ếch nhái nhà ta thường bỏ mạng khi băng qua các con đường đông xe.

Vào xuân, những người lái xe ban đêm thường gặp hàng đoàn các cô chú “cậu ông trời” băng qua lộ để rồi bị cán dẹp lép một cách thê thảm.

Alain Dubois, trưởng ban nghiên cứu thuộc Viện Bảo tàng Vạn vật học Ba-lê, xác nhận: “Đối với ếch nhái, mùa xuân đã trở thành mùa thảm sát”. Cùng với nhiều nhà khoa học và chuyên viên bảo vệ thiên nhiên, ông



đã lên làn sóng phát thanh của đài vô tuyến France-Culture để “SOS” kêu cứu cho loài ếch nhái.

Người ta đã dự trù làm những đường hầm cho ếch nhái qua đường. Đúng là no cơm! Một chương trình khá tốn kém, ước lượng tối thiểu cũng phải 300.000 quan! Tuy nhiên, các nhà bảo vệ sinh thái cho rằng dù tốn hao nhưng có lợi. Lợi cho ếch nhái mà cũng cho cả người nữa. Theo họ, ếch nhái vốn sống nhờ sâu bọ, là một loài diệt côn trùng tự nhiên. Cứu sống một cặp ếch đang say sưa “gieo giống” trên đường lộ ban đêm là tạo điều kiện để cho 35.000 con nòng-nọc ra đời.

Chỉ có con người của thế giới tự do mới hào hiệp như thế. Thậm chí còn có một tổ chức đặc trách việc bảo vệ ếch nhái mang tên “PC grenouilles” (bản doanh ếch nhái) do những người bảo vệ môi sinh thành lập, có số điện thoại để gọi đến hân hoi.

Năm 2.000: khúc quanh cho máy vi tính

Nếu không dự tính ngay từ bây giờ thì những con số không sau cùng của năm 2.000 sẽ rất tai hại cho máy vi tính.

Thử tưởng tượng đến lúc 0 giờ ngày 1.1.2000 sẽ xảy ra một xáo trộn kinh khủng, mang tầm vóc toàn cầu, xuất phát từ chỗ các máy vi tính bị bối rối.

Nguyên nhân là do hai con số không. Trên hầu hết các chương trình vi tính, ngày tháng thường được thể hiện bằng 6 con số (20/04/96) chứ không phải bằng 8 con số (20/04/1996), cho nên mọi chuyện sẽ êm xuôi tốt đẹp cho đến khi nào nhân loại bước sang thế kỷ mới.

Với hệ thống ngày tháng 6 con số, máy vi tính sẽ không biết rằng 00 của năm 2000 cao hơn 99 của năm 1999.

Ở Hoa-Kỳ đã xảy ra một biến cố khôi hài là bà cụ trăm tuổi nhận được giấy gọi ...nhập học lớp mẫu giáo. Máy vi tính của địa phương tự động chọn những người sinh năm 92 (nghĩa

là 1992) phải đi học trong khi bà lão sinh năm 1892!

Thật ra đây không phải là vấn đề không được, hay chưa được quan tâm. Khi thiết lập các chương trình tin học, vì muốn tiết kiệm bộ nhớ nên các chuyên viên đã chấp nhận ghi ngày tháng bằng 6 con số. Dù chưa công khai nhưng các ngân hàng, phải quản lý các nghiệp vụ cho vay dài hạn, đã nghĩ đến cách ghi ngày tháng trong chương trình vì tính từ lâu. Việc thay đổi phương thức ghi ngày tháng trên máy vi tính nói thì dễ nhưng thực hiện sẽ vô cùng nhiều khê vì những tác động dây chuyền của nó. Đó là chưa nói đến phí tổn liên hệ.

Theo ước tính của Gartner Group, một công ty nghiên cứu chuyên ngành trên lãnh vực này, thì thị trường thế giới phải dành cho việc thay đổi ngày tháng trên các hệ thống tin học một ngân khoản lố 400 tỷ mỹ kim, một con số chóng mặt nhưng bắt buộc phải chi.

Ở ngành an sinh xã hội của Pháp, một ngành đang quản lý hàng triệu con số chỉ ngày tháng, người ta đã bắt đầu lo ngại “vì không giải quyết vấn đề thì toàn bộ hệ thống tin học của ngành này sẽ đương nhiên ngừng hoạt động vào năm 2000”. Ôi những con số không tai hại!

Tập đọc kiểu Tây

Các công ty quảng cáo tích cực và hung hăng lúc nào cũng xông xáo tìm cách kiếm thêm khách hàng, nhiều khi bất chấp luân thường đạo lý. Quyền lợi trên hết.

Mới đây ở Pháp, quảng cáo đã đột kích vào sách giáo khoa của những lớp vỡ lòng. Các em bé tuổi từ 4 đến 6 chập chững tập đọc đã phải đánh vần tên các món hàng như Coca-Cola, Malabar, Palmito,...

Tập viết cũng thế, các em nắn nót viết những câu đại loại “Ai uống Coca?”, “Em thích Coca”,...

Cha mẹ học sinh trường mẫu giáo Marx-Dormoy (quận 18 Ba-lê) thấy thế, phản đối tưng bừng.

Lối dạy dỗ này lấy từ phương

pháp “Knack” được bà Catherine Aubert, không thuộc gia đình mô phạm, tung ra cách nay 3 năm. Bà cho rằng dựa vào những gì trẻ thơ trông thấy hàng ngày trên truyền hình để dạy đọc dạy viết thì kết quả sẽ nhanh chóng hơn.

Bà lập luận rằng sáng kiến của bà không xuất phát từ tinh thần cầu lợi, vì bà chẳng nhận lãnh một xu nào của các công ty quảng cáo hay các nhà sản xuất.

Thế nhưng hội phụ huynh học sinh thì lại cho rằng đây là một hành động “hăm hiếp lương tâm”, một cách “cưỡng bức trẻ thơ” và đòi cấm sử dụng phương pháp đó trong các trường học ở Ba-lê.

Trong khi đó, giới hữu trách giáo dục cũng như ban giám học nhà trường thì giữ nguyên thái độ “im lặng là vàng”.

Thời đại cận vệ

Trong khi kinh tế tự do là điều kiện để đưa một số quốc gia từ chỗ nghèo nàn trở thành cộp và rộng kinh tế thì ở Nga nó lại sản sinh ra một thứ gì kỳ lạ chẳng giống ai, gần như là một quái thai.

Từ thập niên 80, các công ty bảo vệ an ninh tại Nga nở rộ như nấm gặp mưa vì nền kinh tế thị trường ở đó đã sản sinh ra những tổ chức tội ác theo kiểu mafia.

Phần lớn các đại công ty của Nga đều phải có ban an ninh riêng. Dimitri Filimonov, phó chủ tịch của Gerat, một trong những công ty bảo vệ của Mạc-Tư-Khoa, đồng đặc tuyên bố: “Chúng tôi là trái độn giữa các cơ cấu hợp pháp và Mafia. Chúng tôi giữ thế quân bình”.

Quân của Dimitri là những tên đồ con, vai u thịt bắp, chó lửa lặn lưng và lúc nào cũng sẵn sàng khạc đạn để bảo vệ khách hàng.

Theo Ủy ban An ninh Quốc hội thì nhân số ngành an ninh tư ở Nga lên đến 800.000 người thuộc 25.000 công ty. Thật là khủng-khiếp! Với đội ngũ vũ trang như vậy, nguy cơ về một cuộc chiến giành khách có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Bộ trưởng Nội vụ Nga yêu cầu các chủ ngân hàng nên sử dụng công an thay vì mượn những sở bảo vệ tư. Trong tinh thần cạnh tranh nghề nghiệp đó, hồi tháng 11 năm 1994, một bọn người bịt mặt và vũ trang của toán an ninh điện Cẩm-Linh đã tấn công ngân hàng Most ở Mạc-Tư-Khoa. Và hồi tháng giêng năm nay, công an và bảo vệ vũ trang tư cũng đã choảng nhau một trận ở sân bay quốc tế Cheremetievo.

Công an không để gì thắng nổi các toán bảo vệ tư. Phần lớn những người sáng lập các công ty an ninh tư này xuất thân từ giới lãnh đạo chuyên môn trấn áp thiên hạ dưới thời cộng sản Sô-viết như sĩ quan quân đội, sĩ quan công an vũ trang hoặc cán bộ của KGB và GRU trước kia.

Ban đầu nhân viên cận vệ có nhiệm vụ bảo vệ khách hàng của mình chống lại các toán Mafia; nay thì họ công khai móc nối với Mafia. Sự phát triển rùng rú của tinh thần tư bản Nga và của tội ác có tổ chức đã làm cho sinh hoạt ngành an ninh tư bị lệch lạc. Theo Dimitri thì: “Những ai làm ra nhiều tiền ở Nga đều phải được Mafia hay an ninh tư bảo vệ”.

Cung cách làm ăn của các công ty an ninh tư rất là đa dạng, trong tinh thần cứu cánh biện minh cho phương tiện. Nhân viên FSB (KGB cũ) cũng bị mua chuộc, thậm chí ông Bộ trưởng Nội vụ cũng thế.

Giám đốc công ty an ninh Bayard, Anatoli Gorbachev, cho biết: “Muốn được yên thân, hàng năm chúng tôi chỉ cần đổi mới thiết bị tin học của họ là xong ngay”.

Nhiều công ty được thành lập với vốn của Mafia cho nên Mafia đâu cần phải tống tiền mà chỉ cần phái nhân viên an ninh của họ đi điều đình. Càng ngày Mafia Nga càng văn minh hơn trong cách làm tiền.

Trong tương lai gần, những nhân viên bảo vệ an ninh tư sẽ là một lực lượng đáng gờm trong hệ thống vũ trang Nga. Từ đó nó sẽ biến thành một yếu tố chính trị đáng kể trong sinh hoạt nước Nga. Chưa chi mà Alexandre Korjakov, nổi tiếng vì là

cận vệ của Tổng thống Borris Eltsine, đã là một nhân vật quan trọng rồi.

Khi một quốc gia bước vào thời đại cận vệ thì người ta thấy rõ nước đó sẽ đi về đâu.

Vui buồn trời Âu

● Trong các điều khoản để ly dị Thái Tử Charles, Công nương Diana tỏ ý muốn làm đại sứ cho vương quốc Hồng-Mao nhưng lại kẹt một vụ liên quan đến tiền bạc với bộ Ngoại giao.

Số là hồi năm 1986, trong chuyến công du qua các nước vùng Trung-Đông, công nương đã đặt một lô y phục cho đúng nghi thức thời trang Hồi Giáo, số tiền lên đến 80.000 bảng Anh. Thay vì móc túi ra trả, Công-nương lại gửi hóa đơn cho bộ ngoại giao nhờ thanh toán.

Công nương đi chơi dăm ba ngày mà đã tốn-kém công quỹ nhà nước như thế, công nương mà đi...luôn, làm đại-sứ, e bộ Ngoại-giao Anh phá sản mất!

● Thiên hạ đồn rằng nhà vô địch môn đua ô-tô, Michael Schumacher, có một phương thức mới để tập trung tư tưởng trước khi vào trận. Anh ta nhờ một nhà sư truyền dạy cho câu thần chú giúp anh phấn chấn để thắng các địch thủ.

Nếu tin này mà đúng, quý thầy chả cần phải xách bình bát đi khát thực cho vất vả, lâu lâu chỉ cần ngồi vào xe đua, đi dạo một vòng là thùng phước sương sẽ đầy ắp!

● Khi đi ngang qua một làng mang tên Labbe, bà Chantal Labbe nảy ra ý định mời tất cả những ai có cùng họ Labbe đến Clermont-Ferrand (Pháp) dự tiệc với bà. Bà đã tìm ra 8.000 gia đình họ Labbe ở Pháp, Anh, Mỹ, Nhật-bản, Gia-nã-đại và Tân-Tây-lan. Nếu tất cả về dự, con số thực khách có thể lên đến cả triệu!

Nhưng ăn thua gì so với Việt Nam. Hôm nào ông bà Làng Văn thử mời họ Nguyễn đến ăn tiệc, e phải mượn trọn tỉnh-bang Ontario may ra mới đủ chỗ dựng rạp đón khách! ●

tin văn xứ người

Nguyễn Nhạn Sơn



Ấn Độ và sách báo

Liên tục trong 10 năm, từ 1986 đến nay, tại Ấn Độ năm nào cũng có hội chợ sách. Năm nay, hội chợ sách Tân Đề-Li vừa bế mạc khoảng cuối tháng ba. Hội chợ qui tụ được 350 quầy sách và 234 nhà xuất bản. Hầu hết những người có hoạt động chuyên nghiệp dính líu xa gần đến sách báo, đến xuất bản và phát hành, đều có mặt.

Hội chợ chỉ kéo dài trong một tuần, nhưng số người đến thăm hội chợ có đến trên 1 triệu, số tiền sách bán ra tính theo đồng quan của Pháp có đến 4 triệu. Ngoài ra, các nhà xuất bản Ấn Độ còn nhân đó, ký kết với các bạn đồng nghiệp bốn phương những hợp đồng rất có lợi.

Và nhân đây, có nhiều người trên thế giới mới vỡ lẽ ra rằng người Ấn Độ ham đọc sách. Họ đọc đủ thứ, sách gì cũng đọc, sách nước nào cũng đọc. Họ đọc Sartre, đọc Camus, và Shakespeare. Qua những cuộc điều tra, người ta nhận thấy vài điều thú vị: Một giáo viên trường làng ở bang Kerala rất thành thạo về những vở kịch thơ của Racine, còn ở Bengale, có rất nhiều người đọc sách của các triết gia Pháp và Anh.

Hàng năm, với 20 ngàn tựa sách mới ra đời, Ấn Độ đứng hàng thứ tám trên toàn thế giới về ngành xuất bản.

Riêng về số sách tiếng Anh, Ấn Độ chỉ nhường Anh và Mỹ. Trong toàn quốc, có đến 14 ngàn nhà xuất bản, trong số đó, có những nhà thật lớn, mỗi lần ra sách đều in thành 15 thứ tiếng khác nhau.

Một bức ảnh lạ

Trong lãnh vực tuyên truyền của CSVN, một vấn đề thường được nhấn mạnh và nhắc đi nhắc lại là “bảo hộ lao động”. Bảo hộ lao động tức là bảo vệ những người làm những công việc nguy hiểm, hoặc có hại cho sức khỏe. Chế độ chính trị của CSVN tự xưng là chế độ của những người công nhân, nên họ phải “tuyên bố” bảo vệ công nhân. Nhưng, với CSVN, việc làm không đi đôi với lời nói.

Nhật báo tiếng Anh *Winnipeg Sun* của thành phố Winnipeg (Canada) số ra ngày 29.3.1996 có đăng một bức hình trông rất lạ, mới nhìn thì buồn cười, nhưng sau đó thì độc giả người Việt nào, cũng chỉ buồn, chứ không còn cười được nữa: Một người thợ hàn điện, tại thành phố Sài Gòn trong năm 1994, trong khi làm việc phải dùng một ống quần jean thay cái mũ che mặt.

Nhưng thảm cảnh của người thợ hàn Việt Nam lại tạo được một thành công cho một phóng viên nhiếp ảnh, Krochak của tờ *Winnipeg Sun*. Với

tám ảnh lạ nói trên, Krochak đã được giải danh dự của Hiệp Hội Nhiếp Ảnh Gia-nã-đại năm 1994.

Cũng không có gì đáng phàn nàn. Ruột ai thì nấy đau. CSVN cầm quyền, tuyên bố “bảo hộ lao động” mà để có cảnh ấy, thì người ngoài nhìn tám ảnh, chỉ thấy “ngộ nghĩnh”, “độc đáo”; họ tán thưởng tám ảnh, thì cũng là chuyện thường tình.

Viết chuyện lịch sử

Viết chuyện lịch sử, chứ không phải viết sử. Đây là trường hợp cuốn *C'était le XXe siècle* của Alain Decaux. Alain Decaux (sinh 1925) là nhà văn Pháp, chuyên viết về sử. Ông đã có nhiều tác phẩm đáng được gọi là “sử”, nhưng phần chính trong văn nghiệp của ông là những cuốn sách kể lại những “câu chuyện lịch sử”. Có lẽ quan niệm của ông về viết sử là “kể lại những gì đáng kể”, nên ông không chọn lối trình bày nặng về niên đại, mà chỉ nặng về sự kiện. Nhưng những “chuyện lịch sử của ông”, tuy thu hẹp trong phạm vi câu chuyện, là những mẩu đúng thật của một thời đại lịch sử. Những chuyện ấy khác với những chuyện của Nguyễn Triệu Luật của ta, và lại càng khác xa những chuyện của Alexandre Dumas cha của Pháp. Mức xác tín trong những chuyện của Alain Decaux rất cao.

Nhưng dụng ý của Alain Decaux là phổ biến cho thật rộng rãi những kiến thức lịch sử. Ông đã cộng tác với André Castelot (về sau, còn với nhiều người khác nữa) trong lãnh vực phổ biến lịch sử (không phải riêng của Pháp) bằng truyền thanh và truyền hình. Chính mối bận tâm phổ biến lịch sử, một mặt đã khiến ông trở thành rất gần gũi với quần chúng, một mặt đã đem lại danh vọng cho ông. Ông vào Hàn Lâm Viện Pháp Quốc năm 1980, và làm bộ trưởng phụ trách khối quốc gia nói tiếng Pháp từ 1988 đến 1991.

Riêng về dụng tâm phổ biến kiến thức lịch sử, thì hình như các nhà trí thức yêu nước xưa nay đều có. Không cần trích dẫn đâu xa, tác phẩm *Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca* của Lê Ngô Cát và Phạm Đình Toái ra đời khoảng giữa thế kỷ 19, những tác phẩm “kể chuyện lịch sử bằng tranh” về sau này, đều nhằm mục đích dùng hình thức đại chúng để phổ truyền lịch sử.

Còn về mặt tác dụng, thì chúng ta có thể tin chắc rằng hình thức càng dễ hiểu, càng thú vị, thì kết quả càng chắc chắn. Chúng ta thử kiểm lại mà xem. Trong số người Việt có lưu tâm đến sử nước nhà, phần nhiều nắm được diễn biến thời kỳ Lê-Mạt-Nguyễn Sơ, là nhờ bộ *Hoàng Lê Nhất Thống Chí* của họ Ngô-Thì, chứ không phải là nhờ các bộ chính sử. Cũng không thiếu gì người rành đoạn sử cuối đời nhà Trịnh, là nhờ đọc hai cuốn *Bà Chúa Chè* và *Chúa Trịnh Khải* của Nguyễn Triệu Luật, chứ không phải nhờ đọc *Việt Nam Sử Lược* của Trần Trọng Kim.

Quan niệm viết sử của Alain Decaux là chính xác và thú vị. Ông đã theo đúng quan niệm đó trong hơn 40 năm viết sử, hay đúng hơn là viết chuyện lịch sử. Nhân dịp nhà xuất bản Perrin cho ra cuốn *Đó là thế kỷ 20*, nữ ký giả Anne Muratori-Philip có phỏng vấn về quan niệm viết chuyện lịch sử của ông. Xin trích dẫn những ý chính:

Hỏi: Xin ông cho biết tại sao ông viết kỹ về thế kỷ 20.

Đáp: Trong suốt cuộc đời cầm bút

viết sử của tôi, chính thế kỷ 20 luôn luôn hấp dẫn với những chuyện “nghịch lý” và “quá khổ” của nó. So với những gì tôi đã viết về những thời kỳ khác, những câu chuyện của thế kỷ này vượt trội rất xa.

Hỏi: Có phải điều đó đã gợi ý cho ông trình bày chung cái thời đại đầy mâu thuẫn mà chúng ta đang sống?

Đáp: Đúng vậy. Tôi xếp cạnh nhau những luận đề mà tôi đã bận tâm trong hơn 40 năm nay. Tôi nhận ra những sự kiện được kể lại, những nhân vật được chú ý, đã được trình bày theo một quan điểm nào đó. Bây giờ, tôi gom chung lại. Những chuyện tôi viết trước đây phần nhiều đã được truyền thanh, truyền hình. Cũng có chuyện viết trong một hoàn cảnh riêng, bây giờ không tìm lại được. Thật ra, tôi không có ý định mô tả đủ thế kỷ 20. Tôi chỉ trình bày nó theo cách nhìn của tôi.

Hỏi: Hình như ông có đặt nặng vấn đề hàng không? Ông đề cập đến 3 nhân vật: Blériot, Guynemer và Lindbergh.

Đáp: Hàng không đối với tôi là huyền thoại. Hồi tôi còn nhỏ, Marcel Jeanjean đã viết nhiều chuyện về phi hành trong những tờ báo dành cho trẻ con. Nhờ ông, tôi có truyện phi hành để đọc hằng ngày. Tôi mê phi hành, nên viết về các nhà phi hành. Riêng Guynemer, thì tôi viết thật kỹ.

Hỏi: Vì lẽ gì?

Đáp: Vì ông là một vị anh hùng của chúng ta.

Hỏi: Trong cuốn sách của ông có tất cả 13 chuyện, mà hơn một nửa có liên can đến một hành động bạo lực. Chẳng lẽ thế kỷ 20 được biểu tượng bằng những bi kịch sao?

Hỏi: Thế kỷ 20 tự thể hiện bằng sự vượt mức về cả hai chiều: Những kỷ lục bị phá, khoa học bột phát, nhưng đồng thời cũng là thời kỳ có nhiều vụ diệt chủng. Do Hitler, do Stalin, do Mao Trạch Đông, rồi ở Cao Miên, ở Rwanda... Tất cả đều là thảm kịch, nhưng tôi không chỉ kể thảm kịch.

Hỏi: Ông cũng rất chú trọng nhân vật Landru (*)?

Đáp: Phải. Tất cả những gì vượt mức bình thường đều khiến tôi chú ý. Lẽ ra, gọi lại câu chuyện của tội phạm chỉ khiến cho mọi người ghê tởm. Nhưng trường hợp này thì khác. Người ta nói về ông ta mà không hề thù ghét, trái lại, còn với một cái gì dường như là thương cảm. Tất nhiên, Landru là một quái vật, nhưng một quái vật làm cho thiên hạ cười. Tuy nhiên, ngoài những gì chúng ta biết về tính khí của nhân vật “quá cỡ bình thường” này, tôi còn có tài liệu. Đây cũng là chuyện tình cờ. Một buổi sáng tháng 5-1984, Robert Badinter (**), lúc bấy giờ là bộ trưởng tư pháp, điện thoại cho tôi về vụ Landru. Ông nói sau khi coi chương trình truyền hình nhắc lại nội vụ, ông lục lại hồ sơ xử vụ Landru, và đã đọc lại bản tự thú của can phạm. Đầu mối là ở chỗ này. Đấy, cô nghĩ, làm sao tôi không thích thú gọi lại câu chuyện?

(*) Henri Désiré Landru (1869-1922), người Pháp, năm 1919 bị bắt về tội lừa gạt và bội tín, rồi tiếp theo, lại bị truy tố về tội giết một thiếu niên, và dụ dỗ 10 người đàn bà, rồi bóp cổ và đốt cháy họ trong lò bếp của y. Y không nhận đã giết người, nhưng vẫn bị xử tử.

(**) Robert Badinter (sinh 1928) là luật sư kiêm chính trị gia Pháp, làm bộ trưởng tư pháp khoảng 1981-86. Ông đã vận động bãi bỏ án tử hình tại Pháp.

Thư gửi con gái

Bà hầu tước de Sévigné (Pháp, 1626-1696) lúc còn sống chỉ viết thư cho con gái và bạn bè, mà cuối cùng cũng thành nhà văn nổi tiếng. Người ta hay nói “văn dĩ tải đạo”, nhưng trường hợp của bà de Sévigné, thì rõ ràng là “thư dĩ tải văn”. Đúng ra, bà de Sévigné không phải là người đầu tiên sử dụng thể văn “thư tín”, nhưng sự thành công của bà đã khuyến khích nhiều người đi theo.

Cuốn tiểu thuyết *Zenzele: A Letter for My Daughter* của J. Nozipo

Maraire, mới xuất bản gần đây, cũng được viết theo thể thư tín. Tác giả là đàn bà. Tôi nói rõ điều này để nêu ra một nhận xét nhỏ: Không phải là tất cả, nhưng hầu hết tác giả những cuốn sách viết theo thể thư tín, tức là người “viết thư”, đều là nữ. Cả đến đối tượng của những lá thư, tức là người “nhận thư”, cũng là nữ luôn. Hình như giữa nữ với nhau, người ta dễ tâm tình hơn. Trước đây, cũng trên mục *Tin Văn* này, tôi có thuật lại trường hợp một nhà văn nữ viết thư cho bà ngoại.

Trở lại với cuốn *Zenzele*. Tác giả J. Nozipo Maraire gốc người Zimbabwe (Phi Châu), là bác sĩ xuất thân từ đại học Harvard, hiện đang sống tại tiểu bang Connecticut. *Zenzele* là con gái của bà, cũng đang học tại Harvard. Nội dung cuốn sách là những điều người mẹ muốn nói với con gái về di sản văn hóa của tổ tiên, của chủng tộc, hay nói rộng ra là của cả châu Phi da đen.

Bà mẹ kể cho con gái nghe nhiều câu chuyện, có thể đã xảy ra mà bà biết, có thể chỉ do bà nghĩ ra, để khuyên răn con gái. Bà say sưa thuyết phục: “Châu Phi của chúng ta đang rất cần những trái tim và những khối óc của những người con trai, con gái của nó”.

Nozipo Maraire kể:

Một người đàn ông bà con với mẹ, du học bên Anh, tốt nghiệp tại đại học Oxford, lấy vợ người Anh, trở về Zimbabwe để thăm bà mẹ đang đau nặng. Hai mẹ con gặp nhau thì mừng lắm, và bà mẹ những tưởng ông con sẽ ở lại với bà cho đến khi bà khỏi bệnh, hoặc qua đời, rồi mới trở qua Anh. Nhưng ông con lại rất mau chán cảnh nghèo nàn, dơ dáy của gia đình, của làng xóm quê hương, liền kiếm cớ đi ngay. Tất nhiên ông có hứa hẹn sẽ gởi tiền về. Nhưng khốn nỗi, bà mẹ chỉ cần tình thương và tiền, chớ không cần lời hứa.

Một cô gái, mẹ là người Mỹ, cha là người Phi Châu, nhưng khi sinh ra chỉ thấy mẹ. Người cha đã đi đâu mất, để lại cho cô một niềm ám ảnh không nguôi. Cô đã đi gần khắp châu Phi để

tìm cho được “gốc gác” của mình. Cuối cùng, cô cũng hiểu được “gốc gác” nhưng không thể gặp, vì cha cô là một nhà hoạt động chính trị tranh đấu cho quyền tự do của người da đen, đã bị giết lâu rồi.

Một cô gái lấy một người chồng già hiền lành, đang sống yên vui với chồng, lại sanh tâm mê một gã nhân tình trẻ, nghe lời xúi giục của tên này, rồi bỏ trốn theo y. Giữa đường cô ta ném đứa con của mình xuống sông, vì gã nhân tình cứ phàn nàn là vướng chân vướng cẳng. Nhưng cuối cùng, cô gái cũng bị chàng trai kia bỏ, vì y nghĩ rằng cô ta đã nghe lời y mà giết chồng giết con, thì nay mai cô ta cũng có thể làm như thế với y, nếu cô lại mê người khác.

Ngoài những câu chuyện “làm gương”, hoặc chính diện hoặc phản diện như trên, Maraire còn kể cho con gái nghe những câu chuyện đặc biệt của quê hương, nghe thật lạ. Chẳng hạn chuyện này: Có những đôi thiếu niên nam nữ, còn rất trẻ, yêu nhau, bị cha mẹ ngăn trở, tách rời, buồn tình đã rủ nhau tự tử. Hai bên gia đình đem xác của họ chôn riêng ở hai nơi cách xa nhau. Nhưng cuối cùng, đôi trai gái yêu nhau vẫn tìm đến với nhau: Hai bộ xương ôm nhau trong một cái huyệt; cái huyệt kia trống không. Nghe hơi giống chuyện vợ chồng Hàn Bằng đời Chiến Quốc.

Quyển *Zenzele* có hình thức thư tín, nhưng nội dung gần giống như tự truyện. Tác giả dùng những biến cố trong chính cuộc đời mình để dẫn dắt câu chuyện; kể chuyện hoạt động chính trị của người chồng (cha *Zenzele*) là luật sư, kể chuyện người anh bà con vừa là gián điệp vừa là người tranh đấu cho tự do của xứ sở; nêu ra những tình cảnh xã hội rất khác biệt của cha mẹ bà đã sống ở quê nhà, và của con gái bà đang sống tại Mỹ. Tất cả đều nhắm mục đích khuyên con gái đừng quên cội nguồn, và phải sống cho có trách nhiệm với quê hương.

Thiện chí của Maraire rất rõ, nhưng bà có khuyên được con gái hay

không là một chuyện khác. Từ bao nhiêu năm nay, “châu Phi của người châu Phi” luôn luôn là giấc mộng vàng của những người da đen trí thức. Trong lúc những người sống tại quê nhà ra sức tranh đấu cho tự do, thì những người sống ở bên ngoài ra sức bảo tồn văn hóa của chủng tộc. Nhưng nhiều khi, sự cố gắng chỉ là của những cá nhân rời rạc.

Dòng họ văn học

Trước đây, cũng trên mục này, khi đề cập đến chị em nhà Brontë (Anh, thượng bán thế kỷ 19), tôi có nêu nhận xét: Khả năng thiên phú về văn chương của một dòng họ thường phát triển theo chiều ngang, chớ ít khi theo chiều dọc. Anh chị em cùng một nhà đều có sự nghiệp văn chương, nhưng tài năng văn chương thường không cha truyền con nối. Tuy nhiên, ít không có nghĩa là không có. Riêng ở Việt Nam, văn tài cũng có trường hợp kế truyền đến ba bốn đời. Có thể kể những dòng Phan-Huy, Nguyễn-Huy, Nguyễn Tiên-Điền, Ngô-Thì...

Tất nhiên, thành tích văn học của dòng họ nào thì cũng chỉ rực rỡ được một thời. Như dòng Ngô-Thì, cứ theo bộ *Ngô Gia Văn Phái*, thì văn tài đã truyền từ lưu tôn được 4 đời, từ Ngô-Thì Úc (ông nội của Ngô-Thì Nhậm) đến Ngô-Thì Điển (con Ngô-Thì Nhậm), trước sau 4 thế hệ, gồm 15 người có tác phẩm lưu hậu. Bộ tổng tập *Ngô Gia Văn Phái* do chính người trong dòng (Ngô-Thì Trí, Ngô-Thì Điển) làm.

Ở Pháp, mới đây cũng có một công trình tương tự: Đối tượng là dòng họ Halévy; người hậu duệ đứng ra ghi công của tổ tiên là Jean-Pierre Halévy. Nhưng Jean-Pierre không làm một mình. Đồng thời với tác phẩm của ông, còn có một công trình sưu tập của nhiều người, do nhà văn Henri Loyrette điều khiển. Tất cả đều nhằm phát huy thành tích văn học của dòng họ Halévy.

Nếu chỉ kể về thành tích, thì nên bắt đầu kể từ đầu thế kỷ 19. Nhưng nếu đề cập đến gốc gác của dòng dõi,

thì nên bắt đầu sớm hơn, từ Elie Lévy (1760-1826). Họ nguyên thủy của dòng này là "Lévy", nhưng đến năm 1808, Elie đổi thành Halévy để tỏ ý ngưỡng mộ một nhà thơ trong cộng đồng người Do-Thái lúc bấy giờ đang sống tại thành phố Fürth, nước Đức. Từ năm 1791, Elie rời Đức sang Pháp sống, và bắt đầu nghiên cứu các triết thuyết về chính trị và tôn giáo đang thịnh hành ở Âu Châu. Nhưng hình như ông không hoàn toàn tin phục một thuyết hay một đạo nào, và các nhà nghiên cứu nhận ra mầm mống "vô chính phủ" của dòng dõi đã có từ nhân vật này. Nhưng Elie Halévy không trước tác được gì, vì cuộc sống vật chất khó khăn, đã buộc ông trở thành một chủ tiệm tạp hóa để có thể nuôi các con đi học. Trong các con của ông, chỉ có một người thành tài, mở đầu sự nghiệp văn học cho gia tộc, nhưng về mặt tôn giáo, thì có nhiều: Một người giữ đạo Do-Thái, một người theo Công-Giáo La-Mã, một người theo Tin-Lành. Quan niệm của Elie Halévy là tự do tín ngưỡng. Ông nói với gia đình: "Nhân loại là một, nhưng tôn giáo có nhiều". Và về sau, con cháu dòng Halévy noi theo ông, và hãnh diện với quan niệm của ông.

Kể về thành tích trước tác trong dòng họ Halévy, kể cả những người phối ngẫu, thì trước sau có 27 người, hoạt động trong đủ mọi ngành văn học. Tài năng có người hơn người kém, lãnh vực hoạt động có khác nhau, nhưng tất cả đều có chung tư tưởng tự do, không bao giờ chịu lệ thuộc vào công quyền, vào đảng phái chính trị. Jean-Pierre Halévy hãnh diện nhận định về dòng dõi của mình: "Đây là một liên đoàn những người vô chính phủ". Ý Jean-Pierre muốn đề cao quan niệm tự do tư tưởng của gia tộc.

Nổi tiếng hơn cả trong dòng Halévy là 4 người sau đây:

- Jacques Halévy (1799-1862), nhạc sĩ, đã đoạt giải âm nhạc La-Mã năm 20 tuổi, giáo sư nhạc viện Paris, đã đào tạo được hai nhạc sĩ rất nổi danh là Charles Gounod (1818-1893)

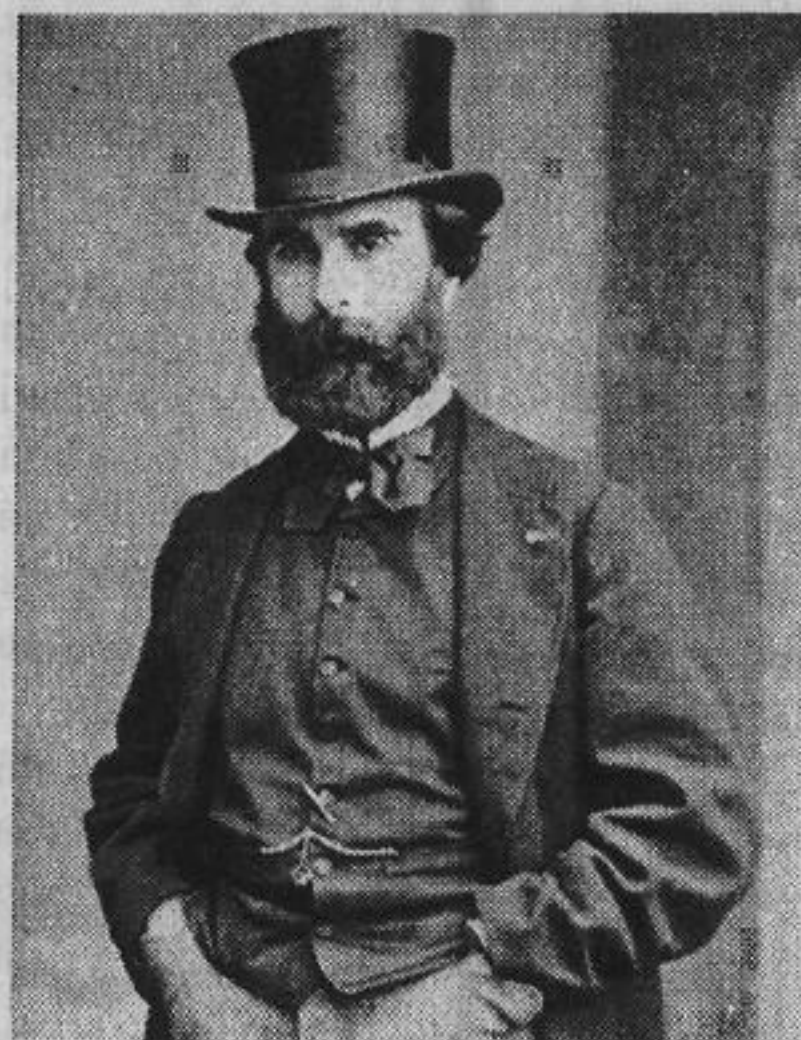
và Georges Bizet (1838-1875), để lại khoảng 30 giai tác.

- Ludovic Halévy (1834-1908), gọi người trên là bác, tiểu thuyết gia kiêm kịch tác gia, chuyên soạn hí kịch, trong đó có nhiều vở rất được ưa chuộng lúc ông còn sống. Riêng vở nhạc kịch *Carmen* do ông hợp soạn cùng Meilhac và Bizet, là một danh tác, còn tiếng vang cho đến ngày nay. Ông được bầu vào Hàn Lâm Viện Pháp quốc năm 1884.

- Elie Halévy (1870-1937), lấy tên của tổ phụ, con của Ludovic, chuyên viết về sử, triết và chính trị, chú trọng những lý thuyết cấp tiến. Về sử, tác phẩm quan trọng nhất là bộ *Lịch sử dân tộc Anh trong thế kỷ 19*, xuất bản trong 10 năm, từ 1913 đến 1923 mới xong.

- Daniel Halévy (1872-1962), em của người trên, sử gia, bạn thân của văn hào Pháp Charles Péguy. Ông cộng tác với Péguy trên tạp san *Cahiers de la quinzaine*, một tạp chí chuyên về luận thuyết chính trị có nhiều ảnh hưởng lúc bấy giờ. Về sử, Daniel có cuốn *Essai sur l'accélération de l'histoire* xuất bản năm 1948, được giới sử học tán thưởng.

Và cuối cùng, người hiện thời viết sách trình bày công nghiệp của tiền nhân, Jean-Pierre là cháu nội của Daniel. Nhưng Jean-Pierre khiêm tốn kết luận: "Thời đại văn học của dòng



Ludovic Halévy

Halévy đã chấm dứt với ông nội của tôi".

Y khoa và Văn học

Trong cuộc sống, không thiếu gì người kiêm nhiệm hai ba nghề. Sự kiêm hành không có gì đáng nói nếu là cùng một lãnh vực, như thi sĩ kiêm tiểu thuyết gia, điêu khắc gia kiêm họa sĩ. Nhưng sự kiện sẽ trở thành đặc biệt, nếu các nghề thuộc khác lãnh vực. Những người hay kiêm hành khác lãnh vực này là các ông thầy thuốc: Thầy thuốc nghỉ chữa bệnh cho thiên hạ để đi làm chính trị; thầy thuốc đóng cửa phòng mạch để viết văn làm thơ, hoặc vừa chữa bệnh vừa sáng tác. Thầy thuốc bỏ nghề đi làm chính trị thì nhiều lắm, ngay ở miền Nam ngày trước, cũng có đến cả chục. Nhưng sự kiện này ít được để ý, vì thật ra, chính trị không phải là một nghề, tuy khó nhưng hình như ai làm cũng được, ai cũng ham làm, chớ không riêng gì thầy thuốc. Chỉ có thầy thuốc mà viết văn thì là hiện tượng thời nào cũng đáng để ý. Nhưng có điều, riêng với người Việt, trước 1975 ở miền Nam có ít, bây giờ ở hải ngoại có nhiều hơn. Không biết có phải bây giờ các vị bác sĩ hành nghề ngoài nước, rảnh hơn không. Một trong những điều kiện để viết, là có thì giờ.

Phần riêng, tôi đã để ý đến hiện tượng các bác sĩ viết văn, từ hồi còn trẻ, sau khi đọc được lời phân trần của nhà văn Pháp Emile Zola trong bài tựa của một quyển tiểu thuyết (hình như quyển *Thérèse Raquin*), đại ý: "Có người chỉ trích tôi sao lại mổ xẻ tâm lý con người kỹ đến thế. Họ không nghĩ tôi cũng chỉ làm công việc giống như một bác sĩ. Cả hai có đối tượng chung là con người, nhưng trong khi ông bác sĩ chú trọng vào thể xác, thì tôi chú trọng vào tâm lý".

Tôi liền nảy ra một ước mong: "Phải chỉ hai người nhập một, một ông bác sĩ và một ông nhà văn cùng viết chung một cuốn sách, hoặc một ông bác sĩ viết được sách, thì chắc sách sẽ hay hơn". Về sau, lớn lên, rồi

cho đến bây giờ, tôi thấy ước mong của tôi thành tựu, và có lý. Bác sĩ kiêm nhà văn ngày càng nhiều, và tác phẩm của họ quả có những đặc sắc riêng.

Mới đây tôi lại gặp trên tờ *Le Figaro Littéraire*, một bài của ký giả Bertrand de Saint Vincent, đề cập vấn đề ấy. Đọc xong, tôi mới biết số người cầm bút nổi tiếng, nguyên là, hoặc đang là thầy thuốc cũng không nhiều lắm. Bài báo gom người của cả 4 nước Pháp, Anh, Nga và Áo, trong 2 thế kỷ 19 và 20, mà cũng chỉ được 10 người.

Sau đây là sơ lược tiểu sử và văn nghiệp của họ:

- *André Breton* (1896-1966), Pháp, học thuốc là theo ý nguyện của cha mẹ, chớ bản thân không thích. Năm 1915, bị động viên vào quân đội để làm sĩ quan trợ y. Sau đó, năm 1917, có trở lại trường đại học để học tiếp y khoa, nhưng vì chán nản, cũng theo không đều đặn. Tóm lại thành tích y học của Breton gần như không có gì, nhưng thành tích văn học của ông rất quan trọng. Ông làm thơ, viết luận thuyết về triết học, về chính trị, và về ái tình. Lĩnh vực nào, ông cũng xông xáo và tỏ rõ ý muốn trở thành độc đáo. Breton đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị, gồm những thi phẩm và những tập luận thuyết. Vì trong thơ, Breton hết lời ca tụng tình yêu và người đàn bà, nên các nhà phê bình gọi ông là “thi sĩ của phụ nữ”. Còn về luận thuyết, tác phẩm quan trọng nhất của ông là *Manifestes du surréalisme* (Những tuyên ngôn của chủ nghĩa siêu thực).

- *Léon Daudet* (1868-1942), Pháp, con của văn hào Alphonse Daudet, đã theo học y khoa nhưng không thành tựu, bỏ trường thuốc đi làm báo. Ông là thành viên của nhóm cực hữu, và viết cho tờ *L'Action française*, là tờ báo có khuynh hướng chống chính phủ lúc bấy giờ. Khi đứa con trai chết một cách mờ ám, ông đổ tội cho chính phủ, bị truy tố về tội vu khống, bị bắt giam, ông vượt ngục sang Bỉ sống mấy năm, đến 1929 được ân xá. Trở về Pháp, ông lại tiếp tục viết những bài xã luận đăng trên *L'Action*

française, chỉ trích chính quyền với luận điệu thật ác liệt. Và có lẽ cũng vì hận không thành công bên ngành thuốc, Daudet đã có những tác phẩm chỉ trích những người thành danh trong ngành này: Cuốn *Les Morticoles* (1894) chống trường thuốc, cuốn *Le Monde des images* (1919) chống Freud. Léon Daudet được bầu vào hội văn Goncourt năm 1897.

- *Mikhaïl Boulgakov* (1891-1940), Ukraine, sau khi tốt nghiệp y khoa bác sĩ, đã hành nghề một thời gian, rồi mới bỏ đi làm báo. Về sau, viết kịch, tiểu thuyết và truyện ngắn. Trong 10 năm đầu của chế độ cộng sản, Boulgakov cũng có xuất bản được một số tác phẩm, nhưng bắt đầu từ 1930, trở thành nạn nhân của sở kiểm duyệt. Ông viết khá nhiều, trong đó có một cuốn được các nhà phê bình coi là danh tác (tựa tiếng Pháp là *Le Maître et Marguerite*). Cuốn này nhảm trình bày những khía cạnh lối bịch của xã hội Mạc Tư Khoa khoảng hai thập niên 1920, 1930.

- *Somerset Maugham* (1874-1965), Anh, sau khi tốt nghiệp y khoa, đã làm thầy thuốc một thời gian, nhưng liền bỏ nghề ngay, khi quyển tiểu thuyết đầu tiên thành công. Đó là quyển *Liza of Lambeth*. Tiếp theo, quyển tiểu thuyết thứ hai, *Mrs. Craddock*, cũng rất thành công. Maugham chuyên viết ba loại: Kịch, tiểu thuyết và truyện ngắn. Tiểu thuyết và truyện ngắn của ông thường có cốt truyện rất hay và kết thúc bất ngờ. Có nhà phê bình cho rằng chuyện của Maugham giống chuyện của Maupassant. Trong các tiểu thuyết của Maugham, trước 1975, tại miền Nam, hình như đã có đến ba bốn cuốn được dịch ra Việt văn, trong đó có cuốn *Of Human Bondage*, được nhiều người thích. Nhan đề bản dịch là “Kiếp người”.

- *Conan Doyle* (1859-1930), Anh, lúc còn nhỏ được nuôi trong tu viện Dòng Tên, lớn lên đi học trường thuốc, trở thành bác sĩ quân y, đã tham gia nhiều chiến dịch ở Phi Châu và trong Đệ Nhị Thế Chiến. Nhưng

Doyle chỉ làm thầy thuốc đến năm 1891, rồi nghỉ hẳn để viết sách. Trước đó 4 năm, ông cho xuất bản cuốn tiểu thuyết trinh thám *A Study in Scarlet*, được độc giả rất hoan nghênh. Thành công đầu tiên khuyến khích ông tạo nên nhân vật Sherlock Homes, và viết một loạt truyện trinh thám với nhân vật “huyền thoại” này. Nhưng cũng có nhiều nhà nghiên cứu văn học cho rằng “Sherlock Homes” không phải là sáng kiến của riêng Doyle. Họ nói Homes là hậu thân của thám tử Dupin của Edgar Poe. Và cũng có mấy nhà phê bình Pháp nhận định Doyle chịu ảnh hưởng của nhà văn trinh thám Pháp Gaboriau. Nói gì thì nói, Sherlock Homes cũng cứ lấn át các nhân vật thám tử khác, nổi tiếng lẫy lừng, và được độc giả quý mến đến nỗi, khi chính người cha đẻ là Doyle muốn cho chết đi, thì họ đã cực lực phản đối, nên cuối cùng tác giả phải cho sống lại. Câu chuyện này xảy ra năm 1893, và có lẽ là giai thoại thú vị nhất về những nhân vật giả tưởng được ái mộ.

Conan Doyle được phong tước năm 1902, do công nghiệp ở cả hai lãnh vực, y khoa và văn học.

- *Victor Segalen* (1878-1919), Pháp, sau khi tốt nghiệp trường thuốc, làm bác sĩ trong hải quân. Về sau, cũng với tư cách thầy thuốc, Segalen đã đi qua phương đông, hoạt động ở nhiều nơi thật khó khăn, như Tây Tạng, Mãn Châu. Cũng có lần ông tham gia vào những phái đoàn khảo cổ. Nói chung, Segalen đi rất nhiều, và có cuộc sống rất phong phú, gần giống như Maugham. Một so sánh: Trong thời chiến, Maugham đã làm gián điệp để phục vụ tổ quốc, thì Segalen trong khi đang chữa cho dân Mãn Châu bị dịch hạch, lại được gọi về Pháp vì Thế Chiến I. Bởi vì Segalen có sống nhiều ở Trung Quốc, nên một số truyện của ông lấy bối cảnh ở đây. So giữa văn và thơ của Segalen, thơ của ông hay hơn. Các nhà phê bình Pháp nhận xét rằng thơ của ông chịu ảnh hưởng Rimbaud và Mallarmé.

- *Arthur Schnitzler* (1862-1931),

Áo, vừa làm thầy thuốc vừa làm thơ, viết tiểu thuyết và soạn kịch. Ông này làm thầy thuốc suốt đời, nhưng gác bút sớm hơn. Là con một y sĩ người Do-Thái, ông nối nghiệp cha, và cũng rất quan tâm đến hoàn cảnh của người Do-Thái ở Áo, cũng như ở các nước Âu Châu. Là bác sĩ chuyên về các bệnh tâm thần, ông để lộ trong nhiều tác phẩm kiến thức và tấm lòng của người thầy thuốc. Schnitzler để lại rất nhiều tác phẩm: Gần 10 thi phẩm, khoảng 60 tiểu thuyết, và trên 30 vở kịch. Kịch của ông có nhiều vở rất hay, đã được đạo diễn Max Ophuls chuyển thành phim trong khoảng 1932-1950.

- *Georges Duhamel* (1884-1966), Pháp, tốt nghiệp y khoa bác sĩ năm 1909, hành nghề thầy thuốc cho đến năm 1920 mới nghỉ hẳn, để có nhiều thì giờ viết sách. Trong Thế Chiến I, Duhamel là bác sĩ quân y phục vụ tại mặt trận, nên đã có nhiều dịp chứng kiến tận mắt những cảnh đau đớn, thương vong của binh sĩ. Những cái đó tạo cho ông mối thương tâm và tinh thần phản chiến, thể hiện kín đáo trong khắp tác phẩm.

Ban đầu, Duhamel làm thơ, soạn kịch, và viết phê bình văn học. Về sau, ông viết cả tiểu thuyết nữa. Cuốn *Civilisation* của ông được giải Goncourt năm 1918. Duhamel chẳng



Georges Duhamel

những có nhiều kinh nghiệm sống, mà lại còn có năng khiếu về khoa học, y học, âm nhạc và kịch nghệ. Nhờ thế, văn của ông được nhiều người cho là thâm trầm, ý vị. Riêng người viết bài này, tuy chỉ đọc được một phần tác phẩm của Duhamel, đặc biệt là bộ hồi ký *Lumières sur ma vie*, cũng nhận thấy tác giả chú trọng vào tinh thần nhân đạo.

Duhamel vào Hàn Lâm Viện Pháp Quốc năm 1935.

- *Anton Pavlovitch Tchekhov* (1860-1904), Nga, xuất thân rất hàn vi: cháu nội một nông nô, con một chủ tiệm tạp hóa phá sản. Nhưng Tchekhov được đi học để trở thành thầy thuốc, rồi làm nghề này cho đến mãn đời. Khi đã nổi tiếng trên văn đàn, được hỏi có tính nghĩ chữa bệnh để chuyên tâm vào công việc trước tác hay không, Tchekhov nói: "*Tôi sẽ vừa làm thầy thuốc vừa làm nhà văn. Tôi coi nghề thuốc là vợ, và coi nghề văn là người yêu*". Sự so sánh nghe dí dỏm, nhưng khó hiểu. Làm sao biết được ông "yêu" cái nào hơn?

Tchekhov viết rất sớm, và viết rất mạnh, nên chỉ sống đến tuổi 44, ông đã để lại rất nhiều tác phẩm, hầu hết là truyện và kịch. Dù là loại nào, người đọc cũng dễ dàng nhận ra cá tính và hình ảnh của tác giả bàng bạc khắp nơi. Có người nhận xét rằng chuyện của Tchekhov là chuyện của những ông thầy thuốc.

Tchekhov được bầu vào Hàn Lâm Viện Nga năm 1900.

- *Louis-Ferdinand Céline* (1894-1961), Pháp, đang học thuốc thì Thế Chiến I bùng nổ, xung phong ra mặt trận làm công tác cứu thương, rồi chính mình bị thương nặng phải trở về, học tiếp và tốt nghiệp bác sĩ năm 1924. Trong 4 năm tiếp theo, Céline làm việc cho Hội Quốc Liên, đã đi khắp nơi ở Phi Châu cũng như Mỹ Châu. Sau khi trở về Pháp, mở phòng mạch ở những xóm bình dân, phần nhiều là không lấy tiền. Về sau, khi có dịp viết về mình, Céline nói: "*Tôi đã làm 12 nghề, trải qua 13 nổi thống khổ, và chứng kiến những chuyện tồi tệ nhất trên đời*".

Trong khi chữa bệnh cho dân nghèo, Céline viết sách. Ông viết nhiều, nhưng tác phẩm làm ông nổi tiếng là 2 cuốn *Voyage au bout de la nuit* (1932) và *Mort à crédit* (1936).

Nhưng cuộc đời của Céline chứa đầy nghịch lý, và cũng có người cho rằng ông thuộc loại "chung thân bất mẫn". Trong Thế Chiến II, khi Đức chiếm Pháp, ông không theo phe đầu hàng, mà cũng không phục phe kháng chiến. Đã có thời ông tích cực tỏ ra khuynh tả, nhưng sau khi đi Liên-Xô trở về (1936), ông lại viết sách chống cộng sản, cũng rất kịch liệt. Rồi lại chống Do-Thái nữa. Ông cũng đã có lần bị phe kháng chiến Pháp nghi ngờ theo phát-xít, phải đào tẩu lên Đan Mạch, bị chính phủ nước này bắt cầm tù hơn một năm. Nhưng liền sau khi được trở về Pháp, ông lại một tay cầm bút, một tay cầm ống mạch.

Kể ra, trong số thầy thuốc kiêm nhà văn (kiêm hành thực sự, chứ không phải bỏ thuốc theo văn), thì chỉ có Céline làm nghề nào cũng hăng hái. Sở dĩ có người không ưa ông, cũng chỉ vì cái nhiệt tình có khi đẩy ông đến chỗ quá khích.

Hội văn Goncourt

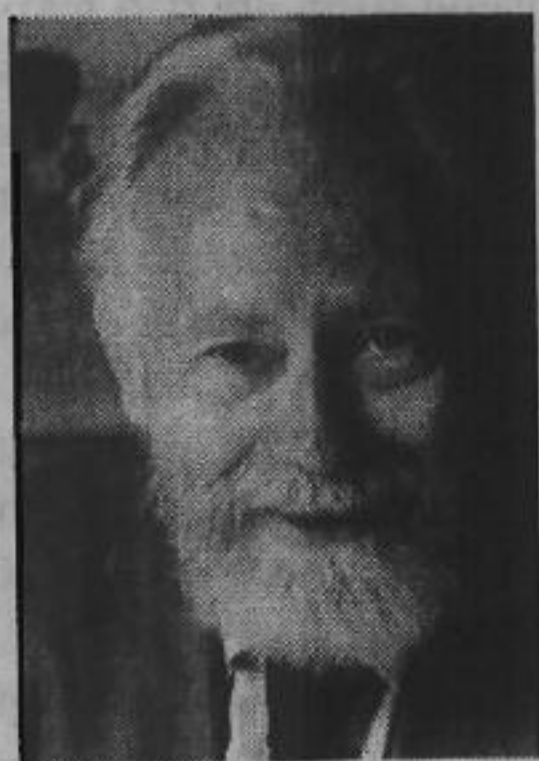
Xin nhắc lại vài điều căn bản về tổ chức này, trước khi nói đến cái mới. "Académie Goncourt" được thành lập theo di chúc của nhà văn Pháp Edmond de Goncourt, bắt đầu hoạt động từ năm 1902, gồm 10 thành viên có nhiệm kỳ mãn đời. Mỗi năm, họ chọn một cuốn tiểu thuyết "hay nhất trong năm" để cấp giải thưởng. Giải thưởng chỉ là một số tiền nhỏ, nhưng đem lại danh vọng và lợi tức lớn cho tác giả, vì tác phẩm trúng giải tức thì trở thành "bán chạy". Có thể nói, giải Goncourt là giải thưởng văn chương quan trọng nhất của Pháp.

Ngày 18.2.1996, nguyên chủ tịch Hội Văn Goncourt, nhà văn Hervé Bazin (1911-1996), qua đời. Chức vụ điều khiển này không khuyết chỉ nửa tháng. Ngày 5.3.1996, toàn thể thành viên của Hội họp tại nhà hàng *Chez Drouant*, bầu lại thành phần lãnh đạo.

Kết quả là: Nhà văn François Nourissier (1927-), vào Hội từ năm 1977, nguyên tổng thư ký, được bầu vào chức chủ tịch; nhà văn nữ Françoise Mallet-Joris giữ nguyên chức phó chủ tịch; nhà văn Didier Decoin làm tổng thư ký; nhà văn Robert Sabatier làm thủ quỹ.

Không thấy báo chí nói sau khi được “làm lớn”, François Nourissier có ăn mừng hay không. Chỉ thấy có rất nhiều bài vở đề cập đến chuyện cuốn tiểu thuyết mới nhất của ông, cuốn *Roman Volé*, được phát hành cùng một lúc với tác giả “thăng chức”. Có người cho đây không phải là chuyện ngẫu nhiên, mà là chuyện có toan tính. Cũng có thể là toan tính của nhà xuất bản Grasset, mà cũng có thể là của chính tác giả. Nourissier không chỉ biết viết văn, mà còn rất thành thạo trong ngành xuất bản, phát hành sách báo. Ông vẫn thường được giới sách báo Pháp mệnh danh là “orfèvre” (tay sành sỏi), hoặc “éminence grise” (tay mưu sĩ) trong ngành. Bây giờ, toan tính cho chính mình, có thể ông tính kỹ hơn một chút.

Nhưng chuyện kể trên là chuyện của giới xuất bản và phát hành Pháp. Chuyện mà tôi muốn gợi ý với các bạn là chuyện François Nourissier đã bị mất cắp một tập bản thảo tại phi trường Marignane (Marseille, Pháp), khoảng tháng 7.1994, là chuyện có thật, hay cũng là chuyện của một “orfèvre”. Đầu đuôi câu chuyện như thế này: Buổi tối hôm ấy, vừa đến sân bay nói trên, nhà văn phát hiện ra



François Nourissier

mình bị mất một chiếc va-li nhỏ, bên trong có những giấy tờ tùy thân, những thẻ tín dụng, những chìa khóa xe chìa khóa nhà, những tấm ảnh cũ... Nhưng quan trọng hơn hết là tập bản thảo một cuốn tiểu thuyết mà nhà văn đã viết ròng rã trong 19 tháng trời. Nhà văn khai với cảnh sát sở tại là không biết tại sao mất, và cũng không nghi cho ai.

Công trình của gần hai năm, trong một thoáng biến thành không. Nourissier đành phải “hồi tưởng” để viết lại. Nhưng ông không nhớ được gì (?). Nên ông nghĩ tốt hơn là nên quên nó đi. Cho đến khi ông được “người ta” gọi điện thoại xin trả lại tập bản thảo, ông không mừng mà còn chửi thề. Đến khi nhận lại nó trong tay, ông quyết định không đưa xuất bản nữa. Ông viết cuốn mới kể lại vụ ấy, đặt tên là *Cuốn Tiểu Thuyết Bị Mất Trộm*, và giao cho nhà Grasset, một nhà xuất bản vào hạng lớn nhất của Pháp.

Các bạn thấy thế nào? Riêng tôi, tôi thấy cái tiền thân không mấy hanh thông của nó, sẽ tạo thuận lợi cho cuốn *Roman Volé*. Nếu luận cứ của tôi có thiên kiến, thì âu cũng chỉ vì trong vài năm phụ trách mục này, tôi đã thấy nhiều vụ “mất bản thảo”, “lạc bản thảo”, “bản thảo dở dang”, v.v... , mà rồi cuốn sách hậu thân nào cũng bán rất chạy. Độc giả vốn nhiều lòng trắc ẩn và tò mò. Tác phẩm nào có “tiền vận” gian truân, cũng giống như nàng Kiều, mười lăm năm phong trần đã tăng sự thương cảm trong lòng chàng Kim khi tái hợp.

Nhưng nhận xét riêng cuốn *Cuốn Tiểu Thuyết Bị Mất Trộm*, để nói như trên, thì không công bằng đối với Nourissier. Ông có thừa tài năng và danh vọng, để có tác phẩm bán chạy. Cuốn tiểu thuyết đầu tiên, *L'Eau grise*, xuất bản năm ông chỉ mới 24 tuổi, đã tạo được chỗ ngồi cho ông trong văn giới Pháp. Rồi sau đó, ông đã nhiều lần được những giải thưởng văn chương quan trọng: Năm 1966, giải danh dự của Hàn Lâm Viện Pháp Quốc với cuốn *Une Histoire française*; năm 1970, giải Fémina với

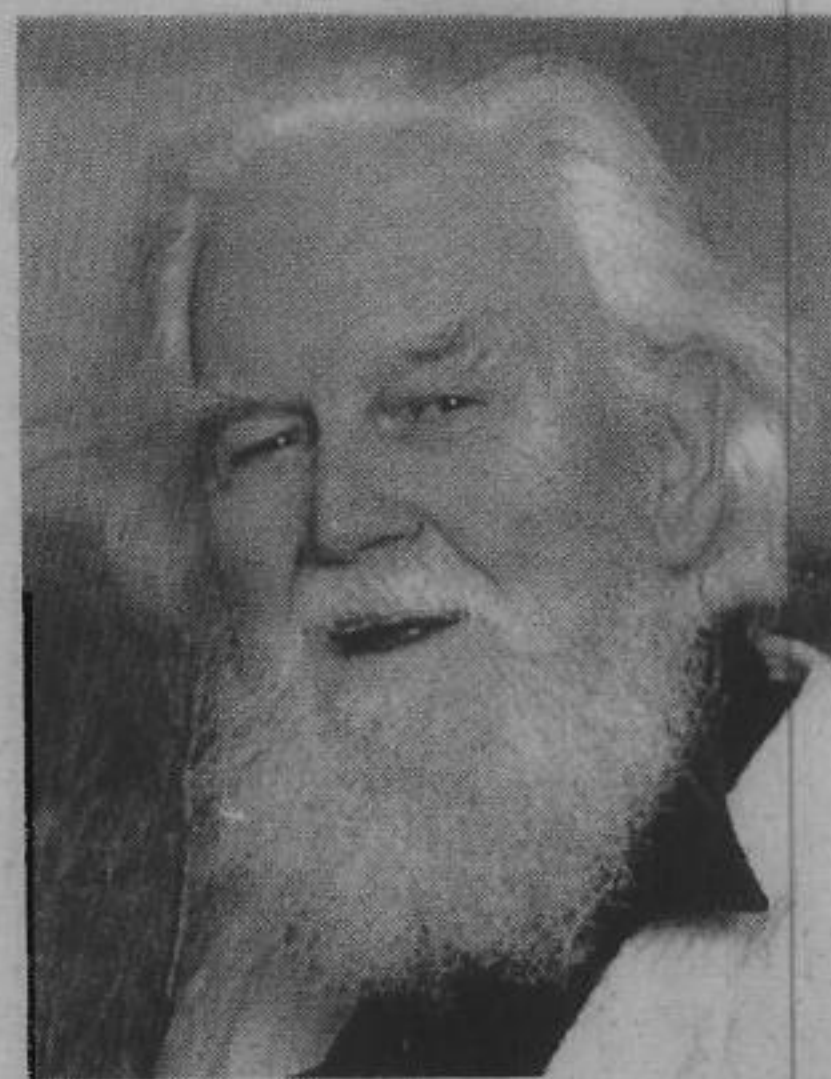
cuốn *La Crève*; và toàn bộ tác phẩm của ông đã nhiều lần được đề cử tranh giải văn chương “Monaco” và “Giono”. Vả lại, việc ông được bầu vào Hội Văn Goncourt 19 năm trước đây, và vào chức vụ chủ tịch vừa qua, cũng đủ làm bằng chứng cho tài năng của ông.

Ai thích Gia-nã-đại?

Nếu có ai các cố hỏi tôi có biết người Việt Nam nào định cư tại Canada thích xứ này không, tôi sẽ không do dự mà trả lời liền rằng biết, và nói đó là nhà văn Trà Lũ. Lý do rất đơn giản: Trà Lũ đã viết tới 4 cuốn sách ca ngợi miền đất tạm dung (*Miền đất hạnh phúc*, *Đất mới*, *Miền đất hứa*, *Đất thiên đàng*).

Mới đây, tôi lại đọc được ý kiến của một nhà văn người Canada, nói về tình cảm của mình đối với xứ sở. Robertson Davies, sinh tại Ontario năm 1913, có mấy năm sống ở Anh, nhưng hầu hết cuộc đời sống tại quê hương, qua đời năm ngoài, đã viết trong cuốn tiểu thuyết *Phantoms & Co* như vậy:

Khi tôi còn nhỏ, mẹ thường bảo tôi, nhất là vào những ngày quốc khánh: “Con phải yêu Canada”. Nhưng tôi không thể yêu Canada được, mặc dù tôi đã hết sức cố gắng



Robertson Davies

cho đến năm 14 tuổi. Bạn không yêu Canada, nhưng bạn là thành phần của nó, chỉ có vậy. Mẹ nói với tôi chuyện yêu Canada, như thể Canada là một người đàn bà... Nhưng Canada không giống một người đàn bà. Nó giống một gia đình, một gia đình đa tạp, thường là lạnh lùng, có khi đáng ghét, có khi làm mất ngơ tai điếc đến mức không chịu nổi, nhưng là cái gia đình mà ai nấy đều không thể rời bỏ, khi cần trở về, thì ai cũng coi là chuyện tất nhiên”.

Qua lời phát biểu đó, các bạn nghĩ là Davies có yêu Canada không? Yêu nhiều hay ít?

Nhưng thôi, ông đã qua đời, không cần đánh giá tình cảm của ông đối với Canada làm chi nữa. Chỉ cần xem ông để lại những gì cho Canada.

Sau khi xong trung học, Robertson Davies sang Anh, học và tốt nghiệp tại đại học Oxford. Trong trường ông đã được huấn luyện về kịch nghệ, nên khi ra trường, trong thời gian còn ở Anh, ông đã soạn kịch và diễn kịch. Ông chuyên về hài kịch, và đã có nhiều vở thành công.

Sau khi trở về quê (Ontario), ông dạy tiếng Anh tại đại học Toronto. Ông bắt đầu viết tiểu thuyết và làm báo. Ông viết không nhiều lắm, chỉ được chừng 20 cuốn, nhưng có đến trên 10 cuốn rất hay. Nhiều nhà phê bình văn học đã nhận định rằng ông là nhà văn sáng giá nhất của Canada để tranh giải Nobel Văn Học với thiên hạ.

Đi vào nội dung các tác phẩm của Davies, người ta dễ dàng nhận thấy ông chịu ảnh hưởng rất rõ của nhà phân tâm học người Thụy Sĩ Carl Jung (1875-1961).

Trong lãnh vực phê bình, Davies là một cây bút được kính nể trong toàn liên bang.

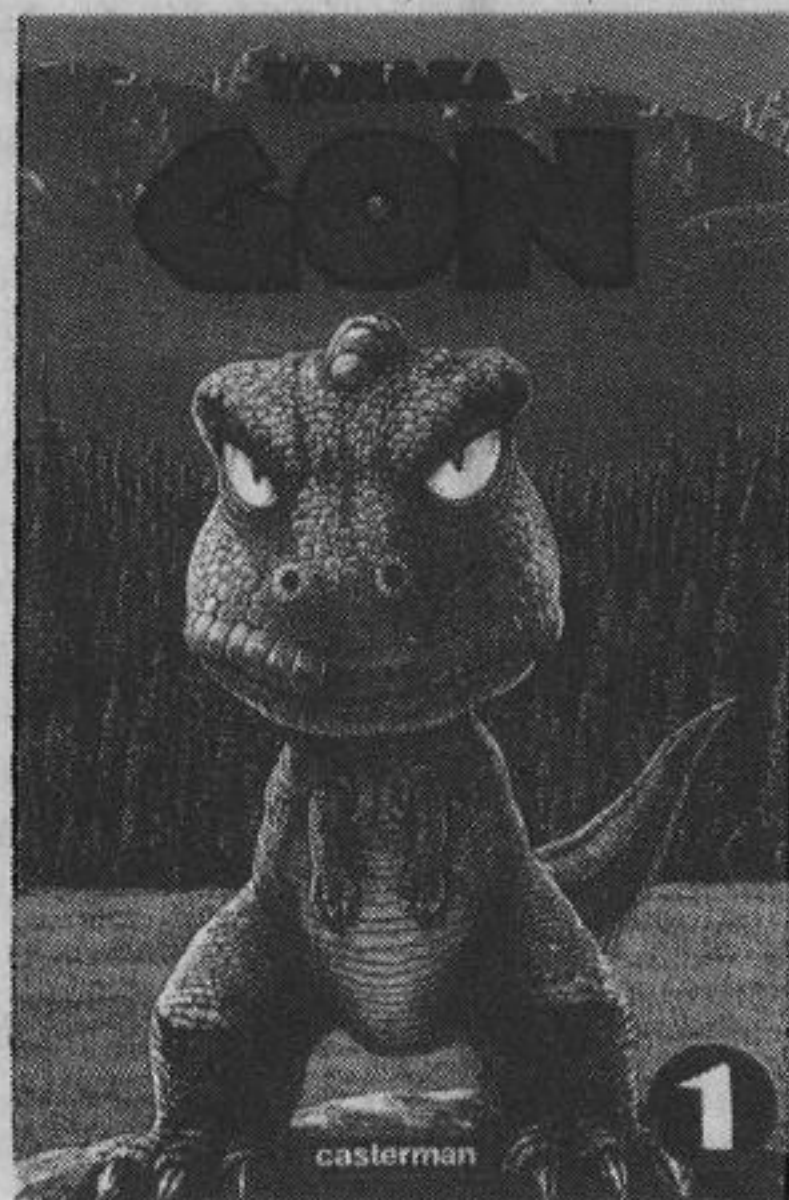
Mới đây, khi viết về Robertson Davies, nhà phê bình Gilles Marcotte viết: “Ông chết, nhưng tác phẩm của ông sẽ sống mạnh hơn bao giờ. Canada mất đi một ứng viên hàng đầu để tranh giải Nobel, nhưng sẽ còn mãi một tiểu thuyết gia làm say mê mọi người”. Lời khen thật đích đáng.

Truyện hình “Mangas” của Nhật-bản

Có người nhận định: Trong lãnh vực nào, người Nhật cũng đi sau, những tới trước. Nhận định này cũng đúng cho sách báo dành cho thiếu nhi, đặc biệt là loại sách hình.

Truyện bằng tranh đã có từ lâu ở khắp nơi, không mới lạ gì. Tại các nước Âu Châu, và Hoa Kỳ, đã từ hơn nửa thế kỷ, các nhà văn và các nhà xuất bản đã dùng hình thức này để “kể chuyện”, không những cho thiếu nhi, mà còn cho người lớn nữa. Ngoài những tập sách tranh, và báo hình, dành riêng cho tuổi nhỏ, không thiếu gì những tờ nhật báo thật lớn, chỉ có người lớn đọc, mà ngày nào cũng in đến cả trang truyện bằng tranh. Xin đừng tưởng là họ chỉ dành cho kín báo đầu. Họ làm theo yêu cầu của độc giả đấy. Không đăng tiếp, độc giả sẽ đòi. Và cũng có khá nhiều độc giả mở tờ báo ra, thì lật coi truyện hình trước. Cũng như kiểu trước đây ở miền Nam ta, có người mua báo cốt để đọc chuyện chương của Kim Dung vậy.

Mới đây, giới xuất bản sách báo hình của Pháp đã tổ chức tại thành phố Angoulême một “hội chợ quốc tế sách báo hình”, mà khách danh dự được mời là Nhật Bản. Nhân dịp này, nhà văn Thierry Groensteen ra mắt cuốn *L'Univers des mangas*.



“Mangas” là tiếng Nhật, chỉ loại sách hình, được người Nhật dùng từ thế kỷ thứ 7, trong khi chữ “*bande dessinée*” của người Pháp, chữ “*comic strip*” của người Mỹ, chỉ mới được dùng trong thế kỷ này. Điều này chứng tỏ về mặt sáng kiến và danh xưng, người Nhật đã đi trước. Chỉ về mặt thương mại, họ mới chậm chân hơn Âu Mỹ, nhưng bây giờ thì họ chạy nhanh hơn.

Trong cuốn sách nói trên, Groensteen nhận xét: “Hiện giờ Nhật Bản là thị trường tiêu thụ, và cũng là nơi sản xuất truyện hình mạnh nhất thế giới: Họ có rất nhiều truyện, chủ đề rất đa dạng, số ấn bản rất lớn. Độc giả không phải chỉ là thiếu nhi. Trên những chuyến xe điện ngầm tại Đông-Kinh, cứ 2 hành khách thì có một người đang cúi mũi vào những trang sách hình”.

Nhưng nói cho thật đúng, thì độc giả chính của “mangas” vẫn là thiếu nhi. Riêng tại thành phố Montréal (Canada), sau mấy lần kiểm tra, các nhà xuất bản sách hình nhận thấy độc giả chính của họ là lớp tuổi 8-12. Tác phẩm đang ăn khách nhất hiện nay là bộ sách *Dragon Balls* của Akira Toriyama, gồm 14 tập, mỗi tuần ra một tập dày chỉ chừng 10 trang, in đen trắng trên giấy rẻ tiền, hình vẽ không kỹ lắm. Thế nhưng, “mangas” của Nhật đang “chinh phục độc giả thiếu nhi toàn thế giới”.

Thống kê sơ khởi cho biết hiện nay ở Nhật có đến trên 3.000 tác giả chuyên về “mangas”. Họ làm việc cật lực mới sản xuất đủ sách cho độc giả trong và ngoài nước. Riêng trong nước, con số bán ra mỗi ngày lên đến mấy triệu bản. Ở ngoại quốc, những bộ “mangas” chuyển ngữ cũng bán được đến một mức đáng kinh ngạc.

Riêng ở Pháp, các nhà sản xuất sách hình cũng đã bắt đầu nghiên cứu đến những chủ đề “võ sĩ đạo” của Nhật, vì họ nhận thấy chủ đề này có thể ăn khách hơn những câu chuyện cũ của Âu Châu. Chưa biết chủ đề mới sẽ ra sao, nhưng đã từ nhiều năm rồi, độc giả thiếu nhi của nhiều nước Âu Mỹ vẫn quen với nhân vật “Sangoku”, chú bé có cái đuôi khỉ,

nhANH hơn máy bay và mạnh hơn “Siêu Nhân”, đánh bại tất cả quái vật, và nuôi mộng trở thành vô địch thế giới; vẫn quen với “Bé Gon”, một con “thần lằn bạo chúa” (tyrannosaure) còn bé, nhưng sự tàn độc đã làm độc giả nhóc nào coi xong cũng bị ác mộng, và cách cấu xé con mồi của nó cũng có thể khiến độc giả người lớn phải lạnh xương sống.

Có những nhà nghiên cứu văn học thiếu nhi đã bỏ công tìm hiểu sức phát triển của “mangas” Nhật hiện nay. Họ nêu vài so sánh: “Mangas” của Nhật hiện nay hấp dẫn hơn các loại sách hình của Mỹ, và cũng có nghệ thuật hơn loại “romans de gare” (loại sách rẻ tiền bày bán ở những trạm xe lửa) của các nước Âu Châu. Còn về sức bán chạy, các sản phẩm đồng loại không bì được với “mangas”.

Nhưng về ý nghĩa nội dung thì sao? Trong “mangas” có quá nhiều bạo lực, trong khi tình dục cũng đã bắt đầu len lỏi đi vào. Các nhà sản xuất không thể vì đồng tiền mà bỏ quên vấn đề đạo đức. Đó là nhận xét chung của các nhà phê bình có trách nhiệm. Cũng giống như trước đây, người ta đã nhận thấy những cuốn

phim hoạt họa của Walt Disney là hay, nhưng quá nhiều tình ranh và bạo lực.

Đồ bên Đông đem triển lãm bên Tây

“Đồ bên Đông” đây là đồ cổ của Trung Hoa; bên Tây đây là tại Hoa Kỳ. Đây là cuộc triển lãm đồ cổ của Trung Hoa tại viện Bảo Tàng Nghệ Thuật thành phố Nữ Ước, khai mạc vào cuối tháng ba 1996.

Chỉ xét riêng về mặt nghệ thuật và văn hóa, thì cuộc triển lãm rất có nhiều ý nghĩa và thú vị. Nhưng vì có dính đến chính trị, nên cuộc triển lãm đã gây khá nhiều điều tiếng giữa người Trung Hoa với nhau. Nguyên nhân chính là sở hữu chủ hiện tại, và cũng là người có quyền cho người Mỹ tạm mượn cổ vật để trưng bày, là chính phủ Đài Bắc. Trong khi đó, chính phủ Bắc Kinh cũng tự coi là có quyền thừa kế tinh thần đối với những cổ vật ấy.

Nói vắn tắt, thì đầu đuôi câu chuyện như thế này: Nguyên lai số cổ vật kia là số bảo vật mà các đời vua Trung Quốc đã tích lũy, còn sót lại qua những biến thiên của lịch sử. Triều đại cuối cùng là nhà Thanh, cất giữ chúng trong một cung điện ở ngoại ô Bắc Kinh.

Khi liên quân Anh-Pháp xâm phạm khu này năm 1860, họ đã lấy đi một số. Rồi sau khi thoái vị năm 1911, Phổ-Nghi, vị hoàng đế sau cùng của Trung Quốc, bị giam lỏng trong cung cho đến năm 1924, đã phải lần hồi bán bớt đi để chi tiêu cho mình và đám tùy hầu đông đảo.

Khi quân đội Nhật tiến chiếm Mãn Châu năm 1931, số bảo vật còn lại được chuyển xuống Nam Kinh. Khi thành phố này sắp bị Nhật chiếm, chính quyền Quốc Dân Đảng liền cho phân tán đi nhiều nơi. Đến khi bỏ lục địa chạy ra Đài Loan, Tưởng Giới Thạch gom đem theo, cho vào bảo tàng viện.

Do đó, Bắc Kinh mới có cơ tự cho mình cũng có quyền thừa kế.

Lại nữa, người ta cũng đánh hơi

thấy, khi chịu cho người Mỹ “mượn đồ triển lãm”, Đài Bắc cũng có ý đang chờ đợi một sự đền đáp chính trị hoặc kinh tế nào đó.

Ngoài ra, cũng có một số trí thức và nghệ sĩ của Đài Loan lên tiếng phản đối sự cho mượn. Họ viện những lý do kỹ thuật: Những cổ vật vô giá đó sẽ không chịu nổi, sẽ không còn nguyên vẹn, sau những hành trình từ Đài Bắc sang Mỹ, rồi giữa những nơi trưng bày bên Mỹ với nhau (dự trù sau New York, sẽ trưng bày tiếp ở Chicago, San Francisco và Washington). Điều này đã từng xảy ra: Những bức cổ họa, những tấm đồ thêu, khi được trả về “nguyên quán”, đã chịu ít nhiều hư hại. Lại có người “cực đoan bảo thủ” nêu ra lo ngại: Rủi đồ bị ăn cắp, thì làm sao đòi lại?

Nhưng ở đây, chúng ta chỉ nên để ý đến nội dung cuộc triển lãm.

Nếu tính món, thì có tất cả 475 tác phẩm được trưng bày. Nếu tính loại, thì có những thứ như: Những bức danh họa, những bức bút thiếp, những vật dụng và đồ trang trí bằng ngọc, đá, gốm, đồng, gỗ chạm, gỗ sơn... Nói chung món nào cũng có nét đặc sắc riêng; có món là cái độc nhất vô nhị trên thế giới. Còn nếu tính giá trị bằng tiền bạc, thì có món là cả một gia tài. Còn nói về niên đại tác tạo, thì nhiều món xưa lắm. Có những cái tô cái chén làm từ thế kỷ thứ 12, những pho tượng thú làm từ thời nhà Hán (trong 2 thế kỷ liên trước CN). Cổ nhất là một cái lư đồng đúc từ đời nhà Thương (trước CN trên 1.000 năm). Về tranh, thì đặc biệt có một bức thủy mặc vẽ sơn thủy theo lối mới (đối với cổ phái), được xác định năm tác tạo là 1350 (cuối triều Nguyên), nhưng không có lạc khoản, nên không biết họa sĩ là ai.

Nói tóm lại, gác bỏ vấn đề chính trị, cuộc triển lãm đã có công đem văn hóa nghệ thuật của người Tàu ngày xưa, đến tận nhà cho người Mỹ thưởng lãm. Các nhà khảo cứu, các giáo sư, các họa sĩ tha hồ ngắm nghía, ghi chép và chụp hình. Tôi chỉ được coi “từ xa” trên báo, mà cũng đã thấy thích.



Lư đồng đời nhà Thương



Tượng ngọc đời nhà Hán



tuyết thư

Nguyễn Hương

Một chút về Canada.

Tuyết thư là thư viết từ vùng đất tuyết, Gia Nã Đại, mà chưa nói gì tới quốc gia bộn bề Canada này thì không nên không phải.

Nói là bộn bề, vì xứ này rộng vào hàng thứ nhì trên thế giới, sau Liên bang Nga. Gia Nã Đại nằm ở lục địa Bắc Mỹ, trên là Bắc cực, dưới có nước bạn Hoa Kỳ, bên trái là biển Thái Bình bên phải là biển Đại Tây.

Diện tích Gia Nã Đại gần 10 triệu cây số vuông, rộng hơn Việt Nam 30 lần, chiều rộng nhất (nam bắc) 4.634 cây số, chiều dài nhất (đông tây) 5.514 cây số. *

Về dân số, theo kết quả kiểm tra năm 1991, Gia Nã Đại có khoảng 28 triệu dân. Cứ 5 năm, "nhà nước" kiểm tra một lần. Đợt kiểm tra năm nay đang diễn ra, tháng sau quý bạn sẽ có con số mới nhất, có thể lên tới 30 triệu người không chừng. Ôi, 30 triệu người trên 10 triệu cây số vuông, tính ra trung bình mỗi người ở 3.333 thước vuông, muốn nói chuyện với nhau có gân cổ mà hét cũng không nghe thấu!

Căn cứ theo diện địa, có thể chia Gia Nã Đại ra làm hai vùng. Vùng thấp từ ngũ đại hồ đổ ra Đại Tây Dương, chỉ cao hơn mặt biển 600 thước trở xuống. Đây là vùng đông dân nhất của Gia Nã Đại.

Vùng cao từ ngũ đại hồ kéo về

miền tây, ra tận Thái Bình Dương. Vùng này cao hơn mặt biển từ 600 thước trở lên, với những đỉnh cao tới 5.959 thước, như đỉnh Logan ở lãnh địa Yukon gần Bắc-cực.

Gia Nã Đại bị gọi là xứ lạnh vì mùa đông khá dài, từ cuối tháng 10 tới giữa tháng 5 năm sau, tính ra hơn 6 tháng. Trừ vùng duyên hải biển Thái Bình bên miền tây và vùng ngũ đại hồ (Toronto và phụ cận) tương đối ít lạnh, mùa đông các nơi khác lạnh trung bình -20 độ C (-4 độ F), có khi xuống tới -40 độ C (tức -40 độ F). Kỷ-lục lạnh ở xứ này xuống tới -63 độ C ở Snag, Yukon năm 1947.

Bạn có tưởng-tượng nổi lạnh -63 độ C nó ra làm sao không? Nếu quăng bạn ra đường với sơ-mi, quần dài dưới cái lạnh đó, bạn sẽ hôn mê trong vòng 2 phút, và biến thành cây nước đá trong 10 phút. Nếu bạn phun nước bọt, bạn sẽ nghe nổ "tách" một tiếng nhỏ, rồi thấy một miếng băng nhỏ lăn lông-lốc trên đất. Bạn muốn chiên trứng mà không có lửa? Chỉ cần đập quả trứng ra đĩa; trong vòng một phút, trứng sẽ chín lạnh, y như bị chiên trên chảo.

Dù là xứ lạnh, mùa hè Gia Nã Đại cũng có hai tháng nóng, là tháng 7 và tháng 8, trung bình 28 độ C (82,4 độ F), cũng có khi nóng đến 37 độ C (98,6 độ F). Hai mươi tám độ C là nóng cỡ nào? Thừa, là có thể mặc

quần đùi, áo thun đi vất vẻo ngoài trời suốt ngày mà không sợ ớn. Ba mươi bảy độ C thì nóng lè lưởi, gặp bãi nước sông suối ao hồ gì-cũng muốn nhảy ùm xuống cho đỡ khổ. Kỷ-lục nóng lên tới 45 độ C (113 độ F) ở Yellowgrass, Manitoba năm 1937. Nóng cỡ này thì vỡ mạch máu óc ra mà chết là chuyện thường tình.

Về chủng-tộc, Gia Nã Đại có các giống Anh (đông nhất, 17 triệu), kế là Pháp (7 triệu), rồi tới Đức, Ý, Trung-hoa (trên nửa triệu), Ô Khắc Lan (Ukrainian), Ba-tư, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha (trên 200 ngàn). Dân Mít tị-nạn gom lại cũng trên 120 ngàn, tính ra cứ 250 anh Gia Nã Đại đã có 1 anh Mít, kể cũng đông chứ!

Con số thổ dân Gia Nã Đại, gồm 20 giống da đỏ và dân tuyết Inuit (quen gọi là Eskimos) cộng lại hơn 1 triệu người. Thổ-dân ở Gia Nã Đại và người Inuit gốc Á-châu, đi bộ trên mặt biển đóng băng miền Alaska (quen gọi là Bering Strait) di cư sang Gia Nã Đại từ 10.000 năm trước. Họ hiện sống tập trung tại các vùng biệt lập, được chính phủ trợ cấp và hưởng nhiều thứ đặc quyền như mua rượu, thuốc lá không phải trả thuế. Chính các đặc quyền này đã làm hỏng họ. Các thế hệ sau này phần lớn chỉ nhậu nhẹt, rong chơi, rất ít người tài giỏi.

Dân số Gia Nã Đại tăng nhanh nhờ làn sóng di-cư. Trung-bình mỗi năm quốc-gia này mở cửa đón nhận 200 ngàn dân nhập-cư.

Về cấu-trúc quốc-gia, Gia Nã Đại gồm 10 tỉnh bang và lãnh-địa hợp lại. Năm 1867, nước Gia Nã Đại hợp nhất, gồm 4 tỉnh bang Nova Scotia, New Brunswick, Quebec và Ontario.

Các tỉnh-bang khác lần lượt xin sát-nhập vào Gia Nã Đại gồm Manitoba (1870), lãnh-địa Northwest (1870), British Columbia (1871), Prince Edward Island (1873), lãnh-địa Yukon (1898), hai tỉnh Alberta và Saskatchewan (1905) và New Foundland (1949).

Về hành chánh, nguyên-thủ quốc gia Gia Nã Đại là vua Anh (hiện là Nữ hoàng Elizabeth đệ nhị), nhưng chỉ để làm vì trong nghi lễ, không

thực quyền. Quyền hành chánh nằm trong tay thủ-tướng (cấp quốc gia), thủ hiến (cấp tỉnh) và thị trưởng (cấp địa phương), tất cả đều do dân bầu gián tiếp hoặc trực tiếp.

Về đời sống, Gia Nã Đại trong mười năm gần đây đã hai lần được Liên Hợp Quốc công nhận là quốc gia "dễ sống" nhất: ít tội-ác, lợi-tức đầu người cao, chính-sách y-tế và an-sinh xã-hội hợp-lý. Hiện tại, dân chúng bắt đầu khó thở vì một sắc thuế mới: thuế hòa hợp, và vì vụ ông tây Québec cứ rục-rịch đòi tách ra thành một nước mới, kể từ 1960 đến nay...

Hình như có nhiều bạn ngáp dài, sắp lịm sang trang khác. Thôi, xin kể chuyện khác, vui hơn...

19 tháng 5

Ngày 19 tháng 5 là sinh nhật già của Hồ, dân chúng trong nước treo tua kết tủa mừng "bác". Hàng năm cũng đúng vào khoảng này, dân chúng Gia Nã Đại được nghỉ làm một ngày để mừng sinh nhật Nữ hoàng Victoria...bên Anh. Khoan kể chuyện Ảng Lê, hãy xem dân Mít tại xứ này làm gì trong ba ngày này.

Lễ lộc tại Gia Nã Đại và Mỹ thường nối vào ngày cuối tuần, gọi là long-weekend, kéo thành ba ngày liền, trừ lễ Giáng sinh và Quốc khánh. Dân Mít, giống như các sắc dân khác có hai việc chính để làm, là đi chơi và làm vườn.

Đi chơi thì dân miền Tây đổ ra biển, dân miền Trung và Đông đổ ra hồ, hay sông suối, miễn có tí nước là đủ để cảm thấy tinh thần tươi tỉnh, phấn chấn sau mấy tuần làm việc vất vả. Bơi lội, bơi thuyền, câu cá, picnic là những thú tao nhã và lành mạnh, già trẻ lớn bé đều có thể tham gia.

Đối với một số người mê làm vườn, thì lễ Victoria là đúng lúc bắt tay vào việc: trời đất vụt ấm hẳn lên và ẩm luôn, lại được tới ba ngày nghỉ để tha hồ đào xới, vun liếp, bón phân, trồng cây, tỉa lá, cắt cỏ, v.v. Không riêng gì dân Mít, mà tất cả các sắc dân có tí đất đều xuống vườn. Tiếng máy

cắt cỏ chạy âm âm đầu này, tiếng cuốc đất soàn soạt đầu kia, tiếng người ta chào hỏi nhau vui vẻ, tiếng trẻ con nô đùa. Gia Nã Đại hồi sinh sau nửa năm ngưng đọng vì băng giá.

Đây cũng là dịp cho nhà buôn làm giàu. Tất cả các tiệm bách hóa lớn nhỏ đều bày bán thêm các loại cây cỏ có hoa, trồng trong chậu hay thành luống theo số nhiều, gọi là *bedding flowers*. Loại này chỉ sống được một mùa, dễ chơi, dễ trồng, nhà nào không có đất hoặc chủ nhà không thích bắt tay thì mua nguyên chậu về treo cửa sổ, hai bên cổng hay dọc theo hàng hiên. Chỉ cần siêng tưới mỗi ngày một lần, gia chủ đã thêm chút màu sắc của thiên nhiên, đủ vui thú suốt mấy tháng hè. Cuối thu, chỉ cần vứt cả chậu cả cây vào thùng rác, khỏi phải cắt tỉa, mặc áo ấm cho cây chuẩn bị đông miền.

Dân Mít phần lớn thích làm vườn rau hơn vườn hoa. Thường nhất là ớt, kế là họ, tía tô, húng quế, rau răm. Giỏi hơn một tí là bạc hà, mướp, bí, bầu, cà chua.

Rắc rối hơn như Bếp Mập thì chơi vườn đá, vườn nước, đào hồ, nuôi cá, trồng sen, súng, thả lục bình, chơi lan. Thích kỹ thuật thì như cụ Tự Tĩnh, chơi *bonsai*, trồng cây trong chậu, chép lại thiên nhiên, thu gọn hình thể những gốc đại thụ vào một cái chậu cạn con con.

Cuối tháng năm Gia Nã Đại, đất trời cây cỏ hồi sinh, đời sống dân chúng rộn rã, náo nhiệt, không khí trong lành. Xứ này không có ác quỷ ra đời ngày 19 tháng 5, không có lăng mộ ám ảnh, không có tử thi chưa chôn, không có xác ướp lộng kiếng phơi bày cho loài người nhòm tòm. Làm dân, dù là dân tầm gửi, ở xứ tự do thật hạnh phúc, cái hạnh phúc đơn giản của một cuộc sống ung dung, của tâm hồn không bị trói buộc..

Hội chợ Alberta

... Cho nên người Việt lánh nạn cộng sản, cư ngụ tại thành phố Edmonton, Alberta đã nổi giận thực sự khi mấy ông bà tây đầm Gia Nã

Đại rước Việt Cộng mang sản phẩm sang triển lãm ngay trong vùng họ cư trú. Hà hơi tiếp sức, bắt tay buôn bán với quỷ, giao thiệp với một chính phủ mà nhân vị, nhân quyền không được tôn trọng là gián tiếp chà đạp nhân phẩm và nỗi khổ đau của dân tộc Việt Nam. Không riêng gì cộng đồng Việt Nam tại Edmonton, mà người Việt tị nạn ở khắp Gia Nã Đại đã lên tiếng phản đối.

Người Việt đã bị bức bách rời khỏi quê hương dưới áp lực chính trị hà khắc, nếu chưa làm được gì để đòi hỏi tự do dân chủ cho những người còn kẹt lại, họ cũng không muốn tạo thêm phương tiện cho nhà nước cộng sản khống chế dân chúng ở quê nhà.

Con buôn Gia Nã Đại và cả một số người Việt có thể tối mắt trước lợi nhuận, nhưng cộng đồng tị nạn thì không. Sau hơn 20 năm định cư, cộng đồng Việt Nam tại Gia Nã Đại đã có thể mạnh kinh tế và chính trị của họ. Đây là lúc sử dụng nó để bênh vực những người cô thế đang bị chà đạp nhân quyền.

Văn Bút

Nói tới nhân quyền là nói tới Văn Bút. Văn Bút Việt Nam tại Ontario có số hội viên đông vào hàng đầu trong số các trung tâm Văn Bút VN đang hoạt động trên thế giới, và có những sinh hoạt thường xuyên trong công tác văn nghệ và đấu tranh cho nhân quyền của người cầm bút.

Công tác tháng 6 của Văn Bút Ontario là ra mắt hai tác phẩm mới, của nhà văn Lê Kim Ngân và nhà thơ Hoàng Ngọc Thanh Dung. Ông bà Lê Kim Ngân là một trong những người đã đến Gia Nã Đại từ 1977, và đã lên tiếng vì tự do dân chủ sớm nhất, nay đứng lên góp sức để giữ vững Văn Bút.

Những người tâm huyết trong cộng đồng bao giờ cũng hiện diện khi có nhu cầu công tác. Đó là một điểm mạnh, và nhờ những điểm mạnh đó, Gia Nã Đại bao lâu nay vẫn là "hầm địa" của cộng sản. Bất cứ loại cộng sản nào!

Câu Chuyện Thời-Sự

Phạm Phong Dinh

I. Chí-Lợi, Con Đai-Bằng Nam-Mỹ

Nếu Á châu có những con rồng kinh tế như Đài Loan, Đại Hàn, Hương Cảng, Tân Gia Ba... thì bên kia bờ Thái Bình Dương, một nước nhỏ, xa lạ, nằm ở một vị trí biệt lập, hẻo lánh tận vùng cực nam Nam Mỹ cũng đang được thế giới quan tâm theo dõi vì những bước phát triển kinh tế bằng đôi hia bảy dặm: Chí Lợi (Chile), con đai bằng Nam Mỹ.

Nhìn trên bản đồ Nam Mỹ thì Chí Lợi có một hình thù độc đáo, không giống bất cứ nước nào. Trải dài từ bắc, chung biên giới với Peru và Bolivia, đến tận phía nam đụng Nam Băng Dương, Chí Lợi có bờ biển dài 4200 cây số dọc theo bờ biển Thái Bình. Ngoài khơi xa tít mù, cách Chí Lợi chừng 3000 cây số có một hòn đảo hình dạng kỳ lạ thuộc chủ quyền nước này. Đó là đảo Pâques với những tảng đá lớn mang vẻ mặt người đứng nằm ngổn ngang trên bãi biển và đều hướng ra đại dương. Hình dáng Chí Lợi ốm tong teo như một cây tre miều và gần như suông đuột từ bắc chí nam. Chỗ bề ngang rộng nhất của nước này không quá 400 cây số. Nếu so với những đất nước cũng eo lá, ốm nhách như Việt Nam, Mã Lai Á thì những nước này còn có da có thịt hơn Chí Lợi nhiều.

Giống như Việt Nam có dãy Trường Sơn chia cách với Lào, Chí

Lợi cũng có rặng Andes hùng vĩ với cao độ hơn 6000 mét, trong đó còn độ 55 miệng núi lửa đang hoạt động, ngăn cách hai nước Chí Lợi và Á Căn Đình (Argentina) dọc suốt biên giới. Trước khi kênh đào Panama hoàn tất, từ thế kỷ 19 trở về trước, các tàu bè muốn đi từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương hay ngược lại, phải đi xuống tận cực nam Chí Lợi, qua eo biển Magellan.

Có thể nói Cộng Hoà Chí Lợi là một đất nước của những sự tương phản, ít nhất là về mặt địa lý, khí hậu và nhân văn. Miền bắc Chí Lợi hầu như chỉ toàn núi đá và sa mạc. Vùng sa mạc rộng lớn Atacama là khu vực khô hạn nhất thế giới, quanh năm không hề có một giọt mưa. Nhưng đây lại là vùng mang lại của cải cho Chí Lợi nhiều hơn cả với những mỏ đồng và mỏ nitrate dùng trong kỹ nghệ phân bón và chiến tranh. Miền trung Chí Lợi có khí hậu ôn hoà và là khu lâm nghiệp, nông nghiệp quan trọng, tập trung trên 90% dân số trong tổng số 14 triệu dân. Miền nam Chí Lợi thì đầy sóng gió và băng giá. Rất ít ngày trời nắng đẹp, luôn luôn có bão tố, mưa tầm tã hoặc tuyết rơi vào mùa đông. Dù vậy, giống như Việt Nam có thị trấn Năm Căn ở tận cùng phía nam, Chí Lợi có Punta Arenas nằm tựa eo biển Magellan,



một thành phố khang trang và là hải cảng quan trọng.

Các sắc dân cư ngụ sớm nhất ở Chí Lợi cũng như ở Nam Mỹ là những người mà Kha Luân Bố (Christopher Columbus) gọi lầm là người Indian (Ấn Độ) nhưng thực ra họ là dân da đỏ, trong đó bộ lạc hùng mạnh nhất gồm những người thuộc sắc tộc Araucanian. Mãi đến thế kỷ 15, các bộ lạc thuộc sắc dân Inca từ Peru tràn xuống đánh đuổi người Araucanian chạy tuốt xuống miền nam. Nhưng chỉ một thế kỷ sau đó, đến lượt người Inca chịu số phận vong quốc khi các binh đoàn Tây Ban Nha sau khi chiếm xong Peru, đã tiến xuống Chí Lợi thanh toán nốt phần đất cuối cùng của châu Mỹ, mở đường cho người Tây Ban Nha lũ lượt kéo đến sinh sống từ thế kỷ 17 cho đến ngày nay. Tiếp theo bước chân người Tây Ban Nha; các giống dân Anh, Đức, Ái Nhĩ Lan, Ý, Nam Tư... cũng nhào vô kiếm đất cắm dùi và kết hợp với người bản xứ để tạo ra giống người Chí Lợi hiện tại, người Mestizos, chiếm hai phần ba dân số quốc gia. Ngôn ngữ chính thức là tiếng Tây Ban Nha, bởi vì người Tây Ban Nha là lực lượng thực dân hầu như duy nhất trên toàn vùng Trung Mỹ và Nam Mỹ, chỉ trừ vài nước như Ba Tây (Brazil) nói tiếng Bồ Đào Nha.

Người Tây Ban Nha đã thống trị Chí Lợi suốt gần 300 năm. Mãi cho đến thế kỷ 19, một nhóm chủ đất quyết định tập hợp lực lượng chống cự và tuyên bố độc lập. Dĩ nhiên người Tây Ban Nha đâu chịu thua.

Quân Tây Ban Nha từ Peru tràn xuống, đàn áp phe đòi độc lập dữ dội. Đến đây xuất hiện người hùng của đất nước: ông Bernardo O'Higgins cùng một người hùng Á Căn Đình khác, ông Jose de San Martin, kết hợp binh lực vượt rặng Andes chiến đấu quyết liệt và tổng khởi được người Tây Ban Nha. Ông Higgins được bầu làm vị Tổng chỉ huy Tối cao đầu tiên của nước Cộng Hoà Chí Lợi, nhưng ông lại không được lòng của giới chủ đất vì ông chủ trương thu thuế để xây trường học, làm cầu cống. Họ áp lực ông phải từ chức và ra đi. Đất nước Chí Lợi rơi vào quyền lực thống trị của giới địa chủ một thời gian dài cho mãi tới năm 1970, người dân mới có cơ hội hắt cẳng giới tài phiệt qua cuộc bầu cử, chọn ông Salvador Allende làm tổng thống.

Tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa, Allende là một khuôn mặt còn... thầy chạy hơn. Ông ta là đệ tử trung thành của giáo điều Mác-xít và chủ nghĩa xã hội. Vừa lên nắm quyền, Allende đã thực hiện một loạt cải cách rập khuôn các nước "anh em" cộng sản. Hơn 450 công ty tư nhân trên toàn quốc bị biến thành công ty quốc doanh. Ông Roberto Fantuzzi, chủ nhân một công ty cha truyền con nối chuyên sản xuất các mặt hàng gia dụng như nồi niêu soong chảo, máy giặt, máy xấy... với 360 công nhân, là nguồn cung cấp sản phẩm cho cửa hàng Wal Mart của Mỹ hiện nay cũng như 15 quốc gia khác, đã hồi tưởng: "Lúc đó chính quyền Allende tịch thu công ty của chúng tôi và chỉ đền bù bằng 5 chiếc xe Fiat. Đúng là một vụ... cưỡng hiếp! Công trình làm việc 50 năm của nhiều thế hệ trong gia đình tôi đã tan thành mây khói". Kể ra ông này cũng còn may mắn chán. Được nhà nước đền cho tới 5 chiếc Fiat bóng lộn, đủ để làm xe taxi chở cái đám "Chí Lợi kiều" hay ngoại kiều đi du hí, kiếm bạc lai rai. Có đâu như ở xứ An Nam ta, chủ nhân công ty sau 75 chỉ được bồi thường tượng trưng bằng một mớ giấy lộn mua không được cái xe đạp để chở vợ đi bán xôi!

Nền nông nghiệp đương nhiên

cũng không tránh khỏi bàn tay thô bạo của chính quyền. Hơn 3.600 nông trại bị trưng thu để... bán lại cho nông dân nghèo. Hậu quả của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa này là trong vòng ba năm, chính phủ Allende đã đưa Chí Lợi xuống tận cùng của sự hỗn loạn. Mỗi năm Chí Lợi phải nhập cảng chừng 700 triệu mỹ kim thực phẩm. Chỉ trong năm đầu tiên, người dân Chí Lợi đã biết thế nào là sự đắng cay của lạm phát với mức độ 900%. Bài học Allende chứng tỏ rất sớm rằng những đất nước mà bị các khuôn mặt cộng sản lãnh đạo thì dân chúng nếu không tàn mạng thì cũng tàn đời!

May phước ba đời cho người dân Chí Lợi là Allende không nắm được quân đội. Vì vậy quân đội đã đứng lên lãnh trách nhiệm trước "lịch sử" và làm "lịch sử". Vào những ngày tháng 9 năm 1973, quân đội đã nổi dậy đảo chánh và tấn công dinh tổng thống tại thủ đô Santiago. Quân chính phủ chống trả kịch liệt. Chiến sự nổ bùng dữ dội. Allende và một cận vệ tử thủ trong dinh đến giờ phút cuối và chẳng mấy chốc cả hai đều trở thành "liệt sĩ". Vị lãnh tụ quân đội đảo chánh lúc ấy là tướng Augusto Pinochet Ugarte cùng với ba vị tướng lãnh khác lập hội đồng Quân nhân Cách mạng để điều hành quốc gia. Sau đó Pinochet dần dần thu tóm hết quyền lực về tay mình. Việc đầu tiên của chính quyền mới là đóng cửa Quốc hội thời Allende, hứa hẹn sẽ trở lại nền kinh tế tự do và từ bỏ quan hệ với khối Cộng để bắt tay với phương tây.

Có điều kỳ lạ là tuy chính sách cứng rắn, độc tài của Pinochet bị kết án như một chính thể quân phiệt, bắt bớ, thủ tiêu và tống xuất khỏi nước khoảng 2000 người trong suốt 16 năm lãnh đạo quốc gia, mặt khác lại cho thấy mức tăng trưởng kinh tế cùng những cải thiện an sinh, xã hội ngày càng cao. Pinochet đã ban hành chính sách kinh tế mở rộng, cắt giảm thuế mậu dịch, đơn giản hoá luật đầu tư, khuyến khích xuất cảng. Năm 1973, khối lượng xuất cảng về ngư nghiệp là 22 triệu mỹ kim, nhưng đến năm 1989 đã lên đến con số đáng kể

là 720 triệu. Hàng năm Chí Lợi xuất cảng hơn 5 tỉ mỹ kim và nhập cảng chỉ hơn 4 tỉ mỹ kim, có nghĩa là thặng dư mậu dịch khoảng 1 tỉ đô-la. Ông Mercandino, chủ nhân một công ty nhỏ với 10 nhân viên năm 1976, chuyên sản xuất các mặt hàng *cleaning* như chổi nhựa, hốt rác... cho đến thời điểm hiện tại đã vươn được 45 nhân viên, mỗi tháng tung ra thị trường và xuất cảng 150 ngàn chổi, bàn chải, móc áo, lợi tức hàng năm độ 3 triệu mỹ kim.

Trong khoảng thời gian trị vì của Pinochet, mức độ tăng trưởng GNP (Gross National Product: tổng sản lượng quốc gia) là 6.5% mỗi năm, vượt xa những anh bạn láng giềng sừng sỏ như Á Căn Đình, Ba Tây và Mễ Tây Cơ. Tỷ lệ thất nghiệp rất thấp, chỉ khoảng 6% lực lượng lao động so với hơn 10% của Canada. Tổng sản lượng xuất cảng chiếm 14% năm 1974, tăng 36% năm 1990 và dự trù sẽ lên đến 40% vào đầu thế kỷ 21. Janet Krengel, kinh tế gia tốt nghiệp từ Luân Đôn, chủ nhân công ty Kleinwort Benson, hãnh diện nói: "Nền kinh tế Chí Lợi có thể ví như viên ngọc khảm trên chiếc vương miện châu Mỹ La-tinh".

Để tạo hiệu quả kinh tế, chính phủ Pinochet đã trao cho những công ty lớn như Corporation de Fomento, The Development Corporation, National Petroleum Enterprise, Pacific Steel Company, và đặc biệt nhóm kinh tế gia tốt nghiệp Đại học Hoa kỳ, Los Chicago Boys, những quyền hạn rộng rãi trong lãnh vực quản trị kinh tế. Những công ty này mời gọi đầu tư từ nước ngoài nhưng có sự sở hữu cổ phần của quốc gia. Thuế mậu dịch dưới thời Allende tăng vọt lên đến 500% thì nay tụt xuống mức ổn định là 10%. Kết quả của chính sách khôn ngoan này là từ con số 450 công ty, đã nảy nở hơn 6500 công ty mới, thu hút thêm nhiều công nhân, tạo công ăn việc làm. Lạm phát từ 900% một năm giảm xuống còn 10.9%.

Tuy nhiên người dân Chí Lợi còn phải trả qua một thời gian khó khăn

nữa. Đó là cuộc khủng hoảng nợ nần của toàn thể châu Mỹ La-tinh nổ ra năm 1982. Nhiều nước tuyên bố phá sản. Số nợ tích lũy hàng năm đẻ ra tiền lãi ngày càng chong chóng đến nỗi chỉ trả lãi không thôi đã là chuyện nan giải. Những nước có nền kinh tế tương đối phát triển như Mỹ Tây Cơ nợ gần 100 tỉ đô-la; Á Căn Đình, Ba Tây nợ vài chục tỉ... Với số nợ khổng lồ như vậy, những con nợ đành... cười trừ. Nghèo sặc máu cở... Trần Minh khố chuỗi, biết lấy gì trả? Trong bối cảnh khủng hoảng ấy, giá cả sinh hoạt tăng cao, giá nguyên liệu xuất cảng hạ thấp, chủ yếu là đồng. Ngân hàng phá sản. Mức tăng trưởng kinh tế sụt xuống thêm 14%. Một người hùng kinh tế xuất hiện và cứu vãn nền tài chánh Chí Lợi: ông Hernan Buchi, một chuyên gia kinh tế lỗi lạc tốt nghiệp Đại học Columbia, nhận trách nhiệm Tổng trưởng Tài chánh năm 1985. Ông giới thiệu một chính sách mới, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa khu vực đầu tư tư nhân và hứa giảm thuế cho những công ty nào kinh doanh có lời và dùng tiền lãi ấy để tái đầu tư; hạ giá đồng Peso so với đồng đô-la để tạo sự cạnh tranh cho hàng hoá xuất cảng. Trong vòng vài năm sau, đến 1988, đã có hơn 1 triệu công nhân có việc làm chỉ số tăng trưởng kinh tế lại vọt lên 5%.

Để thu hút thêm tiền tệ từ quần chúng, nhất là từ giới lao động, ông Buchi đã đưa ra một hệ thống an sinh xã hội mới, theo đó công nhân được quyền chọn lựa một trong hai con đường trong vòng 5 năm. Hoặc vẫn giữ mức lương theo hệ thống cũ, hoặc đóng góp 10% tiền lương vào tương mục hưu trí (pension account) do những cơ quan tư nhân quản trị và được bảo đảm mức bồi hoàn tối thiểu. Cho đến năm 1988 đã có gần 3 triệu người Chí Lợi tham gia chương trình này. Với sự đóng góp đó, nền kinh tế Chí Lợi có được một ngân khoản khổng lồ để đầu tư và xây dựng. Cho đến thời điểm hiện tại, quỹ hưu trí này lên đến 33 tỉ mỹ kim, tương đương 40% tổng sản lượng quốc gia.

1988 cũng đánh dấu một sự kiện

quan trọng, mở đầu cho một trong những nền dân chủ hiếm hoi tại Nam Mỹ. Sau 16 năm làm mưa làm gió, tuy kinh tế và đời sống mọi mặt của người dân đã được cải thiện đáng kể, nhưng người dân Chí Lợi đã không còn chịu nổi chế độ quân phiệt của tướng Pinochet. Làn sóng phản đối ngày càng cao, áp lực từ mọi phía kể cả phương tây ngày càng gia tăng buộc ông Pinochet phải nhượng bước. Ông ta cho tổ chức trưng cầu dân ý để hỏi xem dân có bằng lòng cho ông ngồi thêm một nhiệm kỳ 8 năm nữa không. Kết quả cũng khá ngang ngửa: 45% cử tri gạt đầu chịu, 55% nhất định không. Tướng Pinochet thuộc loại lì, rần ngồi thêm 2 năm nữa gọi là thời gian chuyển tiếp rồi mới chịu giao sân khấu chính trị quốc gia lại cho vị tổng thống dân sự trong một cuộc bầu cử tự do nhất từ trước tới nay. Trong bài diễn văn tạm biệt, Pinochet hùng hồn và cảm động bày tỏ, đại khái: Nếu quốc dân đồng bào đã không tín nhiệm tôi thì tôi xin đi. Tôi sẽ trở về quân đội để cùng sát cánh chiến đấu với đồng bào và đặt dưới quyền điều động của vị tân tổng thống. Tôi chỉ xin quốc dân cho tôi được đảm nhận một chức vụ hết sức nhỏ nhoi và khiêm tốn, đó là Tổng tư lệnh Quân đội trong một nhiệm kỳ ngắn, cỡ 8 năm mà thôi.

Vị tân tổng thống, ông Patricio Aylwin, một cựu thượng nghị sĩ, luật sư, năm nay 78 tuổi, đắc cử năm 1990 với nhiệm kỳ duy nhất 8 năm không tái cử theo hiến pháp Chí Lợi. Cả hai ông Pinochet và Aylwin đều sẽ mãn nhiệm vào năm 1997 sắp tới, nhưng đến năm 1994, ông Aylwin rút lui vì lý do sức khỏe. Vị tân tổng thống là ông Eduardo Frei. Ông Aylwin thuộc đảng Dân chủ Thiên chúa giáo. Ông đã thi hành một chính sách hết sức mềm dẻo, tránh đối đầu với quân đội. Pinochet để yên cho ông thực hiện những cải cách xã hội theo chiều hướng dân chủ Tây phương, tiếp tục phát triển nền tự do mậu dịch.

Một trong những nguồn lợi kinh tế quan trọng của Chí Lợi là rượu. Chỉ mới 10 năm trước, nền sản xuất chất

“nhậu” của Chí Lợi còn gặp nhiều khó khăn về các giống nho tạp nham khiến phẩm chất kém, nhà máy công kênh, rượu có mùi gỗ. Luật đầu tư tự do cho phép các bậc thầy trong nghề làm rượu là Pháp và Tây Ban Nha nhảy vào. Các đại công ty Rothschild of France và Miguel Torres of Spain với những kỹ thuật tối tân như kiểm soát nhiệt độ, thay thế những thùng làm rượu xi-măng bằng những thùng thép không rỉ, những thùng đựng rượu bằng gỗ Chí Lợi cũng được bỏ đi để dùng thùng gỗ sồi Pháp hoặc Mỹ. Kết quả hết sức khích lệ. Ngành xuất cảng rượu từ 16 triệu đô-la năm 1985 đã tăng lên 200 triệu năm 1994 và sẽ tăng lên đến 535 triệu vài cuối thế kỷ này. Đức quốc, nước nổi tiếng về rượu và bia nay đang bị Chí Lợi cạnh tranh gay gắt để giành ngôi vị nước xuất cảng rượu lớn thứ ba cho dân nhậu Mỹ, Pháp và Ý.

Nếu thiên nhiên đã đặt Chí Lợi nằm ở vị trí ngặt nghèo với đủ loại thiên tai như động đất, núi lửa, đất lở, bão tố, trớt xoáy, băng giá... thì tạo hoá cũng đền bù bằng cách ban cho vô số tài nguyên quý giá gồm đủ loại mỏ đồng, vàng, bạc, thau, dầu hoả, nitrate, sulfur, lithium, rừng và cá. Đáng kể nhất là đồng và nitrate. Với khối lượng mỏ nitrate khổng lồ, trong hai kỳ thế chiến, lúc thiên hạ lo đánh nhau long trời lở đất thì Chí Lợi ngồi rung đùi hút bạc nhờ bán nitrate cho thiên hạ chế thuốc súng. Trong Thế chiến I, ai mua nitrate Chí Lợi cũng bán tốt, bất kể đồng tiền đó tanh mùi gì. Nhưng sang Thế chiến II, để có... chính nghĩa một chút, Chí Lợi chỉ bán nitrate cho phe Đồng Minh để đánh bại Phát-xít học sushi, bia và spaghetti ra. Mỏ đồng hầu hết tập trung ở sa mạc phía bắc Atacama chiếm 50% tổng sản lượng xuất cảng, thu hút độ 140 công ty khai thác Canada. Bởi lý do đó nên chính phủ Canada nồng nhiệt ủng hộ việc Chí Lợi gia nhập NAFTA (North American Free Trade Agreement - Hiệp ước Mậu dịch Tự do Bắc Mỹ) để trở thành “tứ đệ” (the Fourth Amigo). Trong cuộc họp thượng đỉnh tháng 12.94 ở Miami,

Thủ tướng Canada Jean Chrétien đã hết sức cổ vũ việc tán thành sự gia nhập của anh bạn thứ tư. “Tam ca” Mễ Tây Cơ thì gật gù không ý kiến, nhưng “đại ca” Mỹ thì coi bộ không mặn lăm. Cho đến nay, Quốc hội Mỹ vẫn chưa quyết định. Trong khi chờ đợi, thì nhị ca cùng tứ đệ Chí Lợi vẫn tiếp tục làm ăn rần rần với những thiết kế song phương, sẵn sàng bắc nhịp cầu khi Mỹ chấp thuận Chí Lợi.

Một điều mà giới quan sát quốc tế vẫn ưu tư và quan tâm là liệu những thành công và phát triển ấy có chia đều cho mọi người dân Chí Lợi không? Trong một báo cáo của Ngân hàng Thế giới năm 1995 thì khoảng 10% dân Chí Lợi có lợi tức bằng 45.8% lợi tức quốc gia. Trong khi đó, độ 70% dân sống với lợi tức dưới 1.300 đô-la một tháng và độ 8% người nghèo với lợi tức dưới 200 đô-la một tháng. Theo ông Manuel Bustos, Lãnh tụ Công đoàn Chí Lợi, thì có độ 5 triệu người ở mức nghèo khổ. Để trả lời cho sự chỉ trích là kiểu mẫu kinh tế hiện nay không giúp mọi người được bình đẳng hơn, ông Hernan Buchi, Tổng trưởng Tài chánh, cho biết: “Dân tộc tôi nghèo đói vì trải gần 100 năm nay, xứ sở chúng tôi đã làm nhiều điều ngu xuẩn. Không ai có thể sửa chữa tình trạng đó ngay trong vòng 10 năm. Nhưng nếu quý vị nhìn vào thực tế, khi mà việc làm tăng lên thì tình trạng nghèo đói được cải thiện dần”. Ông Patricio Meller, Giám đốc viện Nghiên cứu Kinh tế Santiago, tiếp theo: “Kiểu mẫu kinh tế đang có hiệu quả. Tỷ lệ tăng trưởng 6% dĩ nhiên không giải quyết được ngay cái nghèo nhưng đó là cách duy nhất chúng ta phải theo đuổi”.

Trong khoảng từ 1981 đến 1995, lợi tức bình quân đầu người của Chí Lợi tăng 42%. Hầu như không một quốc gia châu Mỹ La-tinh nào đạt được thành tích kỳ diệu đó. Một tài xế xe tải làm việc cho một mỏ đồng kiếm 1.600 đô-la một tháng so với 600 của một cảnh sát hay một giáo viên. Mức lương khá cao ấy cho thấy giới lao động Chí Lợi đã có thể hoạch

định những kỳ nghỉ hè cùng gia đình ở một nơi nào đó thật xa, thậm chí ở ngoại quốc mà thế hệ cha ông họ không bao giờ dám mơ tới.

Bài học của Chí Lợi có thể giúp ta rút ra được nhiều điều đáng suy gẫm. Trước hết, từ một nước thoát khỏi sự đô hộ của thực dân kéo dài mấy trăm năm, Chí Lợi chấp chững bước những bước độc lập đầu tiên thì bị chững lại vì con quái vật cộng sản; ghê gớm đến nỗi tuy Allende chỉ cầm quyền trong một thời gian ngắn mà đã đưa đất nước gần đến họa diệt vong. Trải qua hơn một thập niên dưới chế độ quân phiệt cứng rắn nhưng sáng suốt, và người lãnh đạo kịp thời nhận biết sự hạn chế của mình để nhường bước cho những

nhân vật thực sự có khả năng đưa đất nước đến một nền dân chủ tự do đích thực, con đại bàng Chí Lợi đã xoải cánh bay và còn bay xa nữa. Một bài học quý giá khác từ Chí Lợi mà các quốc gia vốn nổi tiếng về nạn thư lại tham nhũng như Việt Nam cần phải lưu tâm, qua lời phát biểu của một giới chức cao cấp Canada, ông Jorge Carey, Chủ tịch phòng Thương mại Canada-Chí Lợi: “Người Canada chúng tôi thích những luật lệ rõ ràng về đầu tư của Chí Lợi và sự bền vững của nền dân chủ. Tôi từng hành nghề luật sư từ năm 1966, và ở Chí Lợi, tôi chưa hề gặp một trường hợp nào mà khách hàng của tôi than phiền là họ từng bị giới chức Chí Lợi tống tiền trong những công cuộc làm ăn”.

II. Nền kinh tế Trung Âu, Đông Âu với những nốt nhạc mới và Đức quốc, chiếc đầu tàu khục khặc của Cộng đồng Âu châu

Sau khi chế độ cộng sản lần lượt sụp đổ tại nhiều nước trên thế giới, các quốc gia Trung Âu và Đông Âu mờ mịt chuyển hướng từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa tư bản một cách khó khăn và chậm chạp. Niềm hưng phấn bỗng bật hy vọng nhìn thấy những phép màu cấp kỳ của dân các nước này đã dần dần tàn lụi. Chính những kỳ vọng quá đáng ấy đã gây không ít khó khăn cho các chính phủ trong thời hậu cộng sản. Người dân các nước này không chịu hiểu rằng chính sự giãy chết của con quái vật cộng sản đã là một phép màu rồi.

Tổng thống Bảo-gia-lợi (Bulgaria) than thở: “Chúng tôi đã nghĩ là những thay đổi phải diễn ra dễ dàng hơn, nhanh chóng hơn. Thực tế tàn nhẫn và nghiêm trọng hơn thế nhiều. Và bây giờ thì chúng tôi đang trả giá cho những ảo tưởng đó”.

Richard Thornton, Giám đốc hãng

xe hơi GM tại Ba-lan, đã nói thẳng với phóng viên báo *The Washington Post*: “Những người cộng sản thường nghĩ rằng, ờ người Mỹ các anh kiếm được nhiều tiền ở Tây Âu, hãy chia cho chúng tôi chút cháo thì mọi việc sẽ ngon lành ngay. Họ không chịu hiểu rằng họ phải thay đổi cách suy nghĩ đó trước khi lợi nhuận đến”.

Tuy nhiên con đường thịnh vượng mà hầu hết các nước nguyên là cộng sản đang đi vẫn có triển vọng tốt đẹp, đặc biệt là các quốc gia có điều kiện địa lý và văn hoá gần gũi với Tây Âu. Đó là Tiệp-khắc, Ba-lan; các nước Cộng hoà nhỏ thuộc Liên-xô cũ nằm trên châu Âu như Lithuania, Estonia, Latvia... Nếu Cộng đồng Âu châu (EU: Europe Union) thành công trong việc hợp nhất hai mảnh đông tây thì sự thịnh vượng sẽ rất lớn. Có thể ví vùng Trung-Đông Âu như một vùng dự trữ nhân vật lực lớn lao và rẻ tiền,

giống như vùng châu Mỹ La-tinh đối với quyền lợi của Mỹ và vùng Đông-nam-á đối với quyền lợi của Nhật và các con rồng Á châu.

Đã có người ví von rằng rồi đây vùng Trung-Đông Âu sẽ là một "Hương-cảng của châu Âu". Nhưng dù sao thì chuyện ấy cũng không phải một sớm một chiều mà thành. Như trường hợp Đông Đức chẳng hạn. Quốc gia này nổi tiếng là khá nhất Âu châu, nhưng sau khi bức tường Bá-ling sụp đổ vào tháng 11.89 đến nay đã 7 năm trôi qua mà chính phủ Tây Đức vẫn còn lúng túng, chưa thể kéo thẳng em hồi chánh lên được như nhiều chuyên gia Tây Đức đã từng lạc quan tiên đoán. Ngày nay thì thời gian dự đoán Đông Đức có thể bắt kịp các nước châu Âu khác là... 15 đến 20 năm. Đây là Đông Đức may mắn có được ông anh giàu sù, chứ cỡ những nước "con bà phước" khác thì con đường theo kịp nền kinh tế cơ khí hoá của Tây Âu còn phải nhiều gian khổ.

Cũng chính vì không dự liệu sẽ phải trải qua những gian khổ đó mà người dân ở các nước hậu cộng sản không đủ kiên nhẫn. Họ thích có ngay bánh mì và nhu yếu phẩm mà không cần phải nỗ lực. Sự bức bối vì giá cả leo thang, kỹ nghệ tiến triển chậm chạp đã là những yếu tố thuận lợi để nhóm tro tàn cộng sản cháy bùng lên lần nữa.

Ở Hung-gia-lợi (Hungary), Bảo-gia-lợi, Ba-lan, Lithuania... sự thắng thế của phe cộng sản trong những cuộc bầu cử quốc hội và tổng thống gần đây cho thấy người dân có khuynh hướng trở lại với dĩ vãng. Nhân dân các nước đó không thấy sự gian trá cố hữu của người cộng sản. Sau khi đắc cử, những người cộng sản ấy tuyên bố họ vẫn tiếp tục theo đuổi con đường dân chủ hoá và kinh tế tự do của những vị tiền nhiệm không cộng sản. Công trình xây dựng tim óc của những người không cộng sản sắp sửa đơm hoa kết trái thì họ nhảy vô ăn có, chiếm đoạt công lao ấy rồi vỗ ngực kể rằng, đây nhè quý ông quý bà, chỉ có đảng cộng sản mới đem lại cơm no áo ấm cho quý vị. Điều ấy

cũng chẳng khác gì một bệnh nhân sau nhiều lần được bác sĩ chữa trị đã gần khỏi thì trong khi sốt ruột, được một anh y tá lấu cá chích cho vài mũi vitamin vô thưởng vô phạt hết bệnh, mừng rỡ ca ngợi rồi rít là y tá giỏi hơn... bác sĩ!

Chính những người cộng sản thắng cử này cũng không đả động gì tới thể chế cộng sản cũ. Một số người gọi họ là những kẻ theo chủ nghĩa thực-dụng (pragmatists).

Tổng thống Ba-lan đương nhiệm Kwasniewski hay lãnh tụ đảng Cộng sản Nga Zyuganov không hề đưa ra một đường lối nào mới ngoài cách vẫn tiếp tục đi tới.

Tờ *Wall Street Journal* nhận xét: "Ngay chính Karl Marx cũng không nhận ra bọn ấy", cho nên dù có hiện tượng cộng sản trở lại nhưng dưới con mắt các chuyên gia phương tây thì công chúng chỉ đang chọn đi con đường zích zắc mà thôi.

Dù gì mặc lòng, hầu hết các nước Trung-Đông Âu vẫn đang đi đúng hướng, nhất là các nước nằm gần Tây Âu như Ba-lan, Hung-gia-lợi, Cộng hoà Czech (Tiệp), Cộng hoà Slovenia với những tương cận về lịch sử và văn hoá.

Ký giả Anthony Robinson của tờ *Financial Times* nhận định rằng điều đó không có gì khó hiểu vì chính bản thân các nước này từng là những quốc gia dân chủ và phát triển trước khi bị Liên-sô áp chế sau Thế chiến hai. Truyền thống dân chủ và kỹ nghệ khá tốt ngày nay đã giúp các nước này mau chóng thành công. Trong khi đó, nước Nga hiện tại và những nước cộng hoà cũ nằm trong Liên bang Sô-viết trước kia không có được các kinh nghiệm dân chủ và kinh tế quý báu để hội nhập ngay vào đà tiến của Tây Âu.

Trong khi các nước thuộc Liên bang Sô-viết cũ không thành công trong việc thu hút đầu tư ngoại quốc thì Ba-lan, Hung, Tiệp trong năm qua đã nhận được 20 tỉ mỹ kim đầu tư. Hàng xuất cảng từ các nước này đổ đôn sang Tây Âu, nâng chỉ số tăng trưởng kinh tế lên từ 3% đến 4% ở

Tiệp, Hung, Slovakia và các nước Baltic; 5% ở Ba-lan và Slovenia; 7% ở Albanie; chậm chạp nhất là Lỗ-ma-ni (Romanie) với 2% và cầm đèn đỏ là Bảo-gia-lợi với 0% (theo sự ước tính của Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Âu châu - EBRD).

Để cắt nghĩa sự khác biệt này, người ta thấy rằng sau khi cộng sản sụp đổ, ở các nước thua kém ấy, các đảng cộng sản vẫn tiếp tục nắm chính quyền, chỉ bớt căng thẳng thôi. Hậu quả của chính sách tiếp tục kiểm soát kinh tế đó là kèm hãm kinh tế. Vì vậy chỉ có 35% sản phẩm xuất cảng là từ khu vực tư nhân, so với 55% ở Hung, Ba-lan, Slovakia và 65% ở Tiệp.

Cũng y như vậy và trầm trọng hơn, Cộng hoà Nga trong năm qua sụt 15% tổng sản lượng quốc gia (GDP), Cộng hoà Bạch Nga sụt 25%, Cộng hoà Ukraine sụt 23%, Georgia sụt 35%. Tổng thống Cộng hoà Georgia, ông Eduard Shevardnadze, nguyên Ngoại trưởng Liên-xô, vò đầu bứt tai đổ thừa: "Sau khi chấm dứt chiến tranh lạnh và đã tiết kiệm được những khoản tiền khổng lồ, các nước tây phương đã không chịu đổ tiền vào đầu tư để hỗ trợ cho nền dân chủ tự do ở Nga cũng như ở các nước Cộng hoà khác!"

Ta có thể hiểu được sự giận dữ của ông, nhưng Shevardnadze đã không hiểu người phương tây. Ông gọi họ là bọn "tiểu nhân đắc chí" (wildly exultant) khi chiến thắng khối cộng trong khi thực ra khối Tự do muốn thấy các nước Trung-Đông Âu thành công bằng nỗ lực của chính họ. Ba-lan đã dẫn đầu khuynh hướng này bằng một kế hoạch mệnh danh "*Shock Therapy*" do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Tài chánh Leszek Balcerowicz thiết kế. Ông ta đưa đất nước tiến nhanh vào kinh tế thị trường và thành công trong vòng 5 năm. Cộng hoà Tiệp tránh được vết xe đổ của các nước lân bang nhờ Thủ tướng Vaclav Klaus khôn ngoan kết hợp kinh tế tự do với một chính sách kiểm soát chặt chẽ lợi tức, mậu dịch và các chương trình công cộng. Cái tên "Tiệp Khắc" đối với người lính miền Nam vốn

không có gì xa lạ. Chúng ta đã biết đến đất nước này như một quốc gia chuyên sản xuất súng đạn cung cấp cho khối cộng qua những AK47, B40, v.v.

Ngày nay thì Cộng hoà Tiệp (Czech) và Khắc (Slovakia) đang phát triển về kỹ nghệ du lịch và khối lượng du khách đổ vào Tiệp ngày càng nhiều. Sự thành công bước đầu đó giúp Tiệp hạ chỉ số thất nghiệp xuống còn 3.5% trong khi Khắc-quốc vẫn ở mức 15%, Hung 10.8%, Lỗ 11%, Ba-lan 16.5% và Bảo-gia-lợi 17%.

Với chiều hướng tốt đẹp đó, các nước Ba-lan, Hung, Tiệp đã nghĩ đến việc nộp đơn xin gia nhập Cộng đồng Âu châu (EU) mà Tiệp có nhiều cơ may hơn cả vì mức độ Tây Âu hoá nhanh chóng, mức lạm phát thấp, độ 10% và lợi tức cá nhân chỉ đứng sau Hy-lạp.

Hiện nay lợi tức đầu người của Tiệp gần bằng một nửa lợi tức trung bình của EU, trong khi những nước Trung-Đông Âu khác chỉ mới ẽ ạch ở mức 20% đến 30% so với EU. Bồ-đào-nha, một nước nghèo với lợi tức độ 50% so với EU khi mới gia nhập năm 1986 nay đã lên đến 65%.

Tuy nhiên con đường tiến vào khối Cộng đồng Âu châu của các nước Trung-Đông Âu hãy còn dài, ít nhất là đến đầu thế kỷ 21. Người ta cần một thời kỳ chuyển tiếp để xem xét mức độ tôn trọng các quyền lợi kinh tế cũng như nghĩa vụ của các thành viên. Ngoài ra còn phải tính cả đến việc điều chỉnh giá cả sản phẩm để các nước thành viên có thể cạnh tranh được với những quốc gia vốn có nguồn nhân công rẻ mạt.

Ông Carl Bildt, nguyên Thủ tướng Thụy-điển, nhận xét: “Nếu những nước Trung-Đông Âu tiếp tục tiến triển theo chiều hướng kinh tế thị trường thì một số nước trong nhóm ấy sẽ có thể gặt hái thành quả lớn hơn cả những nước thành viên EU hiện nay nữa.”

Cũng trong chiều hướng đó, một số nhà phân tích cho rằng, chẳng sớm thì muộn Đông Đức sẽ trở thành khu

vực tiến bộ nhất. Sau khi bức tường Bá-linh sụp đổ vào tháng 11.89, trong khi toàn khối Tây Âu mở sâm-banh ăn mừng thì những nước tiếp giáp Đức quốc cũng không kém phần lo lắng. Tuy các quốc gia này trong bao nhiêu năm vẫn thường hỗ trợ cho một nước Đức thống nhất, nhưng khi nó đã dính chùm làm một thì họ lại cảm thấy... lạnh căng. Họ sợ rồi đây một nước Đức hùng mạnh sẽ lại rục rịch thống trị toàn lục địa một lần nữa theo kiểu Hitler thì chết cả lũ. Giải pháp đúng đắn nhất có lẽ là nên sớm buộc Đức quốc vào EU trước khi quá muộn.

Giờ đã hơn 6 năm trôi qua, nỗi lo sợ ấy hoá ra đã bị phóng đại quá đáng. Mặc dù hiện nay với dân số hợp nhất đông khoảng 80 triệu và một nền kinh tế, tài chánh hùng mạnh, Đức vẫn đang có những vấn đề nhức nhối riêng nên không trở nên con ngáo ộp đối với Tây phương như 50 năm về trước. Người Đức vẫn còn giữ trong ký ức những ấn tượng đau buồn của hai lần thất trận. Chỉ sau Thế chiến hai, người Đức mới biết thế nào là niềm hạnh phúc được sống trong hoà bình, thịnh vượng. Và đương nhiên khi nỗi sợ hãi một nước Đức hung hãn không còn nữa thì người ta lại đặt nhiều kỳ vọng vào vị thế lãnh đạo của nó ở châu Âu.

Trước nhất công luận muốn thấy nước Đức gia tăng trách nhiệm đối với quốc tế, ít nhất là nên có một ghế và một lá phiếu trong Hội đồng Bảo-an Liên-hiệp-quốc. Điều đó có nghĩa là gia tăng sự ổn định và phát triển EU về phía đông cũng như về phía NATO.

Vấn đề là Đức không thể là một siêu cường cỡ Hoa kỳ. Chính Đức cũng không muốn đảm nhận công tác vượt quá sức họ. Đa số dân chúng và các chính trị gia Đức đều đồng ý với quan điểm của Tổng thống Đức, ông Helmut Kohl, khi ông tuyên bố: “Mục tiêu của chúng tôi là tiến tới một nước Đức trong EU chứ không phải EU của nước Đức”.

Điều trở trêu là trong khi Đức quốc cố tránh né trách nhiệm thì các

nước thành viên EU khác cứ mãi thúc giục Đức phải tỏ rõ nghĩa vụ hơn nữa. Hoa kỳ cũng muốn thấy Đức quốc xông xáo hơn trong các vấn đề quốc tế. Một nhà hoạch định chính sách châu Âu cho nước Đức đã nói thẳng: Điều đó có thể là đi quá xa.

Ông Graf Otto Lambsdorff, phát ngôn viên của đảng Dân-chủ Tự-do, trong một cuộc họp báo ở Washington đã miễn cưỡng chấp nhận tư thế của Đức: “Đức quốc có thể nói là quốc gia hùng mạnh nhất sau Mỹ trong khối NATO. Nhưng thật là nguy hiểm nếu Đức trở thành lãnh tụ EU. Tốt hơn hết, những nước trong EU nên đề huề bình đẳng là hơn...”

Nhiều người Đức cho rằng, không những nước Đức không muốn trở nên một thứ lãnh đạo mà thậm chí nó còn không biết nó đang đi về... đâu nữa! Một nhân vật thân cận Tổng thống Kohl nói: “Vai trò của Đức quốc hiện nay không rõ ràng hơn bao giờ hết, và chúng tôi vẫn đang nỗ lực tìm kiếm con đường của mình”. Ngay cả ứng cử viên đối thủ của Tổng thống Kohl, ông Rudolf Scharping thuộc đảng Dân-chủ Xã-hội, cũng đã tái xác nhận nếu ông ta thắng cử thì chính sách đối ngoại của ông Kohl vẫn sẽ được duy trì! Chủ bút tờ *Sud-deutsche Zeitung*, ông Josef Joffe, còn khẳng định: “Trong 50 năm qua, quan điểm của người Đức không những chống lại chủ nghĩa quân phiệt vốn đã đưa nước Đức thảm bại trong hai cuộc Thế chiến, mà còn xác tín một điều là chỉ chủ nghĩa hoà bình mới đem lại nhiều lợi ích”. Điều đó minh chứng tại sao trong lúc con gà trống... thiến Gaulois và anh chàng cao bồi Mỹ loay hoay sa lầy trong chiến cuộc Đông Dương, Algeria... thì con ó Đức sống vui vẻ với những gì họ có.

Joffe viết tiếp: “Bài học song sinh về sự thảm bại của chủ nghĩa quân phiệt và phần thưởng ngọt ngào của chủ nghĩa hoà bình không phải dễ gì học được. Trong chiến tranh vùng Vịnh đánh nhau với Iraq, hầu hết người Đức được thăm dò ý kiến đều nói rằng họ muốn sống tà tà hạnh phúc giống như người Thụy Sĩ hay

Thụy Điển mà thôi".

Mặc dù khuynh hướng hoà bình phổ biến rộng rãi trong nước Đức, ngoại trừ một số nhỏ đám đầu trọc Tân Đức-quốc-xã, người Đức vẫn phải chấp nhận việc thực hiện một số nghĩa vụ nào đó giúp giải quyết những khủng hoảng quốc tế kể cả bằng giải pháp quân sự.

Trong năm 95, viện Lập hiến đã buộc lính Đức chỉ được gửi đi ngoại quốc với tư cách bảo vệ hoà bình như ở Cao-miên và Somalia. Còn ở Nam-tư cũ thì lính Đức chỉ làm công tác cứu trợ nhân đạo, cấm đánh nhau.

Hơn 75% người Đức được hỏi đều ủng hộ quan điểm lính Đức chỉ làm công tác nhân đạo, chống lại sự diệt chủng, bảo vệ an toàn của quân đội đồng minh, kiểm soát vũ khí hoá học và nguyên tử; 50% ủng hộ việc trừng trị Lybia bằng không quân để ngăn chặn việc chế tạo vũ khí nguyên tử; 25% ủng hộ lính Đức giúp Ba-lan trong trường hợp bị Nga tấn công. Hầu hết đều muốn Đức tiếp tục giao-hảo với Hoa kỳ, khối NATO, EU và mở rộng Cộng đồng Âu châu cho các nước Trung-Đông Âu. Họ cho rằng Đức sẽ tốt đẹp hơn nếu được bao bọc bởi các quốc gia phú cường có cùng mô thức dân chủ kiểu Tây Âu, đặc biệt là giữ mối giao-hảo với Pháp.

Nhiều nhà lãnh đạo phương tây vẫn không ngừng thúc giục Đức tích cực đóng góp trong việc hợp nhất EU dù là theo khuôn mẫu Liên bang Đức. Điều đó có nghĩa là kinh tế và tiền tệ của EU dù muốn dù không cũng phải căn cứ theo tiêu chuẩn Đức, điều mà người Đức ngần ngại. Cho đến thời điểm này, những tiêu chuẩn và điều kiện kiểu Đức vẫn nằm trong tiến trình hợp nhất châu Âu cả về chính trị lẫn kinh tế.

Dù muốn hay không, chiếc đầu tàu bất đắc dĩ Đức quốc sau một thời gian dài ì ra, cũng phải khật khừ lên đường, trong khi con gà trống Pháp đã gáy hết hơi và con sư tử già Anh chỉ có thể nằm liếm lông hồi tưởng lại quá khứ oanh liệt của những thế kỷ trước. ●

Nhân "Ngày nhân quyền cho Việt Nam" tại Hoa Thịnh Đốn

Nhân-Quyền hay Dân-Chủ?

Sơn Tùng

"Ngày nhân quyền cho Việt Nam" lần thứ ba đã được tổ chức tại một phòng họp của Thượng viện Hoa kỳ ngày 10.5.1996.

So với hai năm trước, lần này buổi lễ mang tính cách trọng thể hơn, có sự tham dự của nhiều nhân vật, nhiều tổ chức hơn - về phía người Việt Nam cũng như ngoại quốc.

Hai năm trước đây, một quyết nghị đã được lưỡng viện Hoa kỳ thông qua, chọn ngày 11 tháng 5 hàng năm là "Ngày nhân quyền cho Việt Nam". Bản Quyết Nghị ghi rõ ở ngay đoạn mở đầu: Lý do chọn ngày 11.5 vì đó là ngày công bố bản Tuyên Ngôn của Cao trào Nhân bản tại Việt Nam, một tổ chức bất bạo động do Bác sĩ Nguyễn Đan Quế lãnh đạo, kêu gọi Hà-nội tôn trọng những quyền căn bản của con người, chấp nhận hệ thống đa đảng, và phục hồi quyền của người dân Việt Nam được tự chọn lấy chính quyền của họ qua các cuộc bầu cử tự do và công bằng.

Vì hành động ôn hoà ấy mà ông Quế đã bị kết án hai mươi năm tù.

Bản Quyết Nghị của Quốc hội Hoa kỳ đã tố cáo sự chà đạp nhân quyền thô bạo của Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, đã xác định Hoa kỳ - với tư cách lãnh đạo thế giới tự do - có trách nhiệm đặc biệt để tranh thủ tự do và cổ vũ sự bảo vệ nhân quyền trên khắp thế giới.

Bản Quyết Nghị hối thúc Hà-nội phóng thích lập tức và không điều kiện tất cả tù nhân chính trị, phục hồi

đầy đủ nhân quyền và dân quyền của họ, bảo đảm mọi người dân Việt nam đều được luật pháp bảo vệ đồng đều, bất kể tín ngưỡng, triết lý chính trị hay quá khứ; phục hồi những quyền căn bản của con người, như tự do tín ngưỡng, ngôn luận, đi lại và lập hội; hủy bỏ hệ thống độc đảng và cho phép mọi tổ chức chính trị được hoạt động mà không bị đe dọa quấy nhiễu và công bố một kế hoạch cùng thời biểu để bầu cử tự do và công bằng dưới sự bảo trợ của Liên Hiệp Quốc, cho phép nhân dân Việt nam tự chọn lấy hình thức chính quyền của họ.

Bản Quyết Nghị này là một hành động đáng ca ngợi của giới lập pháp Hoa kỳ, và cũng là một thắng lợi của những vận động nhân quyền ở hải ngoại của người Việt - cụ thể là "Tổ chức Quốc tế Yểm trợ Cao trào Nhân bản" do Bác sĩ Nguyễn Quốc Quân, anh ông Nguyễn Đan Quế đứng đầu.

Do sự vận động của ông Nguyễn Quốc Quân, tổ chức của ông đã được sự yểm trợ và hậu thuẫn tích cực của Nghị sĩ Charles S. Robb và một số dân biểu, nghị sĩ khác.

Sự kiện này đã tạo ra sự không hài lòng từ một số người hay tổ chức khác, vì sợ rằng đưa đến việc suy tôn một cá nhân và làm lợi cho một phe nhóm.

Nhưng, "Ngày nhân quyền cho Việt Nam" năm nay đã cho thấy có thêm được sự đồng thuận về phía người Việt và sự hậu thuẫn của nhiều tổ chức nhân quyền ngoại quốc, trong

đó có Trung Hoa, Miến Điện, Cuba...

Vấn đề nhân quyền tại Việt nam đã thực sự được quốc tế quan tâm, nhờ hành động của những người can đảm trong nước, và nhờ sự vận động ở bên ngoài.

Sự phối hợp hành động này có vẻ đã làm Hà-nội lo ngại, nhưng không có dấu hiệu nào cho thấy có những chuyển động tích cực đáng khích lệ từ phía bạo quyền. Trái lại, đã có thêm nhiều người bị bắt giam vì đã ôn hoà đả động đến điều cấm kỵ: nhân quyền, tự do, dân chủ. Đó là những tù ngục độc quyền của đảng Cộng sản Việt Nam.

Mới đây, lần đầu tiên Hà Nội đã cho phép một nhà báo Tây phương phỏng vấn một tù nhân chính trị ngay trong nhà tù. Ông Phạm Đức Khâm, một người trong nhóm Diễn đàn Tự do của Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, đã được phóng viên Keith Richburg của tờ *Washington Post* phỏng vấn tại một trại giam ở Thanh Hoá. Bài báo dài của Keith Richburg đã được đăng trên vài tờ báo lớn, trong đó có tờ *Herald Tribune*. Nhiều nhà quan sát nhân quyền đã đồng ý rằng cuộc phỏng vấn này là một dấu hiệu cho thấy Hà nội muốn làm giảm sự lên án của quốc tế về "thành tích" chà đạp nhân quyền, đồng thời muốn đẩy những người tù lương tâm ra khỏi nước.

Đó là chính sách và chiến thuật vẫn được Hà Nội áp dụng: Bắt giam ngay những người xách động đòi nhân quyền, dân chủ để cách ly họ với quần chúng trước khi họ gây được ảnh hưởng, và trước áp lực quốc tế thì phóng thích vài người với điều kiện chịu xuất ngoại để vô hiệu hoá.

Có tin cho biết các ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế đã từ chối điều kiện chịu nhận xuất ngoại để được trả tự do. Họ biết hơn ai hết, là nếu ra khỏi nước, họ chỉ còn là những diễn giả đi rao giảng nhân quyền ở nước ngoài, nếu có người nghe. Ảnh hưởng những lời nói của họ đối với quần chúng trong nước chỉ còn muôn một qua các bản tin Việt ngữ vô hồn của những công chức tại các đài phát

thanh ngoại quốc, nếu họ chịu làm một bản tin.

Đó là lý do Hà nội muốn đẩy những người tranh đấu ra đi, và cũng là lý do khiến những chiến sĩ nhân quyền thực sự từ chối ra đi. Nhưng nếu những người này cứ bị giam nhốt mỗi mòn trong các nhà tù với bản án 15, 20 năm, không giao tiếp được với quần chúng, họ sẽ làm được gì để thực hiện mộng ước?

Nelson Mandela đã ra khỏi tù sau 26 năm bị giam giữ và trở thành Tổng thống Nam Phi, Suu Kyi cũng đã được trả tự do và tiếp tục tranh đấu sau gần 10 năm bị cấm túc. Nhưng Nam Phi và Miến Điện không phải là độc tài cộng sản, và Mandela cũng như Suu Kyi đã thực sự có hậu thuẫn mạnh mẽ của quần chúng sau lưng.

Vì vậy, tính toán của Hà nội là những người tranh đấu cho nhân quyền, tự do, dân chủ tại Việt Nam sẽ tàn lụi dần trong các nhà tù trước sự thờ ơ của quần chúng, hoặc sẽ sống kiếp lưu vong trọn đời ở hải ngoại. Và, quyền thống trị đất nước vẫn mãi mãi nằm gọn trong tay vài ủy viên trong bộ Chính trị đảng Cộng sản Việt nam.

Hà nội chỉ thực sự sợ hãi tiếng nói của những người tù đến được quần chúng, không bằng trực tiếp thì gián tiếp vòng qua hệ thống truyền thông ở bên ngoài. Đó là lý do vì sao Hà nội đã điên cuồng phản đối và gây áp lực đòi đóng cửa cho bằng được đài phát thanh Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa hai năm trước đây. Giám đốc đài này, bà Irina Zisman, nhà báo ngoại quốc duy nhất chứng kiến phiên xử Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, đã làm đài như một chiến sĩ, đã đưa những sự thực và lời kêu gọi từ con tim đến từng gia đình Việt Nam. Nếu không bị dập tắt, Radio Irina sẽ đốt ngọn lửa đấu tranh bùng lên trong quần chúng Việt Nam bị áp bức.

Đài Á Châu Tự Do được nói đến từ nhiều năm nay, nhưng bao giờ cất tiếng nói, và ai sẽ là người nói, hay vẫn chỉ là những công chức ăn lương làm việc chiếu lệ?

Điều may mắn cho hai ông

Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt là họ có người thân ở hải ngoại. Chính anh em ông Nguyễn Đan Quế và bà Đoàn Viết Hoạt đã vì tình máu mủ, vợ chồng mà kiên trì vận động dư luận quốc tế quan tâm đến tình trạng nhân quyền tại Việt Nam, và đến số phận người thân của họ trong tù.

"Ngày nhân quyền cho Việt Nam" tuy dương danh ông Nguyễn Đan Quế, nhưng không thể cho rằng đó là việc riêng của ông hay của gia đình ông. Bà Đoàn Viết Hoạt đã làm một cử chỉ thật ý nghĩa, khi không thể tới dự theo lời mời của ban tổ chức, nhưng từ Minnesota đã gửi một lá thư chào mừng với kết luận như sau: *"Hai gia đình Nguyễn-Đoàn chúng tôi vẫn liên lạc xuyên suốt. Cả Cao trào Nhân bản lẫn Diễn đàn Tự do là hai mũi giáp công để đi đến cùng một mục đích là quyết tâm tranh đấu để dân tộc Việt Nam có được tự do, dân chủ và nhân quyền. Mong tất cả chúng ta cùng đoàn kết hỗ trợ cho các chiến sĩ nhân quyền Nguyễn Đan Quế và Đoàn Viết Hoạt sớm đạt được mục đích mà hai anh đã đem chính đời mình hy sinh để thực hiện lý tưởng Nhân bản, Nhân quyền và Dân quyền cho Việt Nam mến yêu"*.

Các tổ chức đấu tranh ở hải ngoại cần có thực lực hơn, có chất xám hơn, và có "con tim" hơn.

Có lẽ hai ông Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế biết hơn ai hết rằng sẽ không bao giờ có nhân quyền, tự do, dân chủ trong chế độ cộng sản, và hiểu rõ tại sao các ông chỉ ôn hoà kêu gọi tôn trọng nhân quyền mà lại bị bắt giam và kết án tù về tội âm mưu lật đổ chế độ và nhà nước! Những nhà quan sát hay chính trị gia Tây phương có thể không hiểu, nhưng những người đem thân mình ra tranh đấu không thể không hiểu.

"Diễn biến hoà bình", điều mà Hà nội tìm mọi cách ngăn chặn sẽ là điều phải đến, nếu không xảy ra một biến động đổ máu để thay đổi chế độ chính trị. Có dân chủ tự do thì mới có nhân quyền, dân quyền, nhân bản.

Đó là chân lý bất di bất dịch.

Võ-Học Bình-Định

Đào Đức Chương

Mảng vui Hương Thủy, Ngự
Bình

Ai vô Bình Định với mình thì vô.
Chẳng lịch bằng đất kinh đô
Nhưng Bình Định không đồng
khô cỏ cháy

Ba dòng sông chảy, ba dãy non
cao

Biển Đông sóng vỗ dạt dào
Tháp xưa làm bút ghi tiếng anh
hào vào mây xanh...

Câu ca dao trên là bức tranh phác hoạ miền Đất Võ: xứ Bình Định. Đó là miền đất cách kinh thành Huế 407 cây số về phía đông nam, có ba mặt núi non hiểm trở. Phía tây dựa lưng vào dãy Trường Sơn trùng điệp, phải qua đèo An Khê dốc đứng, vượt sông Ba rồi lên đèo Mang Giang mới tới được vùng Tây nguyên. Phía bắc có dãy Thạch Tấn nối từ Trường Sơn ra tận biển, ngăn cách hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định, chỉ còn thông nhau qua đèo Bình Đê. Phía nam có dãy Nam Sơn, còn gọi là vùng núi Bình Sau, với các ngọn như hòn Ông, hòn Bà (cao 1.100 mét), hòn An, hòn An Tượng, ngăn cách Bình Định và Phú Yên. Muốn vào nam phải vượt đèo Cù Mông. Phía đông giáp biển, trải dài 100 cây số. Bờ biển gấp ghe, lồi lõm với nhiều cửa như Thiện Chánh, Cà Công, Hà Rá, Phú Thứ, Đê Gi, Thị Nại. Bình Định có hai con sông lớn chắn ngang. Phía bắc là sông Lại Giang, còn gọi là Lại Dương, bắt nguồn từ hai vùng núi An Lão và Kim Sơn, đổ ra biển qua cửa An Giũ. Phía nam cũng có một sông

tương xứng: sông Côn, chia làm ba nhánh chảy vào đầm Thị Nại.

Ngoài ba dãy núi và hai sông chính, Bình Định còn có nhiều nhánh núi tẻ ra từ dãy Trường Sơn và con sông La-Tinh nằm vắt ngang giữa tỉnh. Núi, sông xen kẽ đồng bằng, tạo cho miền đất này một địa hình phức tạp.

Các nhà phong thổ học nhìn cuộc đất Bình Định như một cái ngai vàng khổng lồ. Tay vịn phía tả là dãy Thạch Tấn. Tay vịn phía hữu là dãy Nam Sơn. Lưng dựa là dãy Trường Sơn, mặt quay về hướng đông lồng lộng trời cao biển cả. Rải rác đó đây là những ngọn tháp Chàm còn sót lại. Ở huyện Phù Cát có tháp Phú Lộc. An Nhơn có tháp Nhạn và tháp Cánh Tiên. Tuy Phước với chùm tháp Bánh Ít. Qui Nhơn có tháp Đôi. Bình Khê có tháp Thủ Thiện và chùm tháp Dương Long. Những tháp cổ cao vút trên nền trời, trông như những cây bút khổng lồ "ghi tiếng anh hào vào mây xanh".

Với bốn mặt núi sông biển vây phủ, lại thêm thiên tai bão lụt thường xuyên, người dân miền này muốn sinh tồn cần thích ứng với miền đất hiểm trở, đầy bất trắc. Đây là nhân tố

để võ nghệ Bình định nảy nở. Rồi ngành dệt phát triển, nghề chạm cẩn tinh vi, lại có những đặc sản như bánh tráng, bún Song Thần, nộm Gò Găng, gỏi chợ Gồm, ngói Phú Phong... Hải sản Bình Định thì quá dư dả, cần phải thông ra ngoài, tìm thị trường tiêu thụ hoặc trao đổi:

Ai về nhần với nậu nguồn

Măng le gỏi xuống, cá chuồn gỏi
lên.
(ca dao)

Thời trước, buôn bán với "nậu nguồn" quan trọng hơn cả. Lướt lên mang cá khô, mắm, muối. Chuyền về chở măng le, trầu nguồn, nài rế. Vốn một lời mười. Tổ phụ của Nguyễn Nhạc là Hồ Lang chuyên nghề buôn bán trầu nguồn. Đến đời Hồ Phi Phúc, rồi Nguyễn Nhạc cũng nối nghiệp cha ông. Số người buôn bán hàng chuyển rất đông. Chở hàng ra Quảng, vào Nam, lên Tây Nguyên



đều có cả. Vì vậy võ nghệ cần được phổ biến và phát huy để hộ tống hàng hoá vượt đèo, qua sông; vừa chống chọi với mãnh thú, vừa đề phòng nạn trộm cướp dọc đường, hoặc ngay tại nhà. Không những đàn ông mà ngay cả đàn bà, trẻ con cũng phải học võ hộ thân và bảo vệ tài sản, đã trở thành truyền thống:

Ai về Bình Định mà coi,

Con gái Bình Định múa roi, đi quyền. (ca dao)

Tuy vậy, dòng chảy của võ học Bình Định cũng có những thăng trầm, qua các giai đoạn sau đây:

Thời kỳ mở mang (1470-1558)

Năm Canh Thìn (1470) Hồng Đức nguyên niên, vua Chiêm là Trà Toàn đem quân đánh phá đất Hoá Châu và sai người sang Tàu cầu viện nhà Minh. Vua Lê Thánh Tông tự cầm quân, đem đại binh 20 vạn quân đánh Chiêm Thành, phá được kinh đô là thành Đồ Bàn (Vijaya) và chiếm đất đến đèo Cù Mông. Từ đây miền này được sát nhập vào đạo Quảng Nam, đặt tên là phủ Hoài Nhơn, gồm ba huyện là Bồng Sơn, Phù Lý và Tuy Viễn.

Dân các tỉnh Bắc kỳ, nhất là người Hà Đông và các tỉnh miền bắc Trung phần vào đây lập nghiệp. Họ đến lập vào chỗ trống vì phần lớn người Chiêm đã rút về phía nam. Để sinh tồn, họ gộp nhóm vốn liếng võ nghệ của cố hương, pha trộn với các thế võ của người Chiêm, rồi sửa đổi, sàng lọc, ứng chế cho thích hợp với hoàn cảnh, địa thế của quê hương mới. Đầu tiên, hai thế võ thông dụng là lối đánh bằng tay chân gọi là quyền và lối đánh bằng cây gọi là roi. Họ dùng khúc cây vừa làm đòn gánh vừa làm vũ khí hộ thân. Di chuyển hàng hoá bằng cách gánh bao giờ cũng tiện hơn mang vai hoặc xách tay. Gánh, có thể chịu được gấp ba lần trọng lượng của mang, xách mà vẫn đi được xa. Đòn gánh làm bằng gốc tre già, vừa chắc vừa dẻo, tiện cả hai mặt: Gánh thì êm vì đòn nhún theo nhịp đi; đánh lại bền vì cây roi không bị gãy hay giập bể.

Đó là những năm tháng dài, hình thành một nền võ thuật mới mẻ, độc đáo được cả nước quen gọi là võ Bình Định.

Thời kỳ phát triển (1558-1771)

Từ cuối năm Mậu Ngọ (1558), Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá, lập nên xứ Nam Hà, cho đến năm Tân Mão (1771) Tây Sơn khởi nghĩa. Trong ngót hai thế kỷ, võ Bình Định đã tiến một bước dài, phát triển đầy đủ các môn binh khí và đi vào nề nếp. Sự kiện chàng Lía xảy ra trong thời kỳ này còn lưu lại một bài về dài 1336 câu, chia làm 6 đoạn, đã phản ánh phần nào tình trạng võ nghệ ở Bình Định lúc bấy giờ.

Lía, mà dân chúng quen gọi thân mật là chú Lía, tên thật là Võ Văn Doan. Quê nội ở Phù Mỹ, cha mất sớm, Lía theo mẹ về quê ngoại tại làng Phú Lạc, xã Bình Thành, huyện Bình Khê (nay là huyện Tây Sơn). Nhà nghèo, mẹ thường đau yếu mà Lía còn nhỏ, không biết làm gì ra tiền để nuôi mẹ nên đi đào trộm khoai, bẻ trộm mía để nuôi mẹ và nuôi thân. Một hôm, Lía vào trộm gà vịt của một nhà phú hộ, bị bắt quả tang, bị trói và đánh đập tàn nhẫn trước khi giải cho hương chức để chịu một trận đòn thừa chết thiếu sống khác. Từ đây Lía nuôi trong lòng nỗi hận thù kẻ giàu có và bọn cường hào ác bá.

Có một hương sư, thương cho tình cảnh của Lía, bèn mượn chăn trâu. Ngày ngày Lía thả trâu ăn cỏ trên các sườn đồi. Nhân có các võ sư thường đem môn sinh đến mé núi dạy võ, Lía ghé mắt học lóm nhưng tiếp thu rất nhanh, thấy đâu nhớ đó và thực tập ngay với các bạn chăn trâu. Nhờ có sức mạnh phi thường, thêm năng khiếu về võ nghệ, lại chịu khó và kiên trì tập luyện, Lía nhanh chóng trở nên một tay côn quyền xuất sắc, được lũ chăn trâu trong vùng tôn làm chúa tể.

Một hôm dẫn "quân" đi chinh phục một thủ lĩnh ở vùng lân cận tên Mướp, đường roi của Lía quá mạnh, đập võ đâu đối thủ. Lía hoảng sợ, bỏ vào rừng trốn biệt. Bọn cướp từng

nghe danh Lía, bèn mời về sơn trại. Sau đó Lía cầm đầu một đảng cướp nổi tiếng. Nhưng Lía chỉ đánh cướp những nhà giàu có, gian ác hay những nhà tham quan ô lại. Nếu chủ nhà biết điều, nộp tiền của và không chống cự, Lía chỉ lấy hai phần ba của cải, một phần để lại cho chủ. Tài sản cướp được, Lía đem về sơn trại một nửa, nửa kia phân phát cho dân nghèo trong vùng. Lía cấm đàn em không được sách nhiễu dân chúng, cấm chặn đường cướp giết bữa bãi hoặc thu tiền mãi lộ. Đối với bọn cường hào có thành tích hà hiếp dân đen, Lía cho thủ hạ trừng trị làm gương. Nhờ thế tuy là tướng cướp, Lía vẫn được dân chúng ủng hộ và che giấu. Chính quyền địa phương tuy tốn nhiều thì giờ và công sức mà vẫn không dẹp được đảng cướp của Lía. Các nhà giàu trong tỉnh lo sợ, bèn mượn võ sư canh giữ tài sản và tập luyện võ nghệ cho gia nhân, tạo cho tỉnh nhà một số đông người rành võ nghệ và gây thành phong trào học võ.

Nhưng rồi Lía cũng chán cuộc đời thảo khấu, nhất là được tin mẹ qua đời, Lía buồn bã giã từ sơn trại ở vùng Phú Phong huyện Bình Khê, đi về mạn bắc, định tìm đến một nơi xa lạ, sống đời lương thiện. Thế nhưng, việc võ nghệ là nghiệp chướng đeo đuổi mãi. Trên đường ra Quảng Ngãi, Lía phải qua Truong Mây dài độ vài cây số, hai bên mây rừng bao phủ dày đặc. Truong Mây, còn gọi là Hóc Sấu, nay thuộc xã Ân Đức huyện Hoài Ân, đầu nam ở thôn Vĩnh Hoà, đầu bắc thuộc thôn Phú Thuận. Địa thế Truong Mây rất hiểm trở, phía đông gặp nhánh sông Kim Sơn chảy từ nam ra bắc, quanh năm nước xanh lè như màu lá; phía tây núi non trùng điệp và có hòn Núi Một tách ra, sừng sững như chiếc bình phong. Nơi đây, Lía bị một bọn cướp chặn đường nên phải ra tay. Hàng chục tên cướp ngã gục. Chúng hoảng sợ, vội phi báo với chủ trại là cha Hồ và chú Nhẫn. Lại một phen Lía phải tỉ thí với bọn đầu sỏ toản cướp. Gặp ngọn roi thần của Lía, bọn chúng bái phục, rước Lía về sơn trại và nhường chức thủ lĩnh cho Lía.

Từ ngày được tôn làm chủ soái
Trương Mây, Lía ra lệnh cho thủ hạ
phải triệu để áp dụng tôn chỉ của
mình. Trương Mây không còn là chỗ
cướp bóc bữa bãi khách bộ hành nữa
mà trái lại, còn bảo vệ người qua
đường khỏi bị ác thú hãm hại. Nhờ
vậy, đảng cướp được dân chúng có
cảm tình, được nhiều người gia nhập
và tiếng đồn về Lía vang dội khắp
vùng:

Lía ta nổi tiếng anh hào,
Sơn hà một góc thiếu nào người
hay.
Bạc tiền thừa đủ một hai,

Chiêu binh mãi mãi càng ngày
càng đông.

Làm cho bốn biển anh hùng,
Mến danh đều tới phục tùng chân
tay.

Kẻ nào tàn ác lâu nay,
Lía sai cướp của đoạt tài chẳng
dung.

Nhà giàu mấy tỉnh trong vùng
Thấy đều kinh sợ vô cùng lo toan.
Nhất nhì những bậc nhà quan
Nghe chàng Lía dọa kinh hoàng
như điên.

Nhà nào nhiều bạc dư tiền,
Mà vô ân đức, Lía liền đoạt thâu.

Có thêm binh hùng tướng mạnh, Lía
cho sửa sang sơn trại thành đồn lũy,
luyện tập đàn em thành thạo các môn
quyền, roi, đao, kiếm, siêu, thương,
cung, ná...

Lía nay ở chốn sơn trung,
Ngày đêm luyện tập ung dung chén
nồng.

Triều đình phải cử một đội quân
đông đảo đến đánh dẹp:

Truyền cho mười vạn binh hùng
Dưới cờ đại tướng binh nhung lên
đàng.

Nghe tin, Lía vẫn bình tĩnh, tin
tưởng ở võ nghệ của mình:

Lía nghe, cất tiếng mà rằng:
Ta đây muốn gặp trèo đàng đã lâu.
Bấy rày chưa đánh trận nào,
Ngày nay có dịp đối đầu cũng hay.

Nếu không tinh thông võ nghệ,
Lía khó lòng thoát khỏi trận này vì
người cầm quân của triều đình không
phải là tay tầm thường:

Đô đốc võ nghệ vẹn toàn
Quân binh hùng dũng chiến tràng
đua tranh.

Lía bèn giục ngựa ra thành,
Quyết cùng Đô đốc giao tranh so
tài.

Đôi bên xáp chiến cả ngày,
Bất phân thắng bại, khen thay anh
hào.

Nhưng rồi Lía không làm sao giữ
nổi thành trì trong thời gian dài:

Tính toán thành khó giữ nào
Bởi chưng quân ít không sao chống
kình.

Lía ngầm muốn tính bỏ thành,
Ngặt vì binh tướng trèo đèo phủ
vây.

Lía đã dùng ngón võ tuyệt vời để
thoát thân:

Cơn nguy chuyển hết sức thần,
Dùng miếng "cá lóc" giậm chân
nhảy liền.

Quân trào vây kín khắp miền,
Lía vọt ra khỏi rất nên kỳ tài.

Trên đây là những câu thơ trích
trong *Về Chàng Lía*, cho thấy võ học
Bình Định ở thời kỳ này đã thịnh
hành và đóng vai trò then chốt trong
chiến đấu.

Chàng Lía là một Robin Hood của
Bình Định. Triều đình đã dẹp yên

trong một vương đời rất nhỏ

tặng C.

Tạ ơn người và tình yêu diễm tuyệt
Soi ấm đời ta những bước lênh đênh
Hạnh phúc thơm như một loài hoa hiếm
Tỏa dịu dàng hương ngát những buổi tìm.

Mơ hồ đến trong tháng ngày rất lạ
Hồn chập chùng ngáy ngất giọt men say
Chìm đáy mắt xanh trùng dương, chợt nhớ
Tim hoang mang vừa dấn bước lưu đày.

Chắt chiu ôm từng mảnh đời thất lạc
Kiên nhẫn chờ mình mùa nắng ấm tương lai.
Ta nâng niu sợi tơ vàng hạnh phúc
Nhẹ vướn chân người qua ngõ chiều mai.

Ta hốt hoảng, rất nhiều lần, tí dụ...
Người sẽ nhòa tan theo dấu sương mù
Ta rồi xót xa về trong lặng lẽ
Loay hoay từng đêm thấp nển tương tư.

Bởi lẽ đời mong manh như chực vỡ
Giọt sương hồng mừng tượng ở trên môi
Nên trăm nghìn lần trong đêm mắt đỏ
Lệ hân hoan nhỏ xuống tạ ơn người.

Ngày vui trong một vương đời rất nhỏ
Cho tim ta làm mái trú yên bình
Cần võ mơ hồ trái thơm hạnh phúc
Vừa đủ quên đời khổn khó chung quanh.

phan các chiêu hằng



đảng cướp ở Trường Máy, nhưng tình cảm của dân chúng đối với chàng Lía, mãi mãi đi vào văn học:

*Chiều chiều én liệng Trường Máy,
Cảm thương chú Lía bị vây trong
thành. (ca dao)*

Thời kỳ cực thịnh (1771-1802)

Từ năm Tân Mão (1771), Nguyễn Nhạc dựng cờ khởi nghĩa ở gò Tò đất Tây Sơn đến năm Nhâm Tuất (1802) vua Quang Toản bị bắt ở huyện Phượng Nhãn tỉnh Bắc Ninh, nền võ học Bình Định mở ra một kỷ nguyên mới. Đó là võ Tây Sơn.

Tam kiệt Tây Sơn gồm Nguyễn Nhạc (?-1793) anh cả, Nguyễn Huệ (1753-1792) anh thứ và Nguyễn Lữ (?-1788) em trai út, người làng Kiên Mỹ ấp Tây Sơn, sau là thôn Kiên Mỹ xã Bình Thành huyện Bình Khê (nay là huyện Tây Sơn). Họ Nguyễn Tây Sơn nguyên là họ Hồ, dòng dõi Hồ Quý Ly. Ông tổ bốn đời là Hồ Phi Khanh ở huyện Hưng Nguyên tỉnh Nghệ An. Năm Ất Tị (1655), Trịnh Nguyễn giao tranh lần thứ năm, quân Nguyễn tấn công Nghệ An. Hồ Phi Khanh cùng một số dân chúng bị quân Nguyễn bắt đem vào phủ Qui Ninh huyện Tuy Viễn để khai hoang. Ông đến ở làng Bằng Châu (nay thuộc huyện An Nhơn) được họ Đinh đỡ đầu, gáy dựng. Đời con là Hồ Lang, dời về làng Phú Lạc xã Bình Thành. Đời cháu là Hồ Phi Phúc, dời qua làng Kiên Mỹ. Nơi đây ba anh em Tây Sơn ra đời, trước theo họ cha, sau đổi ra họ mẹ là họ Nguyễn.

Lúc nhỏ, anh em Tây Sơn được theo học chữ Hán với thầy giáo Hiến, một bậc tài danh bất mãn vì chế độ thối nát, nạn Trương Phúc Loan chuyên quyền, tham tàn.

Sau đó, anh em Tây Sơn học võ với võ sư Đinh Văn Nhưng thường gọi là ông Chưởng, người làng Bằng Châu (nay thuộc xã Đập Đá, huyện An Nhơn). Thầy võ Chưởng là người bộc trực, gan dạ và ngang ngạnh nhất vùng, chẳng hề kiêng nể bọn cầm quyền. Ông tự phong "Chưởng Chưởng ngang thiên". Câu ví von của người

đương thời "ngang quá ông Chưởng" nay đã trở thành tục ngữ. Ba anh em được thầy yêu quý, dạy cho nhiều thế võ bí truyền. Thấy được sự lợi hại của võ Bình Định, tam kiệt Tây Sơn đã đem võ thuật vào chiến thuật trong cuộc khởi nghĩa và phát huy võ học Bình Định đến mức cực thịnh.

Trong binh đội Tây Sơn, mỗi chiến sĩ là một võ sĩ. Sự huấn luyện quân đội, cơ bản là tập võ nghệ. Người lính phải biết sử dụng tất cả, hoặc một số, các binh khí truyền thống sau đây:

1. Quyền: lối đánh võ bằng tay chân, còn gọi là thảo bộ. Quyền gồm nhiều thảo bộ, chẳng hạn như: thảo bộ Phượng Hoàng, Tứ Hải, Thiên Sư, Ngọc Toản, Thần Đồng, Lão Mai Độc Thọ... Hề quyền giỏi thì roi cũng giỏi. Vì vậy quyền là môn võ tối cần. Quân Tây Sơn đã dùng chiến pháp sở trường này trong khi xung phong giáp lá cà, thanh toán chiến trường.

2. Roi: lối đánh võ bằng gậy, còn gọi là côn. Roi không nên lớn quá hoặc nhỏ quá, phải vừa cỡ tay nắm người sử dụng thì đường roi mới mạnh và nhanh. Có hai loại: roi trường và roi đoản. Roi trường là roi trắn, dài khoảng 2.5 mét, đầu lớn là đốc roi, đầu nhỏ là ngọn roi. Người sử dụng roi trường ngồi trên ngựa và chỉ đánh một đầu. Roi đoản là roi đấu, dài "tề mi" tức là ngang hông mảy người sử dụng (chừng 1.6 mét). Roi đấu cầm ở giữa thân roi nên có thể đánh cả hai đầu. Chẳng hạn đầu roi bổ xuống như trời giáng khiến đối thủ lo chống đỡ, nhưng đó chỉ là cú đánh hư. Trong lúc ấy, nhanh như chớp, đốc roi thúc mạnh vào hạ thể đối thủ, đó mới là cú đánh thực. Ngày xưa, các võ sĩ thường vắt vai một khăn lông to và dài, gấp khi bắt trắc có thể dùng khăn thế roi, gọi là roi nhuyễn tiên, không phải để đánh mà để "vung rooi" che mắt đối thủ rồi xông vào hất tung binh khí.

3. Song sĩ: hai cây gỗ cứng kẹp dọc cánh tay, ló ra ở hai đầu. Khi đâm hay thúc cùi chỏ thì đầu nào của song sĩ cũng có thể ấn sâu vào cơ thể của đối thủ.

4. Dao: để chém và đâm. Nếu dao có lưỡi bè ra rất lớn thì gọi là đại đao.

5. Kiếm: gồm độc kiếm và song kiếm, lưỡi dài nhưng không quá 1 mét.

6. Siêu: giống như đao, nhưng cán dài. Thế võ kết hợp giữa kiếm và đao.

7. Thương, giáo, mác, lao đều có cán dài, dùng để đâm, đánh và phóng.

8. Xà mâu, đinh ba, bừa cào đều có cán dài nhưng đầu có nhiều nhánh, đường võ chậm chạp, ít thông dụng.

9. Lăng, khiên: tròn dẹp, có tay nắm ở tâm điểm; dùng để che, đỡ khi lâm trận.

10. Song chùy: hình cầu bầu dục, xẻ rãnh cửa như cạnh khế, có cán nắm, dùng để đánh, cũng ít sử dụng.

11. Dây xích bằng sắt dùng để quất, lợi thế như một cây roi.

12. Cung, nỏ, nỏ dùng để bắn tên khi đối thủ còn ở xa.

Một đặc điểm của võ Tây Sơn là mỗi thế võ đều có một bài thiệu đi kèm, tức là phần lý thuyết được diễn thành thơ có vần, có điệu cho dễ đọc, dễ nhớ. Người học võ phải thuộc lòng bài thiệu, đọc đến đâu múa đến đó, lý thuyết ăn khớp với thực hành. Lối học võ này rất tiện cho việc luyện tập nhiều người cùng một lúc, được áp dụng trong trường huấn luyện quân đội của Tây Sơn.

Thời ấy còn sáng chế ra điệu trống trận Tây Sơn. Người đánh, cùng một lúc sử dụng nhiều trống, tối đa 12 cái, và phải dùng thế võ côn quyền mới đánh được. Đánh bằng đùi cả hai đầu, gọi là roi trống, vừa đánh bằng cả bàn tay, cổ tay, cùi chỏ, vai... làm cho tiếng trống phát ra những âm thanh khác nhau, nghe rất hùng tráng. Lúc ra trận, dùng hai trống lớn, đánh theo nhạc võ trận, âm thanh vang xa, dồn dập, khích động.

Chiến thuật của Tây Sơn là áp đảo đối phương từ tầm xa đến tầm gần. Xa thì có đại bác đặt trên mình voi. Khi cách mục tiêu chừng 100 mét thì dùng súng trường. Gần thì đến lượt cung nỏ, rồi hỏa hổ. Cuối cùng là xung phong, cận chiến, dùng các thế võ để giải quyết chiến trường theo nguyên tắc "nhất nhân địch quân

nhân”.

Như vậy, binh đội của Tây Sơn không cần đông mà cốt ở tinh và dũng cảm. Binh đội gọn nhẹ, di chuyển nhanh chóng, thích hợp lối tác chiến thần tốc. Đánh nhanh, đánh mạnh, hư thực không rõ, bất ngờ thọc sâu vào kẽ hở của địch quân. Chiếm mục tiêu thì dùng tượng binh làm lá chắn, vừa là pháo đài di động cho bộ binh tiến lên. Đó là kỹ thuật tác chiến của Tây Sơn, ảnh hưởng bởi bản chất con nhà võ. Tương truyền các tướng Tây Sơn đều là những tay võ xuất chúng. Nguyễn Huệ sở trường về roi. Nguyễn Lữ xuất sắc về côn, quyền. Võ Văn Dũng rất giỏi về đao. Bùi Thị Xuân biệt tài về kiếm.

Tóm lại, võ Tây Sơn là võ truyền thống của Bình Định đã được tập hợp và tinh luyện để đưa vào quốc phòng. Võ trở thành chiến lược độc đáo của thời Tây Sơn, thời huy hoàng nhất của nền võ học Bình Định.

Thời kỳ ảm mình (1802-1867)

Năm Nhâm Tuất (1802), Nguyễn Ánh dẹp nhà Tây Sơn và lên ngôi vua, xưng đế hiệu là Gia Long. Không những nhà vua trả thù một cách dã man đối với Tây Sơn, mà còn có cả một kế sách lâu dài, nhằm tận diệt tất cả những gì có liên quan đến Tây Sơn. Vì vậy võ Tây Sơn không còn được lưu hành nữa. Các nhà võ rút lui vào bóng tối, chỉ âm thầm truyền dạy cho con cháu. Cái bài thiệu cũng phải giấu trong trí nhớ và chỉ truyền miệng trong phạm vi gia đình. Điều trống Tây Sơn im bật trong những ngày lễ hội đông người. Thời kỳ này kéo dài suốt các triều Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị và đầu đời Tự Đức. Vì thế nền võ học Tây Sơn đã bị thời gian làm mai một rất nhiều.

Thời kỳ trung hưng (1867-1924)

Từ khi vua Tự Đức lên ngôi (1847), quân Pháp luôn luôn tìm cách gây hấn với nước ta để có cơ xâm chiếm. Năm 1858, liên quân Pháp và Tây-ban-nha đánh chiếm bán đảo Sơn

Trà, Đà Nẵng. Năm 1859, thành Gia Định thất thủ. Năm 1861, mất Định Tường (Mỹ Tho), đảo Côn Lôn và Biên Hoà. Năm 1867, Pháp chiếm nốt ba tỉnh miền tây Nam kỳ là Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

Trước tình thế khẩn trương, cần tăng cường quân đội để bảo vệ những phần đất còn lại. Đối với Tự Đức, đề phòng Tây Sơn không còn là việc thiết thực nhưng họa xâm lăng của Pháp thì sờ sờ trước mắt. Vì thế năm 1867, nhà vua cho thành lập trung tâm tuyển chọn võ quan ngay trên miền đất võ. Đó là trường thi hương võ Bình Định.

Vốn sẵn truyền thống yêu thích văn nghệ, nay được nhà vua mở trường thi, tuyển chọn nhân tài, các mạnh võ ẩn tàng hơn sáu mươi lăm năm qua, giờ đây bùng lên trở hoa kết trái. Các lò võ ở Bình Định mọc lên như nấm. Những đêm trăng, trong sân nhà hay trên dãy gò hoang vắng, tốp năm tốp ba, võ sinh miệt mài tập luyện.

Rời kinh đô thất thủ (1885), vua Hàm Nghi bôn đào và xuống chiếu Cần Vương. Võ Bình Định đã góp phần vào việc chống Pháp. Lãnh tụ phong trào Cần Vương ở Bình Định là một người văn võ song toàn. Trong bài *Điều Mai Nguyên súy* (Mai Xuân Thưởng), Nguyễn Bá Huân, một danh sĩ đương thời, đã hết lòng khâm phục:

*Đan tâm chỉ vị cứu lương dân
Hoành sóc ngâm thi hữu kỹ nhân.
Nhất phó hung khâm hoành vũ trụ
Tam niên cầm kiếm định phong trần...*

Tổng Phước Hồ dịch:

*Lòng son chỉ muốn cứu lương dân
Vung giáo, ngâm thi mấy kẻ bằng
Một tám lòng trung trùm vũ trụ
Ba năm đàn kiếm sạch phong trần.*

Dưới cờ khởi nghĩa của Mai Nguyên soái, ở Bình Khê có một dòng võ mà cả ba thế hệ gồm hàng trăm võ sĩ, võ sinh đã theo thầy đứng trong hàng ngũ nghĩa quân. Đó là lò võ Lê Thượng Nghĩa, sư tổ của Hồ Tá Quốc. Hồ Tá Quốc đã ca tụng tay kiếm lợi hại của thầy trong việc cứu nước, qua bài *Tặng Lê công Thượng*

Nghĩa:

*Lão sư thân thủ nhược du long
Lẫm liệt tu mi khí lực hùng
Tích nhật Cần Vương đồng tá quốc
Tây trù trăm tận hiển hùng phong*

Đào Văn dịch:

*Nhớ thầy dáng tựa rồng bay
Đường gươm nhất kiếm râu mày
xứng danh*

Theo vua vì nước quên mình

*Đẹp tan lũ giặc đình ninh lời
nguyên.*

Trong bài *Trường Úc sơn quan đại chiến hậu, hựu đại thắng ư Cẩm Văn thôn hữu cảm* (Cảm xúc sau khi đánh lớn trên ải Trường Úc, lại thắng lớn ở thôn Cẩm Văn), sư tổ Lê Thượng Nghĩa cũng đã nói rõ, thắng lớn là nhờ áp dụng võ thuật vào chiến thuật:

*Bình nhung hào kiệt vũ Ngô câu
Xung đột trùng vi trăm tặc đầu
Trường Úc, Cẩm Văn tề báo tiếp
Nghĩa binh thanh giá chấn toàn châu.*

Việt Thao dịch:

*Diệt thù, hào kiệt múa gươm thiêng
Xông phá vòng vây chém giặc liền
Trường Úc, Cẩm Văn đều thắng
lớn*

*Nghĩa quân lòng lấy khắp trong
miền.*

Tướng Đặng Đề, cũng người huyện Bình Khê, một tay võ nghệ nổi tiếng, đã chỉ huy mặt trận Thủ Thiện, cho quân xung phong cận chiến, có trống trận yểm trợ tinh thần y như đạo quân Tây Sơn ngày trước:

*Thủ Thiện thôn trung bề cổ động
Nghĩa binh phấn dũng vũ đao
thương.*

Việt Thao dịch:

*Thủ Thiện, trong thôn trống trận
rền*

*Nghĩa quân dũng cảm giáo vung
lên.*

Năm 1908, làng võ Bình Định, lại một lần nữa góp phần chống Pháp trong Phong trào kháng Thuế tại tỉnh nhà. Các võ sĩ ở An Vinh và An Thái tham gia rất đông. Họ lãnh trách nhiệm trừng trị bọn tay sai của Pháp và những tên thổ hào dựa vào giặc để nhiều hại dân lành.

Khoảng năm 1920, cả hai tỉnh

Bình Định và Phú Yên mất ăn mất ngủ vì nạn cướp Dư Đảng. Võ sĩ bốn huyện Bình Khê, An Nhơn, Tuy Phước, Phù Cát được quan tỉnh điều động vào việc bắt cướp. Dư Đảng người làng Kiên Ngãi xã Bình Thành huyện Bình Khê, giỏi võ nghệ và có sức mạnh phi thường. Hắn có thể kẹp nách một con bò nghé, nhẹ nhàng như bồng một đứa bé. Người đương thời ví Dư Đảng "sức đương Hạng Võ, mạnh kinh Trương Phi". Dư Đảng cầm đầu một toán cướp 11 tên. Hựu (quân sư), Phi, Cao, Đen... toàn là những tên cướp tên tuổi. Chỉ có tay roi Hồ Ngạnh ở Thuận Truyền là Dư Đảng né tránh, còn Bảy Lợt cũng là một tay quyền nổi tiếng ở An Vinh, bị Dư Đảng và đồng bọn phục kích đánh bất tỉnh để cảnh cáo làng võ đang tìm bắt chúng:

Dư Đảng sức mạnh quá trâu,

Vùng lên đánh ngã cả râu triều đình. (ca dao)

Triều đình khiển trách quan tỉnh, tỉnh nạt xuống huyện. Quan huyện đổ cấu trút lên đầu làng xã. Khổ cho đám dân đinh phải canh phòng nghiêm ngặt suốt ngày đêm, lưng sục khắp hang cùng ngõ hẻm mà vẫn không tìm ra tung tích bọn cướp. Tình cờ, Dư Đảng bị bắt ở vùng Dương An, huyện Tuy Phước, lúc đang ngủ say dưới lòng tảng đá hàm ếch, thuộc núi Phước An. Người ta phải lập thể dùng ba khúc danh mộc cán cổ, bụng và chân, có súng bắn thị uy, Dư Đảng mới chịu bó tay.

Xét cho cùng, thời kỳ trung hưng đã trải dài trên nửa thế kỷ, nhưng làng võ Bình Định không thể có lại cảnh huy hoàng rực rỡ như thời Tây Sơn. Tuy vậy võ học Bình Định thời kỳ này cũng đã phục hưng được ý hướng tốt đẹp là dạy võ, học võ để ứng thí, cứu nước và giúp đời.

Thời kỳ xâm nhập (1924-1945)

Từ xưa Bình Định đã có câu truyền tụng: *Roi Thuận Truyền quyền An Vinh* và *Trai An Thái, gái An Vinh* là những địa danh thuộc tỉnh, đã phát tích những dòng võ nổi nghiệp cho

đến bây giờ. Thuận Truyền thuộc xã Bình Thuận, huyện Bình Khê. An Vinh thuộc xã Bình An, huyện Bình Khê. An Thái thuộc xã Nhơn Phúc, huyện An Nhơn.

"Roi Thuận Truyền" trước xa nữa không rõ ông tổ là ai, nhưng đến đời ông Ba Đề thì truyền cho Hồ Ngạnh. Hồ Nhu là tên thật của Hồ Ngạnh, sinh năm 1891, mất năm 1976, thọ 85 tuổi. Ông nguyên quán thôn Háo Ngãi, xã Bình An, huyện Bình Khê; trú quán ở Thuận Truyền, xã Bình Thuận, cùng huyện. Cha là ông Đốc Năm, một võ quan của triều Nguyễn. Mẹ cũng là con nhà võ. Ngay từ lúc bé, ông đã được cha mẹ dạy võ gia truyền. Lớn lên, ông học roi của cao sư Ba Đề, học nội công của ông Đội Sẻ, tiếp đến học roi của ông Hồ Khiêm. Đường roi kết hợp tinh hoa của nhiều thầy, lại thêm nội công nên cứng cáp và sâu hiểm vô cùng. Từ roi thế, roi đấu, roi chiến đến roi trận, ông đều tinh thông và độc đáo. Khoảng năm 1932, tiếng tăm ông đã vang dội khắp bốn tỉnh Nam, Ngãi, Bình, Phú. Nghe danh, học trò đến xin thọ giáo rất đông. Con trai chết sớm, ông truyền nghề cho cháu nội, nay là võ sĩ Hồ Sừng. Học trò lớp lớn có ông Mười Mỹ (sinh năm 1912) ở Trường Úc xã Phước Nghĩa huyện Tuy Phước được riêng dạy ngón độc chiêu bí truyền. Học trò lớp sau có Đinh Văn Tuấn ở Qui Nhơn, đang độ sung sức, nổi nghiệp thầy làm về vang cho lò võ Thuận Truyền.

"Quyền An Vinh" có từ lâu, nhưng cũng chỉ biết từ đời ông Hương mục Ngạc. Lò võ này còn có ông Năm Nghĩa, cũng là bạn đồng môn đồng khoá, nhưng sau chuyên về roi. Hương mục Ngạc học quyền Bình Định rồi học thêm quyền Tàu của ông Khách Bút. Sở dĩ ông nổi tiếng là nhờ tổng hợp được nhiều nguồn võ khác nhau, tạo nên tay quyền xuất sắc nhất trong làng võ Bình Định đương thời. Ông có ba người con là Bảy Lợt, Tám Cẳng (nữ) và Chín Giác đều tinh thông võ nghệ. Ông dạy nhiều học trò, có người nổi tiếng như Hai Tửu. Bảy Lợt chẳng những xuất sắc về võ

thuật mà còn gan dạ và có sức mạnh đáng kể, với tay không có thể vật ngã một con trâu đực đang sung sức. Bảy Lợt truyền nghề cho Phan Thọ. Sau này Phan Thọ còn học thêm võ trận Tây Sơn với ông Sáu Hà nên đã tiếp thu được cả tinh hoa quyền An Vinh từ mạch võ Hương mục Ngạc lẫn võ chiến của Tây Sơn. Hiện nay lò võ Phan Thọ ở thôn Thủ Thiện xã Bình Nghi huyện Bình Khê vẫn đông học trò dù ông nay đã vào tuổi thất tuần.

An Thái cũng có những dòng võ nổi tiếng mà câu ca dao nói đến Hội Đổ Giàn tại chùa Bà ở vùng này đã đề cập:

Tiếng đồn An Thái, Bình Khê

Nhiều tay võ sĩ có nghề tranh heo

Nhưng đến năm 1924, một biến cố xảy đến cho làng võ Bình Định nói chung và dòng võ truyền thống của làng An Thái nói riêng. Đó là sự xuất hiện của môn phái quyền Tàu. Người sáng lập môn phái này là ông Tàu Sáu, tên thật là Diệp Trường Phát, sinh năm 1896 tại làng An Thái. Tuy là người Tàu nhưng dòng dõi đã ba đời ở làng An Thái, bà nội và mẹ ông đều là người Việt. Ở quê mẹ, gia đình và bản thân Tàu Sáu đã hấp thụ tinh thần thượng võ nên khi được 13 tuổi, ông được gửi về Tàu để học võ từ những cao sư Bắc phái Thiếu Lâm. Sau 15 năm ròng rã tầm sư học võ, ông Tàu Sáu lúc bấy giờ đã 28 tuổi, trở lại làng An Thái, mở trường dạy quyền Tàu, sở trường hai môn Hồ quyền và Long quyền. Ông dạy võ gần 50 năm, môn đệ rất đông, không báo lâu phái quyền Tàu Thiếu Lâm của ông đã rải khắp miền đất võ và riêng ở An Thái, võ quyền truyền thống đã bị quyền Tàu lấn át làm lu mờ. Có người vì thế sửa lại câu truyền tụng từ xưa ra "roi Thuận Truyền quyền An Thái".

Dân Bình Định đến với lò võ Tàu Sáu, có người vì xuất thân chuyên về quyền Tàu như Đào Hoàn, Hải Sơn; có người chỉ để bổ túc cho tay roi võ truyền thống được cứng cáp thêm như Mười Mỹ.

Trong thời kỳ này, ngoài võ Thiếu Lâm của Tàu Sáu còn có võ Thái-cực-

đạo, võ quyền Anh cũng xâm nhập làng võ Bình Định và được người Pháp nâng đỡ để làm giảm bớt ảnh hưởng của võ truyền thống. Chính phủ bảo hộ thường tổ chức những cuộc đấu võ đài đến chết mới thôi. Trên đài có một cổ quan tài để sẵn. Các lò võ cố luyện cho gà nhà những cú đánh tàn bạo, độc hiểm để thủ thắng càng nhanh càng tốt, vì thế gây nên sự thù hận, hiềm khích giữa các lò võ. Đó chính là mục đích "chia để

trị" của Thực dân. Tuy nhiên vẫn có những nhà võ ý thức được điều đó. Họ khước từ những cuộc thách thức tranh tài, chỉ đóng cửa truyền võ để khỏi mất dòng và để tự vệ.

Thời kỳ trầm lắng (1945 đến nay)

Cuộc chiến kéo dài 30 năm với vũ



tĩnh say

Người lữ hành cô độc
Chiến đấu trên đường dài
Trong mịt mù cát bụi
Trong hoang mang tĩnh say.

Người lữ hành cô độc
Thì thầm với trời cao
Những suy tư trầm lắng
Những phút giây buồn đau.

Người lữ hành cô độc
Phấn đấu cùng chính mình
Không cho đời điên đảo
Lầm lỡ kiếp phù sinh.

Người lữ hành cô độc
Tìm tâm ngày qua ngày
Bơ vơ đời ly khách
Nên vẫn còn tĩnh say.

việt liêu

khí tối tân; côn, quyền, gươm, giáo không còn tính cách quyết định cho cuộc chiến nữa. Số người học võ để đi thi đã chấm dứt từ lâu. Học võ để phòng cướp hay làm mưa làm gió như Dư Đảng cũng không còn. Hội Đồ Giàn, tục Tranh Heo đã mai một từ khi khói lửa lan tràn. Số người học võ tuy dần dần giảm bớt nhưng tinh thần thượng võ đã trở lại với ý nghĩa chân chính.

Trong ý nghĩa tìm về cội nguồn, tưởng nhớ đến người sáng lập võ Tây Sơn, năm 1960, nhân dân toàn quận Bình Khê đã chung sức lập xong đền thờ Tam Kiệt Tây Sơn tại nền đình cũ đã bị phá hủy thời Việt Minh. Nguyên khuôn viên ấy là vườn nhà của gia đình ba anh em Tây Sơn. Vua Thái Đức (Nguyễn Nhạc) lên ngôi, cho xây dựng thành một nhà từ đường khang trang. Khi Gia Long diệt Tây Sơn, ra lệnh san bằng ngôi nhà. Sau, dân làng lập ngôi đình làng Kiên Mỹ tại đó và bí mật thờ Tam Kiệt Tây Sơn.

Đền thờ Tây Sơn có ba gian. Gian giữa thờ Quang Trung hoàng đế. Hai gian bên thờ vua Thái Đức và Đông Định Vương Nguyễn Lữ. Trước sân đền đặt tượng bán thân của vua Quang Trung và dựng bia ca tụng công đức ngài.

Cũng từ năm 1960, hằng năm cứ vào ngày mùng 5 Tết Nguyên Đán, tỉnh Bình Định lại tổ chức trọng thể lễ Đống Đa tại đền thờ này, gọi là giỗ trận Đống Đa. Trong ngày lễ hội có biểu diễn võ trận và trống trận Tây Sơn. Người xem hội từ các nơi đổ về đông nghẹt đường.

Năm 1972, hội Võ Thuật Bình Định được thành lập với nhiều võ sư sáng lập. Tổng thư ký là võ sư Thanh Hoàng, sinh năm 1935, người thôn An Phú, xã Phước Lộc huyện Tuy Phước. Tôn chỉ của hội là bảo tồn và phát triển võ Bình Định. Hoan nghênh các phái võ khác hội nhập vào làng võ Bình Định làm phong phú thêm cho nền võ học tỉnh nhà; nhưng cương quyết ngăn chặn các môn võ ngoại lai đang muốn đồng hoá võ truyền thống.

tuyệt

Duyên cùng, nghĩa tận, tình phai phôi
Vương vấn nhau thêm chỉ uống đời
Đã hết cần nhau thì đoạn tuyệt
Hết thương thì vĩnh biệt cho rồi!

Gương vỡ thì thôi, tiếc mãi chi
Bình tan. Rượu đổ. Lòng sơn Khê.
Có ích gì đâu hàn gắn mãi
Đã rời rã vậy, xa nhau đi!

Lòng đã muôn trùng, vực đã sâu
Mỗi ngày thêm rộng vết thương đau
Tim đã không còn chung nhịp nữa
Sao phải lừa nhau, phải cưỡng cầu?

Chịu đựng nhau, còn có nghĩa chi
Không niềm rung cảm, chẳng lâm ly
Sống cho hết đời rồi cũng vậy
Níu kéo nhau thêm có được gì?

Nếu biết vết thương không thể lành
Mỗi ngày thêm nặng những di căn
Thì cứ một đường dao bén ngọt
Cắt tuyệt đi cho dứt nợ nần!

Thôi đừng hát mãi khúc chim quyền
Nhãn lồng dây héo, bến xa thuyền
Tiếc chi chầu cũ, lia thia hồi
Có quen. Thì xa mãi cũng quen!

Còn thương, vạn lý cũng nên gần
Hết thương, gang tấc cũng quan san.
Đã vô duyên thế thì thôi vậy
Hai đứa đành chia, biệt gối chăn.

lãm thúy

Việc làm đầu tiên của hội là ủy nhiệm cho ông Tổng thư ký viết đơn kiện võ sư Diệp Bảo Sanh (con trai ông Tàu Sáu) ở An Thái, đã soạn và xuất bản quyển sách dạy võ, động chạm đến lịch sử võ Bình Định. Trong lá đơn thứ nhất có đoạn viết:

"Trong cuốn sách "Võ thuật Bình Định chân truyền" viết toàn các nội dung võ Tàu thuộc môn phái Thiếu Lâm chân truyền gồm Hồ quyền và Long quyền, các bài múa như Thất bộ, Miêu Tảo diện, Tứ môn, Tam cước hổ; ngoài ra không có bài nào thuộc võ Bình Định cả. Theo như lời nói đầu về tiểu sử tổ sư Diệp Trường Pháp, tự là Tàu Sáu, thì ông là người Tàu, sinh tại làng An Thái, về Tàu học võ từ năm 13 tuổi, đến năm 28 tuổi ông trở về An Thái dạy toàn võ Tàu. Ngoài ra, không có đoạn nào nói võ sư Tàu Sáu học võ thuật Bình Định của một võ sư tiền bối nào trong tỉnh cả. Cũng trong bài viết trên, còn có đoạn viết - cùng thời gian chú Tàu Sáu dạy võ tại An Thái có nhiều võ sư biết tài nghệ của chú và thần phục tài nghệ..."

"Cứ như trên thì ta cũng thấy trước khi chú Tàu Sáu về nước học võ thì ở Bình Định đã có nhiều võ sư tài giỏi thuộc phái võ Bình Định rồi. Võ sư Diệp Bảo Sanh tự ý sửa câu ca dao khẩu truyền "Roi Thuận Truyền, quyền An Vinh" thành ra "Roi Thuận Truyền, quyền An Thái" là quê chú Tàu Sáu. Xin thành thực nói rõ cùng võ sư Diệp Bảo Sanh và các quý vị là tôi rất tôn kính cụ Tàu Sáu, nhưng tôi không thể đồng ý quyển sách trên lấy tên là võ Bình Định chân truyền được, vì nội dung chẳng có tí võ Bình Định nào cả. Tôi rất tán đồng một người viết sách phổ biến võ thuật Bình Định, dù người đó ở tỉnh nào, mang quốc tịch nào, nhưng miễn sao viết cho đúng nguồn gốc võ thuật của Bình Định.

"Nhóm chúng tôi họp tại nhà võ sư Nguyễn Văn Thành vào cuối năm 1972 đồng kính đơn xin lập hội Võ Thuật Bình Định. Chúng tôi đã cử người tới tận nhà võ sư Diệp Bảo Sanh để mời hợp tác, ông đã từ chối. Nhưng ông lại luôn lấy danh nghĩa võ thuật

Bình Định để làm rạng danh cho ông và môn phái của ông, gây ra sự hiểu lầm các võ phái Bình Định khác, trong khi ông chỉ dạy toàn võ Tàu.

Để tránh sự hiểu lầm của độc giả trên toàn quốc và con em chúng ta sau này nghĩ rằng võ Bình Định học lại của thân chủ không nguồn không gốc. Vì mục đích không muốn cho võ học Bình Định bị đồng hoá thành võ Tàu, mong quý vị võ sư buộc võ sư Diệp Bảo Sanh phải thay thế tựa đề của cuốn sách. Yêu cầu võ sư Diệp Bảo Sanh thu hồi số sách chưa bán và đính chính trên mặt báo để làm sáng tỏ việc trên và không được lấy tên võ đường của mình là "Võ Thuật Tây Sơn Bình Thái Đạo". Còn nếu muốn để tên trên thì phải dạy võ Bình Định.

Mong võ sư Diệp giải quyết gấp để tránh mọi sự bất hoà mà thật tình chúng tôi không muốn có".

(trích Miền Đất Võ)

Sau đó hội Võ Thuật Bình Định còn gửi tiếp lá đơn thứ hai, với lời lẽ quyết liệt hơn. Nhưng rồi việc thưa kiện cũng chẳng đi đến đâu. Hội phải ra tay "xuống đường" hủy sách, nhưng cũng chỉ trong phạm vi nhỏ. Hai mươi năm sau, sách ấy lại thấy bày bán, với đầu đề *Võ Tây Sơn - Phái An Thái* do nhà xuất bản Thể dục Thể thao ấn hành, 1993, số lượng 2000 cuốn trên khổ giấy 13x19.

Một điều quan trọng là từ năm 1972, hội Võ Thuật Bình Định được thành lập với đầy đủ các môn võ của Bình Định. Trước đó chỉ có phân cuộc Quyền Thuật Bình Định được thành lập mà thôi và trực thuộc vào Tổng cục Quyền thuật Sài Gòn.

Lại nữa, võ Bình Định cũng được phổ biến rộng rãi qua các võ đường ở Sài Gòn và các tỉnh, như võ đường Sa Long Cương ở Sài Gòn do sư trưởng Trương Thanh Đăng người Bình Định tổ chức, dạy cả võ Bình Định lẫn võ Thiếu Lâm.

Thời kỳ này có những nhà sư nổi tiếng về võ Bình Định như Thượng tọa Bửu Thắng, tuổi ngoài 80, trú trì chùa Quang Hoa huyện Tuy Phước, là một tay roi chiến thượng thặng; sư Hạnh Hoà, khoảng ngũ tuần, trú trì

chùa Long Phước, một tay võ danh tiếng; sư chú Vạn Thanh, 30 tuổi, cũng ở chùa Long Phước, tay roi tay đao đang thời sung sức.

Vào đầu thập niên 70, một ngôi sao loé sáng trên vòm trời võ học Bình Định: nữ võ sĩ Thanh Tùng của miền sông Côn. Chưa ai thấy cô thắng trên võ đài hay từng tranh tài cao thấp với ai, người ta chỉ thấy Thanh Tùng ở điện thờ Quang Trung dịp lễ Đống Đa biểu diễn các bài quyền như Lão Mai Độc Thọ hay bài roi như Tấn Nhất Ô Du là đã đủ khiếp.

Xét cho cùng, điều ấy là lẽ dĩ nhiên. Thanh Tùng là con nhà võ, đời đời nối nghiệp và thừa hưởng các ngón bí truyền của một dòng võ cao thủ. Ông nội của Thanh Tùng là một tay roi quỉ khiếp thần kinh, người đồng thời và xứng tài với Hồ Ngạnh. Thân sinh cô vẫn nối nghiệp nhà, giữ vai trò đứng đầu hàng võ tại địa phương. Rồi đến Thanh Tùng, tuy là gái cô vẫn tiếp nối thừa hưởng tinh hoa con nhà võ.

Học võ, thì phải học luôn cả thuốc võ để tự chữa trị những chấn thương do đánh võ gây nên. Tuy nhiên trong trường hợp thương tích quá nặng thì phải tìm đến các thầy thuốc võ chuyên môn. Họ cũng trong đội ngũ làng võ Bình Định, vì phải xuất thân từ những lò võ danh tiếng mới học được các bài thuốc bí truyền. Một số danh sư về thuốc võ như: võ sư Hồ Ngạnh, Hoà thượng Huyền Ân trụ trì chùa Bích Liên huyện An Nhơn, Lê Văn Chương ở thị trấn Bình Định, Minh Tân Phạm Hà Hải ở Qui Nhơn,...

Ngày nay lớp người từ 60 tuổi trở xuống đang giữ vai trò nòng cốt cho làng võ Bình Định tuy không nhiều nhưng rải rác khắp các địa phương trong tỉnh.

Mạch võ Bình Định như một dòng sông, lúc uốn khúc, lúc bằng phẳng, khi vơi khi đầy, nhưng với khí thế của đất trời "ba dòng sông chảy, ba dãy non cao, biển đông sóng vỗ dạt dào, thác kia làm bút ghi tiếng anh hào vào mây xanh", dòng chảy ấy không bao giờ dứt. ●

Mùa Xuân Ai Đi Hái Hoa

Hoàng Nga



Văn bị đổi về tỉnh. Rồi từ tỉnh về một cái xã nằm dọc theo quốc lộ một. Chàng bị kỷ luật. “Thành tích” gồm nhiều lần cãi tay đôi với hiệu phó, gây gổ với bí thư đoàn trường, và thường xuyên dung túng, bao che cho đám học trò nghịch ngợm.

Cái đám học trò của chàng! Cái lớp chàng được chỉ định làm chủ nhiệm. Có nhiều lúc Văn đã phải tự hỏi, không biết do nguyên nhân nào mà nhà trường lại “khéo” quy tụ chúng thành một khối như vậy. Vì chỉ vừa khai giảng được vài tuần là trong buổi họp hội đồng giáo viên lần thứ nhất, chàng đã nghe hiệu phó báo cáo cái khẩu hiệu “Yêu tổ quốc, yêu đồng bào” treo trong lớp đã bị chúng sửa lại thành “Yêu tổ quốc, yêu... đàn bà”! Văn bị buộc phải truy tầm cho ra thằng học trò (tại sao là “thằng” mà không phải là “con” nhỉ?) có tư tưởng phản động kia. Nhưng rồi chàng chưa kịp có “hành động” nào thì lại phải nghe một báo cáo khác từ một ông dạy bộ môn chính trị với những chứng cứ đưa ra rất buồn cười: hai tấm bảng quảng cáo chữa bệnh trĩ và mào gà hoa khế được dán ngay trên bảng đen, cộng thêm lời “khuyên” ông thầy dạy chính trị là nên tìm đến những nơi này để chữa bệnh! Hai tấm bảng quảng cáo chắc chắn là được gỡ ra từ những góc me ngoài phố, còn lời khuyên bằng chữ in thì được cắt từ một tờ báo nào đó và được ráp dán

lại rất cẩn thận. Ông thầy dạy chính trị giận run lên. Ông áp úng mũi mà không nói được. Văn thì phải gắng lắm mới không bật ra tiếng cười lớn. Tám bảng quảng cáo tuy đơn sơ nhưng hết sức khôi hài, với nền trắng, chữ đỏ rất rõ nét và dễ đập vào mắt người nhìn. “Chuyên cắt trĩ vô sâu hai mươi mét”. Văn quay mặt đi ngó ra ngoài cửa lớp. Câu quảng cáo không ngắt đoạn, không xuống dòng làm máu tếu chạy lên óc chàng. Văn cố mím môi lại. Cắt trĩ mà vô sâu tới hai mươi mét thì còn gì là đời!

Ông thầy dạy chính trị không thấy nụ cười của Văn nhưng xui cho chàng là một ông học trò nào đó đã bắt gặp. Văn không nghĩ ông tướng này muốn hại thầy, nhưng chắc vì khoái chí nên vài hôm sau đã có một chuyện phiếm “nổ” tung toé trên hành lang, rằng thầy Văn sau khi đọc xong tám bảng quảng cáo, đã cười âm ỉ, cười quá xá! Văn bị kêu xuống văn phòng “làm việc”. Hiệu phó gầm gừ:

- Tôi không chấp nhận được thái độ của đồng chí.

Văn hỏi lại, thái độ gì. Ông hiệu phó cho biết đầu ông không có mặt

tại “hiện trường” nhưng qua báo cáo, ông khẳng định là chàng chẳng những dung túng, bao che cho đám học trò nghịch ngợm, mà cái thái độ không... đứng đắn của chàng còn là đồng lõa với những trò bố láo bố lếu của chúng. Văn tá hỏa tam tinh. Chàng dùng đủ mọi lời lẽ để biện minh, nhưng cuối cùng vẫn không lay chuyển được ý của hiệu phó. Văn tức điên người. Chàng bực bội bước ra khỏi văn phòng ban giám hiệu, vừa đi vừa rửa thăm bằng lời của một đứa học trò nào đó mà tình cờ chàng nghe được: “Hiệu phó ăn cút chó!”

Lần khác, một hôm đang ngồi uống trà trong văn phòng trước giờ dạy, Văn được báo cho biết là tất cả nữ sinh của lớp chàng bị chặn lại ngoài hành lang, không vào được lớp. Chàng ngạc nhiên chạy xuống coi, thì mới bật ngửa ra là có một ông tướng nào đó đã đem một... con chuột cống cột ngay ở cửa lớp học. Nhìn bộ lông đen bóng và bộ mặt đàng đàng sát khí, răng lợi nhọn hoắt của... thằng lục lâm thảo khấu đang lồng lộn cố thoát khỏi sợi dây buộc ngang mình, Văn còn phải hết hồn. Chàng chán

ngán la hết đám con trai, bắt chúng phải “giải phóng” cho “đồng chí gác cổng” ra khỏi hành lang trường. Nội vụ bị đưa ra trước lớp mổ xẻ và điều tra kỹ lưỡng nhưng vẫn không tìm ra thủ phạm. “Vụ án” kết thúc, nhưng Văn vẫn bị... kiểm điểm trước ban giám hiệu vì không tìm ra được biện pháp nào để trị cái đám học trò trời ơi đất hỡi của chàng.

Những tháng sau đó, phải vất vả lắm Văn mới không bị đứng tim vì cả học trò lẫn ban giám hiệu. Tuy nhiên, tất cả mọi sự rồi cũng qua. Năm cũng hết và Văn cũng làm xong cái chức vụ chủ nhiệm của chàng. Văn thông qua niên khoá đầu tiên trong cuộc đời

dạy học với đủ mọi loại kinh nghiệm, đau thương lẫn buồn vui. Đám học trò khi tan niên học, đã cử ra một đứa lên trước lớp cảm ơn và xin lỗi chàng. Một đứa khác an ủi, hát giễu tặng chàng bài *Mùa xuân ai đi hái hoa, còn em đi nuôi dạy trẻ...* Hết mùa hè năm sau, Văn khăn gói lên đường về tỉnh nhận công tác mới theo chỉ thị của bộ giáo dục.

Cái xã Văn đến không lớn lắm. Dân cư thưa thớt. Và hầu như chẳng có ai là dân chính gốc địa phương. Trước kia, xã được thành hình do chương trình khẩn hoang lập ấp. Sau đó có thêm một số dân Quảng Trị tản

cư đến hồi mùa hè đỏ lửa 72. Và cuối cùng là dân đi kinh tế mới sau 30.4.75. Hầu hết dân trong xã vừa làm rẫy vừa làm than củi và buồn lậu, từ gạo bắp đến cà phê, thuốc lá, tiêu sọ...

Ngôi trường phổ thông cấp hai nằm ngay ở ngã ba trục lộ giao thông về miền Trung. Trạm kiểm lâm ở gần đó. Lâu lâu trong lớp Văn, vài ba đứa học trò bỗng “biến mất” một hai ngày. Lý do là bị công an kinh tế hay nhân viên kiểm lâm bắt nhốt vì tội cửa trộm cây tươi trong rừng hoặc tải gỗ cho con buôn. Đám học trò, thủ phạm hay tòng phạm của những vụ “phá hoại tài sản nhân dân”, khi đi học trở lại, nếu mặt mày không rạng rỡ như vừa đi nghỉ mát về, oang oang kể lại chuyện qua mặt công an, kiểm lâm hoặc chuyện mảnh mung buồn bán của chúng như thế nào; thì chắc chắn là quạu quọ, chửi thề ồm ồm “con đi ngựa” hay “thằng chó đẻ” nào đó đã đem con bỏ chợ, không chịu chuộc chúng về sớm hơn.

Những ngày đầu, Văn ngạc nhiên đến sững sờ vì thái độ tình bơ, “anh chị” của đám học trò này. Chàng khẽ hỏi một đồng nghiệp:

- Trường mình không có biện pháp gì đối với những em phạm pháp này hết hả ông?

Người bạn nhún vai:

- Công an bắt nhốt rồi thì thôi chứ!

Chàng rụt rè hỏi lại:

- Nhưng tại nó là học sinh mà phạm pháp thì ra thể thống gì nữa?

Ông đồng nghiệp dạy văn kiêm sử địa, ngược lên nhìn Văn:

- Ông muốn có biện pháp gì?

Văn lúng túng:

- Tôi không biết. Nhưng tại nó nghỉ học không lý do mà vẫn chấp nhận cho chúng trở lại lớp một cách bình thường...

Ông giáo già đưa tay đẩy gọng kính lên, giọng hơi gay gắt:

- Trường này mà biện pháp như ông nói chắc còn nhiều lắm là... hai đứa! Bộ ông muốn dạy cho bàn ghế học hả? Hỏi ông chứ, nếu tại nói không đi làm thì lấy tiền đâu để đi học?

xin tha thứ cho tôi

Tôi có người thân, những kẻ thương
thây phơi muôn dặm nẻo sa trường
xác chôn lấp lũng trong lòng đất
ở chỗ - tôi thầm gọi cổ hương...

Ôi những người thân tuổi trẻ hồng
những người thương
bạc tóc mênh mông
tôi đang mơ tưởng mây đầu núi
đốt nén hương xem khói lượn vòng.

Tất cả chìm trong quá khứ mờ
để còn sống gọn mãi trang thơ
Quê hương ơi hỡi buồn khôn tả
tôi đã làm gì? có được chưa?

Từ gã hàng binh vào cải tạo
hoá thân làm một bóng ma trôi
đời trai năm chục năm mòn mỏi
một bến mơ tan ánh mặt trời!

Sao những hồn oan quanh quất kia
vẫn theo tôi mãi bước chia lìa
dù lon tháo gỡ, mề dai bỏ
mà lệ cứ tràn chén rượu khuya!

Tha thứ cho tôi hỡi ruột rà
hỡi gan, hỡi thịt, hỡi xương da
tôi bây giờ tựa như meo mốc
vuốt mặt không mờ nổi xót xa...

trần văn lệ



Văn lặng thinh. Chàng nhớ lại ngày còn bé, có lần chàng đã cẩn thận chép câu “tiên học lễ, hậu học văn” dán trong lớp về nhà hỏi cha. Sau này đi dạy, thỉnh thoảng chàng vẫn hỏi đám học trò xem chúng có biết ý nghĩa câu ấy không. Nhưng thường thì chàng thất vọng. Văn không biết có phải vì không ai giải thích cho chúng hiểu, hay vì có nhiều câu khác được dán trong lớp học hơn, như “Đời nhờ ơn Hồ chủ tịch”, “Lao động là vinh quang”, “Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”... mà học trò chàng đã không thêm đoái hoài đến chuyện *tiên, hậu* phải học cái gì!

Văn thở dài. Cuộc sống thực tế đã dạy cho chúng biết sự vinh quang của việc lao động, và kinh nghiệm để thực hiện những câu châm ngôn dán trong lớp ấy. Tuy chỉ có điều hơi khác lời “bác dạy” là chẳng có đứa nào trồng, mà lại dẫn hết ráo cây trong rừng!

Dạy học một thời gian, có dịp gần gũi với đám học trò, biết rõ về hoàn cảnh từng đứa trong lớp, và thân thiết hơn với bạn đồng nghiệp trong trường, Văn tự rút ra cho mình một phương châm sống: Đền nhà ai nấy rang. Đám học trò, từ đứa chăm chỉ học cho đến đứa lười chầy thây, hoàn toàn chẳng có đứa nào có thì giờ chăm sóc đến phần “chất xám” của mình. Phần lớn ước mơ của chúng đều rất đơn giản: con gái sau khi học hết cấp hai thì ở nhà chờ ngày lấy chồng, chỉ có vài đứa hơi... sang trọng hơn một chút nên có “tư duy lớn”, bảo sẽ đi học trung học sư phạm ra dạy tiểu học, hoặc học trung cấp y tế với “hoài bão tương lai” là về sau có cơ hội đi “chích đít con nít” kiếm thêm chút đỉnh tiền túi. Dăm đứa thích đi nuôi dạy trẻ. Chúng nói với chàng:

- Dạy con nít, dễ la lổi nạt nộ hơn là dạy mấy đứa lớn như tụi em.

Văn nhận thấy đường đời của đám con trai có vẻ khó khăn hơn vì chuyện bị bắt đi nghĩa vụ, nên mơ ước của chúng thường ít “khiêm nhường” hơn bọn con gái. Có đứa muốn vào đại

học, cao đẳng hay trung cấp chuyên nghiệp, với ước mong duy nhất là sau khi ra trường không bị tổng đi Miền. Vài đứa khác, thường là học dở, bảo sẽ xin làm du kích xã để được ở gần nhà, phụ gia đình làm rẫy.

Văn thường tự nhủ chàng dạy toán và lý hoá, những môn hoàn toàn chẳng dính dáng gì đến nền đạo đức thường tình lẫn đạo đức... cách mạng, nên không cần phải để mắt đến những điều có tính cách “công dân giáo dục” với đám học trò; nhưng lâu lâu vẫn áy náy, nhột nhạt. Chàng tự hỏi không biết trong cuộc sống ở xã hội này có ranh giới giữa đúng sai, thiện ác hay không. Sĩ, một người bạn đồng nghiệp, nói với chàng:

- Ông nghĩ mình sẽ làm được gì khi luân lý và đạo đức của xã hội đã bị lung lay đến tận gốc như thế này? Thử hỏi ông có áy náy không, khi đứng trên bục gỗ mở miệng là giảng dạy về những điều tốt lành, những hành động trong sạch mà chính bản thân ông, mỗi khi đụng chuyện với cán bộ, với công an, chưa gì đã vội nghĩ ngay đến hoặc bị nghe nói đến việc dút lót, hối lộ?

Lúc đã thân nhau hơn, Sĩ hỏi chàng:

- Ông biết lý do vì sao tôi bị chuyển về đây không?

Văn ngạc nhiên:

- Tôi tưởng anh là dân địa phương.

Sĩ cười:

- Thì chính thế!

Sĩ lớn hơn Văn độ bốn tuổi, đã xong cử nhân khoa học và đi dạy trung học đệ nhị cấp ở Sài Gòn trước ngày mất nước. Anh kể:

- Tôi chỉ mới về đây độ vài năm thôi. Trên giấy chuyển công tác của tôi ghi là “bổ sung về địa phương”, lý do vì nhà trường ở đây, thiếu giáo viên. Lẽ ra hộ khẩu của tôi ở Sài Gòn, tôi không nhất thiết bị bổ sung về tỉnh, về xã như... - Sĩ nhìn chàng -... như ông vậy! Chuyển công tác hay bổ sung về địa phương là một hình thức tống khứ, ông biết mà!

Văn chớp mắt:

- Ông bị vụ gì?

Sĩ nhả một hơi thuốc, rùn vai:

- Tôi có vấn đề với ban giám hiệu vì không chịu cho thêm một thằng học trò vài điểm để nó có thể thi hết cấp. Cái thằng này đáng ghét lắm ông ạ! Nó là phó bí thư chi đoàn trường. Ông xem, ở cái thời buổi mà học trò có quyền ngồi chung với thầy trong buổi họp, có quyền phê bình, kiểm điểm thầy vì thầy chỉ là đoàn viên thường hoặc chỉ là đối tượng, cảm tình đoàn thì còn ra thể thống gì nữa cơ chứ!

Văn không nói gì. Sĩ chua chát:

- Cái thằng học trò của tôi lớn lối lắm. Cha mẹ nó vào bưng những năm sáu mươi, mang nó theo nên nó tự hào nó là đoàn viên từ thời còn... ủa dùm! Tôi nghĩ nó không nổi, có lẽ một phần vì nhiều thầy cô khác sợ nó, xun xoe, nịnh bợ nó ra mặt làm tôi ngứa mắt. Tôi quạu nên tôi “đi” nó sát ván. Một vài lỗi nhỏ trong bài nó tôi cũng nhất quyết không tha. Tuần nào tôi cũng mời ông phó bí thư chi đoàn lên trả bài. Và cứ hễ có giáo viên khác tới dự giờ thì tôi lại chuẩn bị đủ điều để hành hạ nó...

Văn phì cười. Sĩ tiếp:

- Nhưng mà ở đời gieo gì thì gặt nấy ông ạ. Vì cuối cùng thì nó cũng có cơ hội trả được mối thù không đội trời chung với tôi. Đó là ngày tôi bị gửi đi học đối tượng đoàn. Trước “Đảng và nhân dân”, trước mặt ban bí thư chi đoàn, tôi đã phải tự phê, tự kiểm lung tung. Thằng học trò tôi, trong tư cách phó bí thư đoàn trường, lôi ra hàng trăm thứ của tôi mà nó gọi là “tư tưởng chưa trong sạch” hoặc “lập trường đấu tranh không vững vàng”... Nó “đề nghị” lên “trên” đủ thứ, cương quyết bảo tôi phải phấn đấu một thời gian nữa mới có thể đứng chung hàng ngũ với... nó!

Sĩ im một lúc. Văn để ý sau làn kính trắng lấp lánh có những sợi gân máu thoáng hiện lên trong mắt như thể Sĩ sắp sửa khóc. Giây sau, Sĩ cười cay đắng, tiếp:

- Nhưng kết quả thì như ông thấy đó. Vì tôi cũng “kiên định lập trường”, cũng cương quyết cho tới cùng như nó nên cuối cùng tôi phải

về đây... Ông muốn hỏi cái thằng kẻ thù của tôi ra sao hả? Nó đâu có sao! Tôi bị đối trước ngày thi tốt nghiệp của tụi nó mà. Cuối năm nó vẫn được đi thi bình thường và vẫn ngang nhiên vào đại học. Ồ, dự bị thôi. Nhưng giờ đây mỗi bận nghe nói có người chết vì bị chính làm thuốc hay bị chẩn bệnh sai, tôi đều nghĩ đến thằng học trò này. Nó học y khoa ông ạ!

Học trò của Văn phần đông cao lớn, vạm vỡ hơn chàng nhiều. Trong số đó có một đứa không những chỉ to xác mà còn nhiều tuổi. Sĩ thì thâm với chàng:

- Thằng bé này hay đến nhà bà Tuyền, không biết để làm gì.

Văn huých hông bạn:

- Bộ ông nghi là có vụ án "vòng tay học trò" hả?

Sĩ cười:

- Ở đời mà ông, cái gì lại có thể không xảy ra!

Văn phì cười:

- Ông đa nghi kiểu này, có đi đâu chắc tôi cũng không dám để ông thấy quá.

Văn chưa có dịp đi đâu để Sĩ nghi ngờ thì chuyện cô giáo Tuyền và thằng học trò đã trở thành sự thật. Hai người tuyên bố sẽ lấy nhau khi "nội vụ" bị đổ bể. Sĩ đảm vai Văn:

- Ông thấy tôi đoán như thần chưa? Bà Tuyền bị kêu lên làm việc với ban giám hiệu chiều hôm qua. Ngày mai họp hội đồng giáo viên.

Văn hơi sững sốt. Chàng không hiểu người ta họp để làm gì. Không lẽ để kiểm điểm bà Tuyền. Cả trường, từ thầy đến trò, đều lao nhao, to nhỏ với nhau. Qua hôm sau, trong buổi họp, cô giáo Tuyền bị hiệu phó gay gắt lên án:

- Tư tưởng đồng chí Tuyền không ổn định, bị ảnh hưởng bởi thứ văn hoá đồi trụy của xã hội cũ, nên đã có quan hệ đạo đức bất chính, trái với đạo đức cách mạng.

Phòng họp lờ lờ như một bầy ong ruồi. Cô giáo Tuyền ngồi xuội lơ, mặt hơi cúi, không biết vì mắc cỡ hay vì không tìm ra được lời biện minh. Văn hết nhìn sang người bạn đồng

nghiep rồi lại nhìn ông hiệu phó đang hùng hổ tấn công kẻ... tử tội:

- Đề nghị đồng chí Tuyền làm bản tự kiểm, rút kinh nghiệm và có thái độ rõ ràng trong việc này. Nếu không, đề nghị đình chỉ công tác.

Câu nói của hiệu phó như một bản án treo cổ làm cả phòng đang ồn ào bỗng đứng im phăng phắc. Mọi người ngơ ngẩn nhìn nhau. Bởi thật sự mà nói, dường như ai cũng thấy lẩn cẩn trong việc học trò và cô giáo yêu nhau, nhưng nếu bảo "đồng chí" Tuyền làm kiểm điểm thì kiểm điểm cái gì, rút kinh nghiệm ra sao... Văn mừng tượng ra bản tự kiểm của bà Tuyền: "Tôi tên là Nguyễn Thị Ngọc Tuyền, đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thuộc chi đoàn trường... giáo viên bộ môn Anh văn, xin tự kiểm trước chi đoàn và hội đồng giám hiệu nhà trường là tôi đã yêu và có ý định kết hôn với học trò của mình. Nay đứng trên lập trường quan điểm của giai cấp công nông, tôi tự nhận thấy việc trên là sai, tôi xin rút lại ý định này. Xã... ngày... tháng... năm... Ký tên". Văn nhìn lại "đồng chí" Tuyền lần nữa và tự hỏi không biết "đồng chí" có dám điền thêm câu "Tôi cương quyết không bao giờ yêu... bấy bà nữa" hay không!

Buổi họp chấm dứt với sáu phiếu thuận theo đề nghị của hiệu phó, ba phiếu trắng. "Đồng chí" Tuyền lặng lẽ, âu sầu ra về. Câu chuyện tưởng vậy là yên. Ai ngờ hôm sau, có lẽ sau khi đã suy nghĩ cân nhắc cẩn thận, "đồng chí" Tuyền bất thần xông vào văn phòng nhà trường, tuyên bố thẳng thừng:

- Tôi không làm tự kiểm!

Cả hiệu trưởng, hiệu phó lẫn toàn bộ giáo viên đang ngồi uống trà với nhau đều sững sốt ngược nhìn cô giáo Tuyền. Cô giáo lặp lại lời tuyên bố:

- Tôi không làm tự kiểm.

Rồi cô đồng dặc giải thích:

- Hiến pháp nhà nước có ghi rõ ràng là mọi công dân trên mười tám tuổi, có quốc tịch Việt Nam, không phân biệt nam nữ, không có quan hệ họ hàng với người được kết hôn, đều được hưởng quyền tự do kết hôn. Ở

đây, cả tôi lẫn Thịnh, không ai là không đủ các điều kiện ấy nên tôi thiết nghĩ các đồng chí không thể lấy bất cứ luật lệ nào để cấm chúng tôi. Hơn thế nữa, tôi cũng thấy trong hiến pháp không có điều khoản nào ghi là cấm thầy trò cưới nhau. Tôi xin hỏi, ở đây có đồng chí nào phản đối và muốn đình chỉ công tác tôi, có thể đi cùng tôi lên tỉnh để trình bày chuyện này hay không?

Dứt lời, cô giáo Tuyền còn nghênh mặt lên như muốn thách đố. Mọi người im re. Không một mống nào dám phát biểu hay lên tiếng gì cả. Cũng không ai dám tuyên bố sẽ chứng minh cho "đồng chí" Tuyền thấy có một luật cấm như vậy ghi trong hiến pháp, bởi vì ngoài "đồng chí" Tuyền, chắc chắn chẳng ai bỏ thì giờ ra để đọc hiến pháp cả.

Cuối giờ dạy, trên đường về khu tập thể, Văn cười bảo Sĩ:

- Công nhận bà Tuyền chịu chơi.

Sĩ cũng cười:

- Thì tức nước phải vỡ bờ chứ. Vả lại bà ấy có lý.

Và Sĩ huých hông chàng:

- Nhưng tôi chắc với ông là bà ấy biết không ai dám đình chỉ công tác giáo viên nào ở cái trường này cả. Bởi vì đình chỉ rồi thì lấy đâu ra nhân sự để thay cơ chứ? Ngó vậy chứ "tóm" được một mống cỡ như hai thằng mình, đẩy về cái xứ khỉ ho cò gáy này cũng đâu có dễ. Tôi với ông, chẳng qua là cả hai đều trên răng dưới... để, không có cái nón cối nào bảo hộ nên mới phải vác ba lô về chốn này. Chú thiên hạ để gì hả ông!

Ngôi trường Văn dạy, hết như thơ của Lâm Vĩ Thủy, lớp học nhìn ra những cánh đồng, lâu rồi không thấy lúa đơm bông; trò trai lớn rủ nhau đi hết, trò gái nay mai cũng lấy chồng... Có những buổi trưa nắng đỏ, ngồi một mình trong căn phòng tập thể hiu quạnh, nhìn ra những bờ ruộng khô nứt nẻ, cỏ dại cháy vàng trên đường đi, Văn vẫn thường tự hỏi không biết mình sẽ còn dính lứu với cái nghề này, ngôi trường này đến bao giờ! Chàng nhớ ngày còn bé vẫn cùng lũ bạn gái

trong xóm chơi trò dạy học, làm thầy giáo. Về sau lớn hơn, mỗi bận nghĩ đến việc chọn nghề, Văn vẫn trang trọng đặt hai chữ nhà giáo ở vị trí cao nhất tuy vẫn không chắc là mình sẽ đi theo chức nghiệp này. Chỉ mãi khi từ tình cờ này dẫn sang ngẫu nhiên nọ, thật sự đánh đấm với chữ nghĩa lẫn khoai sắn dưới nhà trường xã hội chủ nghĩa, chàng mới hay là mình đã rơi đúng vào ngành sư phạm.

Văn không hoàn toàn mơ ước mình sẽ thành nhà giáo, nhưng lúc đi lãnh bằng tốt nghiệp và được phân công đi dạy, chàng cũng ngần ngại nhiều ngày. Chàng đã để ra nhiều buổi, nghĩ đến những điều mà chàng cảm thấy “không được” từ các thầy cô đã dạy mình, từ các bậc đàn anh đàn chị đi trước, và tự nhủ sẽ cố hết sức tránh những sơ sót ấy. Tuy nhiên cho đến khi thực sự bước lên bục giảng, chàng mới thấy thực hiện được những điều mình nghĩ chẳng dễ dàng gì. Văn có cảm tưởng hễ tránh được khuyết tật của người này thì lại rơi ngay vào nhược điểm của kẻ khác. Chàng than với bạn. Sĩ giễu chàng:

- Ông định trở nên một người hoàn thiện hả? Hay ông nghĩ thầy giáo đồng nghĩa với thầy tu? Và làm thầy giáo thì phải sống thánh thiện, phải là khuôn mẫu cho người khác bắt chước?

Văn rùn vai:

- Tôi chỉ không muốn học trò thấy mình quá tệ.

Sĩ cười:

- Ủ, vậy thì ông rán đi! Bây giờ tôi thử đố ông, là trong trường mình, học trò áp nào ngon nhất, tốt nhất?

Văn nhăn mặt:

- Làm sao nói chung chung được? Áp nào cũng có đứa tốt đứa xấu, đứa giỏi đứa dở chứ ông!

Sĩ gật gù:

- Ấy vậy mà có trường hợp ngoại lệ ở đây đấy!

Văn ngạc nhiên:

- Thật vậy sao?

Sĩ đưa tay lên xoa xoa, mân mê cái cằm vừa được cạo sạch sẽ, nheo nheo mắt nhìn bạn. Văn hỏi lại:

- Vậy theo ông, học trò áp nào ngon nhất?

Sĩ vẫn xoa cằm, giọng chắc chắn:

- Áp ba!

- Áp ba? Văn trở mắt hỏi lại.

Sĩ gật đầu.

- Tại sao?

- Ông không đoán ra à?

Văn lắc. Sĩ bảo “Dở thế” rồi bật cười một tràng dài trước khi giải thích:

- Ở đây tụi này hay giễu tẻ nhất là học trò áp một, rồi đến học trò áp hai, còn áp ba thì đạt hạng nhất, tiên tiến xuất sắc. Ông biết đó, học trò áp một ở gần chợ, cha mẹ lo đi buôn đi bán nên chẳng mấy khi thầy cô đến nhà mà gặp mặt họ, nói chi đến chuyện tiếp rước, mời mọc. Học trò áp hai cũng vậy, thỉnh thoảng lắm mới uống được của họ ly trà, ăn cái bánh... Ngược lại, học trò áp ba toàn con nhà nghèo, ở sát tận bìa rừng, vậy mà nghe nói sắp có thầy cô nào đến thăm là họ cũng bỏ mọi việc ở nhà, nghinh tiếp rất niềm nở. Nói cho ông hay, tinh thần “nhất tự vi sư, bán tự vi sư” của các bậc phụ huynh này cao ghê gớm! Bởi khi ông đến nhà họ, nếu không có “oác oác” thì cũng có “cạp cạp” đã hoá kiếp thành gỏi, thành tiết canh bày la liệt trên bàn.

Văn bật cười. Từ ngày về ngôi trường đèo heo hút gió này, chàng chưa có dịp đi thăm viếng bất cứ phụ huynh nào của học trò mình nên không biết lời Sĩ nói có đúng sự thật hay không. Nhưng chưa cần kể đến chuyện bất công, bị chèn ép trong nghề nghiệp; ở đâu đó trong những mâm cơm tập thể nghèo nàn, những thiếu thốn hàng ngày của cuộc đời làm nhà giáo, Văn cũng biết chẳng mấy ai có thể giữ vững một lương tâm chức nghiệp đúng nghĩa. Chính bản thân Văn, chưa hết ngày thứ hai, chàng đã vội mơ đến ngày thứ bảy, để có thể chạy ào ra trạm kiểm soát, hối hả leo lên một chuyến xe than nào đó, dù ngồi ghế “súp” hay phải đứng rã chân, chàng cũng hết sức hài lòng vì biết mình sắp về tới Sài Gòn...

Mùa xuân ở cái xã giáp giới miền Trung này, chung quanh chỉ thấy đồng khô nắng hạn. Ngay từ đầu tháng chạp đã thấy người ta gieo hạt



nỗi buồn

Ru ta bài ca dao

Khúc tình xưa đã lỡ

Chiều cuối thu năm nào

Chừ nay còn nhưng nhớ.

Ta pha chút sắc hồng

Dưỡng nuôi đời còn lại

Cố quên màu trời xanh

Tuổi mộng vàng thơ dại.

Nhưng nỗi buồn man mác

Chực sẵn mãi trong tim

Nỗi muộn phiền chất ngất

Đối diện cùng bóng đêm.

e.p.

hoa vạn thọ, hoa cúc tàu, những thứ hoa tương đối dễ trồng. Vậy mà giáp Tết, chẳng mấy nhà có được chậu kiểng để làm thay đổi cái khung cảnh quanh hiu đây bụi mù nơi này. Và Văn, mỗi chiều trước khi trời tắt nắng, vẫn thường thần thơ đi dạo xóm hay dọc theo những bờ ruộng khô nứt nẻ để rút bớt thời gian dài trống trải; nhưng hình như ngoài tiếng côn trùng, tiếng ếch ương ồm ộp rầu rĩ, chưa bao giờ chàng bắt gặp một cảnh đất trời thơ mộng ở nơi đây.

Chàng không biết mùa xuân nào người ta đi hái hoa, ở nơi nào người ta hân hoan đi nuôi dạy trẻ, và trên những bục gỗ nào có các thầy cô giáo đạt được cái ước mơ làm cuộc đời trở nên tươi đẹp hơn.

Ở chốn này, Văn nghĩ, nếu có ai đó bảo rằng chàng sẽ gắn bó với nghề dạy học cho đến cuối đời, chàng sẽ không thể nào tưởng tượng nổi nó sẽ thành sự thật. ●

Một Án-Mạng

Tuyệt-Hảo

Thanh Vân

(phóng tác)

Lê Trần đã thực hiện xong một vụ giết người dễ dàng như một cái bắt tay. Không một ai nghi ngờ gì cả. Vợ chàng, Trâm Anh, đã chết, đã được chôn cất và tất cả mọi người đều tin là nàng chết vì tai nạn, kể cả cảnh sát. Mọi người đều tỏ ra ái ngại cho chàng. Và giờ thì chàng sống một mình. Tất cả xảy ra dễ dàng, giản dị như một trò chơi. Vậy mà đó lại là một vụ giết người có tính toán. Lê Trần đã thành công.

Nhưng cũng từ ngày đó, chàng bắt đầu có những giấc mơ.

Giấc mơ đầu tiên diễn lại án mạng. Những chi tiết hiện ra quá rõ, quá thật đến nỗi Lê Trần tưởng mình đang giết người lần nữa. Một lần cũng đã làm chàng lo sợ quá rồi!

- Anh Trần, anh phải mua cho em một cái máy giặt mới!

Với giọng nói rên rĩ và kéo dài, Trâm Anh đã than vãn với chồng. Nàng vẫn có kiểu nói như vậy trong câu chuyện hàng ngày. Lê Trần để tờ báo đang đọc xuống bàn, đưa mắt nhìn vợ. Như mọi ngày, nàng đứng giữa phòng khách, hai tay xoắn vào nhau, những lọn tóc đã ngả màu rơi xuống trán làm khuôn mặt tái xanh của nàng trông càng thảm hại. Trâm Anh chưa đến bốn mươi nhưng trông nàng y như một bà già.

- Cái máy giặt lại hư gì nữa vậy?

- Anh xuống xem lại hộ em đi. Em

mới bị điện giật khi giặt đồ ngày hôm qua. Điều này có ngày nó giặt em chết luôn quá!

Lê Trần cau có bước xuống hầm nhà. Trong ánh sáng mờ mờ, cái máy giặt to tướng trông thật cũ kỹ, mà thật ra nó cũng đã cũ lắm rồi. Chàng thấy thêm vài chỗ tróc sơn nữa. Trâm Anh chẳng biết giữ gìn đồ dùng gì cả, đúng là đồ phá hoại! Chàng ngồi xuống quan sát và trông thấy ngay chỗ hỏng. Có gì đâu, sợi dây điện quá cũ, đầu dây nối vào máy đã bị tróc hết lớp cao su bọc quanh, lòi ra những sợi dây đồng chi chít.

Bây giờ chàng phải làm sao đây? Thay sợi dây điện hay chỉ cần một cuộn băng keo dán điện bọc lại cũng đủ. Lê Trần lục trong hộp đựng đồ sửa nhà nhưng không tìm thấy cuộn băng keo nào cả. Chàng chợt nhớ ra tháng trước chàng đã định mua một cuộn ở tiệm tạp hoá gần nhà nhưng thấy giá của nó đến một đô mười chín xu, chàng lại không mua. Lê Trần tự hỏi giờ đây chàng có nên bỏ ra một đô mười chín xu để Trâm Anh khỏi bị điện giật hay không? Vợ chàng chỉ là một gánh nặng cho chàng. Nếu ly dị, chàng phải trả tiền cấp dưỡng mà chàng thì đã quá chán với những lời than vãn, rên rĩ, cầu nhàu liên tục của nàng: Sửa cho em cái này, mua cho em cái kia, cái này cũ quá rồi, cái kia không dùng được nữa... Chàng chỉ mơ ước có một đời sống yên tĩnh. Giờ

chàng mới hiểu rằng sự im lặng đúng là một tặng phẩm quý giá của thượng đế.

Những tính toán cho án mạng thật giản dị và nhanh chóng. Lê Trần rút sợi dây điện ra khỏi ổ cắm. Chàng bẻ qua bẻ lại cả chục lần chỗ dây bị hở, rồi còn chà mạnh xuống sàn xi-măng cho đến khi mớ dây đồng lòi hẳn ra ngoài, chạm vào máy giặt. Xong xuôi chàng cắm lại dây điện. Bây giờ thì chiếc máy giặt đã sẵn sàng "hoạt động". Để chắc ăn, chàng đổ một xô đầy nước ra sàn.

Dưới chân thang, đôi dép da cũ mềm của vợ chàng được xếp ngay ngắn. Trâm Anh thường mang nó khi đi xuống hầm. Dép đã mòn gần hết và có chỗ thủng. Chàng thông thả lấy tay gảy vào cái đế đã mỏng dính và cũ mềm. Chàng chỉ ngừng tay khi tạo ra được một lỗ nhỏ to bằng đồng năm xu.

Bây giờ thì chỉ còn việc gọi Trâm Anh xuống thử chiếc máy giặt. Lê Trần gọi lớn:

- Anh sửa xong rồi đấy, em xuống thử lại xem.

- Hôm nay em không giặt đồ...

- Thì em cứ xuống thử xem, nếu lần này nó không chạy thì mình sẽ mua cái mới vậy.

Mặc dù chỉ là một lời hứa mơ hồ nhưng nó cũng dụ được Trâm Anh. Nàng ngoan ngoãn đi xuống. Lê Trần để ý thấy nàng đi chân đất. Xuống đến hầm, nàng xỏ chân vào đôi dép cũ. Hình như mãi chú ý đến chiếc máy giặt nên nàng không để ý là chân mình có chỗ chạm phải mặt đất.

- Tại sao sàn nhà lại ướt đầm thế này? Nàng hỏi chồng.

- Anh vừa thử lại máy giặt mà.

Chàng biết sự sắp đặt của mình không được toàn hảo. Những cú điện giật thật kỳ khôi, khó đoán. Có thể vợ chàng sẽ bị thương mà cũng có thể nàng chẳng bị gì cả. Chàng nhìn Trâm Anh chậm rãi đi về phía chiếc máy giặt, ngập ngừng và có vẻ lo sợ. Hai bàn chân nàng chìm trong làn nước lấp xấp bao quanh máy giặt.

Như một đứa trẻ trước món đồ chơi mới, Trâm Anh rút rề đưa tay ra.

Lê Trăn chờ đợi. Sự lo sợ làm toàn thân chàng run lên. Giây phút đó đối với chàng dài như cả một thế kỷ. Cuối cùng Trâm Anh cũng cầm vào cái nắp bằng sắt của máy giặt đã tróc sơn loang lổ. Nàng không làm sao rút tay ra được nữa. Cả thân hình nàng run lên bần bật. Lê Trăn nghe gì lúc đó, không biết chàng có nghe tiếng xèo xèo của luồng điện đang chạy vào thân thể vợ chàng hay không? Còn Trâm Anh, chàng cũng không nhớ rõ là nàng có kêu, có la hét hay chỉ im lặng chịu đựng? Hay chính chàng kêu to để tỏ sự mừng rỡ của mình? Hình như chàng có ý muốn kêu thật nhưng tiếng kêu đó đã không thoát khỏi miệng chàng và nó cũng không chấm dứt...

Bỗng nhiên, một tiếng động khác cắt đứt tiếng kêu của chàng. Nó kêu lớn hơn, dai dẳng hơn, chát chúa hơn làm màng nhĩ của chàng như muốn nổ tung. Lê Trăn đưa tay ra như muốn đẩy nó đi xa, như muốn làm nó ngừng kêu... Rờ rẫm một hồi, tay chàng đụng phải chiếc đồng hồ báo thức

trên bàn ngủ. Mấy ngón tay tê cứng của chàng vội vàng đè xuống chiếc nút tắt. Tiếng chuông ngưng hẳn và Lê Trăn cũng hoàn toàn tỉnh ngủ.

Chàng ngồi dậy, mở to mắt, toàn thân run rẩy và ướt đầm mồ hôi. Chiếc đồng hồ báo thức nằm gọn trong lòng chàng. Sợi dây điện kéo căng ra hết cỡ. Lê Trăn run rẩy đặt lại chiếc đồng hồ trên mặt bàn ngủ. Chàng đưa tay áo lên chùi mồ hôi trên mặt. Phải mất một lúc lâu chàng mới lấy lại được bình tĩnh. Chàng sợ hãi chui sâu lại vào chăn cho đến khi tay chân hết run. Chàng nhớ là chàng cũng đã có những phản ứng tương tự khi chứng kiến cái chết của vợ. Thân hình chàng cũng rung và giật lên từng cơn cùng lúc với những cơn rung giật của Trâm Anh.

Nhưng dù sao đó cũng chỉ là giấc mơ. Chàng không hiểu tại sao trong mơ, việc giết vợ lại làm cho chàng khiếp đảm hơn khi chàng thực sự chứng kiến nó. Nhưng thôi, bây giờ mọi sự đã qua, đã hết. Lê Trăn thấy đời sống của chàng thật an toàn.

Chàng nhোঁ miệng cười sung sướng.

Như mọi ngày, công việc ở sở thật bận rộn nhưng Lê Trăn vẫn hăng say làm việc. Buổi chiều, về đến nhà, khi ngồi xem truyền hình, chàng cảm thấy thích thú hơn xưa nhiều vì không phải cãi nhau với Trâm Anh về chương trình nào đáng xem. Sau cùng, chàng tắt đèn đi ngủ. Lê Trăn không hề nghĩ đến chuyện sẽ nằm mơ.

Vậy mà chàng vẫn nằm mơ...

"Anh Trăn, anh phải mua ngay cho em một cái máy giặt..." Thân hình Trâm Anh giật từng cơn dưới luồng điện đang tàn phá thân thể nàng. Rồi tiếng rú... Lê Trăn bước vội lên nhà. Đúng là chàng đã làm như vậy. Bằng một giọng run rẩy và đau đớn, chàng đã gọi điện thoại cấp cứu. Một chiếc xe cứu thương đến cùng với xe cảnh sát. Những người đầu tiên bước vô nhà chàng là hai viên cảnh sát đang đi tuần trong khu vực chàng ở. Họ hành động nhậm lệ và đầy cảm thông. Một trong hai người cảnh sát cho Lê Trăn biết là vợ chàng đã chết. Họ lo lắng tất cả mọi việc. Đứng gần cửa ra vào, Lê Trăn giương đôi mắt thất thần và đau khổ nhìn người ta khiêng xác Trâm Anh được trùm kín trong một tấm vải lớn, ra xe cứu thương. Như một người máy, Lê Trăn trả lời trôi chảy tất cả những câu hỏi của cảnh sát.

Trong những ngày chờ chôn cất Trâm Anh, chỉ có một người tỏ vẻ khó chịu với Lê Trăn. Đó là một nhân viên cảnh sát mặc thường phục tên Vũ. Ông này có khuôn mặt gầy, dài, đôi lông mày đen và rậm nằm trên đôi mắt soi mói như một con cáo già.

Nguyễn Vũ nói với Lê Trăn rằng đáng lý chàng phải biết cái máy giặt đã quá cũ, không an toàn. Lê Trăn nói nếu Trâm Anh than phiền, chàng đã xem xét nó ngay. Viên cảnh sát nói một câu gần như buộc tội:

- Ông Lê Trăn, tôi nghĩ chính ông là thủ phạm của một sự vô ý chết người.

Lê Trăn không chịu thua, chàng cũng không có lấy một cái nhăn mặt



bực bội:

- Bộ ông không biết rằng tôi cũng hiểu chuyện đó à? Ông không nghĩ rằng tôi đã tự trách mình hàng trăm lần về sự rủi ro đó sao? Cái máy giặt ấy đã quá cũ, nhưng chưa bao giờ chúng tôi gặp chuyện trục trặc quá đáng cả.

- Được rồi! Tôi đâu có ý muốn kiểm chuyện với ông.

Khuôn mặt gầy choắt, lạnh lẽ của Nguyễn Vũ đàn lại. Đôi mắt ông ta có những tia sáng khó hiểu và ông còn nói thêm một câu thật lạ lùng:

- Nhưng thật ra... không phải tôi không thích chuyện đó!

Chuông kêu gì vậy? Điện thoại reo à? Hay là chuông cửa ra vào? Muốn thoát khỏi ánh mắt buộc tội của Nguyễn Vũ, Lê Trần tìm chỗ vịn để đứng lên...

Và rồi, thêm một lần nữa, chàng

lại đánh lộn với cái đồng hồ báo thức. Chàng kéo nó mạnh đến nỗi sợi dây điện gần như sút ra khỏi ổ cắm.

Khi đã hoàn toàn tỉnh ngủ, hành động đầu tiên là chàng bấm ngay vào cái nút tắt tiếng chuông báo thức dai dẳng đó. Toàn thân chàng run rẩy, mồ hôi vã ra như tắm. Lê Trần lại chui vào mền như một con thú chui vào hang để tránh né sự nguy hiểm. Trong ánh sáng mờ mờ của buổi sớm, phải một lúc lâu chàng mới lấy lại được bình tĩnh.

Vô ý giết người? Anh ta muốn ám chỉ chuyện gì vậy? Người ta chỉ có thể nói câu đó với một gã lái xe ẩu hay một ông bác sĩ phạm lỗi lầm nghề nghiệp chứ sao lại trách Lê Trần vì chàng có một cái máy giặt hư hỏng được? Chàng bỗng bật cười thật to.

Dù vậy, ngày hôm đó ở ngân hàng, nơi chàng làm việc, Lê Trần đã

phạm phải một lỗi lầm về kế toán mà đến mấy tiếng đồng hồ sau chàng mới tìm ra được. Buổi chiều, khi về nhà, chàng ngồi xem truyền hình cho đến khi tắt cả mọi chương trình đều chấm dứt. Sau đó chàng im lặng ngắm cái màn ảnh trống trơn. Nhưng rồi chàng cũng phải bỏ cuộc. Sự mệt mỏi đã thắng. Lê Trần lê người vào giường. Chàng nhắm mắt lại và hy vọng sẽ không còn giấc mơ nào đến khuấy phá chàng đêm nay nữa.

"Anh Trần, anh phải mua cho em một cái máy giặt..." "Vợ ông đã chết, ông Lê Trần..." "Vô ý giết người..." "Nhưng thật ra không phải tôi không thích chuyện đó..." Có tiếng đập cửa. Ai vậy? Nhưng Lê Trần không có thì giờ để trốn. Căn nhà đã bị cảnh sát bao vây.

- Chào ông Lê Trần!

xa

Chiều vắng nhau, chiều nặng nhớ mong

*Vàng cơn nắng úa trải bên sông
Cách chia không bởi dài sông núi
Mà bởi tìm yêu vẫn ngại ngừng.*

*Ta dừng lại bến bờ hiu quạnh
Em nhạt nhoà dòng sóng vỗ xa
Cứ thế từng ngày, đời chết lặng
Và trăm năm chẳng có đôi ta.*

*Chiều vắng nhau, xoay vần kỷ niệm
Lối hoa xưa mờ nét trắng tàn
Rụng rơi cánh mộng xuân năm cũ,
Xuân mới chưa về đã nát tan.*

*Ngọt lịm bờ môi, ngọt vết thương
Cho nhau tình đậm máu hoa hương
Những lời êm ái như dao cắt
Xé vụn hồn ta chẳng xót thương.*

*Ta biết nói gì khi vắng nhau?
Chiều buông ử mãi một cơn sầu
Trần duyên nếu phải là hư huyền
Cát bụi vì sao mãi khóc nhau?*

b.h.t.



vẫn có em trong đời

mai ta về

*Vẫn có em trong đời chia nỗi khổ
Bao gian lao những ngày tháng vượt biên
Trong trí anh còn bập bênh sóng vỗ
Cùng với chuyến tàu định mệnh oan khiên.*

*Mai ta về hoả ngục
Chịu nhuộm đỏ một đời.
Hồn thương tích tã tơi
Ngày buồn qua có vội?*

*Vẫn có em cùng chia nỗi hoang mang
Tự do ơi! Sao thực tế phủ phàng
Biết bao niềm tin chết vì thanh lọc
Vì lỗi ra đi đã quá muộn màng.*

*Mai ta về hoả ngục,
Hành trang có gì đây?
Quả tim què quặt gầy,
Tự do, vị đắng cay.*

*Vẫn có em trong đời chia nỗi vui
Ngày cầm tờ giấy thay đổi cuộc đời
Chuyến xe lăn bánh nhìn người ở lại
Trái tim anh trào dâng nỗi ngậm ngùi.*

*Mai ta về hoả ngục,
Bạn gửi chút gì không?
Nửa khoảng đời trống rỗng,
Vỡ oà trong mênh mông.*

*Vẫn có em cùng chia nỗi đầy vơi
Cuộc sống mới nơi xứ lạ quê người
Anh thấy niềm tin trong đôi mắt sáng
Và trong dung nhan em đẹp tuyệt vời.*

*Mai ta về hoả ngục
Quay cuồng với phong ba
Những vần thơ vô nghĩa
Rụng rơi cõi ta bà.*

đông vũ

thiên di

Vũ mỉm cười khi Lê Trần ra mở cửa. Hai người cảnh sát mặc thường phục bước nhanh vào nhà, xuống hầm lục lọi. Lê Trần ngồi ở mép ghế bành, dáng điệu lo sợ. Nguyễn Vũ ngồi vào cái ghế của Lê Trần thường ngồi, vẻ thoải mái. Ông ta chậm rãi châm điếu thuốc, để lên môi:

- Tôi vừa nhớ đến một chi tiết có liên quan đến cái chết của vợ ông, ông Lê Trần ạ! Cái chi tiết ấy làm tôi thắc mắc mãi cho đến khi phối kiểm được với mọi người và tìm ra giải đáp.... Ô, lạ lùng lắm!

- Cái gì mà ông gọi là “lạ lùng”?

- Sàn hầm hôm ấy thật ẩm ướt, mà vợ ông đâu có giặt đồ. Ông có thể giải thích cho tôi hiểu tại sao không?

Lê Trần muốn nói nhưng không làm sao mở miệng nổi. Vả lại chàng biết nói gì bây giờ?

Một trong hai viên cảnh sát bước vào phòng, trên tay là đôi dép của vợ chàng. Anh đưa cho Nguyễn Vũ.

- Lòng bàn chân vợ ông - Nguyễn Vũ nói tiếp - có một vết cháy lớn bằng đồng năm xu. A, đúng là đôi dép bà ấy đã mang hôm đó đây mà!

Nguyễn Vũ lật ngược chiếc dép, chăm chú nhìn vào cái đế. Ở đó có một lỗ thủng bằng đồng năm xu.

- Cái lỗ này thật lạ lùng, làm như có người tạo ra. Đây là bằng chứng rõ ràng nhất.

Nguyễn Vũ liệng chiếc dép lại cho viên cảnh sát:

- Anh hãy dán vào tờ giấy “tang chứng buộc tội A”.

Người cảnh sát thứ hai đi từ dưới hầm lên:

- Tôi đã xem xét kỹ cái máy giặt.

- Anh thấy gì?

- Nó đầy dấu tay của ông Trần.

Nguyễn Vũ kéo một hơi thuốc lá, vẻ thích thú.

- Chưa hết, tôi còn tìm thấy dấu tay ông ta trên sợi dây điện mà sợi dây thì bị uốn cong một cách dị thường.

- Thật vậy sao? Đã quá đủ rồi! - Nguyễn Vũ tuyên bố - Anh hãy dán vào cái máy giặt tờ giấy ghi “Tang chứng buộc tội B”.

Quay sang Lê Trần, Nguyễn Vũ

hỏi:

- Bây giờ ông trả lời tôi làm sao đây, ông Lê Trần? Ông nhận tội chứ?

- Không bao giờ!

Có tiếng nổ trong óc chàng. Liên sau đó, những bàn tay to lớn ôm ghì lấy chàng. Cánh cửa bật mở và các cảnh sát viên ào vào nhà. Họ vạt chàng xuống đất, giữ chặt.

Lê Trần đưa tay chống cự. Chàng nắm lấy nó như nắm một người bằng da bằng thịt. Sau cùng chàng mở mắt và bắt đầu hiểu. Lê Trần thở ra nhẹ nhõm. Chàng đã tỉnh ngủ. Chiếc đồng hồ báo thức đang reo lớn. Chàng mệt mỏi tìm cái nút tắt và bấm xuống. Nhưng chàng vẫn không buông chiếc đồng hồ. Cái hộp nhỏ này là cứu tinh của đời chàng. Sợi dây điện nối liền nó với ổ cắm ở tường là cái nhau của chàng. Chàng đóng đưa cái đồng hồ, nhẹ nhàng vuốt ve nó, đợi cho cơn sợ hãi trong lòng dịu xuống và mọi việc trở về bình thường.

Sự khác nhau giữa giấc mơ vừa qua với những giấc mơ trước làm chàng lo lắng. Hai giấc mơ trước diễn lại các sự việc đã xảy ra. Giấc mơ vừa qua chỉ là giả tưởng, kết quả của trí tưởng tượng mà thôi. Những chuyện trong giấc mơ ấy chưa hề xảy ra. Nhưng có lẽ chàng phải xem lại đôi dép và cái máy giặt mới được. Sự nguy hiểm cứ việc đến, bây giờ chàng đã biết cách đề phòng rồi!

Lê Trần vui vẻ nhảy ra khỏi giường. Chàng mặc quần áo thật nhanh, chạy bay xuống hầm. Đôi dép cũ vẫn còn đó. Chỉ đến giờ phút này chàng mới ý thức được sự may mắn của mình. Lẽ ra cảnh sát phải đem đôi dép đi cùng lúc với cái xác của Trâm Anh. Lê Trần cầm đôi dép lên, nhét vào túi quần. Với cái máy giặt, chuyện không dễ dàng như vậy. Lê Trần phải cố gắng lắm mới đặt nó được vào thùng xe. Xong, chàng lấy dây buộc nắp thùng xe vào cái cản sau và mở cửa xe bước lên, nỗ lực cho xe chạy lui ra đường lớn.

Lê Trần biết một nơi thật an toàn, đó là khu rừng vắng ở ngoại ô, nơi có một hồ nước lớn nghe nói sâu đến

chín, mười thước. Đâu xe cạnh hồ, chàng lôi cái máy giặt ra và đẩy nó lăn tòm xuống hồ. Cái máy rơi mạnh làm nước bắn tung toé rồi chìm dần xuống đáy. Đôi dép cũng chịu chung số phận.

Hôm nay chàng đến sở làm muộn mười lăm phút nhưng hình như không ai để ý. Suốt ngày hôm đó chàng làm việc thật vui vẻ. Bao nhiêu công việc ứ đọng chàng đều giải quyết xong cả. Lê Trần cảm thấy thật vui khi biết mình thoát nạn. Cho đến buổi chiều...

“Anh Trần, anh phải mua cho em một cái máy giặt mới”. Trâm Anh cúi xuống nhìn thẳng vào mặt chàng với vẻ phần nộ. Giọng nói của nàng không còn rên rỉ nữa mà the thé, nghiêm khắc.

- Tôi hoàn toàn vô tội! Chàng kêu lên.

Ông toà, đầu tóc bạc trắng - Trung úy Nguyễn Vũ trong chiếc áo choàng đen thì đúng hơn - nhìn chàng bằng đôi mắt khinh bỉ. Mười hai người bồi thẩm toàn đàn ông thì nhìn chàng nghiêm nghị và lắc đầu tỏ vẻ nghi ngờ.

- Đây có phải là đôi dép của vợ ông hay không?

Người luật sư, lại cũng là trung úy Nguyễn Vũ, đưa ra trước mặt chàng tang chứng có kèm mảnh giấy ghi số A. Đôi dép không đế cũng không gót.

Kế đó, hai người đàn ông cao lớn mặc đồ lặn khiêng chiếc máy giặt còn sũng nước đặt ngay giữa phòng. Trên máy giặt còn tám giấy ghi “tang chứng B”.

- Ông Lê Trần! Cảnh sát đã tìm ra dấu tay của ông đây trên máy giặt và ngay ở chỗ sợi dây điện bị hỏng.

- Không thể được! Đây là một vụ xử án có sắp đặt trước! Lê Trần la lớn.

Nhưng bồi thẩm đoàn làm như không nghe, cùng đứng lên một lúc và như cái máy, họ tuyên bố:

- Có tội!

Ông toà ra dấu cho Lê Trần bước lại gần. Chàng không còn sức để cử động nữa. Hai cảnh sát viên phải kéo chàng đi như kéo một bao gạo. Ông toà chỉ vào mặt chàng:

- Từ hình. Ông sẽ bị lên ghế điện.
Có tiếng chuông reo thật nhỏ ở đâu đây... hình như từ một nơi xa xôi nào. Lê Trần cố gắng bắt lấy nó. Chàng nhảy ra khỏi giường, ôm chầm lấy chiếc đồng hồ. Chàng ngồi lại xuống giường, trong tay là cái đồng hồ báo thức, một cái hộp vuông bằng sắt có những góc tròn đang reo mãi không ngừng.

- Tôi yêu em... Tôi yêu em...

Lê Trần vừa nói vừa hôn nó bằng những cái hôn đầy cảm xúc. Chàng muốn nó reo mãi, những tiếng reo quý giá... Nó là sự an toàn của đời sống chàng. Tiếng reo sắp tắt... Không... Không... Phải cố gắng hết sức, Lê Trần mới đưa tay ra bấm vào nút tắt. Chiếc đồng hồ ngừng reo. Lê Trần lại ngồi run rẩy trong bóng tối đầy đe dọa.

Giấc mơ... Chỉ là một giấc mơ! Lê Trần, mày là một thằng hèn và ngu. Bộ mày không biết khi nào mày ngủ và khi nào mày thức hay sao? Mày cũng không biết được đâu là sự thật, đâu là giấc mơ nên tâm thần mày không bao giờ ổn định được. Mày phải nhớ rằng, giờ phút này mày đang sống, đang ngồi yên lành một mình trên giường của mày. Vợ mày đã chết, đã được chôn cất, không ai nghi ngờ mày giết nàng cả. Đó mới đúng là sự thật. Đôi dép thủng đã bị vắt rồi, cả cái máy giặt nữa. Hai thứ đó giờ đã nằm sâu dưới đáy hồ. Mày không bao

giờ còn trông thấy lại vợ mày hay các thứ đó nữa! Chiếc ghế điện? Mày chỉ giàu tưởng tượng. Không một ai có thể kết tội mày cả. Cảnh sát ư? Họ đâu có tang chứng gì! Vậy mà Lê Trần đã nằm mơ thấy bị kết án tử hình, sẽ bị ngồi ghế điện!

Dù tất cả hiện ra như thật nhưng đó chỉ là một giấc mơ. Nhưng giấc mơ từ đâu đến? Lê Trần không làm sao hiểu được.

"Anh Trần, anh phải mua ngay cho em một cái máy giặt..." Lê Trần đưa mắt tuyệt vọng nhìn quanh như cố tìm nơi ẩn trốn, để khỏi phải nghe cái giọng chát chúa, dai dẳng này. Chàng muốn vùng bỏ chạy nhưng những sợi dây sắt kéo chàng lại. Không... Không phải loại dây sắt thường đâu mà là dây điện... Cả một nùi dây điện trói chặt chàng lại như một con ruồi mắc trong lưới nhện.

- Anh hãy ngồi yên, không lâu lắc gì đâu.

- Để tôi đi! Để tôi ra khỏi chốn này!

- Ở đây chỉ có một lối ra cho anh. Còn năm phút nữa thôi, anh sẽ được đi mà!

Người ta đến mang chàng đi. Những tên cai ngục to lớn. Chàng kêu to, nép mình vào góc phòng xa nhất. Mặc chàng chống cự, la hét, vùng vẫy, chúng vẫn lôi chàng đi. Cửa phòng bật mở. Đó là cửa đi xuống căn

hầm nhà chàng. Và cái ghế đó... trông nó giống cái ghế điện nhưng nó lại là chiếc máy giặt.

- Không! Lê Trần la lớn.

- Bình tĩnh đi ông bạn! Tất cả mọi việc sẽ được luồng điện lo hết. Anh chỉ cần đứng giữa vũng nước ngay sàn hầm.

- Tôi vô tội!

- Bộ sợi dây buộc anh chặt quá hay sao? Chúng tôi phải trói anh như vậy vì anh vùng vẫy quá đáng. Anh cứ đứng yên cho luồng điện chạy qua thân thể anh... Đừng lo! Luồng điện này mạnh lắm, anh sẽ được chết mau chóng.

- Trám Anh, luồng điện vào người bao lâu thì mình mới chết?

Nhưng vợ chàng không trả lời. Nàng đã chết, đã được chôn cất rồi.

- Tay trái đã bị buộc chặt, giờ anh đưa tay kia cho tôi. Anh duỗi tay ra... ờ, bây giờ thì đưa tay đây!

- Thôi mà anh bạn, anh tìm cái gì vậy? Muốn mở máy giặt à?

- Không, không... Đưa cái đồng hồ báo thức cho tôi...

- Thôi, cứ đưa cho nó cái đồng hồ đi vậy!

Lại chỉ là một giấc mơ. Vâng, một giấc mơ. Cái đồng hồ báo thức đây rồi, cái...

Trung úy Nguyễn Vũ nhìn thân hình co quắp, gầy gup của Lê Trần trong chiếc khăn trải giường quần chàng chặt. Ông cúi xuống mở những ngón tay cứng đơ ra và lấy cái đồng hồ báo thức trong tay người chết. Mọi người chăm chú theo dõi. Nguyễn Vũ vừa xem xét chiếc đồng hồ vừa giải thích với các đồng nghiệp:

- Sợi dây điện đã bị mất hết lớp cao su bọc ngoài dính vào cái chỗ nó dính vào cái hộp đồng hồ. Theo tôi xét đoán thì anh ta không chịu thả cái đồng hồ ra khi bị điện giật.

Một người cảnh sát khác lên tiếng:

- Trái lại, hình như anh ta còn ôm nó chặt hơn. Anh nghĩ sao đây anh Vũ? Bộ hắn ta tự tử à?

- Không, anh hãy ghi vào hồ sơ "chết vì tai nạn".

Nguyễn Vũ nhẹ nhàng trả lời. ●

một sáng tháng tư

Sáng ra ngẩng mặt nhìn trời
Con mưa ập đến giữa trời căm căm
Giọt to giọt nhỏ thì thầm
Niềm đau thưở nọ
điều trầm luân kia
Trời xa biển cách bờ chia
Hận mệnh mông
nhớ nhung, hề! mông mênh
Giòng đời trôi giạt lênh dênh
Lòng ta xuôi ngược những kênh rạch buồn

phạm tâm phổ



Ngày Tháng Ngủ Quên

Hạ Khánh

Có lẽ đời tôi được ngôi sao buồn ngủ chiếu mạng hay sao mà lúc nào cũng thèm ngủ, ngủ ngày ngủ đêm vẫn chẳng bao giờ thấy đủ. Đã thế lại kèm theo bệnh lười chảy xác. Nhiều lúc giả lơ cả việc trang điểm khiến đi đâu, chồng tôi phải nhắc:

- Trước khi đi không vẽ vờ gì sao?

- Hồi xưa nói vẽ mắt xanh mắt đỏ như con tắc kè mà?

- Nhìn quen rồi. Đàn bà không trang điểm trông như người bệnh.

Anh chàng bị nhập tâm vì một người bạn kể: hần có người quen lấy vợ ca sĩ nhan sắc mặn mà. Mỗi lần xem cô hát trên video là bọn đàn ông rớt lười. Người chồng - dưới mắt lũ bạn là "mèo mù với cá rán" - thì vẫn đứng đưng: "Đừng thấy đỏ mà tưởng là chín". Một hôm anh bạn tới nhà nhậu say quá phải ngủ lại qua đêm. Sáng hôm sau dậy sớm, thấy cô nàng chưa kịp sửa soạn thì đâm ra thất vọng vì "mặt em tái quá nhìn không ra".

Tôi chọc lại chàng:

- Bà bộ trưởng Tư pháp của Mỹ nhan sắc đâu có hơn gì chị Doãn mà có ai dám coi thường đâu!

Nói thế chứ tôi cũng phải sơn phết sơ sơ bởi người ta bảo "ấn tượng đầu tiên là ấn tượng nhớ đời" mà. Cuộc đời cứ vùn vụt trôi qua. Có người không đủ thì giờ để làm gì, còn tôi không làm gì cũng hết ngày. Người

bảo tôi có điểm phúc ở nhà coi con; kẻ thì bảo họ mà ở nhà sẽ không chịu nổi vì thấy đời ù lì vô dụng. Tôi cho những người đó có số cực. Kiểm điểm lại đời mình, tôi thấy nửa đời chẳng làm được gì. Thời con gái với vài mối tình văn nghệ nên thuê lên xe hoa vẫn còn nguyên vẹn chứ không phải chỉ có "trái tim còn trinh". Rồi ngôi sao chiếu mạng nhấp nháy nửa tỉnh nửa mơ ấy dẫn đến cho tôi một người chồng vừa ý, chỉ cần tôi ở nhà làm vợ, làm mẹ được rồi, khỏi phải bon chen làm gì. Thế là tôi lại có cơ hội được ngủ tiếp.

Ngày ngày tôi chỉ quần quanh với những suy tính vẩn vơ, lo âu không biết chiều nay nấu món gì. Thu dọn lau chùi cũng hiếm khi. Mỗi lúc nổi hứng dọn dẹp, thế nào con bé năm tuổi cũng hỏi:

- Bộ có khách hả mẹ?

- Không có ai hết. Lâu lâu cũng phải lau nhà chứ.

Bản tính lười của tôi được các con thừa hưởng. Phòng đứa nào cũng bừa bãi gối mền, đồ chơi ném ngổn ngang, tối không thấy đường, đập trúng muốn gãy chân. Chồng tôi bức mình hờ hết lủ nhỏ, tôi phải chen vào:

- Tụi nó chỉ có một thời làm con

nít.

Chàng chịu thua, đành âm thầm thu dọn. Mỗi mùa hè tôi đều tự hứa sẽ dạy các con đọc, viết tiếng Việt. Vậy mà cho đến bây giờ vẫn chữ được chữ không. Có lần tôi vào thư viện mượn cuốn truyện *Tám Cám* dịch sang tiếng Anh cho thằng con lớn đọc. Hôm sau hỏi nói:

- Con thấy bà mẹ ghẻ trong đó có dữ không?

Nó ngạc nhiên:

- Con không thấy trong đó nói ai có mụn cả.

Cả nhà phá lên cười làm thằng nhỏ mắc cỡ oà lên khóc.

Tiếng chuông điện thoại reo làm tôi giật mình. Cô bạn cùng xóm gọi:

- Bữa nay sinh nhật, bộ tính giấu tuổi không tổ chức gì sao?

- Thôi đi bà, già khú đế rồi còn bày đặt.

Hồi mới qua, người bảo trợ tổ chức sinh nhật 18 cho tôi rất long trọng. Đối với họ, đó là tuổi trưởng thành, con cái cần bị đá ra khỏi nhà để tự lo lấy. Thế nên đến tuổi xế chiều, cụ nào có tiền bạc thì con cái về thăm hỏi đợi chia gia tài. Cụ nào nghèo quá thì chúng tống vào viện dưỡng lão cho rảnh nợ.



Tôi định sang nhà cô bạn chơi nhưng sợ bị mời ăn đồ chay. Nó ăn rau củ chẳng phải vì thương yêu gì thú vật mà vì theo một vài hình ảnh kinh hoàng về cái chết của ông bố chồng hồi năm ngoái. Ông Ba rất thích nhậu. Cuối tuần bà Ba bận rộn suốt ngày nấu nướng cho ông ăn. Không tôm cua thì lòng heo, gỏi cuốn với thịt ba chỉ coi như là tấm bổ cho ông sau một tuần làm việc cực khổ. Không ngờ đó lại là những bữa tiệc tiễn ông về bên kia núi. Một buổi sáng ông thức dậy đi làm bỗng thấy nhức đầu, đau ngực. Bà Ba tưởng chồng ăn không tiêu, ra đầu đường mua thuốc. Bà trở về thì thấy ông sùi bọt mép, gọi 911 đưa ông đi bệnh viện nhưng không kịp nữa. Bác sĩ nói ông chết vì nghẹt tim. Từ đó gia đình bạn tôi ăn uống rất kỹ. Nước phở phải vớt hết mỡ béo, chỉ ăn thịt nạc; gà vịt cũng lột hết da. Tôm và thịt bò nó con bạn tôi mua rất hạn chế, vừa tiết kiệm vừa đỡ lo nhiều chất cholesterol. Cô nàng sợ câu "lấy răng đào mồ" nên phải kiêng khem. Riêng ông chồng thì theo nói nói: "Ông xã tôi ăn rất ít

mà không hiểu sao vẫn lên cân". Chắc ông ấy ăn ít ở nhà còn ra tiệm ăn bao nhiêu thì ai biết. Quan niệm của ông ấy là: Chẳng thà ăn cho đã miệng còn hơn là chết thềm. Có lẽ cái chết của ông bố đã phai dần trong trí. Chính cô bạn tôi cũng thế, lâu lâu thèm thịt phải ăn lên một miếng. Ông chồng nó đã tròn trĩnh lại mặc quần áo nhỏ hơn người cả hai cỡ nên lúc nào cũng nung núc những tảng mỡ ngấn lên như đón bánh tét.

Giờ này bạn tôi và mẹ nó đang say mê coi mấy chương trình kịch tình cảm xã hội (soap opera) mỗi buổi trưa. Có lần tôi đến thấy bà cụ cầm xâu chuối làm râm cầu nguyện mà mắt vẫn không rời màn ảnh ti-vi, thỉnh thoảng lại la lên:

- Trời ơi, con nhỏ đó thật mất nết, có chồng rồi mà còn ngoại tình.

Không biết bà có hiểu người ta nói gì không mà vẫn chịu khó theo dõi từ ngày này qua tháng khác những chuyện tình lâm ly bi đát hoặc những cảnh loạn luân dơ dáy. Tôi thiếu kiên nhẫn nên không chịu nổi những chuyện gián đoạn nửa chừng; phim

bộ tôi cũng chịu thua vì nó dài lê thê. Chỉ cần một chuyến đi cắt tóc là bà chủ tiệm kể thao thao bất tuyệt, không cần coi cũng biết. Có thể người ta coi để quên ngày tháng và để quên cái nghề bắt đắc dĩ như bạn tôi là lãnh quần áo về nhà may mà ở đây người ta đặt cho nó một danh từ nghe như tiếng bồ là Hòm xô (home sew).

Tôi rủ cô bạn đi vòng vòng chơi. Nó từ chối:

- Thôi mình bận lắm, ngày mai phải giao hàng.

Tôi chọc:

- Ngồi may nhiều quá, coi chừng hai móng chai như hai miếng cơm cháy.

- Chứ ai được như bà, ăn không ngồi rồi có chồng nuôi.

Bạn tôi chẳng cần phải đi đâu mà chuyện gì cũng biết. Có lần nó kể cho tôi nghe: bà này có cặp chân voi mà bày đặt mặc váy mini, bà kia có bộ ngực như hai trái xí muội bỗng dưng phồng to như hai trái bưởi... Những nhân vật này tôi chưa hề gặp mà chuyện riêng của họ thì tôi đã nghe.

Hôm nay là sinh nhật thứ 39 của tôi. Không phải chỉ có các bà lo lắng về những nếp nhăn sâu muộn hay hai mí mắt đầy bong mỡ sắp sụp và cái vòng eo đo gần bằng vòng ngực sau vài lần cưu mang. Các ông cũng có mối lo "hôm nay còn tóc, ngày mai già từ". Như nghệ thuật bán hàng của người Mỹ, món nào cũng được bớt 1 xu cho có vẻ rẻ; tuổi tác của đàn bà cũng thế, ai chẳng muốn được gọi là ngoài 30 dù chỉ thiếu 1 năm là đủ số 40 to tướng.

Chồng đi làm, các con đi học. Tôi quyết định ở nhà nghe nhạc nhưng tiếng hát rên rỉ buồn rĩ rượi. Tôi tính đọc truyện, nhưng cũng sợ gặp truyện buồn thì tinh thần thêm xuống dốc. Coi ti-vi thì ngại gặp tin tức về tội ác, những vụ cướp của giết người làm tôi lo âu thêm cho tương lai của các con. Thôi thì chắc tôi đi ngủ cho quên. Chợt nhớ lại câu ngày xưa bố tôi hay mắng:

- Con gái gì mà ngủ liên miên. Một ngày có hai mươi bốn tiếng, nó ngủ tới hai mươi lăm.

vết trầy yêu dấu

Từ ngày tình vỡ cánh bay
Anh ngồi đếm những vết trầy trong tim
Vết thì nhỏ tựa mũi kim
Vết thì như dấu chân chim cuối trời.

Rời tình cắt cánh xa khơi
Nó bay chấp chới quên lời thiết tha
Anh ngồi đếm những xót xa
Vết trầy chưa cũ, nghe già nhớ thương.

Giờ tình chấp cánh bay luôn
Nó bay, bay mãi chẳng vương vấn gì.
Anh ngồi đếm những sầu bi
Vết chân chim nhỏ bước đi xa dần.

Cuối cùng tình đã vong thân
Nó bay mất hút chẳng cần ngó lui.
Anh ngồi đếm những ngậm ngùi
Vết trầy yêu dấu nhớ người năm xưa.

nguyễn khánh hoà



Bán Thân

Lập Phương

Lần này là lần thứ hai, gã về thăm Việt nam. Nói rằng gã về thăm Việt nam có lẽ chưa hẳn đúng. Nói gã về chơi Việt nam mới thực sát nghĩa.

Lần trước gã về nhằm đúng dịp Tết Nguyên Đán. Vui thật là vui. Những người hàng xóm của gã đón gã như một tiểu hoàng đế, mặc dù ngày trước sống cạnh nhà nhau, họ với gã chẳng khác gì chó với mèo. Có những thằng ngày xưa coi gã như con cái ghẻ, gặp gã là muốn nhồi thuốc chuột vào cuống họng gã. Thế mà bây giờ một điều anh, hai điều anh, thân thiết hết như tình hữu nghị giữa các nước Xã hội chủ nghĩa anh em, muôn đời bền vững. Có thằng ngày trước không biết phải trái, gây thù kết oán với gã, nay biết lỗi, nhưng đã quá muộn, đành phải đứng đằng xa đánh lời xin xá lỗi, mong được sử dụng. Gã hào phóng tha cho, bảo đến chơi, uống hộp bia kết lại tình bằng hữu. Chúng được lời, đổ đến như ong. Để lập công chuộc tội, chúng ngày dẫn gã đi ăn, tối dẫn gã đi chơi, mời ngon, gái đẹp, thiên đường địa giới cũng đến thế là cùng. Năm đó-la với gã có thăm vào đâu, một giờ làm công ở chợ thực phẩm bên Mỹ, gã ném ra để thu phục nhân tâm. Cảm động, có thằng đã phải ứa nước mắt bảo gã: "Nếu anh về làm tổng bí thư thì nhân dân đâu đến nỗi lâm than". Gã sững lăm. Ở bên kia người ta coi gã rẻ rúng quá chừng. Đúng là một lũ có mắt không người. Bên này mới thực là đất dụng võ của gã.

Lâu lâu nhớ đến quyết định ra đi năm xưa, gã lại thấy hối hận. Biết đâu

ở lại, gã lại chẳng là một trong những vị cứu tinh của nhân loại. Đi mà nên công, nên nghiệp thì hãy nên đi. Đi mà cơm chỉ vừa đủ ăn, áo chỉ vừa đủ mặc thì đi có ích lợi gì. Làm quần quật suốt ngày, hết vác thịt rồi lại đổ rác, tiêu xài tản tiện theo đúng tôn chỉ người dân Phúc kiến, mà mỗi tháng cũng chỉ dư ra ngót ngét hai trăm bạc. Một năm là hai ngàn tư. Mười hai năm cộng lại thành hai mươi tám ngàn tám trăm. Ấy thế mà trước khi về Việt nam, gã kiểm đi kiểm lại số tiền để dành trong nhà băng cũng chỉ có khoảng mười lăm ngàn đồng. Gã biết số tiền hao hụt kia đi đâu nhưng gã không dám nghĩ đến nó. Đau lăm. Một phút bỗng bật nghe thằng bạn xui dại, lên sông bài Reno thử thời vận, sạt mất nửa cơ nghiệp. Lối chơi hai mốt điểm là môn duy nhất gã biết.

Lúc đầu vào xào bài, gã hên thật. Gặp khi nhà cái phải dây xui, đặt mười đồng, gã lấy về hai chục. Đặt năm chục gã vợ phải con đầm với con

ách. Cứ thế gã thừa thắng xông lên, tiền chíp thu về ngồn ngộn một đồng, chất thành từng cột, đặt ngay trước mặt. Nhà sòng thấy vận gã đỏ, đổi cái hai ba lần nhưng vẫn không át được vía gã. Thắng thắng, thua thua, đến lúc đứng lên gã lời hơn ba ngàn bạc. Thằng bạn cùng đi bảo tướng gã thuận về đỏ đen, có cái linh về bài bạc, nhập nghiệp sẽ giàu lớn. Gã thấy có lý, bèn rủ nó đi ăn bao bụng, mượn phòng ở lại thêm ngày nữa, quyết chí dỡ sòng bài về xây dinh thự cho mình.

Hôm sau trở lại sòng bài khi bụng đã no, tinh thần thừa phấn chấn, gã tìm những bàn chơi lớn cho đỡ mất công. Vòng đi vòng lại quanh sòng chỉ thấy người ta chơi cò con, tối thiểu là ba đồng, tối đa là năm trăm, thấy chán. Gã hỏi dân chạy bài, họ chỉ cho gã lên lầu hai, nơi có mấy căn phòng thênh thang, chỉ đặt một chiếc bàn chia bài và hai chiếc ghế, một cho nhà cái, một cho người chơi. Người ta bảo gã phải đặt ra trước năm ngàn



tiền châu. Có ngay. Mỗi ván ít nhất một ngàn. Sẵn sàng. Ván đầu tiên, cái trở con năm, gã mười chín, mười phần ăn tám, gã úp bài chờ nhà cái rút. Nhà cái lật bài, hai con năm. Bốc thêm. Một con mười. Nhà cái thu hai ngàn đồng của gã xếp vào khay bạc. Máu nóng bốc lên, gã đặt luôn một cửa ba ngàn đồng còn lại. Hai lá bài cộng lại thành mười bốn thật khó nghĩ. Cái trở tám thế kia làm sao dám dừng. Rút thêm cây nữa. Hoắc. Cái lật bài. Mười ba. Diên thật. Gã phóng ra nhà băng, rút thêm mười ngàn đồng tiền mặt.

Người ta bảo lên Reno, tiền bạc chỉ là giấy bản, quả không ngoa. Chỉ năm phút trở lại sòng, gã đã ăn lại nhà cái mười lăm ngàn. Đời người có mấy lúc đạt tuyệt đỉnh của sự hồi hộp. Gã đặt một cửa toàn bộ số tiền gã ăn được của sòng. Nếu thua thì huê. Nếu thắng, gã có ba chục ngàn thặng dư trong băng, làm nghề gì mà ra số tiền lớn thế này trong một ngày. Hai con bài xoè ra trước mặt, một con năm, một con sáu. Mười một. Gã run run. Đây là cơ hội trời cho. Gã giữa hai cây bài xuống bàn. Đẩy nốt đồng chip hầu bao ra cửa đặt.

- Double.

Người chia bài rút một cây trong cỗ bài, đặt úp dưới đồng chip. Đoạn, lướt tay trên mặt bàn ra hiệu mọi việc đã sẵn sàng. Gã đưa tay ra bảo người chia bài hãy đợi gã một lát. Gã không dám nhắm mắt đọc mấy câu thần chú vì gã sợ người ta tráo bài của gã, nên cứ lăm nhăm trong mồm như người mất trí. Xong, gã ra hiệu lật bài. Con sáu. Cộng lại thành mười bảy. Không đến nỗi tồi. Nhà cái ra mười hai. Phải rút. Con bốn. Chưa đủ mười bảy. Rút nữa. Con hai. Gã choáng váng vật người ra ghế. Nhà sòng vội đỡ gã vào một căn buồng xa hoa bậc nhất, đặt gã lên giường, cùng tám giấy trên bàn với dòng chữ: "Ngài có thể ở đây cho đến cuối tuần không phải trả tiền".

Làm sao gã còn có thể ở đây đến cuối tuần. Gã thù ghét sòng bài từ ấy và gã cũng tuyệt giao luôn với thằng bạn nổi khố.

Người ta bảo đỏ tình thì đen bạc. Nhưng tình đâu mà đỏ. Bốn mươi một

tuổi chưa một lần yêu. Chưa yêu thôi, nhưng biết đàn bà thì gã đã từng, lâu lắm rồi, ngày gã còn ở Việt nam. Ngày ấy gã cầm tiền của bà con Hoa kiều ra ngoài Bãi Cháy tìm mua thuyền vượt biên. Xóm chài gã đến mua thuyền phải nạn gái thừa trai thiếu. Mấy năm sau giải phóng, những hy vọng trở về của những đức ông chồng bộ đội lui dần. Rồi tất ngấm. Cả mấy chục thiếu phụ xóm chài đành buông rèm, ru con bài chinh phụ. Vậy nên sự xuất hiện của gã ở xóm chài không khỏi làm xôn xao phòng không của mấy người thiếu phụ.

Gã có cái dáng của một tay dân thành phố. Loet quẹt đôi dép lê, tay cầm búa gỗ hà, gõ gõ, nghe nghe vào ván thuyền y như tay lái thuyền chuyên nghiệp. Nghe chán, gõ chán, cuối cùng gã cũng rút phải cái thuyền mục của hợp tác xã đánh cá xóm chài. Trả tiền xong xuôi, gã về Phòng rước tài công lên dẫn thuyền về.

Thuyền ra khơi. Gió thổi. Sóng đánh. Ván thuyền cửa quây, bập bênh. Nước biển theo khe nứt túa vào. Thấy không ổn, ông tài công vội hét gã nhảy xuống thuyền con thoát thân. Phần không biết bơi, phần tiếc của, gã liều mạng bám trụ, ra sức hết bơm lại tát. Cũng may có thuyền đánh cá chạy ngang, thả thuyền con sang giúp sức, tha được thuyền gã vào bờ, nhưng phải đưa lên đà sửa. Lại phải mất thêm vài tháng chờ sửa thuyền. Đâu có sao. Cuộc đời tạm bợ thì có hề chi khi phải chờ thêm mười tuần.

Gã ở lại xóm chài trông coi việc sửa thuyền. Ở đây gã không mấy khi tỉnh rượu. Tiền của khách đi thuyền gã tiêu xả lảng. Cứ một ngày chớ thì lại đến một ngày vẹt. Gã ghét thịt lợn. Gã chán ăn cá. Người thiếu phụ gã muốn làm cấp dưỡng riêng, tình nguyện ở lại qua đêm cho gã sai vặt. Lán gã nằm ngay sát bờ biển, dưới rặng thông. Thiếu phụ mang cái màn nhuộm củ nâu, mắc lên cành thông cạnh lán của gã. Thế là đủ. Không che. Không dầy. Gió biển. Dân chài. Làm sao chết được. Mấy đêm đầu gã uống rượu say rồi nằm ngủ li bì. Sau

có một đêm tỉnh rượu, gã thấy thiếu phụ bò sang lán, chui vào, nằm cuộn tròn trong lòng gã. Mỡ đến miệng mèo, đại gì không đớp. Gã quặp chặt lấy thiếu phụ.

Nàng bảo nàng chỉ ao ước có một đứa con. Cuộc đời đã xé chiều rồi mà không có người yên ủi. Muốn có con ư? Dễ mà. Sức lực gã sản xuất ra bao nhiêu mà chẳng được. Nàng bảo nàng lấy chồng mười năm về trước. Chồng nàng là bộ đội, người cùng xóm. Cưới xong, ở với nhau hai đêm, người chồng lại lên đường đi B. Một đêm ăn ở với nhau đã thành vợ thành chồng. Nàng vò võ chờ trông cho đến ngày nhận được giấy báo tử từ huyện đội. Nước mắt chỉ có bấy nhiêu thôi. Tám năm nhớ mong đã cạn hết rồi. Làm sao khóc được nữa...

Gã nghe người thiếu phụ kể chuyện như đồ tể nghe sư thầy đọc kinh, không mấy may xúc động. Nằm bên người đàn bà, gã chỉ biết hai điều, tận hưởng khoái lạc xác thịt và ngủ. Gã ăn nằm với nàng như một con thú đực gặp con thú cái đến ngày động dục, không tình yêu, không hứa hẹn. Nàng cũng để cho gã thỏa mãn dục tính, không phân nân, không đòi hỏi.

Thuyền sắp sửa xong thì tự nhiên không thấy thiếu phụ ra ở lán với gã nữa. Gã hỏi thì có người bảo nàng bỏ xóm chài đi đâu từ mấy hôm rồi. Gã chẳng buồn bận tâm hỏi người thiếu phụ kia đi đâu. Đàng nào thì gã cũng phải nhổ neo. Vương ván mà làm gì...

Từ ngày đó đến nay, gã chưa có một lần gần gũi đàn bà. Gã bứt rứt vô cùng. Thà không biết thì thôi. Biết một chút rồi mà nay bị bí bách thì làm sao chịu được. Gã muốn lấy vợ. Nhưng ai lấy gã đây? Con gái ở Mỹ cao giá quá chừng. Méo mó cỡ nào cũng có người đưa rước. Bao nhiêu trai tài bởi bởi thế kia mà duyên phận vẫn còn long đong thì kể gì đến gã. Người ta bảo thế giới có hai tỉ đàn ông và hai tỉ đàn bà. Có lẽ gã là thằng thứ hai tỉ linh một.

Giời run rui thế nào mà đến năm chín mốt có kẻ rủ rê gã về Việt nam. Gã hưởng ứng ngay. Theo như mấy

người về trước sang kể, Việt nam là nơi tụ tập của tất cả mọi sự danh giá và lạc thú trên trái đất này.

Về qua lần đầu, gã chứng nghiệm lời kể của họ quả không sai. Với mười ngàn đồng giắt lưng, gã đã làm cho phần tư thành phố ngọt thờ. Tiếng tăm gã lẫy lừng không kém gì Micheal Jackson bên Mỹ. Hội Việt kiều yêu nước thành phố đến xin thừa chuyện. Cảnh sát khu vực mang giấy tạm trú đến tận nhà cho gã. Lại có lời đồn chủ tịch thành phố cho xe đưa gã lên tòa ủy ban hành chính để hỏi han sức khỏe. Những chuyện này đưa ra có người tin, người nghi, nhưng chuyện gã ăn chơi, trác táng thì không ai không biết. Mười mấy năm tù hãm, nay được xỏ lồng, gã tận hưởng nhiệt tình. Hôm rời khỏi Việt nam, gã nhắm đếm cũng phải tới mười mấy cô lần qua vòng tay gã.

Về tới Mỹ, nghe chuyện mấy thằng Đài loan sang Việt nam mua trình lấy may, gã lại thấy hối tiếc. Mười mấy cô chung chạ với gã toàn là gái nhà nghề, thật chẳng đáng đồng tiền bát gạo. Còn lại năm ngàn đồng trong công, cày thêm hai năm nữa, gã rấp tâm trở lại Việt nam cho thỏa nguyện tang bồng.

Lần này về, cũng vào dịp Tết. Tết mọi người được nghỉ, nhiều người cần tiền, nhiều người khoe mẽ. Lắm kẻ xính sang, khối kẻ chặt vật. Hẳn vậy. Vật giá leo thang, kể cả danh giá, làm cho người ta nhào đổ ra đường, hót hải lưng tìm cái gọi là cơ may của xã hội đang trên đà đổi mới. Dân nào nghiệp nấy. Phe phẩy tìm mối hàng gian. Quan lại rình bàn khố. Đạo búa nương nhờ gian phi. Anh chị đón rước Việt kiều. Lương thiện đến kêu cửa Phật...

Đã gửi thư về trước cho tay chân, nên hôm ra sân bay đón gã, có mặt đủ hết cả ban bè. Có Văn Xính, công an hộ tịch. Có băng Khải Chó hộ tống. Có xe Toyota bốn cửa đưa rước. Để cho thêm phần oai nghiêm, thằng Khải bảo người lái xe chạy một vòng quanh thành phố, vừa chạy vừa bấm còi, và gã thò tay ra ngoài cửa sổ vẫy vẫy, y như những quốc

như một cánh sương

Em chỉ như sương một sáng buồn
Long lanh cảnh biếc nụ yêu đương
Ta, cơn gió lạc đường hương phấn
Mỗi giọt sương là một vết thương.

Hạnh phúc mong manh như giọt nước
Cảnh đau run rẩy gió mưa đời,
Hoa rã, sương ta. Hoài mộng ước,
Nhớ nhau còn chỉ bóng trăng soi.

Em cũng như loài hoa mãn khai
Chập chờn khoe sắc lối Thiên Thai
Thương ta máu chảy cảnh gai biếc,
Nát cả lòng đau cánh tuyết mai.

Trái đắng còn nghe chát vị đời,
Tiếc làm chi một cánh sương rơi,
Giơ tay chỉ thấy toàn hư ảo,
Cuối ngõ thiên đường mưa tả tơi...

nguyễn huy phước



trưởng sang thăm dân An Nam. Nhưng chỉ cần sau một đêm thôi, gã đã nhận ngay ra một điều: gã không còn được suy tôn, sùng kính như đợt trước. Việt kiều chân, giả nhốn nháo đây đường làm gã hơi khó chịu.

Có thằng về kể chuyện, bảo gã ở bên kia làm cu li cho người ta chứ đâu phải chủ nợ chủ kia như lời gã nói. Lời đồn này làm một số thằng tả sấu mất niềm tin, không cung phụng gã như xưa nữa. Gã cảm giận thằng đồn đời phao nhảm. “Bố mày làm việc ở siêu thị chứ làm cu li bao giờ! Còn chúng mày, những thằng ăn cơm nhà đi cày ruộng người. Chúng mày cứ tin tao làm cu li bên đó đi, nhưng tiền đô-la ở túi thằng cu li hay trong túi thằng chủ chợ có khác gì nhau. Phải hiểu điều đó”. Đúng. Những thằng quanh gã đều thông minh, lanh lợi cả. Nói ít hiểu nhiều. Tính tình sòng phẳng. Cứ mười đô-la là chúng lúng lúng cả ngày vào những xóm nghèo tìm gái còn trinh về cho gã. Tất nhiên là không phải dễ kiếm, nhưng một trăm đô la Mỹ vẫn quyến rũ được mấy đứa con gái nhà nghèo, nhẹ lòng,

ít học.

Cứ mỗi cô gái qua tay, gã lại vạch một vạch vào chiếc cặp da. Ba cái vạch đỏ. Ba đứa con gái nhà lành, tuổi không quá mười lăm, cam chịu cho gã hành hạ để đổi lấy một trăm đô-la mỗi lần. Ba đứa rồi. Chín trăm bạc đi đứt. Một tiền gà ba tiền thóc. Đứa con gái lành một trăm. Bọn lâu la đòi một trăm. Tiền phòng khách sạn, tiền ăn, tiền hồ thêm trăm nữa. Tốn kém quá. Gã tính không tìm thêm nữa, chỉ gọi những đứa đã qua tay gã xài chơi. Đỡ tiền hơn mà cũng đâu có khác. Nhưng mấy thằng

tay sai cứ khuyên dụ gã cố một lần nữa vì chúng vừa tìm thấy một đứa rất dễ nhìn. Gã nể quá đành nhận lời. Đứa con gái thứ tư. Người tàu kỳ số bốn. Gã biết điều ấy. Nhưng người Việt không kiêng. Kệ xừ đời. Cứ theo lẽ người Việt mà làm.

Đứa con gái chừng mười bốn, mười lăm, nước mắt lưng tròng, bị bọn Sở Khanh đẩy vào phòng của gã. Gã quen thói, lôi thóc đứa con gái lên giường. Đứa con gái co người cứng lại, bật khóc thành tiếng. Gã tức giận

buông tay.

- Nếu mày không thích thì thôi. Không phải khóc.

Đứa con gái ngược mắt lên cầu van.

- Nếu mày không thích thì đến đây làm gì?

- Xin ông giúp mẹ con ít tiền. Mẹ con đang bị bệnh nặng.

- Khải đâu. Tổng cổ nó ra. Mất thời gian.

Thằng tên Khải đang ngồi ngoài cửa hút thuốc, nghe gã gọi, đẩy cửa vào.

- Có chuyện gì anh Coóng?

- Đuổi nó ra. Tìm đứa khác.

Thằng Khải kéo đứa con gái ra ngoài cửa, to nhỏ điều gì. Mười phút sau nó dẫn đứa con gái trở lại.

- Anh Coóng. Nó chịu rồi.

Đứa con gái nằm ngửa trên giường, hai tay bắm chặt lấy mép chiếu, đầu ngoẹo sang một bên, mắt nhắm nghiền, hai hàm răng cắn chặt....

Còn vài ngày nữa gã phải trở lại Mỹ, thằng Khải hỏi gã cái gì làm gã ưng nhất trong lần về kỳ này. Gã bảo phá trình đứa con gái thứ tư làm gã sướng nhất. Con bé co rúm người, hết như con sâu bị lửa. Con bé càng sợ hãi bao nhiêu thì càng kích thích gã bấy nhiêu. Gã ao ước được gặp con bé một lần nữa. Thằng Khải xách Honda đi liền. Một lát sau nó trở lại.

- Anh Coóng. Con bé không muốn đến. Mẹ nó sắp khỏi rồi.

- Tiếc nhỉ!

- Anh còn bao nhiêu tiền?

- Mày hỏi làm gì?

- Nếu anh thích thì sao không bỏ tiền cưới nó mang sang Mỹ làm vợ.

- Hầy à. Nhưng nó chưa đủ tuổi.

- Khó gì! Ném ra năm chục đô cho thằng Xính hộ tịch sửa lại giấy khai sinh.

- Hầy. Mà ngổ vườn sợ.

- Anh sợ cái gì?

- Ngổ sợ pá má nó không thích ngổ.

- Anh khỏi lo. Bố nó chết rồi. Chỉ còn mẹ thôi. Cứ đưa tiền cho em là xong tấp lự.

Thằng Khải nặn ba trăm đô từ túi gã, gọi là mang ra chợ Cột đèn sắm lễ hỏi. Gã chi liền.

Hôm sau thằng Khải trở về báo cá đã cắn câu. Gã hỏi làm sao mà cá cắn câu nhanh vậy. Thằng Khải bảo mang chuyện bán trình của con gái ra hù bà mẹ. Mẹ nó không tin gọi con gái ra hỏi.

Con bé thật thà không dám chối. Mẹ nó nổi khùng, nện cho con bé mẻ đòn tướng chết. Mà con bé đã nói nó bán trình lấy tiền chữa bệnh cho bà chứ có phải làm điếm đâu. Vô lý hết sức. Gã nghe xong khen Khải giỏi. Thằng Khải xin thêm hai trăm nữa để sắm lễ ra mắt. Gã không ngần ngại. Gã biết thằng Khải xâu xé vào đó ít ra cũng phần ba nhưng nó làm được việc. Cần nhất là được việc. Tiền nong chỉ là thứ hai.

Buổi chiều ra mắt bà nhạc, gã đánh bộ củ màu đen, cổ thắt cà vạt hoa, túi ngực giắt mùi xoa màu ghi nhạt. Đầu chải vuốt sang bên. Râu ria cạo nhẵn nhụi. Chỉ còn cái nốt ruồi có ba sợi râu đen sát bạnh cằm là không được đụng. Ba sợi râu tài mệnh. Đụng đến là thấy đời liền.

Thằng Khải chở Honda chạy vào trong một cái hẻm hẹp. Quẹo sang phải hai lần, sang trái ba lần thì tới được một cái lều mái giấy đầu, nằm sát tận cùng con hẻm. Nó dựng chân chống, ôm bọc đồ mừng đi trước. Gã khệnh khạng theo sau. Trong lều chỉ có một cái giường và hai cái ghế đặt xé phía cuối giường. Một người đàn bà cỡ ngoài bốn mươi ngồi dựa người lên thành giường chờ khách. Đứa con gái đứng đằng sau mẹ, mắt thâm quầng, vẻ lo âu, sợ sệt.

- Thưa bà. Đây là ông Coóng. Việt kiều. Chủ hãng sản xuất máy vi tính bên Mỹ.

- Mời ông ngồi.

Gã tháo giầy leo lên giường, ngồi xếp bằng tròn cho ra dáng ông chủ. Thiếu phụ nhìn chăm chú vào khuôn mặt của gã làm gã hơi khó chịu. Cái thói Việt nam xem mặt chú rể kiểu gì mà thiếu văn minh quá thế này.

- Như tôi đã thưa chuyện với bà, ông Coóng muốn tìm một người vợ

Việt nam hiền thực để cùng ông cai quản gia tài mấy chục triệu đô-la bên Mỹ. Qua thời gian tìm hiểu, ông Coóng thấy con gái bà đạt được mọi tiêu chuẩn của người vợ ông muốn. Hôm nay ông Coóng có một chút quà mọn gọi là lễ ra mắt nhà gái. Vậy xin bà nhận cho.

Thằng Khải đặt bọc đồ mừng vào tay thiếu phụ. Thiếu phụ nhận lấy, để lên giường, rồi lại chăm chú nhìn xoáy vào cái nốt ruồi trên mặt gã.

- Ông Coóng. Ngày xưa ở Việt nam, ông ở đâu?

- Ông Coóng ở ngay ngõ Hàng Diêm.

Thằng Khải nhanh miệng đỡ lời.

- Ông có bao giờ đến xóm chài Bãi Cháy không?

- Bãi Cháy - Gã nhú mày ngẫm nghĩ - Có. Ngày xưa tôi đến đó mua thuyền.

- Ông có phải là Voòng A Coóng không?

- Sao bà biết tôi?

- Giời ôi! Làm sao tôi quên được cái nốt ruồi trên mặt ông. Giời ôi là giời! Loạn luân! Ông định đến đây cưới con gái ông đấy à? Giời ôi! Thoa ơi....

Đứa con gái nghe mẹ nói vậy thì khụy ngay xuống đầu giường. Bà mẹ bẻ cả túi quà hất vào mặt gã. Gã đã nhận ra bà. Gã đứng chồm lên giữa giường, đầu húc vào cái xà ngang bằng tre đánh kịch. Hai tay gã run bần như đang trong cơn sốt cấp tính. Miệng gã há ra toang hoác, đen ngòm. Đôi mắt lờ lững nhìn người đàn bà. Bà ta quát quàng vợ mọi thứ chối cùn, rế rách trong nhà lia vào người gã. Thằng Khải nhảy vội ra ngoài, vù xe chạy mất.

Một mảng mạng nhện bụi bặm phủ trùm xuống đầu, mấy sợi rác mái nhà vắt xuống ngang vai, người đàn bà đau đớn quì xuống ôm con gái. Gã cứ đứng trân trân như trời trồng. Đèn đường vờ vàng hiu hắt. Đằng sau nhà, mấy con mèo hoang xóm nghèu động tình ngoao ngoao tìm bạn. Éch nhái đuổi nhau ì ọp dưới mương. Đêm. Đêm đen. Đêm Việt nam không biết bao giờ mới sáng!

Ở Việt Nam vào cuối những năm tám mươi, từ tám mươi sáu trở đi, phong trào đi lao động hợp tác với nước ngoài thật là sôi nổi. Cơ quan nào, ngành nào, địa phương nào cũng vậy, không ít thì nhiều đều có chỉ tiêu cả. Ngay những vùng nông thôn, miền biển, miền núi hẻo lánh vậy mà mỗi làng xã, mỗi bản một năm cũng được đến năm, bảy có khi hàng chục chỉ tiêu. Những thành phố, thị xã, nhất là thành phố lớn thì khỏi nói, hầu như nhà nào cũng có một người đi. Nhà ít thì một, nhiều phải đến ba bốn. Có nhà con cái đi hết còn trơ lại mấy ông bà già. Hai vợ chồng kia, con đẻ ra chưa được đầy tháng cũng mang về gửi bố mẹ rồi cả hai đều biến. Có anh, bố ốm sắp chết nhưng đến ngày “bay” cũng đành để bố nằm khô đấy mà “bay”... Gì thì gì, miễn thoát khỏi dải đất hình chữ S này là được.

Đi lao động hợp tác với nước ngoài dạo ấy có nghĩa là đi bốn nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu: Tiệp, Đức, Bun (Bulgari - Bảo gia lợi), Nga. Từ năm tám tám, tám chín thì có thêm đi I-rắc. Tiếng là nhiều nước, nhưng không phải cứ muốn là được. Chỉ tiêu đầu tiên là “tiền đâu”. Ngoài những thành phần 5 “c”: con cháu các cụ cả, ai muốn đi thì cứ việc xùy tiền ra. Tiền ít thì đi Nga, đi Tiệp; nhiều hơn thì đi Đức, đi Bun; cực nhiều thì đi I-rắc, ở đấy lao động tuy có vất vả hơn thật nhưng người ta trả lương bằng đô-la. Ai ít tiền không lo chạy nổi một vài chỉ thì cứ ở nhà mà chờ.

Ngày ấy tôi đã hơn ba mươi tuổi. Sau gần một chục năm lính, tôi được xuất ngũ với tám thẻ thương binh xoàng hạng hai. Cạy cục mãi tôi mới xin được vào làm thợ nề ở một công ty xây dựng. Lương của một thằng công nhân bậc hai như tôi đúng là khốn nạn nhất trong mọi loại lương. Ba, bốn năm liền đầm mưa dãi nắng làm quần quật, năm nào cũng “lao động tiên tiến” với “đoàn viên bốn tốt” vậy mà tôi không sắm nổi chiếc xe đạp, vẫn hàng ngày lóc cóc đi bộ hàng ba bốn cây số từ khu tập thể đến công trường. Nhìn thấy con ngày một gầy gò, đen đúa, bố mẹ tôi ngán ngẩm

Hai Chỉ Vàng

Nguyễn Hoài Phương



lắm. Bố tôi bảo: “Thằng này tuổi Thân, số mảy khổ đến hết đời”. Mẹ tôi nói: Trông mảy lúc nào cũng lật đật lật đật, thất tha thất thểu thế kia có chớ nó lấy...” Tôi nói với các cụ: “Chung qui chỉ vì tôi không có tiền. Công ty đang có đợt đi Tiệp, giá hai chỉ. Nếu các cụ có thương thật thì xuất vốn ra đầu tư cho, ba năm sau về tôi xin trả đủ. Có tiền tôi sẽ hết vất vả, hết lật đật, sẽ có vợ có con, rồi các cụ sẽ có cháu bé”. Bố mẹ tôi nhìn nhau. Thì đúng là tôi nói có lý quá. Rồi chẳng biết vay mượn ở đâu, mấy hôm sau bà cụ đưa cho tôi cái nhãn hai chỉ và mấy chục ngàn đồng tiền mặt: “Đây, tôi cấp vốn cho, anh mà làm ăn không nên hồn thì tôi chết!”

Tôi cuộc bộ lên trụ sở công ty, chờ lúc vắng vẻ mới lên vào phòng tay

phụ trách nhân lực, bẻ đôi cái nhãn ra trao cho gã một nửa. “Còn nửa này, đợi đến lúc cầm hộ chiếu tôi sẽ giao nốt”, tôi nói. Gã cười hề hề: “Chú mảy chắc ăn quá!”, song vẫn cầm nửa cái nhãn lấy giấy gói lại cẩn thận bỏ thật sâu vào trong cặp. Tôi đi khám sức khỏe và làm một số thủ tục khác. Cái danh hiệu “thương binh” trong trường hợp này chẳng có lợi tí nào. Ông bác sĩ xem đi xem lại cái sẹo ở bụng tôi rồi phán: “Sợ cậu không bay được. Trên cao, áp suất thay đổi, có khi bung ra mất”. Thế là mấy chục ngàn mẹ tôi đưa cho dự phòng lập tức hết veo để tôi có thể “bay” được. Hai tuần sau có hộ chiếu, tôi giao nốt nửa cái nhãn cho tay phụ trách nhân lực, xin gã cho nghỉ phép của hơn ba năm làm ở công ty, về nhà chuẩn bị hành

trang chờ ngày lên máy bay.

Biết tin tôi được đi Tiệp; cô dì chú bác, họ hàng nội ngoại kéo đến chúc mừng rất đông. Người nào cũng có một món quà nào đó. Kề thì bộ quần áo “bò”, người thì cái áo “na-tô” hoặc vài trăm cái bút chì kẻ mắt, hay chực ống son môi... Có một điều lạ là trong số “quà” đó chẳng có thứ nào dành cho tôi. Ai mang cái gì đến cũng bảo: “Anh mang sang bán lại cho bọn Tiệp làm cái vốn ban đầu”. Người ta còn tiếp tục mang quà đến nữa, tôi phải từ chối nếu không chẳng có sức nào mà chở đi nổi. Trước ngày đi một hôm, lúc giúp tôi gói ghém đồ đạc, mẹ tôi dặn: “Mày phải nhớ cái gì của ai, bán đi được bao nhiêu ghi chép lại tử tế, lúc về còn quà cáp lại cho người ta”.

Chuyến bay dài khoảng 20 giờ thì

đời ta

tặng J.

Em đã đi về, ngọc cũng phai
Nặng lên từ độ tóc hoa cài
Vườn hoang giếng lạnh
trăng tròn, khuyết
Tiếng nước gàu xưa như tiếng ai.

Chưa chắc về sau còn thấy nhau
Mà em chẳng chịu nói ban đầu
Đầy hai túi áo mùi hoa bưởi
Trắng đã vàng lên đêm rất sâu.

Bím tóc em xanh buộc hững hờ
Đường về cố quận trắng như mơ
Em đi là khép hai tà áo
Vạt nắng về sau, vạt trước mưa.

Tóc rụng như từ phía trái tim
Đời ta rụng hết những ngày đêm
Rời ra em cũng như người, sẽ
nhật khép bờ môi, nguyệt xuống tìm.

Em trở về đi, lạ phố phường
Gió từ khuy áo lạ mùi hương
Có con kiến nhỏ nghe em nói
Bên mép bờ kia, nhánh cỏ sương.

nguyễn đức từng

66 làng văn

đến Praha (Prague); chỉ nghỉ chút đỉnh ở ba sân bay của Ấn-độ, Pakistan và Liên-xô để máy bay lấy thêm xăng. Ở Niu Đê-li (New Delhi), chúng tôi được ra khỏi máy bay và được vào xem nhà ga hàng không. Trong nhà ga có rất nhiều cửa hàng bán đồ kỷ niệm. Cứ quen như ở Việt Nam, gian hàng nào chúng tôi cũng xúm vào ngó. Lúc đầu mấy cô bán hàng người Ấn tưởng gặp khách sộ, xúm vào đơn đả chào mời... Đến lúc biết bọn đầu đen này toàn là người Việt, các cô vội kéo rèm che kín mặt hàng lại. Ở Karaschi thời gian dừng lại lâu nhất nhưng chúng tôi không được ra ngoài vì đây là sân bay quân sự. Đến Mát-cơ-va (Mạc-tư-khoa), máy bay lượn hàng chục vòng trước khi đáp nên chúng tôi có dịp chiêm ngưỡng ánh đèn màu của thủ đô thành trì chủ nghĩa xã hội. Nhìn những vùng sáng lấp lánh bên dưới, những dòng xe cộ tấp nập đan vào nhau, chúng tôi thi nhau trầm trồ: “Lớn quá! Đẹp quá! Lớn, đẹp hơn Hà-nội nhiều!” Mấy ông đội trưởng, đội phó đã từng có dịp đi Tây, tỏ vẻ hiểu biết,

hãy quên nhau

Tưởng có em chia sẻ ngọt bùi
Những ngày xuân ấy rục niềm vui
Nào hay trời cũng vô tình quá
Để lại lòng ta những ngậm ngùi.

Thôi trách nhau gì nữa hờ em
Khi yêu chưa uống đã say mềm
Khi xa lòng tưởng Ngân hà vỡ
Sóng vỗ ngàn sao ngập bóng đêm.

Thôi những ngày xưa giờ đã qua
Thương nhau thêm nữa cũng phong ba
Đường đi trước mặt còn chưa tới
Ngoảnh lại làm chi chỉ xót xa.

Ta nhủ bao lần chừ hãy quên
Cung đàn ngày trước lỡ rồi em
Dây oan thốn thức bao lần gỡ
Mà nhạc ân tình réo rất thêm.

trần ngân tiêu

bảo: “Mát-cơ-va có những tám sân bay. Chẳng phải thủ đô nước nào cũng có bằng ấy sân bay đâu!” Có ông tỏ vẻ thạo đời hơn nữa, phán: “Trong số ấy có mấy cái dành riêng cho các đồng chí lãnh tụ, các cụ ấy muốn đi đâu, đi lúc nào cũng được”. Máy bay hạ cánh xuống sân bay số 2. Mặc dù mới chỉ có mấy chục phút đứng ngó nghiêng mấy cái cửa hàng ở sân bay Niu Đê-li, chúng tôi vẫn đông đặc nói với nhau rằng: “Công nhận cái sân bay này lớn thật, lại đẹp nữa, hơn cái sân bay kia nhiều. Đúng là chủ nghĩa xã hội có khác!” Tuy nhiệt tình vậy, và có cả một vài ông biết nói tiếng Nga nữa, nhưng khi thấy đoàn rồng rắn nối đuôi nhau đến đứng trước mấy cửa hàng, những em gái Nga rất xinh, tóc bạch kim, mắt xanh như những con búp bê cũng cứ nháy nhau biến đi đâu mất biệt.

Có hai chục giờ đồng hồ ngồi trên máy bay mà chúng tôi có thêm bao nhiêu kỷ niệm. Những thằng ngồi bên cửa sổ biết nhiều hơn bọn ngồi trong chỉ có ăn, uống, ngủ. Chúng nó được thấy những đám mây bông bành, những con đường, con sông uốn khúc, những thành phố, làng mạc, núi đồi... Hơn một trăm sáu mươi hành khách của chuyến bay thì trăm năm chục thằng lần đầu tiên nếm mùi ăn, uống, bài tiết kiểu Tây. Ngồi cạnh tôi là một ông già hơn năm mươi tuổi, là kỹ sư công tác ở viện thiết kế X Hà-nội. Chiêu đãi viên hàng không mang ra món nào ông cũng chiêu cổ xơi cho kỳ hết. Thịt rán, thịt nướng, mứt, chuối, táo, lê, cơm rang, bánh mì, phô-ma, bơ, sữa... rồi nước suối, nước chanh, cà phê, cô la... Hết phần mình

biệt chiêu quân

Ái Bắc chiều sa nghiêng cánh nhận
Ngựa đi về Hán biệt Chiêu Quân
Buồn không đuổi kịp làn mây tím
Hoa tuyết vô tình táng mỹ nhân.

lâm hảo dũng

ông còn xơi hộ luôn phần của mấy người chung quanh. Cái dạ dày vốn quen với rau muống cá kho của ông không chịu nổi bèn biểu tình. Ông đau bụng quần quai bò ra sàn máy bay làm bác sĩ được một phen hú vía. Mà chẳng phải chỉ có một mình ông. Ở khoang nào cũng có một vài ca tương tự. Nhân viên chuyển bay hôm ấy được một ngày làm việc hết sức. Đèn báo sự cố lúc nào cũng đỏ. Lúc thì cửa thông gió mở quá cỡ, khi thì nồng độ nicotin quá tiêu chuẩn cho phép, rồi cửa nhà cầu không mở được, lúc thì nhà cầu bị tắc... Trong ca-bin của mấy cô chiêu đãi chuông gọi liên tục, nơi này cần nước chè, chỗ kia cần bia, chỗ khác nôn ọe...

Chúng tôi đến Praha vào nửa đêm. Ban lãnh đạo của hãng xây dựng thành phố P đã cử người chờ sẵn ở sân bay với bốn cái xe bus. Xong màn kiểm tra hành lý của hải quan, màn nói chuyện của ông giám đốc, chúng tôi tranh nhau trèo lên mấy cái xe rộng thênh thang để về nhà ở của hãng cách Praha hơn một trăm cây số.

Đây là một làng nhỏ nằm trên bờ sông Labe, cách thành phố P chừng hai chục cây số, có một đường xe lửa chạy qua, chặn một tiếng lại có một chuyến tàu xuôi về P hay ngược lên Praha nên việc đi lại cũng tiện. Ngay ngày đầu tiên chúng tôi đã khảo giá và được biết vé tàu đi P là 4 “cu” (1) và đi Praha 11 “cu”.

Căn nhà dành cho chúng tôi nằm trên một sườn đồi về phía cuối làng. Nhà hai tầng, có mặt hình chữ H nên gọi là nhà H, cũng để tiện phân biệt với hai cái nhà L và nhà U gần đó. Căn nhà được cất để công nhân ở tạm đạo hãng nhận thầu xây cất nhà máy nhiệt điện cách đây vài cây số. Nhà máy nhiệt điện hoàn tất, cái nhà H đã rệu rạo tưởng phải phá đi, nay chúng tôi đến, hãng vừa đỡ mất tiền thuê nhà mới lại vừa khỏi mất công phá nhà cũ, thật là nhất cử lưỡng tiện.

Một trăm sáu mươi con người chia ra thành ba đội vào chiếm hết ba phần tư ngôi nhà, tức là trọn tầng hai và một nửa tầng một. Phần tư còn lại, ít lâu sau ba bốn chục thằng Ba-lan lục

tục dọn đến ở. Bọn này chắc cũng một được “hợp tác lao động”. Dân Ba-lan vốn dĩ cũng chẳng giàu có gì.

Trừ một ông trưởng đoàn và ba ông đội trưởng mỗi ông độc chiếm một phòng, lũ lính lèng tềng chỉ đầu đánh đấy cứ tự động ghép với nhau ba thằng một. Trong phòng người ta kê sẵn cho mỗi thằng một cái giường cá nhân, một cái tủ đứng để treo quần áo, một cái tủ thấp mà mấy anh đội trưởng gọi là “tủ đầu giường”. Cái tủ ấy có ngăn kéo để vừa mấy bánh xà phòng, kem đánh răng, cái bàn chải và mấy thứ lặt vặt như chum chìa khoá, cái bút bi... Ngăn dưới rộng hơn và có cánh chắc để đựng sách báo nhưng nếu dùng làm nơi cất vài chai bia, chai nước ngọt hoặc túi cam, túi táo, cái bắp cải, chục trứng, củ xu hào cũng tiện. Ba thằng chung nhau một cái bàn, ba cái ghế, đóng ba cái đinh lên cửa để treo ba cái khăn mặt. Tranh ảnh cất ra từ các quyển hoạ báo của Tiệp hay mua ở cửa hàng về, thằng nào thích cứ việc đóng đinh treo lên tường hay lấy cơm dán lên cánh tủ của mình. Ba hay bốn phòng, tương đương với một nhóm trong đội chung nhau một cái tủ lạnh. Còn bếp, cầu tiêu, buồng tắm, cầu lạc bộ thì cả đội sử dụng chung. Cả đoàn chung nhau một sân bóng chuyền. Khi có việc gì cần triệu tập đoàn thì anh em ngồi thành bốn dãy ở hành lang.

Cái làng chúng tôi ở, nhỏ chưa đầy một ngàn dân mà có tới cả chục cửa hàng, có cả bưu điện, rạp chiếu phim và một quán bia, một quảng trường nhỏ, nhà trẻ, nhà mẫu giáo và trường tiểu học. Cạnh rạp chiếu phim là câu lạc bộ dành cho thanh niên, trong đó có rất nhiều sách, giá vẽ, bàn pingpong, bàn cờ vua và một sân nhảy rộng. Ngoài bìa làng là khu thể thao với sân cầu lông, quần vợt, sân bóng chuyền, bóng đá, bóng rổ và những giàn đèn để có thể chơi được ban đêm. Sườn đồi gần nhà chúng tôi được sửa cho thật dốc để có thể trượt tuyết vào mùa đông. Mùa hè, mùa thu, dân làng kéo nhau ra tắm hoặc bơi thuyền trên mặt sông Labe. Có một cây cầu nhỏ bắc ngang sông, qua

cầu sang bên kia là rừng. Những cây táo, cây đào, cây mận... chen chúc nhau. Mùa nào thì mùa, chủ nhân của cả dải rừng ven sông ấy vẫn là bọn chim quạ các kiểu chiều chiều bay rợp làng, bọn chồn, sóc và mấy con rái cá...

Màn kiểm tra sức khoẻ ở Tiệp cũng buồn cười chẳng khác gì ở Việt Nam. Cũng khám hộ, cũng xin phân, xin nước tiểu của nhau... Cẩn thận đến vậy mà vẫn không hết hồi hộp, bởi cái thằng buổi sáng cho nước tiểu người ta, chiều lại thấy vác chai lọ đi xin của thằng khác. Mấy ông đội an ủi anh em: “Đừng lo! Không sợ đuổi về đâu! Bác sĩ Tiệp cũng như bác sĩ nhà mình thôi, có tiền là xong hết!” Vậy là mấy ông có “sự cố” vội bán rẻ mấy cái áo na-tô, mấy bộ quần áo bò, cố lo cho xong, và... lạy Chúa, xong thật!

Chúng tôi học tiếng Tiệp một tháng. Một tuần học năm ngày từ thứ hai đến thứ sáu. Thứ bảy, chủ nhật được nghỉ. Những ngày nghỉ và các buổi chiều, cả bọn nằm bò ra giường viết thư về Việt Nam cho bố mẹ, vợ con, người yêu, bè bạn... kể chuyện đi máy bay, ô tô, chuyện ăn, ở, chuyện khám sức khoẻ... Thằng nào cũng nức nở ca ngợi đất nước Tiệp giàu đẹp, dân Tiệp sướng như ở trên thiên đường... Chẳng biết bao giờ Việt Nam mình mới được sướng như vậy.

Thư từ mãi rồi cũng vãn, chúng tôi dành thời giờ đi thăm thú cái làng mình ở. Có vài thằng dài chân, dài tiếng hơn, ra ga mua vé leo lên tàu đi đến mấy thành phố nho nhỏ gần đấy. Dân Tiệp chắc đã quá quen cảnh từng đàn từng lũ những thằng đầu đen, mũi tẹt, da vàng lò nhô lóc nhóc kéo nhau đi nên phớt lờ. Thế nhưng chúng tôi lại không “bơ” các vị được. Chúng tôi đứng hàng giờ trước các cửa hàng, dán mắt vào những cái gì là lạ, ngáy người ra nhìn bọn con gái Tiệp. Trời ơi, sao chúng nó đẹp thế! Mắt xanh, da trắng, tóc vàng và thơm nữa. Đi qua đứa nào cũng thấy thơm nức.

Cái tủ đứng của tôi đây nhóc những quà từ Việt Nam mang sang.

Những thằng khác cũng vậy. Cứ mở ra là mùi son phấn nồng nặc. Một hôm nhân có ông đội trưởng đến chơi, tôi đánh bạo hỏi: “Anh sang đây mấy lần rồi, chắc nhiều kinh nghiệm lắm, bày cho tôi cách tấu mấy thứ này đi với!” Ông ta cười: “Đợi đến lúc được đi làm, mang theo rồi gạ bán cho Tây. Lúc ấy sợ bao nhiêu cũng ít”.

Một tháng học tiếng bay đi vào vèo. Đến lúc chúng tôi nói được mấy câu chào buổi sáng, buổi chiều, buổi tối; biết chúc nhau ăn ngon, ngủ ngon; biết đếm đến một trăm; thằng nào khá hơn, có thể tự đi chợ... thì cả bọn được đi làm. Người ta chia thành từng nhóm nhỏ; nhóm ít hai, ba thằng; nhóm nhiều năm, sáu thằng rồi ghép vào các tổ của người Tiệp. Bây giờ mới bắt đầu vào thời kỳ “làm ăn” của chúng tôi, tùy theo tài cán của từng thằng, khôn sống mống chết.

Tôi và hai thằng nữa thành một nhóm được phân công vào làm trong nhà máy hoá dầu. Nhà máy đang thời kỳ mở rộng, vừa sản xuất vừa xây dựng, công nhân rất đông. Ông đội trưởng bảo chúng tôi: “Số bọn mày đó đấy, vào chỗ đông Tây vậy, tha hồ mà làm ăn”.

Được mấy ngày chúng tôi bắt đầu vào cuộc.

Không như ở các nước châu Âu khác - Hung, Nga, Bun, Ru (Rumani - Lỗ-ma-ni) - người Việt nam gọi nhau là “cộng”, cái gì cũng “cộng mình”; ở Tiệp chúng tôi gọi nhau là “xù”. Bọn mới sang là “xù tươi”, “xù mới”; bọn sang được vài ba năm là “xù mốc”, “xù cũ”. Gần nhà tôi có một bọn xù cũ làm ở nhà máy điện. Nghe tin có xù tươi mới sang, bọn này đến thăm, làm quen, nhận đồng hương đồng khối. Biết chúng tôi sắp đi làm, bọn chúng mang hàng hoá sang và chỉ bảo cách làm ăn. Hàng hoá của bọn xù mốc này thật phong phú, chẳng cái gì chúng không có. Loại hàng xa xỉ phẩm dành cho chị em nhiều vô địch, nào son, phấn, chì kẻ mắt, kẻ môi; nào khăn mùi-xoa, khăn quàng, áo lót, áo len; nào váy dài, váy ngắn; nào mũ, áo bò, quần bò... Tiệp là xứ sở của giày mà chúng

vẫn mang cả giày tới. Những đôi giày chẳng biết từ nguồn nào nhưng đóng mác Ý, mác Mỹ, giá rẻ bằng nửa ở cửa hàng. Chúng tôi chưa kịp hoa mắt, chúng đã lại về mang sang hàng xe ô tô nữa. Đây là những kiện hàng trăm chiếc băng video, băng cát-xét, rồi đài một cửa băng, hai cửa băng, đài 939 to như cái hòm, rồi “cáp” tai nghe, “cáp” ô tô, loa tiểu, loa đại... Chúng dỡ trên ô tô xuống hàng vali đồng hồ nam nữ, trẻ con. Từ những cái rất rẻ có 10 “cu” cho trẻ con, đến những cái năm bảy trăm, một ngàn cho các tiểu thư. Chúng mang ra hàng túi xách dây chuyền, mặt trái tim, mặt thánh giá, mặt giọt nước; hàng túi xách nhẵn, vòng đeo tay, đeo tai... muốn kể phải mất hàng trang giấy. Bọn xù mốc này giao hàng với giá rất mềm, cách thanh toán cũng thật hữu nghị. Chúng chỉ bảo cho bọn tôi tỉ mỉ giá từng loại sao cho khỏi hớ và giữ được giá thống nhất rồi nói: “Các ông cứ mang đi bán. Sau một tuần, vài tuần, được cái nào thì thanh toán vốn với chúng tôi, cái nào không bán được hay hỏng thì trả lại, bán hết rồi thì lấy hàng mới”. Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, tôi chưa thấy khi nào và ở đâu

việc đi buôn lại dễ dàng như thế.

Hàng ngày trước khi đi làm, chúng tôi lặn hàng vào người, mỗi thứ một ít, dăm cái này, vài cái kia. Cái nào to thì một, hai chiếc; cái nào cồng kênh, không mang đi được thì cố nhớ lấy cái tên. Ở chỗ làm, tranh thủ giờ nghỉ giải lao, giờ ăn trưa, ăn phụ; lúc đi uống nước, thậm chí cả lúc đi toilet chúng tôi cũng xà vào chỗ bọn Tây gạ gẫm mua bán.

Những thằng ngờ ngờ nghếch nghếch như tôi ở Việt Nam chưa một lần ra chợ, tưởng sẽ không làm ăn gì nổi, thế mà mới sau ba bốn buổi tập dượt đã thạo nghề lắm. Hàng hoá nhiều vậy mà cấm có sai cái gì bao giờ. Tiền nong cũng chẳng nhầm lẫn đồng nào. Mấy món “quà” mang theo từ Việt Nam dần dà mỗi hôm một vài thứ rồi cũng bán hết. Vậy là mới có dăm ba tháng ở Tiệp, góp nhóp tiền lương hàng tháng, tiền lãi bán hàng, tôi đã có một số vốn kha khá có thể tự mình làm ăn được, không cần nhờ hơi bọn xù cũ nữa.

Những ngày nghỉ tôi đi Praha, Ostrava, nhiều hôm đi tận Bratislava để lấy hàng, giá chỉ bằng hai phần ba so với giá của bọn xù mốc. Tôi giao

dạ tâm khúc

*đêm chờ gió về qua bãi trống
hồn tôi nằm đợi thủy triều dâng
lau sậy cắt đôi bờ thực mộng
trăng hoang mang mọc cõi hư không.*

*đêm lay tôi mở tròng hai mắt
của chim bói cá đợi trăng tan
ngày xa như khuất chưa vượt mặt
tôi và chim lặng chút khăn tang.*

*đêm bỏ lại đây lời chưa giải
tôi như trẻ nhỏ không thuộc bài
còn mê mãi chia đường thực tại
công thức nào toan tính rủi may?*

*đêm và tôi ngẩn hai bờ vực
nghiêng vai nhìn đáy thăm thăm sâu
tay che mưa bão trong dòng mực
bút rã rời trên giấy hư hao.*

*sao đêm im tiếng như nhập thất?
múa hát lên và phấn nộ lên
sấm sét hủy thiêu điều bí mật
thực hư cùng vũ trụ không tên.*

*đêm và tôi sánh vai một đoạn
đường trần gian lạnh mùa tiếp mùa
tay bối mộng tìm tro than cũ
bám nhặt nhòa lên trí nhớ mưa.*

*đêm rót rượu vào ly tôi cạn
tắm cường toan lên cảm xúc căm.
đêm nhen lửa đốt ngày khô hạn
lệ xa mùa nhỏ xuống đáy năm.*

*đêm hoen rỉ soi mòn tâm khúc
có còn ai đo nhịp tim tôi?
hôn mê vẽ hình xâm trên ngực
khoả thân chờ gió thốc về trời.*

ngô nguyên dũng

cho các “ông chủ” ở đây một phần tiền, phần còn lại lần sau lên lấy hàng mới sẽ thanh toán nốt. Các “ông chủ” cũng dễ tính, sao cũng được, miễn là bán được hàng. Buôn bán kiểu ấy thật thoải mái. Tôi cứ lấy tận gốc bán tận ngọn nên lại khá bộn. Hàng hoá mang về nhiều, tôi để rẻ cho bọn trong đoàn, trong đội, tự nhiên trở nên một ông chủ nhỏ lúc nào không biết. Trong nhà bây giờ đầy đủ không thiếu thứ gì. Hàng họ để khắp nơi, hết tủ lớn tủ nhỏ, tôi nhét đại cả xuống gầm giường.

Sau này đi lại nhiều, hiểu biết rộng hơn, tôi còn kinh doanh cả hàng bán cho xù, đây là các loại hàng chiến lược các chiến sĩ ta mua để đóng thùng gửi về Việt Nam. Lúc đầu là hàng nhẹ, vải vóc, đường sữa, thuốc đánh răng, xà phòng, hạt nhựa, hạt thủy tinh, cốc chén pha lê, gương, các loại thuốc bổ, kháng sinh, sâm Triều Tiên, thuốc đau răng, thuốc uốn tóc... Khi đã trường vốn, tôi chơi loại “nặng” hơn: xe đạp SK, xe máy Babeta, xe Jawa... Với hàng “nhẹ”, tôi tìm đến xù. Chúng tôi có câu, ở Tiệp nơi nào có ống khói là nơi đó có xù, nghĩa là ngành nào, sản xuất gì cũng có xù cả, vậy thì tội gì phải chuốc ngoài cửa hàng, vừa đắt vừa khó kiếm. Cứ tìm đến chỗ anh em mình, đặt vấn đề là có ngay, đôi bên cùng có lợi. Với loại hàng “nặng”, phải gõ cửa bọn Tây, gặp thẳng cửa hàng trưởng, ngã giá sòng phẳng, trả đúng giá bán, chi thêm mỗi cái xe đạp một trăm, xe máy từ hai đến ba bốn

trăm tùy loại, tùy màu. Tôi ăn giá với anh em mình ở khắp mọi nơi rồi thuê xe của chính cửa hàng chở đi giao từng điểm một. Có những đợt tôi vét sạch sành sanh hàng chục cái xe đạp, xe máy trong kho.

Chuyện quan hệ, móc máy của tôi nhiều khi buồn cười đến kỳ cục. Đạo ấy anh chị em xù nhà mình lúc đóng hòm ai cũng thích có vài con búp bê, lật đặt mà phải chính cống Liên-xô mới toại nguyện. Ở Tiệp chẳng có cơ sở nào, dù là dỏm, sản xuất búp bê, lật đặt của Liên-xô để tôi “quan hệ” cả. Chẳng lẽ chịu bó tay trong khi chính mắt tôi thấy khối đứa nhét không phải một mà là hàng chục con chính hiệu vào thùng hàng của chúng. Tôi cất công tìm hiểu và tìm ngay ra nguồn hàng. Thì ra phải gõ cửa sứ quán, và nếu gõ đúng thì cái gì, bao nhiêu cũng có. Những con búp bê, lật đặt kia là phần nổi rất nhỏ trong số hàng hai chiều của các chú trong những chuyến đi công cán ở Nga về.

Với tôi, chuyện mua mấy con búp bê kia thật vặt vãnh không đáng kể so với việc từ nay quan hệ được với sứ. Từ ngày quen các chú, tôi phát hiện ra rằng việc buôn bán xe máy, xe đạp của tôi tuy lăm tiền nhưng vẫn còn nặng nhọc quá. Tôi có thể buôn cái khác, nhẹ hơn con búp bê mà lại lãi hơn nhiều. Từ bấy giờ, bọn không có hộ chiếu, không có giấy tờ tùy thân và mọi thứ giấy tờ khác mới tìm đến tôi, rẻ thì năm chục một trăm, đắt thì đến hàng chục ngàn nhưng cần thì vẫn cứ phải mua. Thật chẳng biết

buôn bán cái gì lãi cho bằng.

Làm ăn như vậy nhưng tôi vẫn không bỏ việc ở công trường, vẫn đi làm rất đều và hàng ngày vẫn bán đồng hồ, dây chuyền, áo quần, son phấn và mọi thứ khách hàng cần, một hale (2) cũng không để vương vãi.

Hết ba năm hợp đồng, tôi đóng được hẳn một chục khối hàng. Số “cu” còn lại tôi chuyển thành vàng ba con chín và đô-la giắt vào lưng, rồi cầm hộ chiếu với công vụ đỏ leo lên máy bay về Việt Nam; công an hải quan thấy tôi đứng nghiêm giờ tay chào.

Trong thời gian tôi ở Tiệp, công ty xây dựng ở nhà vì làm ăn thua lỗ đã giải thể. Nếu còn, tôi cũng chẳng quay lại làm gì. Tôi dùng số vốn mang về mở một công ty tư nhân. Công ty của tôi ăn nên làm ra, lương công nhân cao nhất thành phố nên người xin vào nườm nượp. Gã phụ trách nhân lực của công ty cũ thất nghiệp xin vào chỗ tôi làm chân bảo vệ. Tôi đăng báo tuyển thư ký và chọn được trong số hơn trăm cô một cô ưng ý nhất. Nàng chính là vợ tôi bây giờ. Thỉnh thoảng nàng vẫn nũng nịu hỏi tôi với vẻ thán phục: “Làm sao mà anh lại có được cái cơ ngơi đáng hoàng, to đẹp như thế này?” Tôi nói: “Tất cả bắt đầu từ hai chỉ đấy”. Nhưng nàng cứ nhăn mũi lại, một mực không tin.

1. “Cu” gọi tắt của “cu-run”, tiền Tiệp.
2. “Hale”, đơn vị tiền Tiệp nhỏ nhất.

tìm đâu

Trên kia
một quãng trời xanh
Ta đôi chân mỏi
đạo quanh sườn đồi
Lời chim
tiếng gió bồi hồi
Tìm đâu cho thấy
đất trời của ta!

nguyên khanh

phiêu bạc

Chìm trong khói bụi mịt mờ
Gót chân phiêu bạc bây giờ về đâu!
Long lanh hoa đọng giọt sầu
Nghiêng nghiêng liễu rũ úa màu thời gian.
Trăng khuya thao thức mơ màng
Nghe trong gió núi mây ngàn thở than.
Nước non trần trở võ vàng
Tình theo năm tháng phai tàn từ đây.

phan long yên

cõi riêng

Tạ ân đời, cảm ơn người
Lại trao ngày tháng tuyệt vời trăm luân.
Dung nhan này đoá tâm xuân
Phong văn dã tuyết tinh thần kỳ hương
Rời thơ chấp cánh lên đường
Giọng buồn hạ tím, buồn cương thu hồng
Đất trời dấu có vào đông
Vẫn riêng xanh biếc núi sông cõi này.

cao hoàng nhân

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình dắm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Phong-hóa quê tôi (II)

Hôn-Lễ và Tang-Lễ

Diên-Khánh



Hôn-lễ

Hôn lễ mà đủ "lục lễ"(1) là ở đâu bên Tàu, chớ ở quê tôi ngày xưa, nhiều lắm cũng chỉ "tam lễ" mà thôi. Và tên thì cũng nôm na: Đi nói, đi hỏi, đi cưới.

"Nói" là lễ "vấn danh", giới có chữ nghĩa ở địa phương gọi là lễ "sơ

vấn". Trong lễ này, nhà trai chỉ đem sang nhà gái các thứ trà rượu để hai bên đính ước hôn sự với nhau, chớ chưa có sính lễ, và không tổ chức ăn uống. Đi cùng chàng trai "đi nói vợ" có thể là người làm mai, có thể là cha mẹ anh ta. Nếu anh ta là người giàu sang, hoặc có địa vị trong xã hội, thì lễ vật do một tiểu đồng bưng. Nếu

không, anh ta tự bưng lấy. Trà rượu để trong một cái quả có phủ khăn điều. Ngoài ra, còn một cái khay đựng mấy miếng trầu đã tẽ sẵn, một bình đựng rượu trắng, và một cái ly nhỏ, để nhà trai "thưa chuyện".

"Hỏi" là lễ " nạp tài": Nhà trai đem nạp sính lễ (nữ trang) và một số tiền mặt để may quần áo cho cô dâu và chi tiêu cho tiệc cưới, gọi là "tiền nát". Nữ trang gồm những thứ gì, và "tiền nát" phải là bao nhiêu, thì hai bên đã thu xếp với nhau một cách chính thức ở lễ nói, hoặc một cách "thông cảm" qua những lần thăm viếng nhau. Nếu nhà gái khá giả, thì thường họ không đòi "tiền nát". Trong lễ hỏi, nhà trai thường đi đông người, và nhà gái có tổ chức ăn uống. Theo thông lệ, sau lễ này, đôi trai gái được phép gọi cha mẹ của nhau như cha mẹ mình.

Điểm khác trước hết của quê tôi so với ngoài Bắc, là không có lệ chia trầu cau. Nhà nào có con sắp gả chồng, dù bên phía nhà trai có giàu sang, lễ vật có nhiều đến đâu, thì cũng không đem chia cho quyến thuộc hay láng giềng bao giờ. Những năm về sau này, nếu có, là đã bắt chước theo người Bắc. Trong thực tế, tục chia trầu cau liên hệ với tục thách cưới. Quê tôi không có, cũng nhẹ lo cho nhà trai và chàng rể một phần.

Nhưng quê tôi lại coi trọng tục "làm rể". Đây là thời gian từ lễ "nói" đến lễ "cưới", chàng thanh niên sắp thành rể nhưng chưa thành hẳn, phải về bên phía vợ giúp đỡ mọi việc, mỗi khi cha mẹ vợ yêu cầu. Không được từ một việc gì, từ là mất vợ: Cày ruộng, nhổ mạ, tát nước, lợp nhà, dọn vườn, nấu cỗ... thậm chí dọn chuồng bò. Chàng rể nào có chữ nghĩa thì cũng có khi được nhờ làm đơn kiện, hoặc dẫn ông nhạc tới quan... Nếu cha mẹ cô gái là hạng "lường công", thì thời gian làm rể có khi kéo dài đến 3 năm. Trong thời gian đó, chàng rể phải coi việc bên nhà vợ là chính.

Nhưng ở đời, nguyên tắc nào cũng có biệt lệ. Tục làm rể cũng vậy. Rể có về nhà cha mẹ vợ, nhưng khỏi phải làm gì cả. Ngược lại, có khi còn được nhà vợ phục dịch. Đây là trường hợp

một gia đình bình dân có con gái đẹp, mà chàng rể lại là tay có chức phận. Ca dao địa phương có câu:

Ham chi rể học hơn người,

Ngồi trên phản vọng, còn đòi lửa lư.

“Phản vọng” là bộ phản đặt ở gian giữa, chỉ những nhân vật quan trọng mới được ngồi. “Lửa lư” là lửa than dùng để nấu thuốc, bỏ vào một đồ đựng bằng đồng hình lư hương có quai xách. Ngày trước, chưa có, hoặc không sẵn diêm và máy quẹt, mỗi khi cần nấu thuốc, người ta có nhiều cách: Tự mình vào bếp đốt; dùng đá lửa đánh; nhờ đứa trẻ đi lấy lửa; nhưng sang nhất vẫn là “lửa lư”.

Thông thường, thời gian “làm rể” là những ngày chàng trai phải “chấp tay cúi đầu”. Có câu chuyện tiểu lâm nói lên sự thật đó:

Cha mẹ một người con trai khờ sắp sang nhà vợ làm rể, dặn con: “Mày qua bên đó, phải giữ phép tắc, đừng đụng đâu ngồi đó. Để ý cho kỹ, chỗ nào ông bà ngồi, thì mày không được ngồi”. Chàng trai qua nhà vợ, cứ phải đứng mãi, vì thấy không có chỗ nào cha mẹ vợ không ngồi. Trên phản, trên giường, đầu thềm, trong bếp, ngoài sân... ở đâu cha mẹ vợ cũng đã có ngồi. Cuối cùng, mỏi chân quá, anh ta trèo lên cái trang thờ Táo quân, và cái trang sập xuống.

Vì có tình trạng ức chế tinh thần vật chất như trên, nên câu “*Hỏi vợ thì cưới liền tay, chớ để lâu ngày thiên hạ gièm pha*”, có người đã đổi ra “*Hỏi vợ xin cưới liền tay, chớ để lâu ngày làm rể môn hơi*”.

Ở quê tôi, không có những người chuyên nghề mai mối. Nhưng trong việc hôn nhân, dù là giữa những gia đình nghèo khổ, thường cũng có người làm mai. Nhận xét cho công bằng, thì những người mai mối cũng có đóng được vai trò tích cực, hữu ích trong việc tác thành chồng vợ giữa những đôi bạn vốn không quen, nhất là ở thôn quê.

Nhưng thiên hạ ngày trước, vốn không có thiện cảm với nghề mai mối: Chủ quan không thích, có câu:

Ở đời có bốn cái ngu:

Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm châu.

“Lãnh nợ” thì nếu con nợ không trả nổi thì mình phải trả thay. “Gác cu” là dùng chim cu (cu cườm, có chấm ở cổ, gáy được) làm mồi, nhử bắt chim cu. Treo bẫy sập lên cành cây trong rừng xong, phải đứng gác. Có khi phải gác rất lâu, mới có chim lạ tới. Trong khi đó, bao nhiêu là “hiểm họa” có thể xảy ra: Cọp rình, rắn cắn... Còn “cầm châu”, thì chẳng những đánh trật thiên hạ chề, mà lại còn phải tốn tiền thưởng cho đào kép.

Nhưng đại nhất vẫn là “làm mai”. Sau đám cưới, vợ chồng hòa thuận, ăn nên làm ra, chẳng mấy ai nghĩ đến việc đền ơn ông bà mai. Nhưng nếu cơm không lành canh chẳng ngọt, thì họ lại lỗi mai ra mà nhiech khéo. Đại để: “Nấu nồi cơm không chín, mà hồi đó nói là nữ công nữ hạnh vẹn toàn”. Hoặc: “Đọc cái toa thuốc không chạy, mà hồi đó nói là đã đậu ri-me (2)”.

Nhưng cũng tại có người làm mai nói không đúng sự thật. Nên khách quan không thích có câu:

Mai dong căng thấp căng cao,

Miệng ăn thịt mỡ, nói vào nói ra.

“Căng thấp căng cao” ý nói phải đi lại nhiều để thuyết phục. “Miệng ăn thịt mỡ” ý nói miệng trơn khéo nói. Để châm biếm lối “khéo nói” của mai dong, người quê tôi có câu chuyện tiểu lâm này:

Một cặp trai gái quá lứa vì dung nhan không được khá. Nhưng may cho họ, họ gặp một bà mai giỏi. Khi giới thiệu chàng trai với nhà gái, bà nói: “Thằng đó cái gì cũng được, chỉ tiếc là không ngay thẳng”. Nhà gái vội vàng khỏa lấp: “Ồi, hơi đâu mà lo. Nó gian là gian với người ngoài, chớ chẳng lẽ gian với vợ”. Khi giới thiệu cô gái với nhà trai, bà nói: “Con đó cái gì cũng được, chỉ tiếc là xấu miệng mồm”. Nhà trai vội vàng khỏa lấp: “Ồi, hơi đâu mà lo. Nó hỗn là hỗn với ai, chớ chẳng lẽ hỗn với chồng”.

Đến khi thành hôn, thì hóa ra chàng trai tay cán vá, còn cô gái thì sút mồi. Nhưng họ không trách bà mai được, vì bà đã nói đúng sự thật.

Nhưng không phải ai cũng không thích mai dong. Dở dang duyên phận với ý trung nhân, một cô gái đã than:

Bí chanh non không ngon tại nấu,

Thiếp xa chàng tại xấu mai dong.

Bây giờ duyên phận long đong

Chàng nam thiếp bắc, ngọn gió đông lạnh lùng.

Bây giờ, tôi nói đến tục “tết vợ”. Chữ “tết” ở đây là động từ. Tết ai, tức là đem quà biếu tặng người ấy, nhân một ngày lễ tiết nào đó. “Mồng một tết cha, mồng ba tết thầy” là theo lệ xưa, con cái đã ra riêng, nhân ngày đầu năm, đem quà về mừng tuổi cha mẹ; và học trò biếu quà cho thầy phải đúng ngày mồng ba Tết.

“Tết vợ” thật ra là “tết cha mẹ vợ”. Chàng rể chỉ bắt buộc phải “tết vợ” trong thời gian còn “làm rể”. Tất nhiên sau ngày đã cưới được vợ rồi, những chàng rể biết điều vẫn thường xuyên thăm viếng và quà cáp cho cha mẹ vợ. Nhưng đây là tùy hỉ, không bắt buộc. Trái lại, chưa cưới mà bỏ qua không “tết vợ”, thì bị bắt lỗi. Có khi mất vợ.

Ở quê tôi, người ta chỉ phải “tết vợ” 2 lần trong một năm: Tết Nguyên đán và Mồng Năm tháng Năm âm lịch. Kể cũng lạ: Ông Khuất-Nguyên thời xa xưa ở đâu bên Tàu, chết đi lại để lại cho dân ta cái tục ăn tết Đoan-Ngô, và “tết vợ”. Lễ vật nhiều ít, thì cũng tùy theo tư lực của nhà trai. Nhưng điều bắt buộc là chàng rể phải đích thân mang đến. Đi cùng, là người mai dong, hoặc phụ huynh của chàng. Những lễ vật này, nhà gái dâng cúng lên ông bà xong, thì đem ra dùng, hoặc tặng lại bà con mỗi người một ít. Không ai cố ý nhớ chàng rể, Tết ấy, Mồng Năm ấy, đã tết những gì. Nhưng cũng có khi, nhà gái bắt buộc phải nhớ cho đúng.

Quê tôi có câu tục ngữ: “Trai chê vợ, của đổ xuống sông; gái chê chồng, của một đèn hai”.

Về đầu có nghĩa: Đã đi nói vợ, hỏi vợ, bên nhà gái và cô gái không có lỗi gì, mà đàn trai muốn thối hôn, thì dù đã nạp bao nhiêu lễ vật, cũng không có quyền đòi lại. Về sau có

nghĩa: Bên nhà gái tự ý xin hồi hôn, thì phải trả lại gấp đôi số lễ vật nhà trai đã nạp cho mình. Phải nhớ cho đúng là vì lý do này.

Hồi mới về Tuy-Hòa, có lần tôi được nghe người cậu nhà tôi kể lại một câu chuyện đòi lễ vật. Câu chuyện nghe như chuyện đùa, nhưng là chuyện có thật, lúc Việt-Minh mới cầm quyền ở Tuy-Hòa.

Một vụ kiện bội hôn được đưa ra trước toà án huyện Tuy-Hòa (thời Pháp thuộc, Tuy-Hòa là phủ, nhưng sau khi nắm chính quyền, VM đổi thành huyện). Nhà gái xin thối hôn, nhưng không trả đủ lễ vật, nên nhà trai khiếu nại.

Tòa hỏi cô gái:

- Tại sao không trả lại đủ lễ vật cho người ta?

Cô gái nói:

- Thưa toà, tui đã trả đủ 4 gói chè Trái Đào và 2 chai rượu Công-Xi (3).

Chàng trai cãi:

- Còn thiếu, chưa đủ.

Cô gái hỏi:

- Thiếu cái gì?

Chàng trai giơ 2 ngón tay:

- Một lần, tui đã đem tới 2 con cá ngừ.

Cả tòa cười ồ.

Tục "trả chè": Đây là trường hợp cha mẹ cô gái thuận gả, đã nhận lễ vật dâng trai đem tới trong lễ đi nói, nhưng cô gái không ưng. Cô kêu khóc năn nỉ cha mẹ, xin đừng ép cô ưng đám ấy... Cha mẹ cô mềm lòng, nhưng chẳng biết làm sao, vì đã trót nhận lễ vật. Cha mẹ cô nói dối: "Mày không chịu, thì muốn làm sao thì làm". Thế là cô gái đi "trả chè".

Cô sẽ đem trả nguyên số lễ vật mà cha mẹ cô đã nhận, khỏi phải trả gấp đôi. Nhưng về mặt tinh thần, chuyện này không phải dễ dàng. Cô đi một mình, và nhà trai có đủ cách để làm khó cô: Họ không tiếp. Họ có ở nhà đó, nhưng cứ quanh quẩn ngoài sân ngoài vườn, chớ không chịu vào ngồi trong nhà để cô thưa chuyện, thì cô cũng không có cách gì trả lại lễ vật cho họ được. Cô không thể cứ để đó rồi đi về. Lễ thối không cho phép cô

cư xử như vậy. Nhưng tất nhiên, khi cô đã cương quyết, thì cô vẫn trả được. Cha mẹ cô không chịu đi cùng, thì cô sẽ nhờ một người lớn nào đó trong vòng bà con, mà có lòng thương cô, chịu dẫn cô đi "trả chè".

Ngoài ra, một cô gái "trả chè" thường khó lấy chồng. Người ta nghĩ rằng cô làm cao, và đã dám "áo mặc khỏi đầu". Trừ khi nào cô đã có ý trung nhân khác, khi đem chè trả.

Nhưng nghe chuyện "trả chè", tôi nghĩ ngay xưa câu "cha mẹ đặt đầu, con ngồi đấy", đôi khi cũng có chỗ co dãn.

Còn đám cưới thì sao? Tôi nghĩ cũng không khác bao nhiêu với quê các bạn. Chỉ xin kể ra đây vài mẩu chuyện vui.

Ngày tôi còn nhỏ, mỗi khi mẹ tôi đi ăn cưới trở về, thế nào cũng được mẹ cho mấy vắt xôi "ngũ sắc". Đủ cả 5 màu xanh, đỏ, tím, vàng, và trắng. Trừ xôi trắng, 4 thứ kia đều có vị đắng, vì màu pha bằng phẩm. Xôi này chỉ để bày cho đẹp trong tiệc cưới, chớ ít đãi khách. Nhưng đám cưới miền quê nào cũng phải có, thiếu thì bị coi như "vụng", không biết làm.

Có lần tôi theo mẹ đi ăn cưới. Tôi ngạc nhiên thấy họ không dọn cho khách ăn cơm như trong những bữa giỗ, mà chỉ dọn bún. Bún tươi để trong một cái thúng, ai muốn ăn bao nhiêu thì tự đem tô lại lấy. Trên bàn có một cái bồn to đựng nước lèo, xung quanh có những cái tô đựng đầy thịt, rau sống và nước mắm ớt. Và những cái bánh tráng nướng. Thực khách bỏ bún vào tô, múc nước lèo chan vào, bưng cả tô lên và bún, húp nước; thịt thì gấp chấm nước mắm ăn riêng với rau; thỉnh thoảng cắn một miếng bánh tráng.

Về sau, khi lớn lên, tôi cũng có dịp được dự những tiệc cưới sang trọng ở nhà hàng có nhiều thức ăn ngon. Nhưng tôi không nhớ gì nhiều về những tiệc cưới ấy. Riêng bữa tiệc cưới ăn bún kia, thì tôi nhớ mãi. Tiếng bẻ bánh tráng rôm rốp, tiếng húp nước xì xụp, tiếng hít hà vì cay. Và những người đi lại trong nhà để lấy

bún. Và những "trai bạn" (4) đem mọi thứ "rội" (5) cho các bàn. Tiếng nói chuyện lẫn với tiếng gọi thức ăn... Tôi ghi nhận được tất cả, vì tôi ngồi nhìn người lớn ăn nhiều hơn là ăn.

(1). "Lục lễ" là sáu lễ trong hôn nhân theo nghi lễ của người Tàu ngày xưa: Nạp-thái, vấn-danh, nạp-cát, nạp-trưng, thỉnh-kỳ và thân-nghinh.

(2). Đây là bằng tiểu học thời Pháp, tục gọi là bằng "Primaire".

(3). Thời Pháp, ở quê tôi có công ty SADCA (Société Anonyme de Distillerie du Centre d'Annam) độc quyền nấu rượu bán cho dân. Người ta quen gọi rượu ấy là "rượu công-ty". Người ít học lại đọc trại thành "rượu công-xi". Lúc Việt-Minh mới cướp được chính quyền, rượu cũ của công ty SADCA vẫn còn được bán.

(4). Là những thanh niên được nhờ đến phục dịch cho bữa tiệc.

(5). "Rội" nghĩa là tiếp thức ăn.

Tang Lễ

Trước hết, tôi xin kể cho các bạn nghe về một đám tang lớn nhất từ xưa tới nay ở quê tôi. Đó là đám tang ông Bang L., ở Tuy-Hòa, hồi tôi chưa được sinh ra.

Chắc các bạn có nghe câu: "Ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, cưới vợ Nhật, chết Việt-Nam". Ăn cơm Tàu thì ngon; ở nhà Tây thì mát; cưới vợ Nhật thì được chiều chuộng; chết mà được chôn cất theo kiểu Việt-Nam thì linh đình.

Nhưng thật ra, so người Việt với người Tàu, thì chính người Tàu mới thích phô trương sự giàu sang trong tang lễ của thân nhân hơn. Ba bốn chục năm trước đây, có nhiều người ở Sài-Gòn vẫn thường nhắc chuyện trong đám tang Chú Hỏa (Hui Bon Hoa), gia đình người chết đã phát cho những người đi đưa đám mỗi người 5 đồng tiền "lì xì". Lúc bấy giờ, 5 đồng có thể bằng một tháng lương của thợ thuyền.

Nhưng chuyện ấy, người quê tôi không chứng kiến. Còn đám tang ông Bang L. thì diễn ra trước mắt dân

Tuy-Hòa.

Người Tàu sống ở đâu, quá ít thì không nói chi, chớ hể được vài ba chục gia đình, thì thế nào cũng lập thành “bang” để sinh hoạt, giúp đỡ nhau. Họ lập “bang” theo tỉnh hoặc quận của họ bên Tàu: Bang Quảng-Đông, bang Phúc-Kiến, bang Triều-Châu... Ông Bang L. là một ông bang trưởng.

Lúc còn sống, ông Bang L. đã có một chút nổi tiếng. Nhưng cái “tiếng” này, tôi cũng chẳng biết là hay hay dở: Năm đã ngoài 70, ông còn cưới được một người vợ thứ ba rất trẻ. Đây là một người vợ trừ nợ.

Ông Bang L. nguyên rất giàu, có nhiều ruộng đất ở phủ Tuy-Hòa, có tiền cho người ta vay. Về sau, con ông không thích an phận làm điền chủ, đã đi làm công chức và kinh doanh, nhưng thất bại. Họ vay tiền của Ngân-Hàng Đông-Dương, không trả được, nên ruộng đất của ông để lại bị tịch biên. Tóm lại, dòng họ ông Bang L. chỉ giàu được có một đời. Nhưng khi ông chết, nhà ông còn giàu lắm.

Các bạn chỉ cần nghe chi tiết này, thì cũng đủ biết ông giàu đến mức nào:

Phàm trong đám tang, người Việt cũng như người Tàu, hay chú trọng đến việc đưa người chết đi cho thật êm ái. Người ta thường đặt trên quan tài một cái ly đựng đầy rượu. Di chuyển thế nào cho rượu đừng sánh ra ngoài, thì mới gọi là “đạt yêu cầu”.

Yêu cầu đó không khó lắm, nếu di chuyển trên cạn. Nhưng trong đám tang ông Bang L., yêu cầu không dễ đạt, vì phu đòn phải đưa quan tài sang phía nam sông Đà-Rằng. Sông này rất rộng, và khá sâu vào mùa nước lớn. Lúc bấy giờ, chưa có cầu sang sông.

Nếu tang gia dùng thuyền lớn đưa quan tài sang sông, thì công việc sẽ không quá khó. Nhưng làm vậy, thì làm sao khoe giàu được. Họ chọn cách khác, khó khăn hơn gấp trăm lần: Bắt đội âm công lội ngầm dưới nước, khiêng linh cữu qua sông.

Tang gia phải quản người chết trong 4 tháng, để đội âm công có thì giờ luyện tập. Gần 200 phu đòn được

âm vang

*Nghe tiếng chiều rơi trên nhánh sông
Quanh hiu con nước đổ trăm dòng
Trong hồn sóng dậy lời đông bão
Ta đứng một mình giữa cõi không.*

*Nghe khắp trần gian tiếng vọng buồn
Nghìn trùng giọt lệ ướt đêm sương
Trăng khuya vàng vố vùng tâm cảnh
Sôi tiếng đoạn trường rơi cuối trường.*

*Nghe tình xiêu đổ nổi chờ mong
Mai một thảm phai giọt máu hồng
Tiếng đời ngân ngai lời chia biệt
Sao vẫn còn đây đêm lưu vong.*

vạn giả

chọn toàn người bơi lặn giỏi, có thể nín thở thật lâu dưới nước. Linh xa được làm theo kiểu đặc biệt, thật rộng để nhiều người có chỗ đứng khiêng, và ở giữa phía trên, có đài cao đặt quan tài để quan tài khỏi ướt, khi giàn linh xa đi ngầm dưới nước. Phu đòn chia làm hai toán, một toán khiêng và một toán đứng trên giàn linh xa. Cứ chia từng cặp, một người khiêng, một người đứng ngay phía trên. Khi nào người khiêng sắp ngộp thở, thì bấm chân cho người đứng trên xuống thay. Nhờ có quá nhiều người, và nhịp thay đổi xen kẽ nhau, nên họ vẫn giữ được thăng bằng cho linh xa.

Đội âm công được nuôi ăn, và ngày nào cũng phải ra sông tập luyện. Đến hơn 100 ngày, mới thành thực. Người “chấp hiệu” (người địa phương gọi là “ông gõ sanh”) là một tay thầy võ. Nghe nói trong khi tập luyện, người phu nào không tuân lệnh, ông ta đánh thẳng tay.

Ngày chuyển cữu, có các viên chức sở tại đi theo xem. Khi linh xa sang được phía bờ nam, thấy ly rượu đặt trên quan tài không sóng ra ngoài giọt nào, tang gia trao ngay cho người chấp hiệu số tiền thưởng đã hứa là 1.000 đồng. Tính ra, lúc bấy giờ, với

số tiền này có thể xây được một ngôi nhà.

Việc di chuyển linh cữu ngày xưa đã để lại trong ngôn ngữ Hán-Việt của ta 4 chữ: “Tứ tung ngũ hoành”. Khi mới nghe, tôi tưởng đây là từ toán học, vì có hơi hướng tọa độ. Về sau, mới biết đó là “đội hình” của phu đòn khi khiêng linh xa trong một đám tang lớn. “Bốn dọc, năm ngang”, vị chi là 20 người. Thêm người gõ sanh (chấp hiệu) nữa là 21. Tôi nhắc đến người này, cốt để kể cho các bạn một chuyện khôi hài hồi Việt-Minh mới cướp chính quyền.

Hồi ấy, Cộng-sản muốn “cách mạng” tất cả. Cái gì cũng bỏ cũ theo mới. Bỏ cũ thì không khó, nhưng đâu dễ gì bày ra được cái mới hay hơn cái cũ, để cho người ta theo. Thế cho nên, những kiểu thanh niên đi hỏi vợ, đem nộp sính lễ bằng lựu đạn, dây dưa và gậy, cũng chỉ được đôi người hưởng ứng, rồi thôi. Còn việc chôn cất người chết, cộng sản cũng can thiệp vào. Họ bảo nên tiết kiệm nhân công bằng cách không di chuyển quan tài bằng linh xa, mà dùng bập cày cột trên quan tài để 4 người khiêng. Các nhân sĩ, và những nhà có máu mặt phản



đối, nhưng không có kết quả. Linh xa được đem chôn làm củi chum, và đội âm công và người chấp hiệu của làng nào cũng thất nghiệp.

Nhưng một hôm, xã nọ phải chôn người xã đội trưởng dân quân du kích bị máy bay Pháp bắn chết. Ông chủ tịch xã ra lệnh cho tất cả dân quân phải khiêng quan tài ra huyết. Nhưng không có linh xa thì làm sao khiêng đồng người được. Chẳng lẽ mấy người khiêng một đoạn rồi lại thay. Người ta phải dùng tre làm gấp một cái linh xa. Nhưng đồng người khiêng, thì phải có chấp hiệu mới đi được. Gọi người chấp hiệu cũ, thì cặp sanh (1) của ông ta cũng đã ra than lâu rồi. Không hành nghề nữa, thì giữ đồ nghề làm chi. Cuối cùng, một anh dân quân lanh lợi dùng còi thổi làm hiệu cho các đồng đội tạm làm nhiệm vụ phụ đồn. Anh ta cũng hô hét ra trò lắm; lại có sáng kiến thổi còi điều khiển các bạn bước theo kiểu “một hai” cho có vẻ đám tang quân sự. Công việc tưởng suôn sẻ, nhưng khi di chuyển qua một đám ruộng mới cày, bỗng có người vấp té. Giàn tre cột lạt làm linh xa bung ra, quan tài lăn xuống, đè một người khiêng gãy chân.

Vụ ấy đồn rùm cả huyện. Một tay “phản động” nào đó bèn làm về châm biếm:

*Cách mạng thì cách vừa vừa,
Cách gì lại cách không chừa linh xa.
Cặp sanh đem chôn nhỏ ra,
Dùng còi mà thổi cho ma nó cười.*

Ở quê tôi, có một câu chứng tỏ người ta trọng mồ mả: “Sống cái nhà, già cái mồ”.

Không cần phải là vua chúa, người thường cũng muốn có một chỗ “an giấc ngàn thu” cho vừa ý. Đây là tục xây “sinh phần” (có nơi gọi là “kim tĩnh”). Hình như người ta tập làm quen với cái chết. Chỉ mới ngoài năm mươi tuổi, có người đã mua gỗ tốt kê thợ mộc đến nhà đóng quan tài cho chính mình. Rồi nhờ thầy địa lý chọn cho một cuộc đất tốt, thuê thợ nề đến xây sẵn mộ. Mộ của người chưa chết, nên gọi là sinh phần. Một sinh phần

làm kỹ có khi rất tốn kém. Cũng đủ cả: Lỗ huyết, đai mộ, thành ngoài, tiền bình, hậu chẩm, trụ biểu. Cũng có hình rồng phượng đắp nổi; cũng có những mảnh sứ gắn theo hình chữ phúc lộc thọ; trên các trụ biểu cũng có câu đối... Chỉ còn thiếu tấm bia.

Nghĩ cho cùng, việc xây mộ khi còn sống, cũng là một chuyện phải. Để cho vừa ý, và để cho con cháu đỡ lo. Cũng giống như việc đóng bảo hiểm nhân thọ vậy.

Nhưng tôi có biết vài chuyện nghe rất cảm động về “sinh phần”, xin kể lại các bạn nghe.

Hồi còn nhỏ, tôi có một ông thầy dạy tư, tuổi đã ngoài 60. Tôi đến nhà ông học thêm về môn toán. Ông sống một mình trong một căn nhà gần như không có đồ đạc gì khác ngoài mấy cái băng bàn dành cho học sinh. Ông không có vợ con, và sống rất đạm bạc. Nhưng ông lại có sẵn một cái sinh phần rất đẹp ở khu thổ mộ làng bên. Một lần theo gia đình đi tảo mộ ở khu đó, tôi thấy ông ngồi đọc sách tại sinh phần của ông. Về sau, lớn lên một ít, tôi được mẹ tôi kể cho biết:

- Ông Giáo hồi mới lớn lên có thương người con gái con ông Hương Bộ làng mình. Bà này đẹp lắm. Có nhiều người con nhà giàu sang muốn cưới, mà bà không ưng. Bà chỉ chịu ông Giáo. Nhưng mới đám hỏi, thì bà chết. Ông Giáo tự bỏ tiền ra chôn cất, rồi nguyện suốt đời không lấy vợ. Cái sinh phần mà con thấy ông ngồi đọc sách, xây cùng một lượt với ngôi mộ vợ chưa cưới của ông, chết cách nay cũng đã gần 40 năm rồi. Trước đây, khi ông giáo còn trẻ, chính bà Hương Bộ thấy tôi nghiệp, muốn đem đưa cháu gái mới lớn, cũng đẹp, gả cho ông. Nhưng ông không chịu.

Còn chuyện sau đây là chuyện bên phía nhà tôi. Nhà tôi có một người anh họ, có số “sát vợ”. Đã 3 đời vợ, nhưng bây giờ lại là người độc thân. Ba người vợ đã rủ nhau bỏ ông mà đi trước. Người vợ đầu chết khi ông còn trẻ và có nhiều tiền. Ông xây mộ đẹp cho vợ, và xây luôn sinh phần cho ông ngay bên cạnh. Có vẻ như ông sẽ “ở vậy”. Nhưng ít lâu sau, ông lấy bà

thứ hai. Và bà này cũng chết sớm. Ông đem chôn bà vào sinh phần của ông. Ông không xây sinh phần nữa. Và thực tế hơn, ông chôn mãn tang vợ hai, thì cưới ngay người vợ thứ ba. Kể ra, thì ông cũng có lý do chính đáng: Đã gần 60, nhưng ông chưa có đứa con nào. Nhưng Trời chẳng chiều ông: Người vợ thứ ba lại chết trước khi sinh con cho ông. Ông đem bà này chôn sát cạnh hai ngôi mộ kia, nhưng chỉ để mộ đất, vì không còn tiền để xây mộ gạch.

Bạn bè thấy ông chôn vợ kiểu như vậy, trách: “Người ta vẫn sợ việc ‘trùng tang liên táng’. Sao anh lại đem chôn như vậy, còn ai dám ứng anh nữa?” Ông hứ: “Cũng còn có người dám ứng tôi hay sao?”

Trên kia, tôi có nói “người mình trọng mồ mả”. Nhưng câu này sẽ không đúng, nếu áp dụng cho VC.

Trước khi xuất ngoại, vợ chồng tôi có đưa các con về quê nội chào bà con, và viếng mộ thân nhân. Khi chúng tôi đến nghĩa trang Phật-giáo ở phía bắc Thị xã Tuy-Hòa, bỗng thấy một cảnh thật thương tâm: Các ngôi mộ của các tử sĩ quân đội miền Nam trước, chôn trong nghĩa trang quân đội gần đó, cái nào cũng bị cày lên, hài cốt lộ cả ra ngoài. Có người cho biết, những năm liền sau ngày miền Nam mất, hài cốt phơi ra trắng xóa cả mặt đất. Nhưng về sau, chính thân nhân những người nằm đó, hoặc những người đi tảo mộ ở nghĩa trang Phật-giáo bên cạnh, thương tình, đã lén lấp lại cho, nên cũng bớt được một phần. Nhưng không còn ai biết mộ nào với mộ nào.

Theo truyền thống, câu “nghĩa tử nghĩa tận” vẫn dạy người mình cư xử thế nào cho có chút tình người. Nhưng VC đã trả thù đến cả những bộ xương.

(1). Người chấp hiệu dùng 2 khúc gỗ tròn kính chừng 4 phân, dài chừng 5 tấc, gõ vào nhau để ra lệnh cho toán âm công khi di chuyển linh cữu. Dụng cụ này cũng được gọi là “sanh”, cùng tên với “sanh” (sênh: phách) trong cổ nhạc.

đọc sách



Hai Cuốn Sách, Một Tấm Lòng

Tiểu Đẳng

Hai cuốn sách đây là *Sự Muôn Năm Cũ* của Trần Văn Tích, và *Hương Sắc Quê Minh* của Lãng Nhân. Một tấm lòng đây là tấm lòng hoài cổ hoài hương, giống nhau, của hai tác giả.

Cả hai cuốn đều do Làng Văn xuất bản, cuốn *Sự Muôn Năm Cũ* (SMNC) năm 1992, cuốn *Hương Sắc Quê Minh* (HSQM) năm 1993. SMNC ra đời trước, tôi xin nói trước.

Sự Muôn Năm Cũ

Vốn thích Truyện Kiều, nên vừa thấy cái tựa, tôi đã muốn đọc ngay cuốn sách. Nhưng có điều, ý Thúy Kiều khác ý của tác giả. Thúy Kiều bảo: “*Sự muôn năm cũ kể chi bây giờ*”. Nhưng tác giả không nghe, vẫn cứ kể lại, và kể rất kỹ. Cuốn sách dài trên 300 trang, gồm 15 bài toàn là biên khảo về văn chương, văn học, tác giả và tác phẩm xưa của Việt Nam ta. Đọc xong cuốn sách, tôi có ý nghĩ: Viết được cuốn sách này, tác giả tất phải đọc một số cứ liệu nhiều hơn thập bội. Và xem kỹ, những sở cứ của tác giả đều đáng tin.

Sau đây là nội dung của 15 bài

biên khảo.

1. *Tên, tự, hiệu*: Nói về những cái “tên” trong văn học đời trước.

2. *Văn thơ viết bằng tiếng mẹ ru*: Bàn về văn Nôm, thơ Nôm. Thú vị nhất là chuyện Phó Bảng Nguyễn Can Mộng “mạo hóa” bài “*Văn tế cá sấu*”, làm nhiều người tưởng đó là của Hàn Thuyên thật.

3. *Từ*: Trình bày khá kỹ về “từ”, một thể văn vần rất thông dụng trong văn chương Trung Quốc, nhưng ít xuất hiện trong văn chương của ta.

4. *Thơ ma*: Kể lại những “chuyện lạ” trong làng văn xưa, chủ yếu là những chuyện liên hệ đến nữ sĩ Ngô Chi Lan.

5. *Âm sắc văn hoa*: Luận về nhạc và họa trong thơ xưa.

6. *Văn chương nét đất*: Nhận định về các dòng họ có truyền thống trước tác.

7. *Tình gia thất trong thơ*: Đề bài là nội dung.

8. *Đời trước làm quan*: Hoạn lộ, quan giai, cùng một số tâm trạng của người làm quan ngày trước.

9. *Trăng dĩ vãng*: Các nhà thơ nữ trong những thế kỷ trước.

10. *Làn chen tiếng trống*: Nói khá

kỹ về các loại trống, cùng những văn liệu liên hệ đến cái trống, tiếng trống.

11. *Cây đàn Từ Hải*: Chủ ý giải thích chữ “đàn” trong câu Kiều *Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo*, là “cái cung”, chứ không phải là “cây đàn”.

12. *Tổ tiên chúng ta tị nạn*: Kể lại những cuộc “tị nạn” của người xưa. Thú vị có chuyện Lý Long Tường chạy qua Triều Tiên, hồi sơ Trần.

Ba bài cuối là “*Thi đình*”, “*Mùa xuân thi hội*”, và “*Huy hoàng áo trạng nguyên*” trình bày về khoa cử, cử tử, văn chương cử tử, về bảng vàng bia đá...

Nhưng tóm tắt như trên, chẳng qua là nêu chủ ý và nói khái lược mà thôi. Không thể nào trong một vài chục dòng chữ mà tóm đủ ý 15 bài biên khảo của ông Trần Văn Tích. Là vì đối tượng của tác phẩm là văn chương, nhưng cũng là triết lý nhân sinh của tiền nhân; mục đích của tác giả là kê cứu, nhưng cũng là phô diễn tâm tình. Biết không giới thiệu nội dung được, đề tựa cho cuốn sách, cụ Lãng Nhân chỉ ghi một bài bát cú, với câu cuối: *Những nhớ cùng thương, những ngậm ngùi...*

Những bài biên khảo của ông Trần có đủ điều kiện để thành công: Có sở cứ, có hệ thống, có nhận định xác đáng. Lại nữa, ông Trần Văn Tích viết biên khảo, nhưng không phải với giọng văn khô khan “thuần khảo cứu”, mà lắm khi với phong cách linh hoạt của lối kể “giai thoại”. Người đọc vừa tìm được hiểu biết, vừa gặp được thú vị. Về mặt nghiêm cần trong khảo cứu, tác giả không bằng Dương Quảng Hàm, Trần Trọng Kim, Nguyễn Hiến Lê; nhưng về mặt linh hoạt trong câu chuyện, ông vượt xa các nhà kia. Đọc SMNC, tôi thấy thú vị gần bằng khi đọc *Lều chông* của Ngô Tất Tố, hoặc *Nho lâm ngoại sử* của Ngô Kính Tử.

Nhưng tác phẩm của ông Trần cũng có một số nhược điểm. Phần nhiều những sai lầm dẫn ra sau đây đều do sơ xuất, và là những điều không đáng kể, nếu tác phẩm không phải là một cuốn biên khảo văn học.

1. Làm về năm tháng:

- Trang 123: Nguyễn Ứng Long (Nguyễn Phi Khanh) sinh năm 1355, thi đỗ Thái học sinh năm 1374, lúc đã được 19 tuổi, chớ không phải 17 tuổi. Nhân đây, tôi cũng xin nhắc vị nào muốn tra cứu về Nguyễn Phi Khanh bằng Từ Điển Văn Học (Hà Nội, 1984), phải thận trọng, vì có điểm lầm.

- Trang 314: Năm Mậu Ngọ không phải là năm 1919; Mậu Ngọ là 1918.

2. Dẫn văn liệu không kỹ:

- Trang 142: Tác giả chép không đúng cặp câu đối chữ Hán của Bùi Hữu Nghĩa. Cổ văn thường có “dị bản”, nhưng điểm lầm rõ ở đây là chữ áp cuối của vế hai. Phải là chữ “phi” (không đúng) để đối nghĩa lại với chữ “thị” (đúng) của vế một.

- Trang 153: Tác giả đề cập đến Phan Bội Châu và Nguyễn Thượng Hiền, nhưng lại quên chép những câu đối khóc vợ của cụ Phan. Cặp câu đối của Nguyễn Thượng Hiền vốn bằng chữ Hán (1), mỗi vế 43 chữ; cụ Nguyễn không tự dịch ra chữ Nôm. Hai câu dịch (không ghi là của ai) có chỗ không đúng.

- Trang 221: Đoạn *Chinh Phụ* của Đặng Trần Côn, 2 câu đầu chép dư 2 chữ “hề”.

3. Bỏ sót:

- Trong bài *Văn chương nét đất*, tác giả bỏ quên dòng Nguyễn-Huy (Nguyễn Huy Oánh, Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Huy Hổ).

4. Chú thích không đều tay, và có chỗ lầm:

- Trang 174, 175: Tác giả chú: *tước hầu cao hơn tước bá một bậc*; và: *tước công cao hơn tước hầu*. Một độc giả đã chịu khó đọc SMNC, mà còn cần những chú thích này sao? Ngược lại, ở trang 258, tác giả viết: “... và nhất là, trên tất cả, một Nguyễn Khoa Nam, ngôi sao rực rỡ ánh hào quang trên vòm trời quân sự của nền Cộng hòa”, và không chú giải. Có thể có những người thích tìm hiểu cổ văn, coi cuốn SMNC là tài liệu quý, nhưng không biết tướng Nam là ai. Lẽ ra, tác giả đã dẫn thì nên chú cho rõ.

- Trang 53: “Giếng bông” được chú là “giếng cạn, cung cấp nước uống”. Thật ra, chữ “bông” không liên hệ gì đến độ sâu của cái giếng. “Giếng bông” là giếng làm bằng “bông”. “Bông” (gọi đủ là “bông giếng”) là những vành tròn bằng đất nung, kính cỡ hơn 1 thước, cao cỡ 4 tấc. Khi đào giếng bông, người ta đặt chồng các “bông” lên nhau, ngồi bên trong moi đất cho chồng bông thụt dần xuống lòng đất. Hai chữ “giếng bông” nằm trong nhóm chữ nói về cấu tạo của cái giếng: “giếng đất”, “giếng đá”, “giếng xây”, v.v... Các tự điển Gustave Hue, Génibrel định nghĩa “giếng bông” là “puits tubé”.

- Trang 224: Tác giả cho rằng “tang trống” và “giảm trống” khác nhau. Nhưng thật ra, hai từ ấy đều chỉ thành trống. Tự điển Huỳnh Tịnh Của: “tang trống” tức là “giảm trống”. Hai tự điển Gustave Hue và Génibrel đều dùng “caisse du tambour” để định nghĩa “tang trống” và “giảm trống”.

5. Tiền hậu bất nhất:

- Trang 18, 160: Về tên của Tam Nguyên Yên Đỗ, trước tác giả nói do vua Tự Đức đổi, sau ông lại nói đương sự tự đổi.

- Trang 58, 64: Trước, tác giả cho rằng vì “từ” khó làm, cho nên “chúng ta không sưu tập được nhiều bài từ trong vốn liếng văn chương cổ”; sau, ông lại viết: “Kiều đã có thể điền một lúc luôn mười bài từ... Nếu “mười bài mới mới ra” là *hịch*, hay *cáo*, thì Kiều chắc cần nát cả mười cây bút lông mà vẫn không làm nổi. Vẫn biết, trước nói về hình thức, sau nói về nội dung, nhưng mâu thuẫn vẫn mâu thuẫn.

6. Chữ dùng không đều:

- Đọc thật kỹ, ai cũng có thể nhận thấy tác giả có dùng một số từ nghe có vẻ mới, nhưng đúng và hay, như “tác gia”, “thạc nho”, “tị địa”, “điển nhĩ”, “nội hàm ngữ nghĩa”... Nhưng bên cạnh đó, lại có một số từ, có lẽ vì viết vội, dùng lầm, hoặc rườm, hoặc cầu kỳ: “nô tỳ” (nói về đây tớ trai, trang 17), “uyên bác thâm sâu” (trang 113), “cải cách canh tân” (trang 134), “khuyết tật nhãn khoa”

(để nói là mù, trang 303).

Tuy nhiên, trong suốt cuốn sách, có một chữ nhiều người vẫn có dùng, nhưng tôi nghĩ riêng tác giả thì không nên dùng, vì ông đang viết biên khảo về cổ văn. Đó là chữ “in ấn” ở trang 303. CSVN tránh chữ “ấn loát”, đặt ra chữ đó. “In” là “ấn”, “ấn” là “in”. Đành rằng dùng lâu rồi cũng phải quen, nhưng nghe chướng tai thì vẫn chướng tai. Sao tác giả lại không dùng chữ “ấn loát”, hoặc dùng chữ “in” không thôi?

7. Khen quá lời:

Hình như ông Trần Văn Tích có thói quen này, nhất là đối với Nguyễn Du. Và hình như ông Trần cũng ít khi chê ai. Trong trên 300 trang sách, tôi chỉ thấy một lần ông chê ông Đinh Gia Thuyết chú giải một câu *Nhị Độ Mai* không đúng. Và ông chê rất đúng. Ý tôi muốn nói, chê thì ông Trần dè dặt, nhưng khen thì ông không tiếc lời. Tôi nghĩ cái gì thì cũng nên “xứng kỳ phận”.

- Để tán dương câu Kiều *Thưa hồng rậm lục đã chừng xuân qua*, ông viết: “...với một nghệ thuật *điều long tú phụng*, biến nó thành một câu thơ quốc văn kiệt tác... Về ý nghĩa thì câu thơ tả thời gian bằng màu sắc quả đã mang tất cả tính điển nhã của nền văn chương nước nhà, đã trở thành một *thần cú*”(trang 88).

- Trong *Chinh Phụ*, Đặng Trần Côn viết: “Mạch thượng tang, mạch thượng tang; thiếp ý quân tâm thùy đoản trường”. Có người (Phan Huy Ích?), dịch ra: “Ngàn dâu thôi lại ngàn dâu, tình chàng ý thiếp so nhau vẫn dài”. Ông Trần khen lời dịch là “kiệt xuất”. Theo tôi, lời dịch chỉ hay ở câu lục thôi; câu bát hỏng do chữ “so”, nghe cụ thể, nên hơi thô.

8. Gọi một nhân vật bằng nhiều cách:

Đây không phải là nhược điểm, nếu không lạm dụng. Ngày xưa, các văn nhân vị nào cũng có nhiều tự, hiệu, nên trong khi viết, nhà biên khảo thay đổi cách xưng hô đối với một nhân vật nào đó, thì cũng là một cách dẫn dắt cho người đọc biết rộng. Tác giả SMNC chắc cũng cùng một

mục đích. Nhưng, có những chỗ, ông “làm khó” cho những độc giả trung bình. Thí dụ:

- Trang 261-262, viết về Phùng Khắc Khoan, tác giả dùng 3 cách xưng hô khác nhau: Tên, trạng Bùng, và Phùng Nghị Trai.

- Trang 263-264, viết về Nguyễn Đình Chiểu, tác giả cũng dùng cách trên: Tên thật, cụ đồ đất Bình Dương, Hối Trai tiên sinh, và tác giả Lục Vân Tiên.

9. *Đáp vào tính hiếu kỳ của độc giả:*

- Ở trang 166, tác giả viết: “Tổng cộng một kỳ thi hương tốn kém cho ngân sách hàng xứ hàng tỉnh 1007 quan, 3 tiền và 45 đồng kẽm cùng với 15.137 bát gạo rưởi...”

- Ở trang 174, tác giả viết: “...chức cai tổng được bán với giá 165 quan 2 tiền và 15 đồng kẽm”.

Chắc ai cũng phải ngạc nhiên về những con số lẻ. Riêng tôi, tôi không hề nghi ngờ khả năng tính toán của tác giả, cũng không hề dự định tra cứu để tính lại. Tôi chỉ nghĩ đôi khi “kỹ quá hóa vụng”.

Bây giờ đến những chuyện lớn hơn. Nói rõ ra là vài điều liên hệ đến Truyện Kiều. Cũng giống như ông

Trần Văn Tích, tôi rất thích Truyện Kiều, và thán phục tài làm thơ của Nguyễn Du. Nhưng tôi nghĩ, với trên ba ngàn câu thơ trong Truyện Kiều, vì sự ràng buộc của vần điệu, thế tất Nguyễn Du không thể nào tránh hết được những chữ dùng không đắt, những ý không rõ. Nếu ý nào của Nguyễn Du chúng ta cũng cho là tuyệt, chữ nào của Nguyễn Du chúng ta cũng cho là đúng, thì sẽ có lắm trường hợp chúng ta không hiểu được Nguyễn Du.

Trong SMNC, có 2 điểm quan trọng trực tiếp dính đến Truyện Kiều. Một là cái tên “Vương Quan”, hai là chữ “đàn” trong câu “Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo”.

1. Câu Kiều đầu tiên giới thiệu người con trai của Vương viên ngoại là: *Vương Quan là chữ nổi dòng nho gia*.

Cứ vào chữ “chữ” trong câu, tác giả SMNC cho rằng “Vương Quan” là tên tự của nhân vật, chớ không phải “Vương” là họ, “Quan” là tên.

Tôi nghĩ chẳng qua là ông Trần “tá khách hình chủ” đó thôi. Ông thừa biết “Vương Quan” là tên thật, chữ “chữ” chỉ là một chữ Nguyễn Du “phải” dùng, chớ không phải muốn nói là “tự”. Không đặt: *Vương Quan*

tên thật, nổi dòng nho gia, nghe ngô nghê, thì Nguyễn Du đặt như thế.

Ông Trần mượn cái tên “Vương Quan” để nói về những loại tên. Chủ ý của ông là ở phần sau.

Nhưng theo *Kim Vân Kiều Truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân, thì Vương Quan có “tự” (hoặc “hiệu”, vì ngữ cảnh không nói rõ). Ở đoạn chị em Thúy Kiều gặp Kim Trọng lần đầu trong chuyến đi chơi Thanh Minh, nguyên truyện viết: “Kim sinh tẩu đảo mộ tiên, hạ mã kiến Vương Quan, chỉ tác vô tâm thuyết đạo: Hải Vọng tôn huynh vi hà tại giá lý?” (Kim Trọng đi tới trước mộ, xuống ngựa gặp Vương Quan, giả như tình cờ, nói: Hải Vọng, anh tới đây làm chi vậy?).

2. Ông Trần Văn Tích cho chữ “đàn” trong câu Kiều 2174 có nghĩa là “cái cung” (vũ khí), chớ không phải là “cây đàn” (nhạc cụ). Trước ông Trần, cũng đã có người hiểu như vậy:

- *Việt Nam Tự Điển* của Lê Văn Đức (xuất bản năm 1970) định nghĩa chữ “đàn” đó là “cây cung”.

- *Từ Điển Truyện Kiều* của Đào Duy Anh do Hà Nội xuất bản năm 1974, ở chỗ chữ “gươm đàn”, ghi: Cái gươm và cái đàn, vật tùy thân của người giang hồ phong lưu. Vd. *Gươm đàn nửa gánh non sông một chèo*. Do câu thơ của Hoàng Sào: “Bán kiên cung kiếm bằng thiên túng; nhất trạo giang sơn tận địa duy”...Nguyễn Du sửa “cung kiếm” thành *gươm đàn* để chỉ rằng Từ Hải là người nghĩa hiệp và phong lưu mà dẫn đến sự gặp gỡ với Thúy Kiều. Các nhà thơ xưa như Cao Bá Quát, Nguyễn Khuyến hay dùng từ “cầm kiếm”.

- Nhưng đến lần tái bản năm 1987 (có Phan Ngọc sửa đổi), tác phẩm nói trên chú giải “gươm đàn” như sau: Chữ *đàn* nhiều người giải thích là cây đàn vì hai lý do: 1-Gươm đàn đối với non sông là bốn chữ độc lập, do đó đàn phải là cây đàn, cả bốn chữ là thuần Việt. 2-Nguyễn Du, Cao Bá Quát và Nguyễn Khuyến trong thơ chữ Hán hay dùng chữ “cầm kiếm”, tức là gươm và cây đàn.

TRẦN VĂN TÍCH

SỰ MUÔN NĂM CŨ

làng văn

SỰ MUÔN NĂM CŨ

Nghị-luận văn-học của
TRẦN VĂN TÍCH

328 trang
giá 15 mỹ-kim
(22,50 gia-kim)

Liên-lạc:
Làng Văn

Nhưng Nguyễn Du dùng câu này là để chuẩn bị cho câu: *Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng Sào*. Đây là phép “phục bút”. Hoàng Sào là hình ảnh lý tưởng của Từ Hải, vậy nhắc đến câu *gươm đàn*, không thể xem là một câu có thể tùy ý đổi được. Chữ *đàn* do đó là cây cung. Chúng ta đã thấy Nguyễn Du còn dùng nhiều từ với cái nghĩa gốc của chữ Hán hơn là chúng ta hiện nay.

Ông Trần Văn Tích đã đồng ý cách hiểu chữ “đàn” của ông Phan Ngọc. Nhưng ông Trần lập luận vững chắc hơn nhiều. Cũng dễ hiểu: Ông Phan chỉ tóm ý trong một mục từ, còn ông Trần viết một bài dài 15 trang. Ông Trần viết rất kỹ, nhưng có thể tóm tắt như vậy: Chữ *đàn* ấy không thể hiểu là nhạc cụ được là vì:

1. Hiểu như vậy thì không còn đúng ý câu thơ của Hoàng Sào.

2. Từ Hải không phải là con người nghệ sĩ, không thể mang nhạc cụ bên mình.

3. Hiểu theo nghĩa là “cây cung”, thì 2 chữ “gươm đàn” mới đối chỉnh với 2 chữ “non sông”, về phương diện thuộc cùng “lãnh vực”.

Ông Trần cũng vạch cho chúng ta thấy tại sao Nguyễn Du không dùng chữ “cung” ở chỗ ấy. Theo ông, lý do là vì chữ “cung” tuy cũng đáp ứng đủ điều kiện nói trên, nhưng về âm điệu, không hay bằng chữ “đàn” trầm bình.

Và cuối bài, ông kết luận: *Cần nhắc từng chữ trong mỗi câu thơ, hạ được chữ đàn trong câu lục bát, phải chăng Nguyễn Du đã từng “thời xao” như Giả Đảo?*

Luận cứ của tác giả rất vững, nhưng chúng ta cũng nên xét lại từng điểm:

1. Có phải Nguyễn Du luôn luôn theo sát văn liệu cổ hay không? Tôi thấy không phải. Trong Truyện Kiều có những chỗ tác giả đưa thơ xưa vào, nhưng không giữ đúng nguyên ý. Rõ nhất là ở hai đoạn tả tiếng đàn của Thúy Kiều đánh cho Kim Trọng nghe. Như ở chỗ đàn khi tái hợp, ai cũng biết Nguyễn Du mượn ý bài *Cầm Sắt* của Lý Thương Ẩn, nhưng

hai câu nguyên tác *Thương hải nguyệt minh châu hữu lệ, Lam điền nhật noãn ngọc sinh yên*, mà hóa thân thành *Trong sao châu nhỏ duyên quyên, Ấm sao hạt ngọc Lam Điền mới đông*, thì rõ ràng là chỉ còn một chút dư âm.

2. Đúng, Từ Hải không phải là một nghệ sĩ, trong truyện Từ Hải chưa lần nào bảo Thúy Kiều đánh đàn cho nghe. Nhưng điều này cũng không khác gì Kim Trọng “văn chương nét đất” là thế, thi đỗ ngay tiến sĩ, nhưng có nghe Kim Trọng xướng họa với ai bao giờ đâu. Chẳng lẽ vì thế mà có thể nghĩ là Kim Trọng không thích hay không biết làm thơ. Chẳng qua là tác giả không thể “chiếu cố” cho tất cả mọi nhân vật.

Giả dụ, Nguyễn Du có tự ý cho Từ Hải mang cây đàn (nhạc cụ) thì cũng nằm trong chủ trương “nhã hóa” chung của ông, khi biến cuốn truyện tâm thường của Thanh Tâm Tài Nhân thành một thi phẩm tuyệt vời. So sánh, chúng ta sẽ thấy Thúy Kiều, Kim Trọng, Từ Hải, Giác Duyên, Tam Hợp, và cả Sở Khanh nữa, của Đoàn Trường Tân Thanh nhỏ nhả hơn, phải chăng hơn so với nguyên truyện.

“Cây đàn của Từ Hải” có lẽ không phải là chuyện tưởng làm của thiên hạ, mà là ẩn điển có thật của tác giả Truyện Kiều đối với nhân vật lý tưởng nửa vời của ông.

3. Đa phần những trường hợp “bán cú đối” trong Truyện Kiều đều chỉnh về các mặt “bình trắc”, “chơi chữ”, “từ loại”. Nhưng vẫn có những chỗ đối không chỉnh về từ loại. Mà khi xét về đối, “từ loại” phải được coi là quan trọng hơn “lãnh vực” mà ông Trần nói. Tôi nghĩ Nguyễn Du không thể nào viết kỹ đến mức như ông Trần nghĩ.

Theo tôi, Nguyễn Du không hề “thời xao” như Giả Đảo. Đây là bằng chứng: - *Vì cha làm lỡ duyên mây* (Chữ “mây” đâu có thể hợp với hoàn cảnh mà cả gia đình cần phải gượng nhẹ với Thúy Kiều; nó lại càng không hợp với ngòi bút phong nhã của Nguyễn Du. Thế sao nó lại xuất hiện ở đó, và vẫn còn đó?). - *Càng nhìn về*

ngọc, càng say khúc vàng (Nguyễn Du đâu có muốn khen lòng dạ của Mã giám sinh. Hai chữ “khúc vàng” chỉ là “lỡ dùng” trên đà chơi chữ). - *Tuy rằng vui chữ vu qui* (Nói về Kim Trọng, sao lại “vu qui”? Có vị nào biện minh cho chữ vu qui này được không?).

Ngược lại với ông Trần Văn Tích, tôi nghĩ vì Nguyễn Du không cạo gọt từng câu từng chữ, nên Truyện Kiều mới hay đến như thế. Những tí vết nhỏ nhặt nào đó chỉ là những hạt bụi trên một bức danh họa tuyệt vời.

Nhưng điểm chính khiến tôi không thể đồng ý với ông Trần Văn Tích về chữ “đàn” là: Trong khi viết, tác giả, nhất là một tác giả có tài, rất có thể tạo ra chữ mới, hoặc dùng chữ cũ theo nghĩa mới. Tất nhiên Nguyễn Du không ngoại lệ. Nhưng khi Nguyễn Du viết Truyện Kiều (khoảng đầu thế kỷ 19), trong ngôn ngữ của ta, khẩu ngữ cũng như văn ngữ, chữ “đàn” là nhạc cụ đã rất thông dụng (trong Truyện Kiều có trên mười chữ). Còn chữ “đàn” là cây cung chưa thấy ở đâu cả. Vậy, không lý nào, một nhà thơ có dụng ngữ rộng như Nguyễn Du, lại đi chuộng cái cầu kỳ, dùng một chữ mà ai cũng hiểu lầm. Trong khi đó, muốn trung thành với câu thơ của Hoàng Sào, nếu Nguyễn Du không thích viết “*Gươm cung nửa gánh*”, thì vẫn có thể viết “*Kiểm cung nửa gánh*”. Cứ cho là về âm điệu, thì “gươm cung” và “kiểm cung” không đắt bằng “gươm đàn” đi, nhưng về nghĩa thì rõ hơn. Quan niệm hành văn của người xưa là trọng ý hơn lời; có lẽ Nguyễn Du cũng không nghĩ khác.

Vả chăng, về mặt tu từ, chữ “đàn” nhạc khí cũng rất thường đi đôi với chữ “gươm”. Tôi xin dẫn thêm một thí dụ:

- Tăng Bạt Hổ có làm hai câu đối bằng chữ Hán (2) kể lại cuộc đời bôn tẩu của mình, vế sau kết bằng 7 chữ nói lên nỗi bi phần: “...khấp ca hào kiệt kiếm thư biên”. Chữ “thư” chỉ có thể dịch ra là “sách”, đi với “kiếm”, với “gươm” đều không ổn. Đặng Thai Mai dịch: “...khóc ca hào kiệt cạnh đàn gươm”.

Tôi chê ông Trần Văn Tích đây chẳng? Tôi chỉ trích cuốn *Sự Muôn Năm Cũ* đây chẳng? Không phải. Mà ngược lại. Tôi không có tài liệu đâu để mà viết được cuốn ấy, mà đâu có, chưa chắc tôi đã có khả năng hệ thống và nhận xét để viết cho thành. Chỉ e là “họa hổ bắt thành”.

Tôi nhận thấy cuốn *Sự Muôn Năm Cũ* rất đáng đọc, cho nên muốn nó không có nhược điểm. Thế thôi.

Hi vọng rằng ông Trần sẽ đồng ý với tôi ở một số điểm nào đó, trong những lần tái bản sau này.

(1). Hai câu đối chữ Hán của Nguyễn Thượng Hiền: Về xuất: “*Ngưỡng quan thiên thiên dĩ vân ư tứ tắc, phủ quan địa địa dĩ kinh cửc hoành sinh, bảo tuyết xan sương giang quan thiên lý ngoại, thương hải vị năng diễn, thế ngã tráng tâm, khởi phục gia hương oanh lữ mộng*”; về đối: “*Ấu tông phụ phụ vị quân sự xuất bốn, trưởng tông phu phu vị quốc nạn tha thích, hàm tân nhự khổ chung thủy số thập niên, bạch đầu ưng cánh thậm, đa quân tảo giác, tiên tương cân trất đoạn sầu căn*”.

(2). Hai câu đối chữ Hán của Tăng Bạt Hổ: Về xuất: “*Song sơn uất uất, cổ nhân qui hà qui? Thập niên lai gian hiểm bị thương, thân ký vị chi tụy, huyết diệp vị chi khô, bốn tẩu giang sơn phong vũ tịch*”; về đối: “*Nhất bộc oanh oanh, quốc hồn tỉnh vị tỉnh? Thiên lý ngoại bình hồng vị định, thúc văn chi nhi bi, sư văn chi nhi động, khắp ca hào kiệt kiếm thư biên*”.

Hương Sắc Quê Minh

Lăng Nhân là bút hiệu của cụ Phùng Tất Đắc, một nhà văn đã thành danh từ thời tiền chiến. Cụ Phùng sinh năm 1907, viết cuốn *Hương Sắc Quê Minh* (HSQM) lúc đã 85 tuổi (sách xuất bản cuối 1993, tôi phỏng chừng tác giả viết trước đó một năm).

Nhà xuất bản xếp HSQM vào loại “bút khảo”. “Khảo” về gì thì cũng dùng bút để trình bày, thế sao đây lại phải gọi là “bút khảo”? Nhưng từ này còn mới lắm, hãy chờ mười năm nữa, khi nó xuất hiện nhiều nhiều, rồi hãy luận.

Nhưng còn *Hương Sắc Quê Minh* là gì? Chúng ta không cần đoán, vì tác giả có gián tiếp giải thích ở trang 58. Khi đề cập đến công chúa Huyền Trân, hai công nương Ngọc Khoa và Ngọc Vạn, cụ Phùng gọi họ là “ba vị hương sắc quê mình”. Cụ Phùng dùng chữ “hương sắc” để chỉ những người phụ nữ, hoặc có công với dân với nước, hoặc có văn tài, hoặc có phú đức, của Việt Nam. Cụ dùng chữ “quê mình”, vì cụ đang ở hải ngoại, và người đọc cũng như cụ.

HSQM gồm 30 chuyện, có chuyện dài đến trên 60 trang, có chuyện ngắn chỉ có 3 trang. Về “có công với dân với nước”, thì có hai Bà Trưng, Bà Triệu, Huyền Trân, Ngọc Vạn, Ngọc Khoa, cô Tám hàng than, cô hàng xén chợ Giang Đình, liệt nữ Ấu Triệu, cô Ba Cai Vàng, cô Ba Đề Thám, cô Ba Đội Cấn, liệt nữ Nguyễn Thị Giang, hai nữ sinh viên Nhu và Uyển. Về có “văn tài”, thì có Nguyễn Ngọc Toàn, Trương Quỳnh Như, Đoàn Thị Điểm, Hồ Xuân Hương, Ngọc Hân, Sương Nguyệt Anh, Lưu Thị Hiền, Cao Ngọc Anh, Song Thu, Việt An. Về “tài trị nước”, có Ý Lan. Về “vũ dũng”, có Bùi Thị Xuân. Về “phụ hạnh”, thì có các bà Bùi Hữu Nghĩa, Trần Tế Xương, Phan Bội Châu.

Bản kê trên theo thứ tự của cuốn sách, còn sự phân loại là của tôi. Thật ra, phân loại như trên cũng không có gì là thỏa đáng. Thí dụ “nữ trạng nguyên” Nguyễn Ngọc Toàn công với nước thì không có, mà văn tài thì chỉ là “truyện thuyết”, xếp vào loại có “văn tài” liệu có được không? Thậm chí, có mấy người không hiểu vì lý do gì lại được tác giả kể là “hương sắc” của Việt Nam. Tôi sẽ trích dẫn những trường hợp này.

Nhìn chung, HSQM là một tập “khảo cứu nhẹ” về những sự kiện đã xảy ra trong lịch sử nước ta, đặc biệt có liên quan đến phụ nữ. Tôi nói “nhẹ” là vì tác giả không chủ trương đào sâu xét kỹ, mà chỉ chú trọng vào những nét đặc dị. Giọng văn trong tác phẩm không phải là giọng văn “khảo luận”, mà là giọng văn kể “giai thoại”

(như trong những cuốn *Giai Thoại Làng Nho, Chơi Chữ...* cùng tác giả trước kia). Có những chuyện được tiểu thuyết hóa, thành ra người đọc cũng có khi ngẩn ngơ tự hỏi: “Sự việc xảy ra như vậy thật sao?”

Nhưng có những chuyện được viết thật hay. Hay nhất là chuyện *Cắt Vú, Rút Ruột*. Tựa là thế, nhưng chỉ có phần “cắt vú” là của “hương sắc”, còn “rút ruột” thì lại là của “nam nhi đại trượng phu”. Đọc chuyện này, chúng ta còn thưởng thức được tài làm thơ tự sự của Phan Khôi (cụ Phùng trích dẫn):

*Lựa khi bà ở nhà ra,
Đón đường bóp vú, trắng hoa ngổ lờ.
Rằng: Hãy lấy ta đây thì khá;
Không, đồ nàng ở góa cho yên!
Là người, há phải là tiên,
Dầu cho tiên nữa, có tiền cũng mua!*

Đây là gương trình liệt của bà vợ ông Nguyễn Hành, sau khi chồng chết, vì có nhan sắc và còn rất trẻ, đã bị bọn cường hào ở quê nhà ép buộc tái giá, cũng có khi bị chúng làm hốn. Bà không chịu, nhưng phải cắn răng cố nuôi dạy con trai là Nguyễn Cao đến tuổi trưởng thành. Khi con mới được 12 tuổi, tên cường hào bức bách quá, bà phải làm lễ tế chồng rồi tự sát. Trước khi đâm cổ, bà cắt bên vú đã bị làm nhục ném vào mặt tên cường hào.

*Hiềm vì chút con thơ còn đại,
Phải làm ngơ, làm lủi qua ngày,
Sống thừa cho đến hôm nay,
Liều thân tỏ chút lòng này với ai.*

...
*Trăm con mắt đổ hoa đom đóm,
Lưỡi thọt vô, răng cộp cộp hàm.
Ai đời có gái phi phạm,
Chết oanh, chết liệt, chết làm cho kinh.*

Người con trai, Nguyễn Cao, lớn lên đỗ thủ khoa, ra làm quan, đã thăng đến chức Bố Chánh tỉnh Thái Nguyên. Nhưng sau khi triều đình đầu hàng Pháp, Nguyễn Cao theo Nguyễn Thiện Thuật tổ chức chống lại. Khi thất bại, Nguyễn Thiện Thuật chạy sang Tàu, còn Nguyễn Cao lẩn tránh trong nước, sau bị Hoàng Cao

Khải bắt được. Sau đây là đoạn cuối bài. Cụ Phùng viết ;

"...Hoàng Cao Khải trách Cao là không có lòng trung nghĩa, hứa bố vào chức cao nếu chịu ra làm việc cho nhà nước. Cao từ chối. Hoàng cho đem hình cụ tra tấn ra dọa. Cao mỉm cười:

- Tôi đâu có sợ chết, sẽ có cách tự xử khỏi phiền đến ai...

Ông thò tay vào túi áo lấy mảnh sứ sắc cạnh đã giấu sẵn, mạnh tay khoét rốn, rút ruột ra vứt lên mặt Hoàng Cao Khải, hỏi:

- Lòng tao đây, mày xem đoạn nào là không trung nghĩa?

Rồi thống mạ cả lũ, đến khi miệng trào máu. Thì ra Nguyễn Cao đã cắn lưỡi tự tử.

Khí tiết của con cũng lắm liệt như của mẹ, vằng vặc ngàn năm..."

Đúng là giọng văn lịch sử ký sự.

Nhưng ở những chuyện khác, giọng văn là giọng kể giai thoại. Thí dụ:

- Ở chuyện Hai Bà, cụ Phùng viết: "Bà chị vội lau nước mắt, đứng dậy ôm chầm lấy em: -Cảm ơn em, em đã thấu hết tâm can của chị rồi đó! Vậy em sẽ giúp chị một tay chứ? -Sẵn sàng! Giúp cả hai tay... vì em còn nhỏ nhưng biết nghĩa lớn..."

- Ở một số chuyện khác, tác giả hay dùng cách "tập kiêu" để đưa đẩy

câu chuyện.

- Rõ là "giai thoại" nhất là ở chuyện Hồ Xuân Hương. Đây là một tập hợp giai thoại về "nói lái", về "làm thơ nhanh", về "khao khát tình dục"... Bài này dài nhất: 62 trang. Hình như tác giả cũng có phần thiên vị Xuân Hương nữ sĩ. Cuối bài, cụ Phùng nhận xét: *Nàng đã yêu thương, đã đau khổ như bao nhiêu người khác, song chỉ riêng nàng để lại cho chúng ta nụ cười chế giễu vừa ngạo nghễ vừa thác loạn. Chỉ bấy nhiêu cũng đủ cho chúng ta cảm mến và tán thưởng.*

Tóm lại, cuốn sách đọc rất thú vị, nếu chúng ta không đọc nó với cung cách đọc một cuốn khảo cứu về văn chương, hoặc về nhân vật lịch sử.

Thật ra, đối với một vài chuyện, chúng ta cũng không biết tại sao chúng lại xuất hiện trong *Hương Sắc Quê Minh*. Có mặt trong tập này thì phải "hương sắc" thế nào đó, chớ đâu phải hạng "lục lục thường tài". Không được như Bà Trưng, Bà Triệu, thì ít ra cũng được như các bà Phan Bội Châu, Bùi Hữu Nghĩa, cô Tám hàng than, cô Ba Đề Thám... Chớ như Trương Quỳnh Như, Lưu Thị Hiên, thì không công với dân với nước, không công với văn học, không nêu gương tốt cho phụ nữ hậu thế, thì với

hành trang nào họ đi vào tập *Hương Sắc Quê Minh*? Một ít bài thơ xướng họa cộng với mảnh đời riêng đau khổ của họ, không đủ.

Nhưng khó hiểu hơn hết về lý do có mặt trong tập vẫn là chuyện *Bả Hồng Nhan*. Chuyện thế này: Văn Lương hoàng đế (một nhân vật chống Pháp kiểu Phan Xích Long) chết đi để lại một đứa con gái tên là Hồng Liên, lớn lên rất xinh đẹp. Mật thám Pháp liền lợi dụng nhan sắc của nàng để chiêu dụ Nguyễn Phong Di đang hoạt động chống Pháp. Và Hồng Liên đã thành công: Phong Di ra hàng, rồi thi đỗ, rồi làm quan, rồi tửu sắc quá độ, rồi chết. Chuyện đời là chuyện của một Nguyễn Phong Di thoái hóa, nhưng chất xúc tác là Hồng Liên. Thế sao Hồng Liên lại thành "hương sắc quê mình"?

Theo tôi, những chuyện đại để như trên chỉ nên có mặt trong những tập "dật sự".

Còn đối với những cây bút nữ ngày xưa, cụ Phùng cũng có điều thiên lệch: Trong khi dành cho Hồ Xuân Hương đến 1/5 cuốn sách, cụ bỏ sót Bà Huyện Thanh Quan. Đọc chuyện Hồ Xuân Hương của cụ Phùng, chúng ta có thể "tưởng" cụ cũng là một người đã từng xướng họa với nữ sĩ. Giọng văn của cụ rất thân tình, đôi khi phấn khởi, như giữa cụ với nữ sĩ ngầm có một cái gì đó, rất đáng nghi...

*
* *
*

Tôi đưa ra một lượt, hai cuốn sách của ông Trần Văn Tích và của cụ Lãng Nhân, nhưng nói về cuốn của ông Trần nhiều hơn. Tôi nghĩ các bạn biết lý do: Ông Trần viết biên khảo văn học, còn cụ Phùng viết "giai thoại" và "dật sự". Cuốn trước đòi hỏi nhiều tính chất chính xác hơn.

Bây giờ, tôi nhận xét xong rồi, đọc lại thấy đầy đủ những điều chủ quan. Nhưng tôi cứ để nguyên vậy, và sắp cả hai cuốn vào tủ sách gia đình, ở một góc trang trọng. Trong thâm tâm, tôi mong cả hai cuốn sẽ được tái bản, để mừng cho nền văn học hải ngoại của chúng ta.

LÃNG NHÂN

Hương Sắc Quê Minh

Lãng Văn

HƯƠNG SẮC QUÊ MÌNH

Bút-khảo của
LÃNG NHÂN

328 trang
giá 18 mỹ-kim
(27 gia-kim)

Liên-lạc:
Lãng Văn

tiếng kêu của máu

Hoàng Hải Thủy
phóng tác



(tiếp theo và hết)

Will Graham ra khỏi văn phòng sáng ánh đèn để đứng một lúc trong hành lang có ánh sáng dịu mát hơn. Chàng hồi hộp và không được yên tâm. Cuộc tìm kiếm kéo dài quá lâu.

Crawford đã xét xong 380 hồ sơ nhân viên Gateway và Bader. Anh làm việc nhanh và hữu hiệu nhưng thời gian vẫn trôi nhanh. Họ không thể giữ bí mật vụ tìm bắt này lâu hơn nữa. Vì muốn giữ bí mật, Crawford chỉ dùng một số người tối thiểu. "Chúng tôi muốn bắt nó nhưng không muốn báo động để nó trốn. Nếu tìm ra nó trong đêm nay, chúng tôi sẽ đến tận bên giường ngủ của nó để đưa nó đi".

Cảnh sát St. Louis cộng tác tích cực. Trung úy Fogel và một trung sĩ cảnh sát đem máy datafax đến tận nhà Gateway, dùng máy gửi hồ sơ lý lịch 380 nhân viên Gateway và Bader về phòng Kiểm tra Lý lịch của FBI Washington. Cùng một lúc, ty Giao thông St. Louis được yêu cầu cho biết gấp có bao nhiêu nhân viên Gateway-Bader sử dụng loại xe van vận tải nhẹ.

Chỉ có bốn nhân viên Gateway được kín đáo mời tới: Fisk, trưởng phòng nhân viên, cô thư ký của Fisk, Dandridge đại diện phòng tối Bader

và Manning, kế toán trưởng nhà Gateway. Crawford cũng yêu cầu FBI New York đưa gấp cô Quản thủ Bảo tàng viện Brooklyn đến nhận diện kẻ tấn công cô và xé nát họa phẩm Rồng Đỏ.

Graham đồng ý với Crawford: nếu họ không tìm ra được tên sát nhân trong đêm nay, tất cả những dấu vết của họ sẽ được dọn sạch, dấu kín trong nhà Gateway. Sáng mai nhân viên Gateway sẽ đến xưởng làm việc như thường lệ. Họ sẽ để cô Quản thủ viện Bảo tàng ngồi kín trong một chiếc xe nhận diện những nam nhân viên đến xưởng làm.

Chương 37

Reba McClane đi ăn tối với Ralph Mandy. Nàng quyết định sẽ nói những lời chia tay với anh trên đường họ trở về nhà.

Trong chiếc xe Ralph đưa nàng về, Reba nói nàng rất hài lòng về cuộc liên hệ giữa anh và nàng, nàng muốn có anh là bạn và nàng vẫn có cảm tình với anh, nhưng nay nàng đã có một người đàn ông khác trong đời nàng.

Reba cảm thấy Ralph hơi bất mãn vì tự ái bị tổn thương - anh đàn ông nào khi nghe người đàn bà cho mình nghĩ việc mà chẳng cảm thấy bất mãn

- nhưng cùng một lúc nàng cũng thấy Ralph như nhẹ người đi. Có thể là anh cũng đã nghĩ đến chuyện cắt đứt với nàng nhưng chưa biết nên làm sao cho gọn và sạch.

Đưa nàng về đến trước cửa nhà, Ralph không yêu cầu Reba cho anh vào nhà. Anh chỉ ngỏ lời muốn hôn nàng nụ hôn chia tay. Reba sẵn sàng đáp ứng. Ralph đứng chờ cho Reba vào nhà và đóng cửa lại.

Khi Ralph đi trở về xe, Francis bắn anh một phát đạn vào cổ họng, hai phát vào ngực. Súng có gắn ống hãm thanh. Tiếng nổ không lớn hơn tiếng nổ của xe gắn máy.

Dolarhyde dễ dàng nhắc xác Ralph lên mang tới đặt nằm trong vườn cây, chỗ gần tường nhà. Rồng Đỏ đã nổi cơn ghen khi nhìn thấy Reba ngược mặt lên để hôn và để cho người đàn ông lạ hôn. Ba phát súng nổ làm cơn giận hờn của Rồng Đỏ dịu lại.

Reba đang rửa mặt khi tiếng chuông cửa vang lên. Bốn tiếng chuông theo nhau trước khi nàng ra đến cửa:

- Ai đó?

- Francis Dolarhyde.

Nàng mở cửa nhưng vẫn chưa tháo xích cài cửa:

- Ai? Xin lỗi, nhắc lại giùm...

- Dolarhyde, Reba... Anh đây.

Reba gỡ dây xích. Nàng không thích bị bất ngờ:

- Sao anh không phon cho em biết trước?

- Anh có phon hồi nãy nhưng em đi vắng. Khẩn cấp quá rồi em ạ...

Francis bước vào. Hắn vừa nói vừa áp cái khăn tẩm thuốc mê lên mặt Reba.

Đường phố vắng tanh. Đa số những căn nhà đều tắt đèn. Hắn bồng nàng ra xe, gần như quên mất là có Ralph Mandy nằm trong vườn cỏ tối.

Reba tỉnh lại trong chuyến đi. Nàng thấy mình nằm nghiêng, mặt áp trên sàn xe và chiếc xe đang chạy vì nàng cảm nhận được tiếng động cơ và những chấn động của bánh xe lăn.

Nàng giơ tay lên nhưng hai tay nàng đã bị trói, hai cổ chân nàng cũng

bị trói. Có cái khăn vải buộc ngang miệng nàng.

Cái gì thế này? Có chuyện gì xảy ra? Reba bàng hoàng nhớ lại. Francis đến. Có cái gì lạnh và hăng hăng áp vào mặt nàng. Nàng nghiêng mặt để tránh nhưng đầu nàng bị nắm chặt.

Reba biết nàng đang nằm trên chiếc xe van của Francis Dolarhyde. Nàng sợ. Lý trí bảo nàng phải bình tĩnh nhưng nàng không thể không hoảng sợ. Mùi thuốc mê, mùi xăng, mùi dầu nhờn xộc vào phổi làm nàng ói mửa.

- Sắp tới rồi.

Tiếng Francis vang lên bên trên nàng. Reba cảm thấy chiếc xe rẽ vào con đường đá. Rồi xe ngừng. Máy xe tắt. Chiếc xe nghiêng đi một chút khi người đàn ông bước xuống xe. Yên lặng. Tiếng đế.

Reba được nhấc lên vai, đưa vào nhà. Nàng biết đây là nhà Dolarhyde. Tiếng đồng hồ tích tắc đúng chỗ cũ. Vào gian phòng ngủ nơi họ đã làm tình với nhau. Nàng được đặt nằm trên nệm giường sa-tanh êm mát.

- Reba...

Đúng là giọng nói của Dolarhyde nhưng bình thần quá đổi. Bình thần lạ lùng và đáng sợ.

- Reba... anh thật không biết phải nói gì với em. Anh thích em lắm. Em không thể biết anh thích em đến chừng nào. Em cũng không biết anh đã đối xử tốt với em ra sao. Anh đã làm, Reba. Anh tốt với em nhưng em đã làm cho anh trở thành yếu đuối. Em hại anh...

Nàng ú ớ muốn nói.

- Anh cởi trói cho em và để em ngồi đằng hoàng. Nhưng em phải hứa với anh là em đừng kêu, đừng chạy. Ở đây chẳng ai nghe được tiếng em kêu, em chạy thì không được rồi. Vậy em đừng kêu, đừng chạy mất công. Em hứa chứ?

Nàng gật gật đầu.

Có lưỡi thép lạnh chạm vào da nàng, tiếng lưỡi dao đi qua vải và hai tay nàng được tự do. Rồi hai chân nàng. Hai má nàng ướt khi chiếc khăn bị miệng được cắt ngọt.

Từ từ và thận trọng, Reba ngồi

lên. Nàng biết nàng cần sáng suốt và khôn khéo để nói chuyện với gã điên này:

- Anh, em không ngờ anh lại coi trọng em đến như thế. Em sung sướng khi thấy anh yêu em, anh ghen... Nhưng mà anh làm em sợ. Có gì đâu mà anh làm dữ quá.

Im lặng. Nàng biết gã điên đang nhìn nàng.

- Anh ghen với Ralph Mandy? Anh thấy hắn đưa em về nhà chứ gì? Em có để hắn vào nhà đâu! Em chỉ đứng với Ralph ở cửa. Em nói hắn đừng đến nữa vì em đã có người khác, em đã có anh. Em đoạn tuyệt với Ralph để được gần anh.

- Ralph chết rồi - Francis nói gọn - Đừng nhắc đến nó nữa.

- Em có làm gì đâu mà anh bảo em hại anh? Anh thích em thì em cũng thích anh. Anh thấy mà. Em nói em chịu anh, em sung sướng với anh. Thôi, bỏ qua đi anh. Chúng ta sống với nhau, sung sướng với nhau...

- Im đi...

Dolarhyde đổi giọng:

- Nghe tôi nói. Đây mới là chuyện quan trọng...

- Vâng, em nghe. Nhưng mà...

- Đã bảo im đi. Nghe đây. Mới đây có những sự kiện quan trọng đã xảy ra ở Birmingham và Atlanta. Cô có biết tôi đang nói đến những sự kiện gì không?

Reba lắc đầu.

- Được loan tin nhiều, cô phải có nghe nói. Có hai gia đình được chiếu cố. Gia đình Leeds ở Atlanta, gia đình Jacobi ở Birmingham. Cảnh sát cho là họ bị giết. Bây giờ cô đã biết tôi nói đến chuyện gì chưa?

Nàng định lắc đầu. Nhưng rồi lại gật đầu.

- Chúng nó gọi vị thiên thần giáng lâm hai nhà đó bằng cái tên gì? Nói đi, cô có thể nói...

Reba ngược mặt lên:

- Gọi là Quỷ...

Bàn tay cứng như sắt chụp lấy cổ nàng làm nàng hết nói.

- Nghĩ lại đi. Trả lời cho đúng...

- Gọi là... Rồng... Rồng Đỏ...

Gã ghé mặt gần nàng. Nàng cảm

thấy hơi thở của gã trên má nàng:

- Ta là Rồng Đỏ.

Nàng giật mình lùi lại. Đầu nàng đập mạnh vào thành giường.

- Rồng Đỏ muốn cô đấy, Reba. Ngài rất thích đàn bà. Nhưng tôi không muốn dâng cô lên ngài. Hôm nay tôi đã làm một việc để ngài không còn có thể hưởng cô được. Tôi đã làm.

Reba năn nỉ:

- Em van anh. Đừng để ngài giết em. Em yêu anh. Cho em sống với anh. Anh cũng yêu em mà...

- Tôi chưa quyết định dứt khoát. Tôi không muốn dâng cô lên ngài nhưng tôi không biết tôi có đủ sức làm việc ấy không. Nếu cô chịu làm theo lời tôi thì may ra tôi có thể... Cô có chịu làm theo ý tôi không?

- Em làm tất cả những gì anh muốn. Anh muốn em làm gì, anh cứ bảo. Nhưng đừng bắt em chết.

- Reba. Ra khỏi giường. Đứng bên giường. Cô biết cô đang ở đâu trong nhà này chứ? Sáng hôm vừa rồi trong lúc tôi còn ngủ, cô đã đi lại trong nhà này...

- Sáng nào?

- Đừng có giả vờ ngớ ngẩn. Buổi sáng sau đêm cô ngủ ở đây với tôi. Cô trở dậy khi tôi còn ngủ, cô đã đi lại trong nhà này.

- Có. Em chỉ đi ra cửa, xuống vườn.

- Như vậy là cô biết đường đi từ chỗ cô đang đứng ra cửa chứ gì? Đưa tay lên sờ vào ngực tôi. Đưa tay lên chạm thôi.

Reba nghĩ thầm: "Chọc ngón tay vào mắt nó".

Hai ngón tay của gã vuốt nhẹ lên cổ nàng:

- Đừng có làm cái việc cô tính làm. Chưa đựng đến mắt tôi là cô đã chết rồi. Ngoan ngoan may ra còn sống. Từ từ đưa tay lên. Ở cổ tôi có đeo sợi dây mắc chìa khoá cửa. Đó. Gỡ dây ra. Rồi... cầm lấy chìa khoá. Để tôi xem tôi có thể tin cô được không. Đi ra cửa. Tra chìa khoá vào ổ, khoá cửa lại. Rồi mang chìa khoá trở về đây. Tôi đứng đây chờ. Đừng có chạy. Chạy không thoát đâu. Đi.

Reba bước đi. Nếu nàng bỏ được

đôi giày nàng sẽ chạy được dễ hơn. Nhưng không thể bỏ giày lúc này. Tiếng đồng hồ tích tắc làm cho nàng định hướng được đường ra cửa.

Nàng biết nàng đi đúng hướng. Không nghe tiếng chân gã đi theo hay di chuyển nhưng nàng cũng vẫn hỏi:

- Em đi đúng đường không?

- Đúng. Bước tới khoảng năm bước nữa.

Gã vẫn đứng ở chỗ cũ. Bây giờ nàng hy vọng là cánh cửa mở hé. Mà cánh cửa mở hé thật. Chưa đi tới cửa, nàng đã cảm thấy gió lạnh bên ngoài thổi vào.

Đưa tay trái ra, nàng sờ được vào cánh cửa. Tay phải nàng tra chìa khoá vào ổ, nhưng nàng kéo nhẹ cánh cửa để tra chìa khoá từ bên ngoài cửa.

Nàng lên nhanh ra ngoài, kéo sập cánh cửa lại và xoay chìa khoá. Rồi nàng bỏ tất cả để chạy. Có tiếng máy xe hơi rì rì ở bên phải nàng. Nàng biết đó là đường cái. Làm sao nàng có thể chạy được tới đó.

Tiếng chân đuổi theo nàng. Reba cúi xuống lượm cục đá. Chờ gã tới gần, nàng ném mạnh cục đá. Gã chụp cổ nàng. Reba vùng vẫy, đá mạnh cho đến lúc ngất đi.

*

* *

Sau hai giờ, bản danh sách những nam nhân viên da trắng làm chủ những chiếc xe *van* đã được hình thành. Có hai mươi sáu người. Cô Trillman, nữ thư ký của Trưởng phòng Fisk, làm bản sao danh sách này.

Trung úy Fogel, Trưởng phòng Hình sự Cảnh sát St. Louis, đang xem bản danh sách khi máy nhắn tin của ông phát lên những tiếng "bíp, bíp".

Fogel dùng điện thoại lên lạc về sở. Ông đặt tay lên ống nghe, nói với Crawford:

- Có tin án mạng. Không biết có liên can gì đến vụ này không, song tôi nghĩ anh cũng nên biết. Một người đàn ông da trắng 38 tuổi, tên là Ralph Mandy, vừa bị bắn chết ở khu Đại học xá, kế cận Đại học Washington. Nạn nhân bị bắn ở trước cửa nhà một thiếu phụ tên là Reba McClane. Cô này là

nhân viên Beader. Cửa nhà không đóng. Cô ta không có ở nhà.

- Dandridge - Crawford gọi - Làm ơn cho biết về Reba McClane!

- Cô ta làm phòng tối, bị mù - Dandridge trả lời - Mới đến từ Colorado.

- Còn Ralph Mandy?

- Không phải là nhân viên của chúng tôi.

- Trùng hợp ngẫu nhiên chăng? Fogel hỏi.

- Không biết Reba có làm sao không? Tội nghiệp quá! Cô Trillman nói.

- Cô biết cô ấy à? Graham hỏi.

- Vâng. Làm việc chung một nhà thì phải biết chứ.

- Cô biết Ralph Mandy không?

- Thưa không. Tôi chỉ thấy mới đây Reba hay đi đây đi đó trong chiếc xe *van* của anh Dolarhyde.

- Dolarhyde là ai? Graham hỏi ngay.

- Anh ấy là trưởng phòng tráng phim của chúng tôi.

- Dolarhyde có xe *van* ư?

- Thưa vâng.

- Phòng làm việc của Dolarhyde đâu? Crawford hỏi.

- Ngay đây thôi. Fisk trả lời.

Crawford vừa định gọi Graham cùng đi nhưng Graham đã ra khỏi phòng trước anh.

Phòng làm việc của Trưởng phòng Tráng phim đóng khoá. Người bảo vệ mang chìa khoá đến mở cửa.

Bước vào trước, Graham bật đèn. Chàng đứng nhìn một vòng quanh phòng. Rất gọn và ngăn nắp. Không thấy có đồ vật riêng tư nào của chủ phòng. Trong phòng chỉ thấy có vật dụng dùng cho công việc.

Graham và Crawford đưa mắt nhìn nhau. Họ đọc được ý nghĩ của nhau: Tìm dấu tay ngón tay trái của nó.

Graham nhìn thấy cuốn lịch ghi hẹn nằm trên bàn. Chàng mở xem những trang lịch trước và sau ngày thứ bảy 28 tháng Sáu, ngày gia đình Jacobi bị giết.

Không thấy có ghi gì cả.

Chàng lật đến những trang cuối

tháng Bảy, những ngày và đêm gia đình Leeds bị giết ở Atlanta. Trên trang lịch ngày thứ tư có đề hàng chữ: "Am 552-3:45-6:15"

- Lại xem này - Chàng nói với Crawford - Tôi muốn biết chuyến bay này đi đâu!

- Để tôi hỏi - Crawford nói - Anh cứ tìm dấu vết khác đi.

Chưa đầy hai phút sau, khi Graham đang xem xét ngăn kéo bàn, Crawford đứng ở cửa nói vào:

- Chuyến bay đi Atlanta, Will. Đi tóm cổ nó thôi.

Chương 38

Nước lạnh rơi trên mặt Reba. Nước lạnh chảy trong tóc nàng. Nàng đang nằm trên chiếc ghế gỗ dài. Nàng nghiêng đầu. Chiếc khăn ướt lau trên mặt nàng.

- Hít mạnh.

Giọng nói bình thản của Dolarhyde vang lên.

Một phút im lặng.

- Đứng lên được không? Đứng lên xem.

Nàng có thể đứng nếu được hân vòng tay ôm ngang lưng. Hân chờ cho Reba đứng vững.

- Đi tới trước. Vẫn nhớ đường đi chứ?

Reba gật đầu.

- Đến cửa rồi. Đứng lại. Lấy chìa khoá ra. Đi vào nhà. Khoá cửa lại. Khoá cẩn thận. Rồi. Bây giờ treo dây chìa khoá lên cổ tôi. Được rồi. Đi vào phòng ngủ.

Hai chân bông mềm nhũn, Reba quỵ gối xuống. Nắm cánh tay Reba, Dolarhyde đưa nàng vào phòng ngủ.

- Ngồi đây.

Nàng ngồi xuống ghế.

- Ngồi im. Nếu cô bỏ chạy lần nữa, tôi sẽ không thể ngăn được nó cắn cổ cô đâu.

Tia sáng loé lên trong óc Reba: "Hắn không định giết mình". Nàng rên rí:

- Cho em sống... Đừng bắt em chết...

- Ai cũng phải chết. Chết có gì đáng sợ đâu?

Không nhìn được nhưng Reba biết gã điên đang làm một việc gì đó trong phòng. Mùi xăng nặng hơn. Đường như gã mang thùng xăng vào phòng.

- Đưa tay ra. Sờ cái này. Đừng có nắm. Sờ nhẹ thôi...

Nàng cảm thấy một vật tròn, lạnh, có lỗ ở giữa. Mũi súng.

- Súng. Shotgun đấy. Thấy không? Bỏ tay xuống.

Họng súng lạnh ngắt ấn ngay vào cổ họng nàng:

- Reba... tôi rất tiếc. Tôi không thể dâng cô lên Ròng Đỏ, tôi cũng không thể để cô sống được - Gã nói như sắp khóc - Em... Ròng Đỏ sẽ làm em đau đớn khủng khiếp. Rồi em cũng chết thôi. Em chết với tôi là hơn...

Reba nghe tiếng diêm quẹt lên, tiếng lửa cháy xèo, ngửi mùi diêm sinh... Khói. Lửa. Nàng sợ nhất là lửa. Cái gì cũng được nhưng lửa thì không được. Nàng không thể sờ tay vào lửa để biết đó là cái gì. Hắn bắn nàng chết ngay còn hơn là nàng phải chết thê thảm, chết chậm chạp vì lửa. Nàng dậm chân định chạy.

Họng súng rời khỏi ngực nàng.

Reba đứng lên. Hai viên đạn trong hai nòng khẩu súng sấn cùng nổ một lúc.

Tai nàng ù đi. Nàng tưởng nàng bị bắn, nàng tưởng nàng đã chết. Nàng nghe tiếng thân người đổ rầm trên sàn phòng.

Nhưng súng nổ mà Reba không chết. Nàng vẫn đứng. Rồi tiếng lửa cháy. Lửa làm nàng sợ. Ý nghĩ bị chết cháy trong gian phòng đóng kín làm nàng hoảng sợ. Và kinh hoàng làm nàng vùng lên tự cứu. Phải chạy ra khỏi đây.

Làm sao thoát ra được phòng này? Cửa đóng. Phải có chìa khoá. Dây chìa khoá mắc ở cổ hắn. Phải lấy chìa khoá mới thoát ra được.

Reba bò bò trên sàn. Rất may xác người chết nằm ngay trước chân nàng. Đây rồi! Nàng quơ tay. Gã đã nát đầu, nát mặt. Có thể là cả đầu gã đã bị đạn bắn bay đi. Ngón tay nàng chạm vào chất gì lầy nhầy. Như tóc lẫn với máu.

Đây rồi. Những ngón tay Reba

móc được sợi dây đeo bằng kim khí. Nàng giật mạnh. Sợi dây tuột khỏi xác người nằm. Đi thôi.

Lửa cháy mạnh hơn. Nàng loạng choạng. Chết mất. Mất phương hướng rồi. Cửa lối nào đây? Nàng đập đầu vào thành giường. Sao mình lại đi trở vào giường thế này! Vịn tay vào thành giường, nàng há miệng để thở...

Boong...! Boong...! Boong...!

May quá! Tiếng chuông đồng hồ. Đồng hồ ở phía này. Mình đi ra phía này... Đứng rồi... Bàn tay nắm chặt chiếc chìa khoá cứu tử, nàng lần ra đến cửa...

Thoát rồi! Chạy thôi... Không khí mát rượi ôm chầm lấy Reba. Nàng

ngã xuống cỏ, đứng lên, chạy... Lại nhào ngã, lại đứng lên... Chạy nữa... Chạy đi đâu cũng được miễn là cứ chạy...

Tìm ra nhà Francis Dolarhyde không phải là việc làm nhanh chóng, dễ dàng. Cả bốn nhân viên nhà Gateway có mặt đều không biết nhà riêng của Dolarhyde nằm ở đâu dù họ có địa chỉ.

Trung úy Fogel cũng phải tra cứu bản đồ thành phố để biết chắc địa chỉ họ định đến nằm khu nào.

Khi đoàn xe cảnh sát chạy trên đường cao tốc 94, họ nhìn thấy trong màn đêm bên phải họ có vầng sáng bốc lên.

- Chỗ đó đấy! - Trung úy Fogel chỉ tay - Nhà nỡ ở trong khu đó.

Ông ra lệnh cho tài xế:

- Quẹo vô con đường đó.

Lửa và khói bốc lên trước mặt họ. Trung úy Fogel ra lệnh vào máy bộ đàm:

ngày xuân của chị

*Tóc gửi cho hương, áo gửi mây
Hoa cau hoa bưởi thơm vai gầy
Chị đi tà áo bay theo gió
Kéo mắt dài theo, bao gã trai.*

*Ngày xuân chị mát như vương lụa
Đường nắng thênh thang, khóm cúc vàng.*

*Tháng Tư đưa đến cơn lốc xoáy
Rơi rụng ngoài hiên bao lá bàng.*

*Có những cô phấn son về chợ
Bán lẻ lời cười, giấu lệ khô.
Để đem về, sương đầy vai áo
Nỗi nhớ còn in ngấn mắt mờ.*

*Gương lược không làm sưng tóc rối
Phai hồng, nhạt tím, ử vàng chanh.
Nẻo đời giăng mắc, mây xám ngắt
Buồn vương lối trúc, ngõ hoàng oanh.*

*Ngày xuân chị để quên trong xóm
Nắng mới phai màu manh áo theo.
Chị gánh lúa về nghiêng vai thúng
Rớt giọt mồ hôi xuống đường đê.*

*Ngày qua tháng lại, năm lại năm
Mắt chị vương buồn cõi xa xăm
Nay xuân lỡ tiết, lòng cũng khép
Gió bụi phôi phai ước mộng thắm.*

phạm hồng đậm



- Nhà hung thủ đang cháy. Các đơn vị đề phòng. Hung thủ có thể từ trong nhà chạy ra. Báo ngay cho đội cứu hỏa...

Rồi họ nhìn thấy thiếu phụ. Nàng đang chạy tới. Hình nàng in trên nền đỏ rực của toà nhà đang cháy. Nàng như biết có họ đến, hai tay nàng dang ra cầu cứu.

Ầmmmm! Tiếng nổ làm rung chuyển toà nhà, chiếc xe van đen đậu trước cửa rung rinh như muốn đổ nghiêng.

Người đàn bà ngã sấp trên mặt cỏ. Crawford chạy tới đỡ nàng dậy:

- Cô đừng sợ! Chúng tôi là cảnh sát. Chúng tôi bảo vệ cô. Cô nghe rõ tôi nói không? Cô là Reba McClane, phải không?

Reba gật gật đầu.

- Tên Francis Dolarhyde đâu?

- Hắn ở trong nhà đó - Reba giơ tay chỉ về phía nàng thấy có lửa nóng - Hắn chết rồi!

- Nó chết rồi? Cô biết nó chết rồi à?

- Tôi biết. Tôi ở trong đó với hắn.

- Làm ơn kể cho tôi nghe... Nó chết ra làm sao? Vì sao nó chết?

- Hắn... bắn vào đầu. Hắn đốt nhà rồi tự bắn. Hắn nhốt tôi trong đó. Tôi lấy được chìa khoá đeo ở cổ hắn, tôi chạy ra. Có chỗ nào kín cho tôi ngồi...

- Vâng... vâng... Cô đi theo tôi. Để tôi đỡ cô đi. Cô không còn phải sợ gì nữa. Đã có chúng tôi đây...

Crawford đưa Reba vào ngồi trong xe cảnh sát. Anh đóng nhẹ cửa lại khi thấy nàng khóc, đầu gục trong hai bàn tay.

Đứng trong vườn táo, Graham ngửa mặt nhìn gió thổi cột khói bay lên mặt trăng sắp tròn.

Chương 39

Trong bệnh viện De Paul, thuốc an thần giúp Reba McClane thiếp đi vào lúc trời gần sáng. Nàng yêu cầu người nữ cảnh sát ngồi ngay bên giường nàng. Nhiều lần trong buổi sáng, nàng thức giấc và đưa tay ra nắm tay người nữ cảnh sát.

Khi Reba ngỏ ý muốn ăn sáng,

Graham bưng khay thức ăn vào phòng nàng.

Chàng tự giới thiệu mình.

- Chị có biết ông này không?

Reba hỏi người nữ cảnh sát rồi nàng kể cho Graham nghe tất cả. Nàng nói về sự liên hệ giữa nàng với Dolarhyde. Họng nàng bị rát, nhiều lúc nàng phải ngừng nói để ngậm cục nước đá.

Chàng hỏi Reba những câu hỏi khó trả lời, hỏi về những chuyện riêng tư giữa đàn ông và đàn bà, nhưng chàng hỏi bằng giọng hoà nhã và nàng biết đây là những câu chàng bắt buộc phải hỏi. Nàng trả lời tất cả.

Graham hỏi nàng câu cuối cùng, rồi gấp quyển sổ tay lại:

- Cám ơn cô. Tôi sẽ không làm phiền cô nữa đâu. Nhưng tôi muốn trở lại thăm cô, để xem cô có được bình an không.

- Tôi quyến rũ lắm hay sao mà đàn ông các anh hay để ý đến tôi thế?

Graham nhìn thấy nước mắt ứa trong đôi mắt vô hồn và chàng hiểu tại sao nàng khóc.

- Xin lỗi. Cho tôi nói chuyện riêng với cô McClane một phút.

Chàng nói với người nữ cảnh sát. Rồi chàng nhẹ cầm bàn tay Reba:

- Cô nghe tôi. Có rất nhiều cái xấu ở Dolarhyde, nhưng không có gì xấu ở cô hết. Cô nói hắn ta đối xử tốt với cô, tôi tin chuyện đó là đúng. Cô đã làm sống mạnh những gì tốt trong hắn ta. Cuối cùng thì hắn cũng không thể giết cô mà cũng không thể nhìn thấy cô chết. Những nhà tâm lý học nghiên cứu trường hợp này nói rằng hắn đang cố gắng ngừng phạm tội ác. Tại sao? Tại vì hắn được gặp cô, vì cô đã giúp hắn trở thành người tốt. Việc cô làm có thể cứu mạng sống cho một số người. Cô không gần một người điên, cô gần một người đàn ông có bệnh điên tiềm ẩn. Cô không có gì xấu, cô cũng không làm gì sai quấy cả. Đừng có mặc cảm cô cũng là người xấu. Tôi sẽ trở lại thăm cô ngày mai hay ngày mốt. Đừng chạm với các ông cảnh sát quá nhiều, tôi cũng cần tránh mặt họ để sống. Cô chải lại tóc, trang điểm một chút đi.

Nàng giơ tay chào Graham khi

chàng đi ra cửa. Dường như nàng mỉm cười nhưng chàng không biết chắc.

Từ văn phòng FBI St. Louis, Graham gọi điện thoại cho Molly. Ông nội của Willy trả lời:

- Will Graham gọi đến đây, Mama. Ông già nói với bà vợ, rồi ông nói với Graham - Chào ông Graham.

Ông bà nội Willy lúc nào cũng gọi chàng là "ông", ông Graham.

- Mama nói cho tôi biết tên đó tự sát. Lúc ấy Mama đang xem chương trình Donahue, họ ngừng chương trình để loan tin. May đấy. Nó tự sát như thế là hay đấy. Đỡ phải bắt nó. Bọn tôi cũng đỡ phải đóng thêm tiền thuế để chi vào những vụ như thế.

- Xin cho tôi được nói chuyện với Molly.

- Mama, ông ấy muốn nói chuyện với Molly. Mama gọi giùm. Tên đó là người da trắng, phải không ạ?

- Vâng, da trắng. Tóc vàng như người Bắc Âu.

- Molly đây.

Graham thở nhẹ khi nghe giọng nói thân thương vang lên bên tai:

- Hê-lô...

- Molly, em yêu...

- Tin vui hả? Lúc ấy em ngồi ngoài vườn. Mamama xem ti-vi, thấy họ loan tin, ra báo cho em biết. Anh phát hiện ra nó lúc nào?

- Khuya hôm qua. Nó biết nên nó không đợi Jack đến bắt nó.

- Em mừng vì anh không phải dự vào cuộc đi còng tay nó.

- Molly, anh muốn gặp em.

- Em cũng vậy. Bao giờ anh xong việc ở đó?

- Hôm nay là thứ tư, chỉ đến thứ sáu...

- Mamama đã cho mời các cô, các chú của Willy về chơi với cháu. Chủ nhật này họ từ Seattle đến...

- Đừng nói chuyện Mamama với anh. Mamama là cái gì? Ông già thì gọi Mama...

- Lúc Willy còn nhỏ, nó gọi như thế.

- Molly, về nhà với anh...

- Vài ngày nữa thôi. Tuần sau...

- Để Willy lại đây cho nó gặp các cô các chú của nó. Em bay về với anh trước. Tuần sau hay tuần sau nữa ông nội nó sẽ đưa nó lên máy bay, có sao đâu! Ông bà ấy thương thằng cháu. Ông bà ấy cũng có thể thương cả em nữa, nhưng đừng để cho ông bà ấy thấy anh hay bị anh làm phiền. Anh gọi cho ông bà nhớ lại người con đã mất.

- Vâng, để em tính xem...

Còn tính gì nữa? Graham nghĩ thầm, về với anh! Chàng quyết định thanh toán mọi việc ở đây thật nhanh để trở về nhà.

Chương 40

Graham mỉm cười khi chàng cảm thấy chiếc phản lực cơ khổng lồ cất cánh đưa bổng chàng lên trời xanh, đưa chàng bay xa thành phố St. Louis, đưa chàng bay về phía nam để về nhà.

Molly và Willy sẽ chờ chàng ở đây.

- Thôi, đừng mất công phân trần ai nhớ ai nhiều hơn, ai yêu ai nhiều hơn. - Nàng nói với chàng câu cuối qua điện thoại - Em chờ anh ở Marathon.

Giờ đây ngồi êm ái trên phi cơ bay về nhà, Graham ôn lại một số những cảm giác, cảm nghĩ của chàng trong chuyến công tác vừa hoàn thành. Cuộc điều tra đã thành công với số tổn thất ít nhất. Chỉ có ký giả Freddy Lounds là bị hy sinh. Graham thấy ân hận về cái chết của Lounds. Chàng thấy hài lòng về những người cộng tác với chàng. Tất cả đều tận tâm và làm việc hiệu quả. Chàng chẳng có tư cách gì để nói lời cảm ơn họ, song chàng đều dùng điện thoại gọi đến từng người để chào từ giã. Chàng ngờ ý hài lòng bằng cách nói rằng chàng rất muốn lại có dịp làm việc chung với họ.

Có một cảm giác làm Graham thắc mắc đôi chút. Đó là sự khoái lạc đến ngất ngây, say người khi Crawford đưa tay ra bắt tay chàng và nói: "Đúng rồi! Xưởng phim Gateway..." Đó là khoảnh khắc sung sướng nhất của chàng trong cuộc điều

tra. Nay hồi tưởng lại, Graham thấy là ngay trước khi Crawford báo tin, chàng *đã biết chắc* sự việc phải như thế.

Càng về gần đến nhà, Graham càng hồi hộp và nóng ruột. Xuống phi trường Miami, thay vì lấy xe để về Marathon, chàng mượn máy bay đi cho mau. Đây là chiếc phi cơ DC-3 già lão từng có thời xuân sắc vào những năm Thế chiến thứ hai, phi cơ được đặt tên là Dì Lula. Graham mượn riêng một chuyến chở chàng về Marathon. Hôm nay chàng hài lòng với cuộc đời, chàng yêu thích tất cả. Chàng xách túi du hành chạy qua sân xi-măng để đến với Dì Lula như Dì vừa liều mạng hạ cánh xuống một khu rừng để đón chàng chạy trốn.

Lần trở về hôm nay cũng giống như lần đầu tiên chàng đến Marathon. Lúc ấy chàng cũng đến đó bằng chiếc Dì Lula này. Có những buổi chiều cô đơn, Graham thường đến phi trường nhỏ xem Dì Lula hạ cánh, cất cánh. Những lần phi cơ hạ cánh đổ khách xuống sân bay tương đối vui vẻ, nhưng những lần Dì Lula cất cánh mang hành khách đi xa, chàng thấy buồn rầu. Phi cơ bay đi rồi, phi trường nhỏ bỗng quạnh hiu ghê gớm. Chàng một mình đứng đó buồn nỗi buồn chia ly của người khác. Thế rồi chàng chỉ đến xem phi cơ hạ cánh thôi.

Đó là thời gian trước khi chàng gặp Molly.

Trời đã tối ở Marathon. Ra khỏi phi cơ, Graham nhìn thấy ngay hai mẹ con Molly đứng chờ dưới những ngọn đèn ở cửa phòng đợi.

Willy đứng ngay trước mặt mẹ. Chú đứng như sẵn sàng can thiệp để bảo vệ mẹ chú. Chỉ khi Graham đến, chú mới buông lời cảm giác để chú ý đến những chuyện khác. Graham thấy thái độ của chú thật chững chạc, đàng hoàng.

Trên đường về Sugarloaf, Molly lái xe. Graham ngồi nhìn cảnh vật hai bên đường hiện ra trước ánh đèn pha để nhớ lại. Chàng như người vừa đi xa cả chục năm trời nay mới trở về nơi cũ.

Chưa về đến nhà, chàng đã nghe tiếng sóng biển rì rào.

Willy xách hành lý vào nhà trước. Graham đứng lại trên thềm nhà như người khách chưa được chủ nhà ngỏ lời mời nên chưa dám bước vào.

Molly đưa tay chạm nhẹ lên má chàng:

- Sao không vào nhà? Đứng làm chi cho muỗi cắn?

Chàng gạt đầu. Nàng thấy mắt chàng long lanh ướt. Nàng nhượng một bên lông mày lên nói cho chàng qua cơn xúc động:

- Martini Tanqueray ướp lạnh, steak bò tơ, súp măng cua... xin mời...

Nàng nói nhỏ hơn:

- Các món tráng miệng... cà phê môi, cà-rem móng, nước trà đùi... làm vui lòng quý khách sau...

Nàng đẩy cánh cửa lưới bước vào nhà trước.

Graham và Molly cùng rất muốn trở lại sống yên vui như trước, như thời gian trước ngày chàng rời bỏ khung cảnh này để đi theo Jack Crawford về Atlanta.

Họ cùng rất muốn nhưng cả chàng và nàng cùng thấy có một cái gì không ổn, có một vướng mắc nào đó làm cho họ không thể sống với nhau như trước.

Họ vẫn nói là họ yêu nhau, họ vẫn sốt sắng làm những việc chứng tỏ là họ yêu nhau. Nhưng vẫn có một cái gì đó làm cho họ không được tự nhiên.

Trước mắt Graham chưa bao giờ Molly lại đẹp và quyến rũ, hấp dẫn đến thế. Nàng cố gắng tỏ vẻ ân cần, quan tâm đến chàng nhưng chàng đã đi Atlanta và nàng đã về Oregon. Giữa họ lúc này có hình ảnh của những người đã chết, đã bị lãng quên và vừa được nhớ lại.

Ngay cả Willy cũng đổi khác. Chú nhỏ tỏ ra rất lễ độ nhưng chính vẻ lễ độ này làm cho Graham thấy chàng hoàn toàn xa lạ với chú.

Có thư Jack Crawford gửi đến. Molly biết có thư của Crawford nhưng nàng không hỏi. Trong thư có bức ảnh gia đình Sherman ở Tulsa.

Crawford viết là bức ảnh này được tìm thấy trong toà nhà bị cháy của Francis Dolarhyde. Toà nhà bị cháy và bị nổ nhưng không cháy rụi và cũng không bị nổ đến tiêu tán. Người ta tìm thấy một số đồ vật trong nhà và quanh nhà.

"Gia đình này có thể là nơi nó định đến thăm trong tháng này - Crawford viết - Bây giờ thì họ thoát chết rồi. Họ bị Tử thần đe dọa mà không biết..."

Graham đưa ảnh và thư cho Molly xem:

- Này em! Đây là lý do tại sao anh phải đi. Em thấy cũng xứng đáng đấy chứ?

- Xứng đáng lắm chứ! - Nàng gật đầu - Em có nói là không đâu.

Mùa này biển có nhiều cá vào kiếm ăn gần bờ. Cá có nhiều vào trước và sau đêm trăng tròn. Họ tổ chức đi câu đêm. Họ đốt lửa trên bãi, ngồi ăn tối ngay bên đống lửa. Nhưng họ vẫn không thân mật với nhau được như trước.

Graham quyết định sẽ nói chuyện với hai mẹ con trong buổi câu tối nay.

Nhưng buổi đi câu khởi sự có vẻ không được hấp dẫn, hứa hẹn lắm. Graham chuẩn bị cần câu, mồi câu cho Molly và Willy. Nhưng Willy đặt cần câu của chàng qua một bên. Chú dùng cần và lưỡi câu của ông nội đưa cho chú mang về.

Tối câu gia đình diễn ra trong im lặng. Nhưng đây không phải là cái im lặng của những người thân thiết nhau, những người gần nhau đến độ không cần nói, không cần nhìn cũng biết người kia đang nghĩ gì, muốn nói gì. Graham câu được khá nhiều cá. Molly cũng câu được năm sáu con. Willy hì hục, vất vả mà không câu được con nào.

Graham đến chỗ Willy ngồi:

- Willy, con dùng cái cần câu ấy không được đâu. Cần câu, lưỡi câu ấy để câu cá lớn ngoài biển. Ở đây mình câu cá nhỏ cạnh bờ, phải dùng lưỡi câu loại nhỏ này mới được.

Willy dùng cái cần câu quá lớn, lưỡi câu ba móc nặng và sắc, lớn trông phát sợ. Chỉ những loại cá biển

từ 10 ký-lô trở lên mới dám đụng đến lưỡi câu ba móc này.

Nhưng Willy mỉm cười:

- Cần câu này của ba con, ông nội con cho con. Cứ để con câu thử xem...

Graham hết còn nói thêm gì được. Chàng trở về với cần câu của chàng. Ba người lại ngồi câu trong im lặng. Một lúc sau, Molly đứng lên:

- Về lấy sàng-ủych và nước.

Trong lúc Molly vắng mặt, Graham toan nói chuyện riêng với Willy. Chàng định nói rồi lại thôi. Vì chàng không tin là chú nhỏ sẽ nghe và hiểu chàng. Chú sẽ có thái độ như mẹ chú. Chàng quyết định khi Molly trở lại, chàng sẽ khởi sự cuộc nói chuyện với cả hai mẹ con.

Molly đi trở ra ngay. Không thấy nàng mang giỏ thức ăn theo. Nàng đi nhanh tới chỗ chàng:

- Jack Crawford gọi điện thoại tới, muốn nói chuyện với anh gấp. Em nói anh đang câu cá ngoài biển, anh sẽ gọi lại cho Jack sau nhưng Jack nói chuyện khẩn cấp. Jack nhờ em ra báo để anh về ngay. Điện thoại còn giữ đường dây. Anh về gấp đi.

Về sốt sắng, thúc giục của Molly làm Graham đỏ mặt. Không còn cách nào khác, chàng đành cầm cần câu xuống cát rồi lăm lăm đi về nhà.

Khoảng cách giữa chỗ họ ngồi câu và cửa nhà độ ba trăm thước. Graham đi tắt qua rừng phi lao. Đường này về nhà gần hơn.

Đang cúi mặt bước đi, Graham bỗng nghe trong tiếng gió biển có chen lẫn tiếng sột soạt khả nghi. Rắn? Rắn rung chuông? Chàng vẫn bước đi nhưng nhìn trên mặt cát kỹ hơn.

Chàng nhìn thấy đôi giày bên gốc cây. Rồi chàng nhìn vào đôi mắt vàng rực của Francis Dolarhyde. Tim chàng ngừng đập.

Nhưng trước cái chết, Graham phản ứng thật nhanh. Với sự nhanh nhẹn siêu nhân mà chàng không ngờ là chàng có thể có, hai chân Graham tự động nhảy tới. Một chân chàng phóng lên đá vào khẩu súng lục trong tay kẻ thù. Tiếng nổ vang lên xé tan vùng biển đêm im lặng.

Graham ngã ra đằng sau cùng một

lúc với khẩu súng văng khỏi tay Dolarhyde. Bị đau nhói ở ngực, chàng biết là mình vừa trúng đạn. Nhưng chàng vẫn cố gắng nhào ra khỏi vùng phi lao.

Dolarhyde nhảy tới. Gã đứng dẫm cả hai chân lên bụng Graham. Tay gã cầm con dao nhọn đâm xuống. Có tiếng đàn bà hét lên ở phía biển nhưng hai người đàn ông đang vội vã giết nhau không ai nghe tiếng.

Graham giựt đầu sang một bên khi lưỡi dao đâm xuống. Lưỡi dao đâm trượt trông mắt nhưng cắt mạnh vào má chàng.

Dolarhyde đưa cao con dao lên. Gã ngửa ra sau để lấy đà đâm dao xuống giữa mặt Graham.

Có tiếng xé gió bay đến. Cần câu uốn mạnh khi Molly quăng lưỡi câu ba móc Rapala về phía mặt Dolarhyde. Chát! Lưỡi câu móc vào mặt tên sát nhân. Sợi dây câu rít lên khi Molly kéo lưỡi câu lại để đánh nữa.

Dolarhyde gù lốn. Gã đưa bàn tay trái lên ôm mặt và ngừng nhìn về phía người đàn bà đứng uốn cây cần câu ngoài kia. Véooo!... Lưỡi câu lại xé gió bay đến. Chát!... Lưỡi câu ba ngạnh một lần nữa móc vào mặt Dolarhyde. Lần này cả bàn tay gã cũng bị ghim dính vào bộ mặt đầy máu của gã.

Dolarhyde chồm lên, chạy tới chỗ Molly. Graham cũng chồm lên để chạy. Chàng quính quáng chạy vào còn cát. Molly quăng cần câu, hét lên:

- Chạy đi, Willy...

Hai mẹ con cùng đâm đầu chạy. Họ chạy về nhà. Dolarhyde đuổi theo. Trong cơn giận dữ, đau đớn và vội vã, gã quên không gỡ lưỡi câu ra khỏi mặt. Gã chạy và kéo cả cần câu theo. Chiếc cần câu lớn vướng vào một gốc cây kéo giật gã lại. Dolarhyde hú lên những tiếng khủng khiếp. Nhưng gã cũng phải dừng lại để dùng dao cắt dây câu.

- Chạy đi... Chạy đi... Đừng nhìn lại...

Trong tiếng thở hổn hển, Molly thúc giục con nàng. Với cặp đùi dài, nàng chạy nhanh hơn cả thằng nhỏ.

Nàng vừa chạy vừa đẩy con chạy trước nàng. Sau lưng họ, vùng biển vang vang tiếng hú kinh hoàng.

Hai mẹ con chạy ập vào nhà. Molly đẩy con chạy lên thang lầu trước nàng. Nàng nhào tới ngăn tủ của Graham.

- Ở trên này...

Nàng bảo con trên đường nàng chạy xuống thang. Nàng trở xuống để gặp tên sát nhân. Vừa xuống thang, tay nàng vừa tự động cho đạn lên nòng súng.

Molly quên mất thế đứng bắn nhưng nàng còn nhớ nàng phải cầm khẩu súng bằng cả hai tay. Nàng đưa khẩu súng ra đằng trước khi cánh cửa vào bếp bật mở. Đoàn... Nàng để một lỗ hang chuột vào giữa bụng gã.

- Má ơi...

Francis Dolarhyde kêu lên. Molly bắn vào mặt gã khi gã ngã đập lưng vào cánh cửa. Nàng bắn vào mặt gã khi gã từ từ ngồi bệt xuống sàn. Nàng bước tới kề súng bắn hai phát vào mặt gã cho đến lúc gã không còn mặt nữa. Tóc gã bắt lửa cháy sèo sèo...

Tay cầm cái khăn bông, Willy chạy trên bãi biển đi tìm Graham. Chú vừa chạy vừa run, mấy lần chú ngã trên cát.

Xe cảnh sát và xe cứu thương chạy tới trước khi Molly kịp nghĩ đến việc cầu cứu họ bằng điện thoại. Nàng đang tắm khi những viên cảnh sát cầm súng ập vào nhà. Nàng đứng dưới vòi sen tắm thật kỹ. Máu thịt văng cả vào tóc nàng.

Một viên cảnh sát đến nhắc ống điện thoại treo toong teng bên tường. Crawford vẫn chờ nói chuyện với Graham ở đầu dây bên kia. Chàng đã nghe tiếng súng nổ và chính chàng đã báo động với cảnh sát.

- Người ta đang khiêng ông ấy vào nhà - viên cảnh sát nói vào điện thoại - Không chết nhưng chắc bị thương nặng.

Chương 41

Trên bức tường dưới chân giường có treo một chiếc đồng hồ với những

chữ số đủ lớn để người bệnh có thể thấy được dễ dàng dù đang trong cơn đau đớn.

Khi Will Graham mở được con mắt bên phải, chàng nhìn thấy cái đồng hồ và biết là chàng đang nằm trong phòng cấp cứu. Chàng nhìn ngáy vào đồng hồ. Đôi kim chuyển động cho chàng biết thời gian đang qua và chàng còn sống.

Đôi kim đồng hồ chỉ 4 giờ. Graham không biết đây là 4 giờ sáng hay 4 giờ chiều. Mà chàng cũng chẳng cần biết rõ. Chàng chỉ cần biết là đồng hồ vẫn chạy và chàng vẫn sống. Vậy là đủ. Chàng nhắm con mắt lại và thiếp đi.

Khi chàng mở lại con mắt phải lần thứ hai, đôi kim đồng hồ chỉ 8 giờ.

Có người nào đó đang ở trong phòng. Graham thận trọng nghiêng đầu nhìn. Molly đang đứng bên cửa sổ. Chàng thấy sao nàng gầy ốm quá. Chàng định nói nhưng đầu chàng đau nhói như vừa bị cây búa nện vào. Chàng chỉ thốt lên được một tiếng rên, Molly nhìn lại. Nàng vội mở cửa gọi bác sĩ.

Có ánh nắng chan hoà trên thành cửa sổ khi Graham tỉnh lại. Chàng nhìn lên và thấy khuôn mặt Jack Crawford.

Chàng dùng ngón tay trỏ viết trên nệm giường. Crawford hiểu ý. Anh đặt quyển sổ cạnh tay Graham và đặt cây viết vào những ngón tay chàng.

- Willy ô kê? Graham hỏi bằng chữ viết.

- Willy bình yên. Molly cũng vậy.

- Crawford vui vẻ nói - Hai mẹ con chỉ bị một mẻ sợ hết hồn thôi. Molly cũng vừa ở đây.

Crawford định nói: "Tôi đến, Molly về..." nhưng anh đổi chuyện:

- Dolarhyde chết rồi. Lần này tôi bảo đảm với anh là nó chết thật rồi. Tôi đích thân lấy dấu tay nó gửi cho Price. Price xác nhận đúng là nó...

Graham viết một dấu hỏi. Chàng muốn hỏi: "Nó chết như thế nào? Ai giết nó?"

Crawford lại cười:

- Rồi. Rồi. Tôi sẽ kể. Tôi sẽ thuật rõ đầu đuôi khi anh tỉnh hẳn. Tôi còn

ở đây mà. Các cô điều dưỡng chỉ cho phép tôi vào gặp anh năm phút thôi. Ở đây thì FBI chẳng có ưu tiên hay đặc quyền, đặc lợi gì cả.

Graham viết:

- Cho biết ngay.

- Cũng được. Để nói về anh trước. Anh sẽ bình phục. Không sao hết. Mất trái của anh bị sưng vì vết thương trên má, nhưng mắt anh vẫn còn nguyên lành. Phải dùng giải phẫu thẩm mỹ để hoá giải vết sẹo trên má anh. Mất thời gian thôi. Rồi đâu cũng vào đấy cả. Họ phải cắt bỏ lá lách của anh. Thời buổi này con người sống mạnh khoẻ mà, đâu cần lá lách nữa.

Một cô y tá đến gõ gõ lên cánh cửa kính.

- Tôi phải ra thôi. Hết giờ thăm rồi. Tôi sẽ trở lại.

Molly đang ngồi trong phòng đợi của bệnh viện. Nhiều phụ nữ khác ngồi quanh nàng. Tất cả đều có vẻ mệt mỏi, ưu phiền, âu lo.

Crawford đến ngồi cạnh nàng:

- Molly...

- Hê-lô Jack! - Nàng lạnh lùng - Trông anh khoẻ đấy. Anh đến để người ta lấy da mặt anh ghép mặt cho Willy ư?

- Thôi mà, Molly.

Về xuống nước của Crawford làm Molly dịu lại.

- Anh thấy mặt anh ấy chứ?

- Thấy.

- Tôi cứ tưởng tôi không dám nhìn mặt anh ấy, nhưng rồi tôi cũng nhìn được.

- Không sao đâu, Molly. Tôi cũng vừa nói với Will chuyện ấy. Mình sẽ dùng giải phẫu thẩm mỹ. Họ làm được mà. Molly có cần gì không? Phyllis có đến đây với tôi...

- Đừng! Đừng có làm gì cho tôi cả...

Nàng quay mặt đi, mở sách tìm khăn giấy. Crawford nhìn thấy cái phong bì màu vàng xin quen thuộc trong sắc của Molly. Anh thật tình không muốn làm việc này nhưng anh vẫn phải làm.

- Molly...

- Chuyện gì nữa?

- Will có thư?

Nàng gật đầu.

- Thư gửi đến đây cho Will? Ý tá đưa thư này?

Nàng lại gật đầu.

- Làm ơn đưa thư cho tôi.

- Tại sao?

- Tại vì ta không nên cho Will đọc thư của người này. Will không cần đọc thư của hân. Nên để cho Will quên hân.

Giọng nói và vẻ mặt của Crawford cho Molly biết đây là thư của ai, thư loại gì. Nàng buồn sắc xuống sần. Khi Crawford cúi xuống nhặt cái sắc lên, anh nghe tiếng giày của nàng đi ra hành lang.

Crawford giao cái sắc lại cho cô y tá. Anh mở thư ra đọc:

"Bạn Will thân mến,

"Thế là bây giờ bạn và tôi, hai chúng ta cùng nằm buồn trong bệnh viện. Bạn thì bị đau đớn còn tôi thì buồn nản vì bao nhiêu sách báo của tôi bị tịch thu hết. Người ta cho là tôi làm vậy nên trừng phạt bằng cách cấm không cho tôi được đọc, được viết nữa.

"Quả thật là chúng ta đang sống trong một thời đại nửa vời, chẳng ra văn minh mà cũng không phải là dã man. Thời đại nửa vời với những biện pháp nửa vời. Bất cứ một xã hội có lý trí nào cũng phải một là giết tôi, hai là phải để tôi được tự do viết và đọc.

"Chúc anh chóng bình phục và hy vọng mặt anh sẽ không đến nỗi rùng rợn lắm.

"Tôi nghĩ, nhớ đến anh luôn.

Hannibal Lecter."

Crawford đốt cả thư và bì thư thành tro.

Bốn tiếng đồng hồ sau, Crawford trở lại để gặp Graham lần thứ nhì trong ngày. Molly không có ở đó. Graham tỉnh táo. Chàng viết hỏi ngay khi Crawford vào đến bên giường:

- D. chết ra sao?

Crawford kể. Nghe xong chuyện Molly bắn Dolarhyde. Graham lại viết:

- Ở St. Louis?

- Ở St. Louis thì tối hôm đó Dolarhyde từ New York về. Hân đến

nhà Beader tìm Reba McClane và do đó hân biết bọn mình đang ở trong nhà Gateway. Xác chết trong nhà hân là xác người bán xăng tên là Arnold Lang.

Để tôi kể từ đầu cho anh nghe. Dolarhyde biết chúng ta đang ở trong nhà Gateway. Hân lái xe van đến trạm xăng Servco ở Lindbergh. Hân đập đầu Arnold Lang ở đây, cho xác lên xe, chở về bỏ ở nhà hân trước. Reba McClane nói là trước đó hân và Arnold Lang cãi nhau nhưng không đi đến ẩu đả.

Bỏ xác nạn nhân trong nhà xong, hân lái xe trở lại nhà Reba. Hân nhìn thấy Ralph Mandy đưa Reb đi ăn tối trở về. Hân bắn chết Ralph, kéo xác bỏ vào vườn cỏ. Vì hân dùng súng có gắn ống hãm thanh nên không ai nghe thấy tiếng súng. Hân vào nhà áp thuốc mê lên mặt Reba McClane, mang cô ta về nhà. Vì cô ta không nhìn thấy nên hân mở màn kịch độc diễn. Hân làm ra vẻ không nỡ giết cô ta. Hân choàng dây đeo chìa khoá vào cổ Lang rồi nổ súng bắn vào đầu xác chết. Hân muốn Reba bỏ đến lấy chìa khoá để mở cửa chạy ra và khai chính cô ta thấy xác chết của hân nằm đó. Nếu lúc đó Reba sợ quá ngất đi hay không thể lấy chìa khoá được, chắc hân sẽ làm một việc gì đó để đưa cô ta ra khỏi nhà.

Graham viết vội:

- Xe?

- Nó bỏ xe van lại thì nó chạy trốn bằng xe gì? - Crawford tỏ vẻ thần phục bằng cái lắc đầu - Chuyện này thì ta thua xa nó. Cứ bảo nó điên, tôi thấy nó là tên thông minh khủng khiếp. Nó phải bỏ xe của nó lại nhưng nó cũng cần có sẵn xe để bỏ đi ngay sau khi thực hiện kế hoạch thoát xác. Nó dùng cái xe cần cầu của Arnold Lang. Sau khi cho xác lang vào xe van, nó móc xe van vào cần cầu của Lang. Nó lái xe cần cầu về nhà nó. Sau khi cho xác Lang vào nhà, hân đem dấu xe cần cầu trong vườn táo rồi lái xe van đi bắt Reba. Vấn đề cái xe này làm cho tôi điên đầu mãi đến lúc tìm ra được xe cần cầu của Lang bỏ ở phi trường. Có dấu tay của hân

trên tay lái xe. Trong lúc vội vã, hân không kịp lau chùi hết.

Cô y tá đến gõ lách cách trên cửa kính. Crawford nói vội:

- Khi biết được xác người chết cháy không phải là Francis Dolarhyde, tôi vội gọi đến Marathon báo cho anh biết ngay. Molly nghe điện thoại. Vì sợ nói sẽ làm cho Molly lo sợ nên tôi đòi nói với anh. Tôi cũng không ngờ nó lại đến nhà anh nhanh như thế. Tôi thật ân hận vì nếu tôi nói ngay tin đó với Molly, có lẽ anh đã không bị bất ngờ.

Mười lăm phút sau đến lượt Molly vào thăm. Nàng cũng chỉ được ngồi bên chàng có 5 phút.

Chàng viết lên trang giấy:

- Anh yêu em.

Nàng gật đầu, mỉm cười và im lặng cầm bàn tay chàng.

HẾT

TIẾNG KÊU CỦA MÁU

Tiểu-thuyết phóng-tác
đầu-tiên của
HOÀNG HẢI THỦY

ở hải-ngoại sau
20 mùa lá rụng
sẽ được in thành sách
trong tháng 7.1996
Mời quý bạn đọc nhớ
đón mua, xem lại một
mạch từ đầu đến cuối
cho... "đã"!

hoa trôi trên sóng nước

Nguyên tác:
Journey in Search of the Way
(Satomi Myodo)

NGUYỄN PHONG
dịch



(tiếp theo)

Từ trước đến nay tôi đã nghe nhiều người giảng về thiền nhưng chưa bao giờ tôi thấy ai giải thích giản dị và rõ rệt như vậy. Hiển nhiên đây không phải là lý thuyết mà là kinh nghiệm thâm sâu của một bậc thầy đã từng trải. Tuy cố gắng ngồi yên nhưng thực ra toàn thân tôi đã chấn động mãnh liệt, bao thắc mắc nghi ngờ của tôi từ trước dường như đều được giải đáp cả. Thiền sư Yasutani thông thả giải thích thêm:

- Theo kinh nghiệm của tôi, Ma cảnh thường xảy ra khi sự điều hành của hơi thở và tâm thức chưa được hoàn chỉnh. Khi tâm và thân chưa hoàn toàn nhất như thì sự sai lệch này có thể tạo ra những hiện tượng kỳ lạ, do đó tư thế tọa thiền và việc điều hoà hơi thở rất cần thiết. Người ta không thể tu thiền một cách hấp tấp mà phải chú trọng đến cách ngồi (thiền tọa) cho thật đúng cách, thật thoải mái, và buông xả hoàn toàn. Bà nên nhớ thân và tâm là một, bất cứ một sự căng thẳng nào của thân cũng ảnh hưởng đến tâm, và bất cứ một sự xung đột nào của tâm cũng ảnh hưởng đến thân. Việc ngồi thoả nghe thấy giản dị nhưng thật ra quan trọng không kém việc điều hoà hơi thở. Phần lớn các vị thầy dạy thiền thường quá chú trọng đến việc đếm hơi thở hay tham công án mà xao lãng việc

dạy học trò phải ngồi sao cho thật đúng cách. Phần đông các học trò cũng quá nôn nóng hấp tấp vào những công án lạ lùng, các quán tưởng cao xa trong khi chưa biết cách ngồi sao cho thoải mái. Có lẽ đó là lý do nhiều người tu thiền đã bỏ cuộc vì ngồi lâu, chân tay tê buốt đau đớn mà chẳng thấy kết quả gì khả quan. Tư thế trong lúc tọa thiền chính là một trong những căn bản quan trọng của công phu tu tập. Đừng tưởng chỉ ngồi xếp bằng, điều hoà hơi thở và tập trung tâm thức là được. Đừng tưởng chỉ tham công án hay quán tưởng vào các hình ảnh, màu sắc là đủ. Một người tu thiền phải biết ngồi một cách trang nghiêm, thành kính với lòng biết ơn sâu xa chư Phật và chư Tổ, những người đã làm cho Phật pháp biểu hiện. Một người tu thiền còn phải biết ơn tổ tiên, cha mẹ đã tạo ra thân thể, hình hài này nhờ đó người ta mới có thể kinh nghiệm được thực tánh của Pháp. Chính nhờ biết cách ngồi một cách trang nghiêm mà tâm thức sẽ trở nên thành kính, rồi từ đó cử chỉ hành động như đi, đứng, ăn, ngủ cũng ảnh hưởng theo mà có sự chuyển hoá. Nhờ công phu tọa thiền mà tâm thức được thoải mái, các vọng tưởng dần dần lắng xuống, và tâm được thanh tịnh. Khi tâm và thân đã quân bình thì sự an lạc sẽ đến, và chỉ trong sự an

lạc này người ta mới kinh nghiệm rõ rệt được từng hơi thở sống động, màu nhiệm từng phút giây. Từ đó sự hô hấp, vốn có tính cách vô thức và thụ động, sẽ chuyển qua ý thức và tích cực, và toàn bộ diễn biến của sự sống sẽ biểu hiện ra một cách rõ ràng hơn bao giờ hết.

Tóm lại, việc ngồi cho đúng cách là căn bản chính yếu, cần thiết cho những người mới bước vào con đường thiền. Đừng cố gắng ngồi cứng nhắc như khúc gỗ, vừa không tự nhiên, vừa quá căng thẳng nhưng cũng đừng ngồi một cách cầu thả, nặng nề, trì trệ như bị một vật gì đè nặng lên vai. Tư thế ngồi phải thật thoải mái, vững chãi do đó khi mới tập chỉ nên ngồi khoảng mười lăm phút cho quen thuộc, cho gân cốt co giãn tự nhiên theo tư thế, rồi dần dần tăng lên nửa giờ rồi một giờ. Dĩ nhiên thời gian tọa thiền lâu hay mau tùy lòng nhiệt thành và công phu hành trì nhưng khi người ta có thể ngồi khoảng từ nửa giờ đến một giờ mà thân thể không đau đớn, tê buốt thì cảm giác an lạc, thoải mái sẽ đến một cách tự nhiên.

- Thưa thầy, con có thể ngồi lâu không mỗi một nhưng sao vẫn không thấy có kết quả bao nhiêu?

- Phải chăng khi ngồi thiền bà đã cố gắng để đạt đến giác ngộ? Cái lòng mong cầu, ao ước đó chính là một chướng ngại đã phá đi trạng thái ung dung tự tại cần thiết. Sự mong cầu, dù mong cầu một sự bình an, một sự giác ngộ, vẫn là một vọng niệm làm khuấy động mặt nước hồ tâm thì làm sao ánh trăng chân lý có thể phản chiếu một cách toàn vẹn được?

Một lần nữa tôi thấy toàn thân rung động mãnh liệt. Thiền sư Yasutani đã vạch trần những lỗi lầm mà tôi mắc phải. Tôi cố gắng biện bạch:

- Nhưng dù sao con cũng đã phát triển được về định lực (Joriki).

- Phát triển về định lực không phải là mục đích tối hậu của Phật giáo. Nó chỉ là một phương tiện, một trình độ mà người ta có thể đạt được khi sự tập trung lên đến mức nào đó. Có định mà thiếu tuệ thì làm sao có thể kiến

tánh được.

Câu nói giản dị trên làm tôi giật nảy người như bị điện giật. Nó là câu trả lời mà tôi vẫn tìm kiếm trong bao lâu nay. Thì ra thế! Tôi đã quá chú trọng đến công phu, đến phương pháp, đến cách điều hoà hơi thở, và hài lòng với những quyền năng của định lực mà quên lãng việc phát triển trí tuệ, cái điều kiện tiên quyết của người học Phật. Thiền sư Yasutani nói tiếp:

- Người có định lực có thể phát triển được những năng lực siêu nhiên hay thần thông nhưng dù đạt đến trạng thái tuyệt đỉnh, người ta vẫn không thể cắt đứt được sự kiềm chế của luân hồi sinh tử vì vẫn còn chịu sự chi phối của nghiệp lực. Người có định tuy làm chủ được thân tâm nhưng vẫn không thoát khỏi sự chi phối của khổ não vì chưa nhận ra được tự tánh của mình. Có định phải có tuệ đi kèm thì mới nhận ra tự tánh của mình được. Đó chính là điều mà Tổ Huệ Năng đã nói: "Nào ngờ bản tánh vốn tự đầy đủ, vốn tự thanh tịnh, vốn bất sinh diệt". Nếu đã nhận ra tự tánh thì thực chất của cái kinh nghiệm đó sẽ không thể khác điều mà xưa kia chư Phật hay chư tổ đã chứng đắc. Kiến tánh chính là sự phối hợp tự nhiên của định và tuệ. Định là sức mạnh và tuệ là chất xúc tác để mở con mắt Tâm. Thiếu trí tuệ, người ta chỉ có thể kinh nghiệm được những cái gì hời hợt, nông cạn, chợt đến chợt đi trong chốc lát và sau cùng chỉ là những kỷ niệm rời rạc, chẳng giúp ích gì mà còn là những chướng ngại nếu cứ mãi bám víu vào đó.

Không còn nghi ngờ gì nữa! Thiền sư Yasutani quả thật là vị thầy mà tôi vẫn tìm kiếm từ bao lâu nay. Tự nhiên nước mắt tôi trào ra như suối nhưng lần này tôi đã khóc vì vui mừng. Tôi cung kính quỳ mọp xuống sà đánh lễ:

- Bạch thầy, xin thầy mở lòng từ bi thu nhận con làm đệ tử và hướng dẫn con trên đường tu học.

Thiền sư Yasutani chấp tay đáp lễ:

- Được lắm, ta sẽ thu nhận con làm đệ tử.

Chương 9

Trong đời sống vẫn có những sự kiện xảy ra thật bất ngờ, ngoài sự mong cầu, ao ước. Tôi đã mãi miết tìm kiếm khắp nơi một cách mù quáng nhưng vẫn không tìm thấy điều tôi muốn. Quả thật tôi có mắt mà như mù, ngay khi đến Taiheiji, tiếp xúc với thiền sư Yasutani, tôi vẫn không nhận ra đó là vị thầy mà tôi muốn tìm từ bao lâu nay. Nếu thiền sư Yasutani không từ bi mở cho một con đường thì không biết hiện nay tôi sẽ như thế nào? Có thể tôi vẫn lang thang tìm kiếm cho đến những ngày cuối của cuộc đời. Tôi được thọ giới tì kheo ni và giao phó nhiệm vụ quét dọn, nấu nướng tại Taiheiji. Mỗi sáng tôi dậy rất sớm để tham dự các thời khoá thiền. Tôi thực hành theo lời chỉ dẫn của thiền sư Yasutani, luôn luôn cẩn thận, ngồi thật đúng cách, và gìn giữ cử chỉ trang nghiêm, thành kính trong mọi hành động. Trong lúc tọa thiền, nếu có điều gì thắc mắc tôi đều đem ra hỏi, nhờ thế tôi mới thấy việc tìm được một vị thầy có kinh nghiệm hướng dẫn quan trọng như thế nào. Đôi khi có những thắc mắc rất nhỏ, tưởng chừng không có gì đáng kể nhưng khi nhận được câu giải đáp, tôi mới thấy tầm quan trọng của nó.

Một hôm trong lúc tọa thiền, tôi cảm thấy trong người thoải mái, dễ chịu, dường như có một cái gì kỳ lạ đang biến chuyển trong tâm tôi. Tôi thấy mình như được nâng lên một bình diện nào đó, khắp người được bao phủ trong một niềm phúc lạc vô biên, tôi thấy mình như tan biến trong một biển tình thương rộng lớn. Tôi mừng rỡ tìm đến thiền sư Yasutani để kể cho ông nghe về kinh nghiệm này. Ông thân nhiên nói ngay:

- Điều này không có gì lạ, đa số học trò của ta cũng đều có những kinh nghiệm tương tự như vậy. Phần lớn con người thường quen suy nghĩ theo đường lối nhị nguyên, có chủ thể và đối tượng, nên thường bám víu vào bản ngã. Các cảm giác khoái lạc, hạnh phúc cũng đều xảy ra quanh cái

bản ngã này. Lần này bà đã kinh nghiệm được một thứ tình cảm cao thượng hơn vì không còn tập trung vào bản ngã nên bà thấy sung sướng, thoải mái hơn các cảm giác khoái lạc của bản ngã. Tuy nhiên bà đừng nên bám víu lấy nó, chỉ nên coi đó là một việc đã xảy ra rồi và quên nó đi. Đừng để kinh nghiệm này trở nên một kỷ niệm rồi giữ mãi trong tâm mà thành chướng ngại.

Trong một buổi thiền tập khác, tôi bỗng dưng thấy chán nản và thất vọng một cách kỳ lạ. Tôi sợ mình sẽ không thể thành công được và cảm giác sợ hãi này cứ chi phối tôi trong suốt khoá thiền. Thiền sư Yasutani đã khuyên:

- Đó là một điều thường xảy ra. Một cái máy có thể hoạt động đều đặn không ngừng, nhưng một con người thì không như thế. Có lúc cơ thể mệt mỏi vì các hiện tượng tâm lý hay sinh lý, hoặc cả hai. Điều quan trọng là hãy vững tâm và đừng thất vọng. Bà phải tin chắc rằng mình sẽ thành công và sự quyết tâm này sẽ gây phấn khích và khôi phục lòng nhiệt thành của bà. Một khi bà nghĩ rằng mình không thể đạt được điều mình muốn hoặc tệ hơn nữa, bà cho rằng việc đó vượt khỏi khả năng của bà, thì bà không bao giờ nhận ra được chân tánh của mình.

Hôm sau, trong buổi giảng hàng ngày, thiền sư Yasutani đã nói:

- Có ba yếu tố hết sức quan trọng trong việc tu thiền, đó là Đại Tín Căn (Daishinkan) hay lòng tin nhiệt thành, một lòng tin đã cắm rễ rất sâu, không gì có thể lay chuyển được. Đây không phải là lòng tin mù quáng hay mê tín dị đoan nhưng là một lòng tin tưởng chắc chắn vào những điều đức Phật đã chỉ dạy. Phật giáo bắt đầu với sự giác ngộ của đức Phật, do đó niềm tin nhiệt thành của chúng ta là sự chứng ngộ của Phật và bản chất của sự chứng ngộ đó. Đức Phật đã nói: "Ta là Phật đã thành và các con là Phật sẽ thành" thì chắc chắn chúng ta sẽ thành Phật vì chúng ta vốn sẵn có khả năng đó. Nếu người nào không tin được điều này thì chắc chắn không

thể tiến xa được. Yếu tố quan trọng thứ hai là Đại Nghi Đoàn (Daigidan) hay sự nghi ngờ mãnh liệt, một nỗi nghi khiến chúng ta cảm thấy áy náy, khó chịu không sao tìm được sự giải thích thoả đáng. Đây không phải một mối nghi ngờ tầm thường hay đơn giản nhưng là một mối nghi phát xuất từ cái lòng tin nhiệt thành kia. Nó là cái nghi rằng tại sao thế giới này lại đầy xung đột, mâu thuẫn và đau khổ khi lòng tin nhiệt thành cho rằng chính sự ngược lại như vậy mới đúng. Cái nỗi nghi mãnh liệt này hiện hữu tương xứng với cái lòng tin nhiệt thành kia, do đó mới nảy sinh yếu tố quan trọng thứ ba là Đại Phấn Chí (Dalfunshi) hay sự quyết tâm dũng mãnh. Sự quyết tâm này phát xuất một cách tự nhiên từ sự nghi ngờ mãnh liệt kia. Để dẹp tan mối nghi ngờ đó, người ta dốc toàn lực ra để khám phá vì sao lại có sự nghịch lý như vậy, tại sao “bản tánh của chúng ta vốn tự trong sạch, đầy đủ và không sinh diệt” mà thế giới của chúng ta, vốn chỉ là những biểu hiện của nội tâm chúng ta, lại bất toàn, thiếu sót, đầy những khổ đau và luôn luôn thay đổi như vậy? Chính cái động năng cương quyết tìm kiếm câu trả lời này sẽ dẫn người ta đến Ngộ. Giải quyết được mối nghi này là phá vỡ được tất cả những mâu thuẫn nhị nguyên và đó chính là con đường mà các tổ tiên tông đã chỉ dạy “trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật”.

Sau khi sống tại Tokyo khoảng một tháng, tôi được thiền sư Yasutani cho tham dự khoá Nhiếp Tâm (Sesshin) tại chùa Shinkoji. Cũng như khoá nhiếp tâm trước tại Zuiryuji với thiền sư Joten, mọi người bắt đầu bằng công án Vô. Trong buổi độc tham (Dokusan) với thiền sư Yasutani, tôi đã cố gắng trình bày kiến giải của mình nhưng lúc đó tôi vẫn còn chịu ảnh hưởng các kinh nghiệm quá khứ nên thiền sư Yasutani đã nói ngay:

- Đó là Ma cảnh chứ chẳng phải Phật pháp, hãy khởi sự lại từ đầu.

Tôi lui ra và nhủ thầm “Lần này ta phải bắt đầu lại như người sơ tâm,

chưa biết gì”. Tôi xếp bằng để tham công án nhưng một lần nữa, các thói quen quá khứ lại chi phối tôi. Chỉ trong thoáng giây tôi lại bước vào trạng thái trống rỗng, thụ động như khi còn thực hành các phương pháp của Thần đạo. Mặc dù cố gắng nhưng lần nào cũng thế, lúc thì tôi thấy mình lo chiến đấu để gạt bỏ các lý luận nổi lên một cách rối loạn, khi thì tôi lại rơi vào trong hư vô không sao làm chủ được mình. Trong suốt khoá Nhiếp Tâm, tôi đã không tiến bộ bao nhiêu.

Trong buổi nói chuyện trước khi chấm dứt khoá Nhiếp Tâm, thiền sư Yasutani đã nói: “Tôi biết trong quý vị có một số người đã thất vọng vì nỗ lực mà không đạt ngộ nhưng quý vị nên biết sự nỗ lực không bao giờ lãng phí cả. Điều này có thể so sánh với việc bắn cung. Ai dám bảo 99 lần bắn hụt không liên quan gì đến lần thứ 100 bắn trúng hồng tâm? Điều quan trọng là quý vị phải biết áp dụng những điều đã học vào đời sống hàng ngày. Có nhiều người khi trở về nhà mới kiến tánh, có người vài tháng sau khoá nhiếp tâm đang ngồi trên xe lửa bỗng kiến tánh. Tóm lại, việc có đạt ngộ hay không trong khoá nhiếp tâm không quan trọng. Điều quan trọng là quý vị hãy tiếp tục tập trung vào công án, đừng làm phí phạm công phu này. Đừng đợi đến khoá nhiếp tâm sau mới tiếp tục tham công án mà hãy thực hành những gì có thể ngay trong đời sống hàng ngày. Người ta không thể đạt ngộ bằng cách tham dự khoá nhiếp tâm, hay nghe các thiền sư chỉ dạy, mà bằng chính nỗ lực cá nhân không ngừng nghỉ của mình”.

Sau khoá nhiếp tâm, tôi tìm đến thiền sư Yasutani:

- Thưa thầy, con cố gắng làm lại từ đầu nhưng cứ bị các thói quen cũ chi phối. Mỗi khi tập trung tư tưởng vào công án con lại thấy trong tâm nổi lên những lý luận này nọ khiến con phải cố gắng gạt bỏ nó. Dĩ nhiên con biết như vậy là sai nhưng không hiểu sao đầu óc con cứ mâu thuẫn như một bãi chiến trường.

- Đó là cái bệnh của trí thức. Bà

có thói quen suy nghĩ và lý luận nhiều quá nên vẫn thấy giữa mình và thế gian bên ngoài là hai thực thể khác biệt. Sự vướng mắc lại trầm trọng hơn khi bà cố gắng gạt bỏ nó vì vẫn còn sự phân biệt giữa cái bản ngã và cái không phải bản ngã. Bà phải biết bản ngã vốn là huyễn, do sáu thức sinh ra và tứ đại hợp thành. Cái quan niệm về bản ngã thực ra đã ăn rất sâu vào tiềm thức cá nhân, từ kiếp này qua kiếp khác, không dễ gì có thể gạt bỏ ngay được. Nhờ sự tập trung vào Vô một cách nhất tâm mà bà sẽ dần dần loại bỏ được vọng niệm này, và khi xoá sạch được nó là kiến tánh.

- Nhưng con đã tham cứu công án Vô nhiều năm mà vẫn không sao giải được. Xin thầy từ bi ban cho con một công án khác.

- Bà đừng thất vọng và bỏ cuộc một cách dễ dàng như vậy. Xưa kia tổ Huệ Khai đã tham cứu công án này

thập giá

*Giọt máu khô đọng trên khoé môi
cái lời day nghiêng nuốt không trôi
Sao mình không thể chia nhau nhĩ
một miếng hôn quen để nhớ đời.*

*Lửa cháy trên rèm mi, lửa mềm
cái nhìn em giận dỗi không quen.
Sao mình không thể thù nhau nhĩ
lửa cháy âm thầm tôi suốt đêm.*

*Mềm những ngón tay gân máu xanh
xé tôi trăm mảnh vụn ân tình.
Sao mình không thể cho nhau nhĩ
nhát búa êm đềm trên dấu đinh?*

*Ngực ấm ức chi, ngực phập phồng
thương, yêu, tình, hận... có gì không?
Sao mình không thể vì nhau nhĩ
âm thầm mà tát mãi biển Đông.*

*Những dấu đinh bàn tay Chúa xưa
ngàn năm thom ngát dấu tôn thờ
trăm lời thăm hỏi mà vô nghĩa
để lỡ muôn đời câu đón đưa.*

hoàng chính

suốt sáu năm trời mới giải được thì công phu của bà đã thấm vào đâu? Sau khi giác ngộ, tổ Huệ Khai soạn bộ *Vô môn quan* và đưa công án Vô lên hàng đầu trong tất cả các công án hẳn phải có lý do đặc biệt rồi. Dĩ nhiên tôi có thể trao cho bà công án *Tiếng vỗ của một bàn tay* hay *Bộ mặt thật trước khi cha sinh mẹ đẻ là gì*, nhưng hai công án này sẽ còn kích thích trí tưởng tượng của bà nhiều hơn nữa khiến bà cứ bận tâm suy luận, không đạt lợi ích nào cả. Tổ Huệ Khai đã nói: “Cố gắng giải Vô bằng lý luận thì có khác gì sờ tay vào một tấm vách bằng thép dày nung đỏ”. Theo tôi, với những người trí thức, thích suy nghĩ lý luận, công án Vô là phương pháp tốt nhất. Người trí thức sẽ tìm đủ mọi lý luận, biện giải để tìm ra cho được ý nghĩa của Vô. Dĩ nhiên họ sẽ tìm được một câu trả lời nào đó để mang ra trình bày nhưng chắc chắn vị thầy hướng dẫn sẽ gạt nó qua một bên và yêu cầu người đó phải tìm nữa. Họ sẽ tiếp tục trò chơi của lý luận này một hồi, lần nào cũng thế, cứ tìm ra câu trả lời nào là bị vị thầy hất hủi, quát mắng, gạt bỏ không thương tiếc. Bà không thấy sao? Phần lớn các cuộc độc tham trong khoá nhiếp tâm đầu mấy khi kéo dài quá một phút vì tất cả những gì có thể lý luận, suy nghĩ, hay tưởng tượng được đều bị gạt bỏ. Chỉ sau những năm tháng khổ công mà chẳng đi đến đâu, khi mọi lý luận, biện giải đều kiệt quệ thì người ta mới tuyệt mọi ý niệm, và rồi trong sự tuyệt ý niệm đó, người ta sẽ hốt nhiên

nhận ra Vô.

Thiền sư Yasutani nhìn tôi một lúc rồi thông thả giải thích:

- Bà cần hiểu rằng công án được thiết lập ra để làm bối rối những kẻ trí thức, những kẻ say mê chữ nghĩa, danh từ, lý luận, phân biệt. Mục đích của công án là giải phóng cái tâm ra khỏi trò chơi của ngôn ngữ hay cái bẫy của văn tự. Công án thường lấy những đề tài rất giản dị như cây cối, súc vật, sông núi để cho người ta dễ hiểu rồi khiêu khích lý trí đưa ra những giải đáp không thể có được. Nói một cách khác, công án vạch trần sự giới hạn của lý trí, của lý luận nhị nguyên và giúp người ta kinh nghiệm được chân lý không thể nghĩ bàn. Sự giải đáp công án chính là sự chuyển hoá của tâm, đưa nó từ trạng thái mê hoặc đến trạng thái thức tỉnh. Sự quyết tâm chiến đấu với công án chính là sự nỗ lực phá tan xiềng xích của vô minh để đạt đến giải thoát. Chỉ những người đã giải được công án mới có thể hiểu rằng mỗi công án đều có những ý nghĩa rất sâu xa, chỉ rõ bộ mặt thật của con người trước khi sinh ra chứ không giản dị đâu. Với những người khao khát giải thoát một cách nhiệt thành thì tham công án là phương pháp rất hữu hiệu nhưng với kẻ lười biếng, không khát khao bao nhiêu thì phương pháp này không có ích lợi mấy.

- Như vậy con phải làm gì?

- Điều quan trọng là hãy tập trung để thành một với Vô chứ đừng nghĩ đến ý nghĩa của nó. Sự tập trung phải liên tục và hết sức ý thức vì một ngáp ngừng là hỏng công phu rồi. Tổ Tăng Xán đã nói: “Đạo lớn vốn không khó, chỉ bình thường giản dị, nhưng nếu sai một ly, là đất trời xa cách”, do đó bà phải biết cảnh giác rồi nhờ công phu bền bỉ mà sẽ hoà nhập được vào Vô.

- Nhưng nếu tránh được việc bị các lý luận quấy rầy, con lại rơi vào một trạng thái trống rỗng lạ lùng, không thể kiểm soát được.

Thiền sư Yasutani gật đầu nói:

- Trường hợp của bà rất đặc biệt. Bà hết rơi vào cực đoan này lại mắc

vào cực đoan khác. Bà gặp ba chương ngại lớn: Bản tánh của bà ưa lý luận, suy nghĩ nhiều quá, bà lại có lòng tham cứ mong cầu đạt ngộ, và bà có thói quen trở nên miễn cảm, thụ động do việc thực hành một phương pháp thiền ngoại đạo. Ba chương ngại này đã cản trở công phu tu tập của bà nên dù cố gắng bà vẫn không đạt kết quả bao nhiêu. Đa số mọi người chỉ gặp khó khăn về một phương diện nào đó thôi nhưng trường hợp của bà lại khác.

Đây là lần đầu tiên tôi ý thức rõ rệt về những sai lầm tai hại do sự tu tập một cách tự do, phóng túng của mình. Nước mắt tôi trào ra, tôi thấy rõ lý do tại sao dù cố gắng mà tôi vẫn không tiến bộ bao nhiêu. Tôi khóc cho sự đại dột, bất cẩn của mình. Tôi tiếc cho thời gian mấy chục năm lang thang tìm đạo một cách vô ý thức. Tuy nhiên tôi cũng mừng vì một vị thầy đã phân tích rõ rệt được “bệnh trạng” của tôi như vậy ắt hẳn phải có “thuốc chữa”. Tôi quỳ mọp xuống sán:

- Xin thầy từ bi chỉ dẫn cho con làm sao có thể khắc phục được những chương ngại này.

Thiền sư Yasutani ung dung nói:

- Có một cách tọa thiền để thực hiện tự tánh, nó không phải là sự tập trung vào công án để đả phá những lý luận, cũng không phải sự đếm hơi thở để chống lại việc đầu óc trống rỗng. Phương pháp này đòi hỏi lòng quyết tâm, can đảm và hùng lực, đó là phương pháp “Chỉ quán đả tọa” (Shikan-taza) mà tổ Đạo Nguyên (Dogen), người sáng lập dòng thiền Tào Động Nhật Bản đã đem nó từ Trung Hoa về. Nền tảng của nó là việc ngồi với một lòng tin vững mạnh không lay chuyển, ngồi như Phật ngồi, ngồi với tâm vô cầu, vô niệm, để thể hiện cái tâm thức Bồ Đề tự nhiên sẵn có. Người ngồi thiền theo phương pháp này tin rằng một ngày nào đó chắc chắn họ sẽ đạt Ngộ (Satori) một cách tự nhiên. Đây chính là điều mà tổ Đạo Nguyên đã dạy: “Ngồi thiền đúng cách là thể hiện chân tánh không ô nhiễm của mình



chứ không phải cố gắng để Ngộ". Tuy nhiên bà cần nhớ kỹ rằng Ngộ vẫn là điều hết sức quan trọng, tôi đã nghe có người lý luận một cách sai lầm rằng Ngộ không phải là điều cần thiết. Nếu tu thiền mà không đạt Ngộ thì cái đó là thứ thiền gì chứ không phải thiền Phật giáo. Bà nên biết có nhiều phương pháp khác nhau, cố gắng đạt Ngộ qua việc tham công án, quán hơi thở hoặc đạt Ngộ qua cách ngồi với lòng tin rằng giây phút kiến tánh sẽ đến tự nhiên. Tổ Đạo Nguyên đã nói: "Trong Chỉ Quán Đả Tọa không có phương tiện (thiền tọa) hay cứu cánh (giác ngộ) mà phương tiện và cứu cánh là một". Đây là một phương pháp thực hành mà trong đó người tu chỉ tập trung vào việc ngồi mà thôi. Vì không có công án hay hơi thở trợ giúp nên người ta rất dễ xao lãng, do đó nói thì dễ nhưng thực hành lại rất khó. Đây không phải phương pháp cho người mới tập mà dành cho những người đã có công phu tu tập lâu dài, những người có thể ngồi lâu không mệt mỏi, có thể đếm hơi thở rõ ràng, không làm lẫn, vì nó đòi hỏi một sự tập trung cao độ. Vì trạng thái tập trung này không thể duy trì lâu được nên một thời khóa chỉ nên kéo dài khoảng nửa giờ là nhiều. Tôi tin chắc rằng nếu ngồi đúng cách, bà sẽ thoát khỏi mê mờ, dù giữa

mùa đông giá lạnh, vì sự tập trung sẽ sinh nhiệt. Tuy nhiên trên con đường đạo, không có một phương pháp cố định nào để áp dụng cho tất cả mọi người. Mỗi người tùy tâm trạng, hoàn cảnh và hạnh nguyện sẽ lựa chọn phương pháp nào thích hợp với mình nhất để tu tập. Theo kinh nghiệm của tôi, bà cần phải áp dụng cả ba phương pháp để đối trị với những chướng ngại của bà. Bà cần tham công án để phá vỡ những chướng ngại về trí thức, lý luận. Bà cần quán hơi thở để giữ đầu óc minh mẫn, luôn luôn chủ động chứ không để lọt vào trạng thái trống rỗng thụ động. Và sau cùng, bà cần thực hành Chỉ Quán Đả Tọa để thể hiện Phật tánh sẵn có, tránh những mong cầu về Ngộ. Một khi đã ngồi một cách thành kính, không mong, không cầu gì nữa mà hoàn toàn để tâm thoải mái thanh tịnh thì dù bà có đạt ngộ hay chưa, tự tánh sẵn có cũng vẫn khai mở và thể hiện một cách tốt đẹp.

Từ đó tôi bắt đầu áp dụng phương pháp thiền sư Yasutani chỉ dạy vào thời khóa hàng ngày, bắt đầu bằng việc tham cứu công án, quán hơi thở và Chỉ Quán Đả Tọa. Dưới sự chỉ dẫn của thiền sư Yasutani, tôi tập trung tư tưởng vào đan điền (hara) vì đó là nơi các năng lực tinh thần quy tụ. Một số người tin rằng óc là nơi trú ngụ của

tư tưởng nên khi tọa thiền họ thường tập trung tất cả sức mạnh vào đầu, hoặc giữa trán để mở con mắt tâm. Thiền sư Yasutani không đồng ý và chủ trương phải bắt đầu từ đan điền (hara) để giữ quân bình cho cơ thể và thiết lập một trung khu ý thức tại đây. Ông cho rằng nếu tập trung tư tưởng lên óc thì dễ bị nhức đầu, căng thẳng thần kinh, tê liệt cảm giác, rồi sinh ra các biến chứng kỳ lạ như thụ động, mất cảm để bị các động lực khác sai khiến. Ông nói rằng sự tập trung sinh lực vào đan điền sẽ làm giảm đi các vọng niệm nảy sinh trong đầu vì máu trên óc được kéo xuống đan điền, xoa dịu bộ óc và hệ thần kinh, làm xả giãn các sự căng thẳng không tự nhiên. Khi tâm được giữ chặt ở đan điền, các vọng niệm ích kỷ vốn xuất phát từ trí óc hạn chế, phân biệt, sẽ được thay thế bằng các tư tưởng rộng rãi, bao dung khiến người ta kinh nghiệm được một cảm giác tự do, thoải mái tràn ngập khắp tâm và thân. Khi tập trung tư tưởng lên óc một cách quá độ, người ta thường vô tình cúi đầu ra phía trước khiến lưng không được thẳng. Một cái lưng cong sẽ kéo theo vô số tập niệm nảy sinh do sự lưu chuyển không bình thường của khí. Những tập niệm này sẽ ảnh hưởng lên hơi thở và làm nó trở nên nhanh chậm bất thường, tùy bản chất các tập niệm. Sự rối loạn hơi thở sẽ phản ảnh ngược lên thần kinh tạo ra trạng thái căng thẳng không cần thiết. Nếu tập trung vào đan điền, người ta dễ ngồi thẳng lưng một cách thoải mái, nhờ thế mà cơ thể ngồi lâu, chân tay không bị tê cứng, đau buốt. Chính nhờ biết ngồi đúng cách mà các năng lực tinh thần bị lãng phí trước kia vào những lý luận thị phi, những toan tính ích kỷ, sẽ được sử dụng một cách hài hòa để gia tăng cường lực cho các bộ phận trong cơ thể. Chính sự ngồi đúng cách và thở hít một cách ý thức này sẽ tái sắp đặt các năng lực của cơ thể, phân phối nó đi một cách đồng đều, làm ổn định tâm thần, tự tánh sẵn có được thể hiện và chuyển hoá nhân cách cũng như cá tính con người.

(còn tiếp)

khu rừng trí tưởng

Trong khu rừng trí tưởng
Em trải dài ước mơ
Ước mơ xanh ý biển
Ước mơ hồng suối thơ.

Con đường ta đi tới
Cánh Thời Không vô bờ
Biển bao mùa hệ lụy
Sông mấy khúc suy tư.

Khúc quanh nhàu thế sự
Đời hư ảo, ảo hư
Tách trà thơm mỗi sáng
Lãng quên đời phù du.

Đàn trầm cung tâm thức
Mộng trắng gối thiên thu
Trùng trùng như duyên khởi
Thơ vẽ đoá Chân Như
Trên biển chiều sóng nổi
Thấp thoáng bóng Thuyền Từ.

Trên cánh đồng nắng hạ
Em trải dài ước mơ
Tôi nguyện cầu nhân loại
Đời an bình như thơ.

Trong khu rừng trí tưởng
Bình minh nắng vàng tơ
Ta trồng cây Nhân Ái
Tình yêu thương vô bờ.

tuệ nga

cuộc đời vô định

TRUYỆN DÀI PHÓNG-TÁC CỦA
Tống Minh Long Quân



Chương 32

Khu làng Alkmaar nằm ở cực bắc Hoà Lan, đối diện với Bắc Hải, là nơi thu hút du khách từ mọi nơi đổ về. Nhưng có một khu phố nơi hướng đông, du khách ít khi nào đặt chân đến. Jeff Stevens biết được chỗ này là vì lúc trước hắn gặp gỡ với một cô chiêu đãi viên hàng không nên họ tìm một chỗ hẻo lánh để tình tứ. Chỗ này rất thuận tiện cho cuộc trốn tránh tai mắt nhà chức trách.

Lúc đầu Jeff cũng định đưa Tracy vào bệnh viện cứu cấp nhưng như vậy nguy hiểm quá. Giây phút nào nàng còn nán lại Amsterdam là còn nguy hiểm. Hắn bèn lấy mền quấn kín Tracy và bồng ra xe. Nàng vẫn mê man suốt đoạn đường đến Alkmaar. Mạch đập của nàng yếu hẳn và hơi thở đứt quãng.

Khi đến Alkmaar, Jeff mượn phòng ở một khách sạn nhỏ. Người nhân viên nhìn theo tò mò khi thấy chàng vác Tracy bước lên lầu. Jeff vội vã giải thích:

- Tôi tới trong thời kỳ trăng mật, vợ tôi bị bệnh thành linh, đường hô hấp bị nhiễm trùng nên cần phải tĩnh dưỡng.

- Ông có cần gọi bác sĩ không?
Jeff trả lời, giọng không mấy quả quyết:

- Tôi sẽ cho ông biết nếu thấy cần.

Việc đầu tiên cần làm là hạ cơn sốt của Tracy xuống. Jeff đặt nàng nằm xuống giường và cởi hết quần áo nàng ra, lúc đó đã ướt đầm mồ hôi. Hắn vắt và dựng nàng ngồi để cởi chiếc áo ra khỏi đầu. Thân thể nàng nóng như lửa. Jeff lấy khăn thấm nước lạnh lau khắp mình mẩy, từ đầu đến chân nàng. Sau đó hắn cẩn thận đắp mền cho nàng và kéo ghế ngồi cạnh để theo dõi. Jeff quyết định nếu đêm nay Tracy không đỡ thì buộc lòng hắn phải mời bác sĩ.

Đến sáng, giường gối lại ướt đầm mồ hôi. Tracy vẫn mê man nhưng hơi thở có vẻ đều hoà hơn. Jeff sợ bồi phòng thấy Tracy trong tình trạng này và đâm ra thắc mắc nên hắn điện thoại xin khăn lông và khăn giường sạch để tự thay, đồng thời treo bảng "cấm quấy rầy". Hắn lấy khăn ướt lau mình cho Tracy, thay khăn trải giường mới. Thấy nàng ngủ yên với hơi thở đều hoà, Jeff mới mở cửa đi ra ngoài. Hắn nhắm hướng nhà thuốc tây đi đến, chọn một hộp aspirine, một cái nhiệt kế, một gói bông gòn và một chai cồn. Lúc Jeff trở về, Tracy vẫn chưa tỉnh. Hắn lấy nhiệt độ trong người nàng. Cơn sốt vẫn cao. Hắn lấy bông gòn thấm cồn lau khắp thân thể Tracy để hạ nhiệt.

Tracy bớt sốt được một chút nhưng rồi nhiệt độ lên cao trở lại. Chắc Jeff phải kêu bác sĩ. Vấn đề khó là thế nào bác sĩ cũng đề nghị đưa Tracy vào bệnh viện. Bao nhiêu câu hỏi sẽ được đặt ra, mà hắn thì không biết cảnh sát có lệnh tập nã Tracy không. Nếu có, cả hai sẽ bị bắt ngay lập tức. Jeff lấy bốn viên aspirin nghiền nát đổ vào môi Tracy và múc từng muỗng nước đổ vào miệng nàng, dùng đủ mọi cách để nàng nuốt thuốc xuống bao tử. Một lần nữa hắn lấy cồn ra thoa khắp người nàng. Da thịt Tracy không còn nóng như trước. Mạch nàng cũng đều hoà hơn. Jeff phải làm đi làm lại việc thoa cồn để hạ nhiệt cho Tracy. "Thế nào em cũng bình phục", hắn nói nhỏ vào tai Tracy và hôn nhẹ lên trán nàng.

Thứ ba sáng hai đêm nên đôi mắt Jeff đỏ chạch và cảm thấy mệt mỏi vô cùng. Hắn nhắm thắm, thôi nhắm mắt nghỉ một lát. Thế rồi hắn thiếp đi.

Lúc Tracy mở mắt, nhìn lên trần nhà và cố gắng định thần, nàng không biết mình đang ở đâu. Thân thể nàng đau nhừ như vừa trải qua một cuộc hành trình dài và gian khổ. Tuy còn chóng mặt nhưng nàng cũng cố nhấc đầu lên, nhìn quanh căn phòng xa lạ. Tim nàng bỗng đập mạnh. Jeff đang ngoẻo đầu trên thành ghế, ngáy khò khò. Làm gì có chuyện này được! Lăn chót nàng gập, hắn đã lấy hộp nữ trang và đi mất rồi mà! Hắn đang làm gì ở đây vậy? Bất giác nàng chợt nghĩ ra: thôi rồi, nàng đã đưa cho hắn hộp nữ trang giả nên hắn trở lại đây tìm nàng chớ gì! Có lẽ hắn đã đưa nàng ra khỏi căn nhà an toàn của ông Gunther để tới đây.

Tracy vừa chống tay ngồi dậy thì Jeff cũng vừa mở mắt. Khi thấy Tracy đang nhìn hắn trần trối, gương mặt Jeff bỗng trở nên vui mừng:

- Mừng em đã tỉnh.

Giọng nói nồng ấm này Tracy không thể nào làm được. Nàng nói yếu ớt:

- Xin lỗi, tôi đã đưa anh chiếc hộp giả.

- Cái gì?

- Tôi đã không biết hộp nào thật

hộp nào giả.

Hắn bước lại gần nàng, nói dịu dàng:

- Không có đâu Tracy! Em đã đưa anh hộp hột xoàn thật. Hàng đang trên đường đến ông Gunther.

Tracy mở to mắt nhìn Jeff như không tin:

- Thế tại sao... tại sao... anh ở đây?

Jeff nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh giường:

- Lúc em trao hộp kim cương cho anh, gương mặt em như của người sắp chết. Anh đợi em ở phi trường để chắc chắn em lên máy bay an toàn. Không thấy em đâu cả, anh biết em bị trục trặc. Anh trở lại căn nhà an toàn và thấy em. Anh không thể bỏ mặc em chết ở đó. Cảnh sát sẽ tìm ra tông tích em dễ dàng...

Tracy nhìn hắn chòng chọc, vẻ bối rối:

- Anh nói thật đi, anh trở lại tìm tôi là có ý gì?

Jeff đáng trống lảng:

- Đến giờ đo nhiệt độ rồi!

Hắn lấy nhiệt kế ra, chờ vài phút và xem xét cẩn thận, xong gật gù nói:

- Đỡ hơn nhiều! Em là một bệnh nhân thật là ngoan.

- Jeff...

- Hãy tin tưởng ở anh! Em có đói bụng không?

Nghe nhắc, bỗng dưng Tracy thấy đói cồn cào. Nàng gật đầu. Jeff dặn nàng nằm nghỉ trong lúc hắn chạy ra tiệm mua thức ăn.

Jeff trở về với một túi đầy nào là nước cam tươi, sữa, trái cây và một loại bánh Hoà lan có nhân thịt, cá hoặc phô-mai. Hắn đỡ Tracy ngồi dậy và đút cho nàng từng miếng một. Trông hắn có vẻ thành thạo và dịu dàng. Tracy nghĩ thầm: "Thằng cha này tốt với mình hẳn là có ý đồ gì đây!"

Trong lúc cả hai đang ăn, Jeff ngưng lại, nói:

- Sẵn dịp ra ngoài hồi nãy, anh có điện thoại cho ông Gunther. Ông ta đã nhận được hàng và đã bỏ tiền vào trương mục của em ở Thụy Sĩ.

Tracy buột miệng hỏi, không cầm

lại được:

- Tại sao anh không giữ hết số tiền cho riêng anh?

Jeff trả lời, giọng đứng đắn:

- Bởi vì anh nghĩ đây là lúc chúng mình nên ngừng đùa giỡn với nhau, em có đồng ý không, Tracy?

Chắc lại một trò lường gạt mới của hắn nhưng Tracy mệt quá, không thể cãi cò gì được, nàng chỉ gật đầu. Jeff lại hỏi:

- Quần áo của em cỡ nào, cho anh biết để anh đi mua một ít cho em. Dân Hoà Lan tự do cởi mở nhưng nếu em ăn mặc như vậy đi ra đường chắc thiên hạ họ xui luôn đó.

Tracy kéo mền lên che kín cổ. Bỗng dưng nàng nhận ra mình đang trần truồng. Jeff đã thay đồ và tắm rửa cho nàng. Tại sao hắn hy sinh sự an toàn của hắn để ở lại đây săn sóc nàng? Tại sao? Nàng từng nghĩ mình hiểu hắn hơn ai hết nhưng cuối cùng hình như nàng chẳng hiểu gì về hắn cả.

Tracy mệt mỏi ngủ thiếp đi.

Buổi chiều Jeff trở về với hai vali lớn đầy nhóc nào áo ngủ, áo mặc ra đường, quần áo lót, giày dép và cả một bộ đồ trang điểm có đủ gương lược, bàn chải răng, máy sấy tóc... Hắn cũng không quên mua cho hắn vài bộ đồ để thay đổi. Jeff ngồi xuống, giờ tờ nhật báo mới mua về. Nơi trang nhất có bản tin về chuyện ăn cắp kim cương cùng lời giải thích của cảnh sát, nhưng theo cuộc phỏng vấn, cảnh sát không có bằng chứng xác đáng nào để nghi cho ai là thủ phạm.

Jeff cười vui vẻ:

- Như vậy là tụi mình có thể về nhà an toàn. Bây giờ chỉ chờ em bình phục hẳn là mình lên đường.

Daniel Cooper đề nghị với cảnh sát dấu nhem chiếc khăn choàng có chữ tắt TW với báo chí. Anh chàng giải thích với Thám tử Trignant: "Chúng ta biết chủ nhân cái khăn này là ai nhưng không đủ bằng cớ buộc tội. Luật sư của cô ả có thể trưng ra hàng ngàn cái tên ở Âu châu có hai

chữ TW và đem cảnh sát ra làm đề tài chế giễu". Thật ra theo Cooper, cảnh sát đã tự bôi tro trát trấu vào mặt họ rồi. Phải để cô ả cho chính tay chàng thộp.

Khi Tracy tỉnh dậy, trời đã tối. Nàng nhồm dậy, bật chiếc đèn đêm bên cạnh giường. Nàng đơn độc trong phòng. Jeff đã đi đâu mất. Tự nhiên nàng cảm thấy sợ hãi. Mấy lúc sau này nàng cảm thấy tự dưng mình bị lệ thuộc vào hắn, thật là một lỗi lầm ngu xuẩn. Tracy chưa chát nghĩ lại lời hắn: "Tin anh đi". Hắn đã nói và nàng đã tin. Hắn lo cho nàng chẳng qua là lo cho chính hắn vì nếu có bị bắt thì cả hai cùng ở tù. Nhiều lúc nàng muốn tự dối lòng là hắn lo cho nàng vì một lý do thầm kín nào khác. Nàng nằm xuống giường, nhắm nghiền mắt suy nghĩ. Trời ơi, nàng nhớ hắn đến điên cuồng. Rồi đây chia tay, nàng sẽ nhớ hắn thật nhiều. Chúa đã đùa giỡn với nàng. Tại sao số phận dun rủi cho nàng gặp và quen hắn làm chi! Bây giờ nàng phải tính cách nào rời khỏi đây càng sớm càng tốt và tìm một nơi an toàn để tịnh dưỡng.

Có tiếng mở cửa và tiếng Jeff vang lên:

- Tracy, em dậy chưa? Anh có mua cho em một ít sách báo. Anh nghĩ là em... - Hắn dừng lại khi nhìn gương mặt nhợt nhạt của Tracy - Em có khoẻ không?

- Không phải bây giờ. Tracy nói nhẹ.

Sáng hôm sau thì Tracy khỏi hẳn cơn sốt. Nàng đề nghị với Jeff:

- Em muốn ra ngoài dạo chơi một chút. Jeff, anh có nghĩ là hai ta nên đi dạo một chút không?

Trên hành lang ai cũng tò mò nhìn hai người. Hai vợ chồng chủ nhân khách sạn có vẻ mừng khi thấy Tracy bình phục. Bà vợ nói với nàng:

- Chồng của bà thật là tốt. Ông ta tự tay săn sóc bà, từ việc thay ra giường cho đến mua thuốc men. Ông ấy có vẻ lo lắng quá. Đàn bà chúng mình may mắn mới kiếm được một người chồng biết yêu thương và săn sóc vợ như vậy.

Tracy liếc nhẹ về phía Jeff và thấy mặt hần đỏ bừng. Tracy nói:

- Họ tử tế quá anh nhỉ!
- Jeff hừ một tiếng:
- Đàn bà chúa là đa cảm!

Lúc trước Jeff đã xin thêm chiếc giường đặt bên cạnh giường của Tracy để ngủ. Đêm đó Tracy nằm trên giường, nhớ lại tất cả những việc Jeff đã làm cho nàng, sẵn sóc nàng từ thuốc men đến cơm cháo, tắm rửa. Nàng cảm thấy sung sướng được bảo vệ, lo lắng. Con tim nàng bắt đầu rung động.

Mỗi ngày Tracy mỗi khoẻ hơn. Nàng và Jeff đi thăm viếng đó đây, ngắm những vườn uất kim hương muôn màu sắc. Tracy ngạc nhiên hết sức khi thấy Jeff nói chuyện với dân địa phương bằng thổ ngữ vùng này. Nàng tò mò hỏi thì hần nhún vai:

- Hồi đó anh có quen một cô gái Hoà Lan.

Thời gian trôi qua, Jeff thấy Tracy hoàn toàn bình phục nên mượn hai chiếc xe đạp để cả hai đạp đi thăm viếng khắp nơi. Mỗi ngày là một niềm vui vô tận. Tracy ước gì được như vậy mãi. Jeff khác hẳn những gì Tracy đã có thành kiến về hần. Jeff chăm sóc nàng với tất cả sự dịu dàng và chu đáo khiến nàng không còn ý tưởng chống đối hần nữa. Hần là một cái gì khó hiểu cho nàng. Tracy đã từng thấy hần với bao nhiêu gái đẹp vây quanh, tại sao hần lại chịu ẩn mình ở xó này để lo lắng sẵn sóc cho nàng?

Không cưỡng được, Tracy đã kể hết cuộc đời nàng mà nàng chưa từng cho ai biết. Từ tên Joe Romano và Tony Orsatti, từ mẹ Ernestine Littlechap và Big Bertha, nàng cũng không quên cô gái nhỏ Amy Branigan. Jeff nghe kể, lúc đầu có vẻ giận dữ nhưng sau đó là buồn và thương cho nàng. Và Jeff cũng kể cho Tracy nghe cuộc đời hần, từ bà mẹ ghẻ đến chú Willie, từ những ngày lang bạt theo đoàn xiếc đến việc hôn nhân với Louise. Tracy cảm thấy gần gũi hần hơn lúc nào hết.

Nhưng rồi cũng đến lúc chia tay.

Một buổi sáng, Jeff nói với nàng:

- Cảnh sát không còn truy lùng chúng ta nữa, Tracy. Anh nghĩ mình nên sửa soạn rời khỏi chỗ này.

Tracy cảm thấy buồn và thất vọng nhưng không làm cách nào hơn được. Nàng hỏi:

- Bao giờ chúng mình đi?
- Ngày mai.
- Vậy sáng mai em sẽ thu xếp hành lý.

Đêm đó Tracy trần trọc không ngủ được. Sự có mặt của Jeff trong căn phòng này trở nên thân thuộc mà nàng không để ý. Suốt đời nàng sẽ không bao giờ quên thời gian này, hai người đã ở chung phòng với nhau, bây giờ đến hồi kết thúc, đường ai nấy đi. Nàng nhìn sang chiếc giường sắt có Jeff nằm bên cạnh, hỏi nhỏ:

- Anh còn thức không?
 - Không. Jeff nói đùa.
 - Anh đang nghĩ gì vậy?
 - Nghĩ đến ngày mai rời khỏi chỗ này, anh sẽ nhớ thật nhiều.
 - Em cũng nhớ anh nhiều, Jeff!
- Nàng buột miệng nói không thể cầm giữ.

Jeff từ từ ngồi dậy nhìn nàng, hỏi với giọng dịu dàng:

- Em nhớ anh nhiều không?
- Diên cuồng.

Nghe đến đây thì Jeff đã leo qua giường nàng rồi:

- Tracy...
- Anh đừng nói gì cả. Ôm em đi...

Tracy ôm ghì thân thể Jeff, tưởng như nghe được tiếng tim hần đập trong lồng ngực. Cả hai trao đổi những nụ hôn tưởng như bất tận. Suốt đêm hai người ân ái, nói chuyện trên trời dưới đất mãi cho đến khi bình minh ló dạng thì Jeff thì thào:

- Chúng mình nên làm đám cưới đi Tracy.

Tracy tưởng mình nghe lầm nhưng Jeff đã lặp lại một lần nữa. Từng chữ thấm vào đầu nàng. Tracy biết việc hôn nhân này có vẻ diên cuồng, nhưng nàng cũng gật đầu đồng ý. Nàng mừng đến chảy nước mắt, ôm ghì cánh tay rắn chắc của Jeff. Nàng sẽ không còn cô đơn nữa. Hai người sẽ thuộc về nhau. Ngày mai của nàng

sẽ có Jeff bên cạnh.

Ngày mai đó đã đến.

Một hồi lâu sau, Tracy mới hỏi:

- Tối khi nào anh mới biết là anh yêu em vậy?

- Khi anh đến căn nhà an toàn, tưởng đâu em sắp chết khiến anh như diên cuồng.

- Em lại tưởng đâu anh đã cao bay xa chạy với số nữ trang.

Tracy thú nhận. Jeff ôm ghì nàng vào lòng, âu yếm:

- Tracy, những việc anh làm ở Madrid không phải vì tiền. Chẳng qua là trò đấu trí với nhau mà thôi. Đó là lý do hai đứa mình đã nhúng tay vào bao nhiêu vụ, có phải vậy không? Em gặp một bài toán học búa và em muốn giải nó.

Tracy gật đầu thú nhận:

- Lúc đầu em phạm tội vì cần tiền. Nhưng sau đó em làm vì lý do khác. Tiền kiếm được em cho đi gần hết. Em thích qua mặt những người tự cho mình khôn ngoan, nhất là những kẻ làm giàu trên xương máu kẻ khác. Em thích sống gần kề nguy hiểm để tìm cảm giác kích thích.

Im lặng hồi lâu, Jeff mới nhẹ nhàng hỏi:

- Tracy, bây giờ em nghĩ thế nào nếu phải bỏ tất cả những việc mình đã làm...

Tracy nhìn chàng, vẻ không hiểu:

- Bỏ cuộc? Mà tại sao phải làm vậy?

- Ngày xưa hai đứa mình mỗi người một nẻo. Bây giờ mọi việc đã thay đổi. Anh không thể chịu được ý nghĩ nếu có chuyện không may xảy ra. Tại sao mình phải chịu nguy hiểm nữa? Cả hai chúng mình đều có nhiều tiền, sống cả đời cũng không hết. Mình nên nghĩ đến việc bỏ nghề đi.

- Rồi chúng mình sẽ làm gì hở Jeff?

- Chúng ta sẽ nghĩ cách làm ăn sau. Jeff có vẻ suy nghĩ.

- Nói thật với anh, em không biết rồi đây mình sẽ làm gì cho hết thì giờ.

- Em yêu, mình sẽ làm tất cả những việc mình thích. Chúng mình sẽ đi du lịch. Anh đã từng nghiên cứu về nham thạch. Anh thích mở một

cuộc đào dưới lòng đất ở Tunisia. Anh đã hứa với một người bạn là một ngày nào đó anh sẽ thực hiện điều này. Bây giờ mình có đủ tài chánh để chi phí rồi, mình sẽ đi du lịch khắp thế giới.

- Chương trình coi bộ hấp dẫn dữ.

- Em nghĩ thế nào?

Tracy nhìn Jeff hồi lâu rồi nhẹ nhàng:

- Tùy anh!

Jeff ôm nàng thật chặt và cười ha hả:

- Anh tự hỏi không biết mình có nên gửi thiệp đám cưới cho cảnh sát không nhỉ?

Cả hai đều cười rũ ra.

Ông Gunther điện thoại đến vào sáng hôm sau trong lúc Jeff đi ra ngoài. Ông ta hỏi ngay:

kẻ tị nạn

*Cánh mỏng manh rũ liệt
Em là con bướm đêm ngủ quên triền đồi
Nơi lác đác những ngôi cổ mộ.*

*Anh đi dưới trời đêm nồng nàn mùa hạ
Phía chân dốc nhà thờ
thị xã chập chờn mộng mị.*

*Những con thuyền ọp ẹp
Chìm trong màn lân tinh
Ghê lạnh tiếng va của sóng
Biển và em cùng gối đầu tay kẻ bạo tình.*

*Cuối tuần trăng
Tất thấy giấc mơ đều dẹt dối
Anh không nỡ gọi thức em
Trước lúc chuyển tàu khuya từ mỏ về
Sầm sập những ô than
trầm rung dọc đường ray
Sự nghèo khó lướt trên sống lưng cặp song kiếm.*

*Giúi mẩu thuốc cuối ngày vào đêm
Anh lách mình
qua khoảng trống những tia nắng rẻ quạt
Rồi bì bõm lội qua biển Thái bình
Anh trở thành kẻ tị nạn!*

ông thế hùng

98 làng văn

- Hôm nay cô khoẻ không?

- Ồ tôi khoẻ nhiều rồi.

Gunther đã điện thoại cho Tracy mỗi ngày sau khi được tin nàng bệnh. Nàng quyết định khoan báo tin về dự định kết hôn của nàng và Jeff. Nàng muốn giữ hạnh phúc cho riêng mình, có thì giờ để suy nghĩ kỹ trước khi công bố với tất cả mọi người.

- Cô với Jeff lúc này có hoà thuận với nhau không?

- Dạ thuận một cách kỳ lạ. Nàng mỉm cười.

- Vậy hai người có định làm chung với nhau nữa không?

Đây là lúc phải nói sự thật. Tracy ấp úng:

- Gunther, chúng tôi... định bỏ nghề...

Đầu dây bên kia im lặng một hồi, lát sau mới nghe tiếng ông Gunther:

- Tôi không hiểu cô nói gì!

- Jeff và tôi, chúng tôi quyết định đi đường ngay nẻo chánh.

- Cái gì? Nhưng... tại sao?



- Đó là ý của Jeff và tôi cũng đồng ý. Không còn nguy hiểm rình rập nữa.

- Ví dụ tôi nói với cô là tôi có một việc trị giá hai triệu đồng cho cô mà chẳng chút nguy hiểm thì cô nghĩ thế nào?

- Ông làm tôi tức cười quá ông Gunther.

- Tôi nói thật đó cô bạn. Cô đi Amsterdam, từ chỗ cô đến đó chỉ mất 1 giờ bay và...

- Ông nên tìm người khác đi.

Gunther có vẻ suy nghĩ:

- Tôi sợ không tìm ra ai khác để lo việc này. Đâu, cô thử bàn lại với Jeff xem có thể được không!

- Được rồi, tôi sẽ bàn nhưng chắc anh ấy không chịu đâu.

- Tối tôi sẽ gọi lại xem ý kiến thế nào.

Khi Jeff trở về, Tracy thuật lại câu chuyện. Jeff nhăn mặt:

- Sao em không nói với ông ta là bây giờ mình thành những công dân lương thiện rồi?

- Dĩ nhiên có chứ cưng, em đã nói với ông ấy là nên tìm người khác mà.

- Và ông ta không chịu phải không?

- Ông ta cứ khăng khăng đòi cho được hai đứa mình. Ông ta nói không có gì nguy hiểm cả và mình có hai triệu dễ dàng.

- Cái gì ông ta nói cũng dễ dàng hết, dễ như vụng bốc tranh ở viện bảo tàng Prado chứ gì! Thú thật với em, đó là một kế hoạch toàn hảo, từ đó anh thần phục và yêu em luôn.

- Ngược lại, khi anh lấy bức tranh Goya là em bắt đầu ghét anh thậm tệ.

- Vậy là huê. - Jeff đùa - Em đã ghét anh trước đó rồi mà!

- Đúng vậy. Bây giờ mình sẽ trả lời ông Gunther như thế nào?

- Chúng mình không tham dự những chuyện làm ăn như vậy nữa.

- Nhưng anh thử đặt anh vào tâm trạng của ông ấy xem...

- Tracy, chúng mình đã đồng ý là...

- Dù gì mình cũng trên đường đến Amsterdam phải không?

- Phải, nhưng...

- Vậy thì trong lúc mình có mặt ở đó, cứ thử nghe ông ta đề nghị thì có mất mát gì đâu!

Jeff nhìn nàng dò hỏi:

- Em có vẻ muốn làm việc này, phải không?

- Không, nhưng... mình nghe ông ta nói qua thì cũng đâu có lỗ lã gì, phải không?

Họ lái xe đến Amsterdam sáng hôm sau và mướn phòng ở khách sạn Amstel. Ông Gunther đã bay từ London sang gặp họ.

Ba người ngồi chung bàn trên một chiếc du thuyền như những du khách tình cờ gặp nhau. Ông Gunther nói:

- Nghe tin hai người dự định kết hôn tôi rất vui. Thành thật chúc mừng.

Tracy biết ông ta nói thật lòng.

- Tôi tôn trọng ý định bỏ nghề của hai người, nhưng đây là một trường hợp đặc biệt nên tôi bắt buộc phải nhờ quý vị giúp. Đúng là một cặp bài trùng hứa hẹn sự thành công tốt đẹp.

- Ông nói thử coi! Tracy nhắc nhở.

Gunther chồm người về phía trước, nói nhỏ nhỏ đủ cho hai người nghe. Khi dứt lời, ông ta còn nhấn mạnh:

- Hai triệu đồng nếu quý vị thành công.

Jeff phản đối:

- Không thể được, Tracy...

Nhưng Tracy không nghe gì cả. Trí óc nàng bận suy nghĩ làm thế nào để có thể thực hiện được.

Tại Tổng hành dinh cảnh sát ở Amsterdam, mọi người đang dự một buổi họp khẩn. Có 6 thám tử địa phương và 1 người khách lạ: Daniel Cooper.

Thám tử Joop Van Duren to lớn vạm vỡ hơn mức trung bình với khuôn mặt bự thịch và hàng râu mép rậm. Giọng ông ta ồm ồm như tiếng loa võ. Ông đã chỉ định Toon Willens, Chỉ huy trưởng cảnh sát thành phố, theo dõi can phạm quốc tế Tracy Whitney.

- Cô Tracy Whitney vừa đến Amsterdam sáng nay. Hình cảnh

quốc tế chắc chắn là cô ả đã nhúng tay vào vụ trộm kim cương của công ty De Beers. Chính ông Cooper đây cũng nghĩ cô ả đến Amsterdam để thực hiện một vụ phạm pháp khác.

Willens quay sang Cooper, hỏi:

- Thưa ông, ông có bằng cứ chính xác nào để kết luận như thế không?

Daniel Cooper không cần bằng chứng. Chàng biết rõ cô gái này từ tâm hồn đến thể xác. Dĩ nhiên là cô gái đang âm mưu một vụ phạm pháp tày trời, hơn xa sự suy nghĩ của mấy cái đầu óc ngu xuẩn đang ngồi trong phòng này. Chàng cố gắng để không buông lời thô lỗ:

- Không có bằng cứ nào cả. Vì vậy nên cô ả phải được theo dõi để bắt tại trận.

- Nếu vậy ông đề nghị chúng tôi làm gì?

- Bằng cách để cô ả dừng qua mặt chúng ta.

Chữ "chúng ta" làm viên Tư lệnh cảnh sát hơi phật lòng. Trước đó ông đã nói chuyện với Thám tử Trignant ở Paris và được ông này cho biết: Cooper tánh tình thô lỗ nhưng hán rất có tài. Nếu chịu khó nghe lời hán thì chúng ta có thể bắt được Tracy Whitney với đủ bằng chứng. Bây giờ anh chàng này bắt đầu giở quẻ đây.

Toon Willens biết cảnh sát Pháp đã thất bại trong việc điều tra vụ ăn cắp kim cương của hãng De Beers. Phen này cảnh sát Hoà Lan phải thành công. Ông gật đầu:

- Tốt lắm, nếu cô Whitney này đến Hoà Lan để thử tài làm việc của cảnh sát xứ này thì chúng tôi sẽ cho cô ả biết tay. Lực lượng cảnh sát nên sẵn sàng ứng phó trong tất cả mọi trường hợp. Chấm dứt.

Thà.h phố Amsterdam được chia làm sáu khu vực. Cảnh sát khu nào lo an ninh khu đó. Bây giờ lệnh trên ban xuống, tất cả cảnh sát ở các khu vực khác nhau đều phải họp lại thành đội binh theo dõi Tracy Whitney suốt ngày đêm. Thám tử Duren quay sang Cooper:

- Như vậy ông đã bằng lòng chưa?

- Chưa, trừ khi chúng ta tóm được

cô gái.

Chỉ huy trưởng Willens nói, giọng chắc chắn:

- Ông yên chí đi ông Cooper, chúng ta sẽ bắt được cô ả. Chúng tôi tự hào là Hoà Lan có một lực lượng cảnh sát làm việc hiệu quả nhất thế giới.

Amsterdam thu hút rất nhiều du khách. Đây là một xứ sở chuyên về nông nghiệp nên những bông hoa muôn màu thì nhau nở dọc theo các con kinh đào. Dân Hoà Lan cũng hiền hoà và hiếu khách.

Tracy và Jeff đi ngắm cảnh khắp nơi. Họ đi dọc khu chợ trời ở Albert Cuyp Straat với những gian hàng lộ thiên bán đủ thứ, từ rau cải trái cây đến quần áo, đồ cổ và các thứ hàng linh tinh khác. Họ dừng lại khu Dam Square để xem các đoàn du mục múa hát. Bất cứ chỗ nào họ cũng bị cảnh sát âm thầm theo dõi. Mỗi tối Daniel Cooper đều đọc bản tường trình của cảnh sát. Không có chuyện gì khác thường nhưng linh tính không cho Cooper bỏ cuộc. Chàng chắc chắn cô ả không chỉ đi chơi suông. Nhưng cảnh sát Hoà Lan lại nghĩ khác. Theo họ, Jeff và Tracy chỉ đơn thuần là những du khách đến viếng cảnh.

Thám tử Van Duren đã đề đặt hỏi Cooper:

- Có khi nào ông nghĩ là ông đoán sai không? Biết đâu kỳ này họ đến Hoà Lan chỉ để nghỉ mát?

Cooper cứng đầu:

- Không. Tôi không bao giờ đoán sai. Cứ theo dõi cô ta.

Cooper nghĩ Tracy đang câu giờ, chờ đến lúc mọi người mệt mỏi, lơ là việc theo dõi sẽ ra tay hành động. Chàng không muốn bị mắc mưu lần nữa nên tham gia tích cực với cảnh sát trong việc theo dõi cô ả.

Tracy và Jeff mướn hai phòng ngủ liền nhau ở khách sạn Amstel. Jeff giải thích:

- Đối với bên ngoài, chúng mình ở hai phòng riêng nhưng anh không xa em một bước.

Mỗi tối Jeff ở phòng Tracy cho

đến bình minh mới trở về phòng mình. Ban ngày họ đi thăm viếng khắp nơi như những du khách thuần túy. Daniel kiên nhẫn theo dõi. Chàng đề nghị với Thám tử Van Duren đặt máy nghe lén trong phòng hai kẻ tình nghi nhưng bị từ chối.

- Khi nào ông có đủ bằng cứ, ông hãy trở lại đây gặp tôi. Ngoài ra tôi không thể ra lệnh nghe lén những du khách đến đây chỉ với mục đích du lịch.

Sáng thứ hai, Jeff và Tracy đến thăm cơ sở kim hoàn ở đường Paulus Potter. Daniel Cooper cũng có mặt. Cơ xưởng đông nghẹt du khách. Một hướng dẫn viên nói tiếng Anh đưa khách đi thăm các nơi và cắt nghĩa về mọi diễn tiến để biến viên kim cương thô ra những đồ nữ trang tinh xảo. Một phòng triển lãm trưng bày những viên kim cương đủ cỡ đặt trong các quầy trưng kiên cố. Giữa phòng là một tủ kính thật đầy, trưng một viên kim cương thật lớn mà Tracy chưa bao giờ thấy. Hướng dẫn viên du lịch cao giọng:

- Thưa quý vị, đây là viên kim cương Lucullan mà quý vị đã từng nghe nói. Ngày xưa viên đá quý này được một tài tử mua tặng bà vợ ông ta với giá mười triệu đồng. Đây là viên đá quý độc nhất vô nhị trên thế giới.

Jeff nói lớn:

- Như vậy chắc bọn trộm thêm lắm?

Daniel bước đến gần để nghe cho rõ. Người hướng dẫn mỉm cười hoà nhã:

- Viên kim cương này được bảo quản rất kỹ, hơn cả những bảo vật ở Tháp London. Nếu tủ kính này bị đụng mạnh, lập tức chuông báo động sẽ ré lên, các cửa ra vào và cửa sổ tự động đóng lại. Ban đêm, các con báo động vô hình hoạt động, nếu một người nào vừa bước vào phòng là chuông báo động đã âm thầm vang lên tại Tổng nha cảnh sát.

Jeff nhìn Tracy:

- Chắc chẳng ai dám có ý nghĩ trộm viên kim cương này.

Cooper đưa mắt trao đổi với một cảnh sát chìm gần đó. Tối hôm ấy, Thám tử Duren được tường trình đầy đủ mẩu đối thoại.

Ngày hôm sau, Jeff và Tracy đi viếng viện bảo tàng Rijksmuseum. Ngay lối vào, Jeff dừng lại mua bản đồ hướng dẫn. Chàng hỏi nhân viên an ninh đứng gần đó:

- Máy bức tranh này chắc được bảo vệ kỹ lắm?

- Dạ đúng vậy. Bất cứ vật gì trong viện bảo tàng này bị dời chỗ là lập tức có báo động. Máy thu hình đặt khắp nơi. Ban đêm còn có thêm chó canh gác.

Jeff mỉm cười duyên dáng:

- Tôi hy vọng những kiệt tác này sẽ ở đây mãi cho mọi người chiêm ngưỡng.

Chiều hôm đó cuộc đối thoại cũng được báo cáo đầy đủ.

Tại một trung tâm hội họp ở Amsterdam, hôm nay là ngày hội lớn của các nhà sưu tầm tem trên thế giới. Tracy và Jeff là một trong những người mua vé vào cửa sớm nhất. Tất cả mọi cửa ra vào đều được canh phòng cẩn mật vì sẽ có cuộc bán đấu giá những con tem quý. Cooper và những viên cảnh sát chìm theo dõi sát nút Jeff và Tracy. Họ dừng lại trước một quầy triển lãm sáu con tem. Tracy nói:

- Con tem này xấu xí không đáng chút nào.

- Đừng có giỡn em cưng. Đây là con tem độc nhất vô nhị trên thế giới đó.

- Nó giá bao nhiêu vậy?

- Một triệu đồng.

Hướng dẫn viên gật đầu đồng ý:

- Thưa ông đúng vậy. Phần nhiều khách xem không mấy người biết giá trị thực, chỉ ngắm qua loa về hình thức. Nhưng con tem này mang cả lịch sử của thế giới trong nó.

Tracy và Jeff đến một quầy trưng bày con tem có hình chiếc máy bay lật ngửa. Tracy trầm trồ:

- Cái này mới đẹp nè!

Hướng dẫn viên vừa nói:

- Nó trị giá...

Jeff đã cướp lời:

- Bảy mươi lăm ngàn đô-la.

-Ồ, ông nói đúng quá!

Họ dừng lại ngắm một con tem khác trị giá nửa triệu bạc. Cooper theo họ bên gót. Jeff chỉ tay về một con tem:

- Con tem đó mới hiếm, giá trị của nó không biết bao nhiêu mà nói.

- Đồ quý giá mà chung như vậy rồi ai ăn cắp thì làm sao? Tracy hỏi.

Nhân viên an ninh đứng gần đó mỉm cười cắt nghĩa:

- Không có tên trộm nào thực hiện được đâu, thưa bà. Tủ kính được gắn điện bên trong, nhân viên an ninh kiểm soát cả ngày lẫn đêm.

- Như vậy mới được chứ. Thời bây giờ cái gì cũng phải canh gác cẩn thận, phải không ông? Jeff nói.

Chiều hôm đó Daniel Cooper và Thám tử Duren có mặt trong văn phòng Tư lệnh cảnh sát Willens với bảng tường trình. Sau khi đọc hết xấp hồ sơ, Willens suy nghĩ một hồi, cuối cùng quyết định:

- Không có bằng chứng cụ thể nào nhưng tôi phải thừa nhận là mấy kẻ tình nghi này cứ luẩn quẩn tới những nơi có các món quý giá. Được rồi, tôi cho phép đặt máy nghe lén ở hai phòng khách sạn nơi họ ở.

Daniel Cooper hài lòng. Cô à Tracy Whitney sẽ không có gì bí mật nữa. Từ giờ chàng có thể biết được cô gái làm gì, nghĩ gì và nói gì. Chàng liên tưởng đến cảnh Tracy và Jeff ôm nhau trên giường. Bất giác chàng nhớ lại cảm giác chiếc quần lót của Tracy áp trên má chàng. Thật là mịn màng, thật là tuyệt diệu!

Chiều hôm đó Daniel Cooper đến nhà thờ đọc kinh sám hối.

Buổi tối hôm đó, khi Jeff và Tracy đi ra ngoài ăn tối thì đám cảnh sát chuyên nghiệp ra tay. Họ đặt lên những chiếc micro nhỏ xíu, giấu sau các tấm tranh, đèn ngủ hay dưới bàn ngủ để thu hết mọi âm thanh và chuyển về căn phòng trên lầu.

(còn tiếp)



BÚT CHÌ phụ-trách

Mục "Độc Giả Thắc Mắc" được mở để bạn đọc nêu ra những nghi vấn về mọi lãnh vực: văn học, nghệ thuật, khoa học, xã hội, chính trị.v.v..

Vì khuôn khổ hạn hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn chế mỗi lần hỏi tối đa 3 câu. Đa tạ.

Vài tiếng lóng thông-dụng

Hỏi: Cháu xem phim, thỉnh-thoảng gặp những tiếng lóng hơi khó hiểu, tra nhiều tự-điển không thấy xin bác giúp giùm:

- Hit the hay.
- Lay off.
- Yak-yak.
- Có phải các chữ "pass away", "pass on", "pass out" đều có nghĩa là "chết"?

- Để chỉ một cái gì đó không quan trọng hoặc thật nhỏ bé, người Việt mình dùng chữ "một xu" (thí-dụ: tập thơ của nó không đáng một xu). Người Mỹ dùng chữ gì?

Nguyễn Văn Tánh
Toronto

Đáp: - Hit the hay hoặc hit the sack là "đi ngủ". Đây là tiếng lóng ở miền quê, do quý vị thợ săn bày ra. Họ ngủ trong ổ rơm hoặc túi ngủ, nên nói là hit the hay hoặc hit the sack thay vì nói go to bed.

- Lay off có nhiều nghĩa thông thường: "đánh dấu một giới-hạn" hoặc "sa-thải nhân-viên." Với tiếng lóng, lay off có hai nghĩa: ngưng làm phiền một ai (Lay off me, will you? có

nghĩa là leave me alone!). Nghĩa thứ hai, là ngưng dùng một thứ gì đó: His doctor told him to lay off cigarette, nghĩa là His doctor told him to stop smoking cigarette.

- Yak-yak hay yakety-yak hoặc yakity-yak: nói nhiều quá về một chuyện quá nhỏ hay không quan trọng. Thí-dụ: Tom sat behind two girls on the bus, and he got tired of their silly yak-yak = The two girls talked all the time about silly things and Tom got tired of it.

- Đúng. Các chữ này đều có nhiều nghĩa khác nhau, và tùy theo cách dùng, có khi có nghĩa là "chết". He passed away at eighty = He died when he was eighty years old.

Her teacher had passed on = Her teacher died.

Life came and went weakly in him for hours after surgery; then he passed out = He barely lived for several hours after the operation, and then died.

- Người Việt dùng chữ "một xu", người Mỹ dùng "hai xu": two cents. Thí-dụ: Paul was so angry that he said for two cents he would quit the team.

Chữ two cents hay two cents worth đôi khi còn có nghĩa là "ý-kiến": If we want your two cents, we'll ask for it = If we want your opinion, we ask for it.

Múa Chàm, tháp Chàm

Hỏi: 1) Có một nhóm văn nghệ ở Toronto, được người Gia-nã-đại mời trình-diễn một vũ-điệu dân-tộc Việt-nam, đã đưa ra một điệu múa Champa (Chàm). Tôi thấy không được, vì người Champa và người Việt là hai dân-tộc khác nhau. Múa Champa ảnh-hưởng Ấn-độ rất mạnh, khác xa múa dân-tộc Việt-nam. Người Việt-nam đã chiếm đất nước của chúng tôi, nay nên tôn-trọng những gì thuộc về người Champa, đừng sáp-nhập nó vào văn-hóa Việt, vì như vậy không đúng đắn. Bác nghĩ thế nào?

2) Hiện còn lại bao nhiêu tháp chàm tại Việt-nam còn tồn-tại?

3) Tiếng "Mê-kông" (sông Mê-

kông) là tiếng Pháp hay tiếng Việt? Nếu là tiếng Việt, sao không viết là Mê-Công mà viết là Mê-kông?

Từ Hanh
Toronto

Đáp: 1) Thực ra, nếu nhóm văn nghệ mà ông nói, trước khi trình-diễn, giới-thiệu rõ với khán-giả, đó là điệu múa Chàm, một sắc-tộc thiểu-số tại Việt-nam, thì cũng đủ lễ rồi. Dù sao người Việt đã tôn-trọng và gìn-giữ di-sản văn-hóa của dân-tộc Champa, và đã ưu-tiên giới-thiệu điệu múa ấy với ngoại-nhân thay vì các điệu múa cổ-truyền Việt-nam. Bạn nên hãnh-diện (và người Việt nên... buồn năm phút) mới phải chứ!

2) Hiện các tháp chàm tại các nơi sau đây còn đứng vững và quyến rũ du-khách tới thăm:

- Ở xã Khương-mỹ huyện Hà-đông (nay đổi thành huyện Núi Thành) tỉnh Quảng-nam, gồm 3 tòa tháp cạnh nhau, cao 80 mét. Các tháp này chứa tro hỏa-táng của một vị hoàng-hậu Chiêm-thành (không rõ tên).

- Trên núi Bảo-tháp, huyện Tuy-hòa, tỉnh Phú-yên. Đây cũng là một lăng-miếu của hoàng-hậu Chiêm-thành (không rõ tên).

- Ở huyện Diên-phước (nay là huyện Điện-bàn) tỉnh Quảng nam (nay là Quảng nam - Đà nẵng). Hai bên phía đông và tây xã Đông-ba có phế-tích của hai tháp chàm; riêng một tháp ở xã Câu-nhi còn nguyên vẹn.

- Các tháp Dương-long, Đồng, Cánh Tiên, Đồi, Thanh-trúc, Long-triều, Thị-thiện và Phúc-lộc ở tỉnh Bình-định.

3) "Mê-kông" là tiếng Cao-miên. Tiếng Việt là sông Cửu-long. Người Lào gọi là sông Nậm-khoảng (còn đọc là Nậm-khoảng hay Nậm-không). Người Trung-hoa gọi là Khung-giang.

Ngày Cha, Ngày Mẹ

Hỏi: Xin cho biết Ngày Cha (Father Day) bắt đầu có từ bao giờ?

Andy Thanh
California

Đáp: Ngày lễ đầu tiên dành vinh danh người cha diễn ra vào Chủ-nhật, 19.6.1910 tại Spokane, tiểu-bang Washington, Hoa-kỳ, do tòa thị chính cử-hành. Sáng-kiến này được nhiều nơi hưởng-ứng nhanh chóng từ đó, lấy ngày Chủ-nhật thứ ba trong tháng Sáu dương-lịch làm Ngày Cha.

Ngày Mẹ ở Bắc Mỹ vào Chủ-nhật thứ ba trong tháng Năm dương-lịch, bắt đầu từ 1907 tại Philadelphia. Mới đầu lễ chỉ cử-hành tại các nhà thờ.

9-1-1

Hỏi: Tại Bắc Mỹ, tại sao người ta lại chọn ba số "911" làm số khẩn-cấp, thay vì "000", "111", "999" hay "123"?

Trương Hà
Montréal

Đáp: Từ khi có điện thoại, người ta đã dành số "0" để gọi tổng đài và số "1" để gọi viên liên trực-tiếp nên phải tránh dùng các số "0" và "1" trong các trường hợp khác.

Số "999" đã được dùng tại Anh trong thời-kỳ đệ nhị thế chiến trong trường-hợp nguy-hiểm đến tính-mạng. Từ năm 1950, số "999" đã được dùng tại Gia-nã-đại.

Tại Hoa-kỳ dùng số "911" trong trường-hợp khẩn-cấp: gọi cảnh-sát, cứu-thương, cứu-hỏa. Lý-do chọn "911" vì ngày xưa phải dùng ngón tay để quay số; số "1" trở lại chỗ cũ nhanh hơn các số khác.

Nhóm số "911" sau đó được các hãng điện-thoại Mỹ và Gia-nã-đại đồng ý dùng thống-nhất. Tại Gia-nã-đại, thành-phố London (cách Toronto 200 cây số về hướng tây bắc) có hệ-thống "911" từ năm 1974; sau đó là Toronto, từ năm 1982.

Thơ Bút Tre

Hỏi : Bút Tre là ai, có họ hàng gì với Bút Chì? Có bao nhiêu người theo trường-phái Bút Tre? Và luật thơ Bút Tre ra sau?

Lê Văn Định
Texas

Đáp: Bút Tre tương-truyền là thư-ký riêng của Hồ Chí Minh trong thời-gian Hồ ở hang Pắc Bó, thường làm những câu thơ ngắn ngắn như vè, vui vui, đôi khi bất chấp cả dấu giọng, đọc lên nghe tức cười. Sau khi Việt Minh chiếm được Hà-nội, Hồ thả-hỏi viên thư-ký này, cho về làm việc ở viện Bảo-tàng thành phố.

Bút Chì không có họ hàng hăng hốc gì với Bút Tre.

Về sau thế nào chưa biết, nhưng hiện nay không mấy người làm thơ theo lối Bút Tre nên chưa thành trường-phái. Có điều khá chắc chắn là phần lớn thơ "Bút Tre" truyền-tụng trong quần-chúng hiện nay không phải do viên thư-ký của Hồ Chí Minh làm ra, mà là loại thơ dân-gian, nhiều người làm và khuyết danh.

Gọi là "luật thơ" thì không hẳn, nhưng nhận xét và phân loại, có mấy mẹo-luật để thấy như sau:

a) Tất cả đều là thơ lục bát.

b) Đọc liền một lúc 14 chữ trong câu lục bát, chữ thứ sáu câu lục liền ý với chữ thứ bảy câu bát.

Thí-dụ:

- Anh đi công tác Kăm Pu

Chia chiến lợi phẩm ở tù ba năm.

Có khi cuối câu lục là họ và tên đệm của một người, riêng tên người mang xuống, dùng theo nghĩa riêng cho câu bát. Thí-dụ:

Cục ta có bác Hà Đăng

Ấn cho tàu chạy băng băng như rùa.

(Đọc liền một hơi 14 chữ thì ra tên "Hà Đăng Ấn", Cục trưởng Cục Đường sắt, làm việc như rùa).

c) Bất chấp dấu giọng, thêm hay bớt dấu, cốt tạo ra những âm-thanh ngộ-nghĩnh, tức cười với mục-đích hài hóa sự việc. Thí-dụ:

- Hôm nay sung sướng lắm sao

Anh Ga-ga-rin bay vào vũ trụ.

(Gagarin là phi-hành-gia Liên-sô đầu-tiên bay vào không-gian, Hà-nội tổ-chức lễ-lộc ăn mừng như chính bố mình vừa thi đỗ. Gagarin bị đọc thành Ga-ga-rin; vũ-trụ thành vũ-tru cho hợp luật bằng trắc của thơ lục bát).

- Mừng ngày mừng 6 tháng 3

Chị em phụ nữ chúng ta vùng lên!

(6.3 là Ngày Phụ-nữ của VC; vùng lên là... vùng lên).

- Ô hô đau đớn xiết bao

Bác Hồ tắt thở đi vào cõi mộng.

(Cõi mộng là cõi mộng).

d) Ý giễu:

Cố tình dùng cách diễn-tả ngộ-nghê để phúng-thích trong trường-hợp lễ ra phải nghiêm-trang:

- Tin đầu như sét đánh ngang

Bác Hồ đang sống chuyển sang từ trần.

- Nước ta bầu cử tự-do

Ai mà ta chọn thì cho vô hòm.

(Hòm, tiếng Bắc là hộp, thùng; thùng phiếu; hòm, tiếng Nam là quan-tài).

- Chị em du-kích giỏi thay

Bắn máy bay Mỹ rớt ngay cửa mình.

(Đài Hà-nội loan tin: đội nữ dân quân dùng súng trường bắn rớt máy bay ...B-52 tại cửa biển Đồng-hới).

e) Ý tục:

Dùng những hình-ảnh hay tự-ngữ gợi ý tục để giễu cợt:

- Trong khi bác đứng chào cờ

Các chị thì hát há to cái mồm.

(Dân gian dùng chữ chào cờ để chỉ trạng-thái căng cứng của các ông. Hình-ảnh gây ấn-tượng "chào cờ" của "bác" đi kèm với một hình-ảnh liên-tưởng khác của các chị: há to cái... mồm).

- Bác Hồ có một con chim

Bác nhờ chị Định đi tìm cái lông.

(Chị Định đây là Nguyễn Thị Định, Chủ-tịch Hội Liên-hiệp Phụ-nữ. Cái lông ở đây là cái lông để nhốt chim; tác-giả dẫn dụ người nghe nghĩ đến "con chim" khác của bác).

- Chị Bình tiễn bác dưới mưa

Chị thấy bác ướt liền đưa cái nòn.

(Chị Bình là Nguyễn Thị Bình, Bộ trưởng Bộ Giáo-dục của chính-phủ ma GPMN; cái nòn là cái... nón, đôi âm cho đúng luật thơ lục bát. Người Bắc vùng biển thường nói ngọng phụ âm // thành /n/, nên "cái nòn" nghe tương-tự như "cái lòn", dẫn ra một tiếng tục khác).

f) Hình-ảnh tục:

- Nòng pháo vừa to vừa dài

Các chị phụ-nữ túm vào kéo lên.

(Nói về đội nữ dân quân kéo pháo trong thời chiến).

- *Má kê nòng súng thẳng đơ*

Tay thuôn chĩa cứ bóp cò sừng chưa?

(Nói về đội nữ dân quân tập bắn).

g) Chữ tục:

- *Khoai luộc tiếp tế chiến khu*

Bác Hồ bốc thử một củ ăn liền.

(Một củ là một củ).

- *Vào thăm lãng bác âm u*

Các chị bộ đội ngả mũ ra chào.

(Ngả mũ là ngả mũ).

- *Trên non con khỉ đánh đu*

Dưới thành Ba Duẩn mút củ chưa về.

(Nói chuyện Lê Duẩn đi Moscou).

h) Tổng-hợp (b) và (g):

- *Anh đi công-tác Pờ-lây*

Cu dài dằng-dặc biết ngày nào ra.

(VC viết Pleiku là Plâycu).

Đại-khái các mẹo luật thơ Bút Tre như trên, quý nhà thơ xám, thơ chua, thơ chì, thơ ngâm giấm, thơ chém treo ngành, thơ đàn ngang cung... thử ngửa tay làm thêm vài chục câu xem. BC sẽ chọn giới thiệu trong bộ sách *Độc giả thức mắc*, đang in.

Bôn-Sê-Vích

Hỏi: 1) Tôi thường nghe “người cộng-sản Bôn-sê-vích”, không hiểu “cộng-sản bôn-sê-vích” khác với cộng-sản thường (không phải bôn-sê-vích) như thế nào?

2) Người thường nói: Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp là cộng-sản đệ tam; Tạ Thu Thâu và Nguyễn An Ninh là cộng-sản đệ tứ quốc-tế. Khác nhau giữ “đệ tam quốc-tế” và “đệ tứ quốc-tế” ra sao? Còn đệ nhất và đệ nhị quốc-tế là gì?

3) Đọc báo Mỹ, thấy thường dùng chữ “red tape” với ý chê. Chữ “red” này có liên -quan gì tới cộng-sản đỏ không?

Trần Văn Thái
Oregon

Đáp: 1) Bolshevik là thuật-ngữ chính-trị của Nga, nguyên nghĩa là “đa-số”, nghĩa mới là *những người*

chủ-trương cách-mạng bạo-động trong đảng Cộng-sản Nga.

Đảng Cộng-sản Nga, được Quốc-hội Nga (lúc đó đảng Dân-chủ Xã-hội nắm đa-số) thừa-nhận năm 1903.

Trong đảng Cộng-sản Nga có hai chủ-trương, một là cách-mạng bạo-động ngay tức-khắc (cánh này do Lenin cầm đầu và chiếm đa-số), hai là thay-đổi dần dần.

Năm 1912, Lenin công-bố thành-lập đảng “Bolshevik” ngoài vòng pháp-luật, và năm 1917 đảng này chiếm được chính-quyền.

Năm 1917, Lenin đổi tên đảng thành “Cộng-sản Bolshevik”.

Năm 1925, Nga chiếm được nhiều tiểu-quốc, lập thành Liên-bang Xô-viết; đảng “Cộng-sản Bolshevik” đổi thành “đảng Cộng-sản Bolshevik Liên-bang Xô-viết”.

Năm 1952, Liên-sô bỏ thuật-ngữ “bolshevik” chỉ gọi là đảng “Cộng-sản Liên-bang Xô-viết”.

2) Trước hết, *Quốc-tế* (tức đệ nhất Quốc-tế) là tên gọi tắt của tổ-chức các lãnh-tụ lao-động và chủ-nghĩa xã-hội, nguyên tên là “*Hiệp-hội Công-nhân Quốc-tế*”, do Karl Marx lập năm 1864 tại Anh-quốc, mỗi năm họp đại-hội một lần. Thoạt đầu, Hiệp-hội Công-nhân Quốc-tế có 70.000 hội-viên. Đến 1870, số hội-viên lên đến 450.000 người.

Chủ-trương của Quốc-tế là quốc-hữu-hóa các phương-tiện sản-xuất và giao-thông tại mỗi quốc-gia.

Tại Đại-hội Quốc-tế năm 1872, tổ-chức này vỡ đôi, một nhóm ủng-hộ Karl Marx (chủ-trương quốc-hữu-hóa) và một nhóm ủng-hộ Mikhail Bakunin (chủ-trương vô-chính-phủ). Năm 1873, đệ nhất Quốc-tế (theo Karl Marx) được thành-lập tại New York (Mỹ), đến 1876 chính-thức giải-tán.

- Đệ nhị Quốc-tế được các đảng Marxist thành-lập tại Paris (Pháp) năm 1889 và tại Amsterdam (Hà-lan) năm 1904.

- Đệ tam Quốc-tế được Vladimir Lenin thành-lập tại Mạc-tư-khoa (Nga) năm 1919, chủ-trương thực-hiện chủ-nghĩa xã-hội. Đệ-tam Quốc-

tế chính-thức giải-tán năm 1943, đến 1947 tái-lập dưới tên “Sở Thông-tin Cộng-sản.”

- Đệ tứ Quốc-tế thành-lập năm 1921 tại Bá-linh (Đức), chủ-trương lực-lượng vô-sản quốc-tế do Nga cầm đầu phải tận lực chống Hitler và Đức quốc-xã (Khối đệ tam Quốc-tế chủ-trương chờ phát-xít và tư-bản đánh nhau đến kiệt-quệ rồi đứng lên làm chủ thế-giới).

3) *Red tape* có thể dịch theo nghĩa là “tinh-thần thư lại”, “tệ-nạn hành-chánh quan-liêu”, chỉ những thủ-tục hành-chánh rườm-rà không cần-thiết, làm trễ-nãi công việc trong guồng máy công quyền.

Thuật-ngữ này bắt đầu từ khi các công-sở cho buộc một dải đỏ quanh những văn-kiện quan-trọng và đóng khân dính lại, chỉ có những người có thẩm-quyền mới được phép mở ra xem và giải-quyết.

County

Hỏi: 1) Tại Mỹ, nhiều thành-phố họp thành một “county”, nhiều counties họp thành một tiểu-bang (state). Ta nên dịch chữ “county” này là gì? Những người được bầu ra để điều-hành county của Mỹ thì gọi là gì? Ở đây, tôi thấy người ta gọi là “Jurors”, trong khi ở California gọi là “Supervisors”.

2) Chủ-thuyết Carter và chủ-thuyết Nixon là gì?

Trương Thị Chiêu
Louisiana

Đáp: 1) Có người dịch county của Mỹ là tỉnh. Có người dịch là quận. BC đề-nghị dịch là “hạt.”

Viên chức của tỉnh và quận ở Việt-nam ngày trước, do chính-quyền trung-ương bổ-nhiệm (tỉnh-trưởng, quận trưởng), còn ở các hạt của Mỹ, dân chúng bầu ra một hội-đồng, và hội-đồng bầu ra người đứng đầu.

Viên chức ở các hạt do dân bầu, có thể gọi là “Hội-đồng quản hạt”. Các viên chức được bầu ra, gọi là ủy-viên. Người đứng đầu một hạt ở Mỹ, có thể dịch là hạt trưởng.

Không nên dịch sát từng tên gọi đối với viên chức ở các hạt ở Mỹ theo từng tiểu bang, người Việt mình sẽ điên đầu mất! Như bà biết, ủy-viên Hội-đồng quản hạt ở Louisiana, gọi là *Jurors* (bồi-thẩm), ở California gọi là *Supervisors* (giám-thị), ở Texas gọi là *Judges* (phán-quan), ở New Jersey gọi là *Freeholders* (trưởng ấp), ở New York gọi là *County Legislators* (dân-biểu lập pháp), ở Dale gọi là *Commissioners* (ủy-viên),...

Thêm một điều đáng lưu ý, là ở Mỹ, có hai tiểu-bang không dùng đơn-vị "hạt", là Connecticut và Rhode Island. Tại tiểu-bang Louisiana, không gọi là *county*, mà gọi là *parish*!

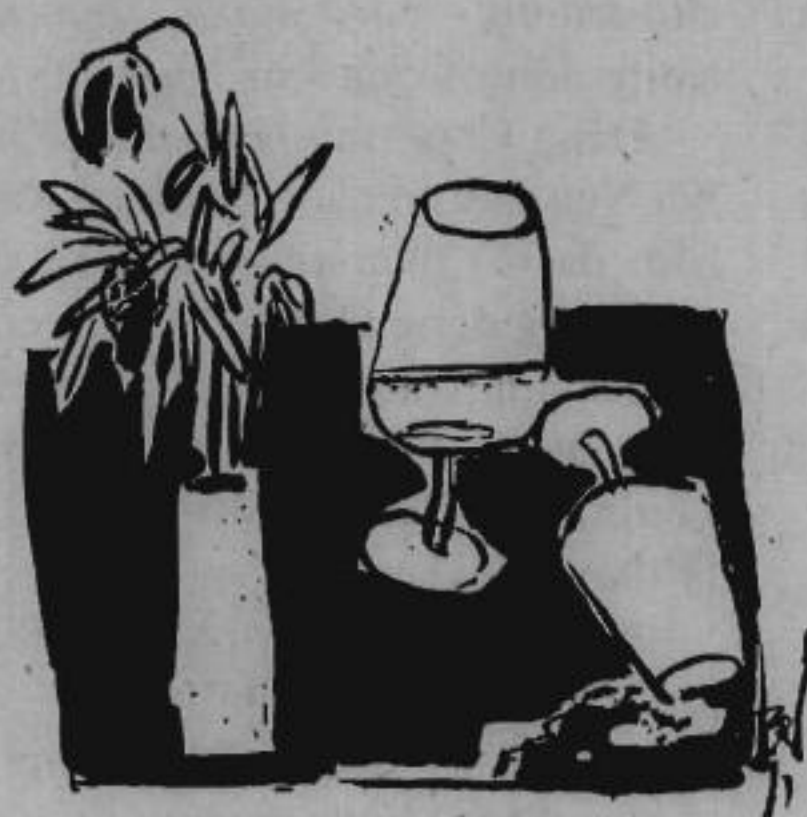
2) Chủ-thuyết Carter, là chính-sách của TT Jimmy Carter của Mỹ về vấn-đề an-ninh trong vịnh Ba-tư, công-bố trong bài diễn-văn ông đọc tại Quốc-hội Mỹ năm 1980, đại ý: "bất cứ lực-lượng nào bên ngoài mưu-toan kiểm-soát vùng vịnh Ba-tư đều bị coi như tấn-công trực-tiếp vào quyền-lợi của Mỹ, và Mỹ sẽ phải đẩy lùi bằng bất cứ biện-pháp nào, kể cả quân-sự." Giới truyền-thông Mỹ gọi chính-sách này là "*Carter doctrine*."

Chủ-thuyết Nixon là chính-sách ngoại-giao của TT Richard Nixon của Mỹ về việc giúp-đỡ các nước phòng-thủ: "Mỹ cung-cấp phương-tiện, các nước đó cung-cấp nhân-sự."

Trong bài diễn văn ngày 3.11.1969, TT Nixon tuyên-bố: "Thứ nhất, Hoa-kỳ sẽ giữ tất cả những điều cam-kết trong hiệp-ước;

"Thứ hai, chúng ta sẽ bảo-vệ, nếu có một cường-quốc nguyên-tử đe dọa sự tự-do của quốc-gia đồng-minh với chúng ta, hoặc của một quốc-gia mà sự sống còn của họ quan-trọng đối với nền an-ninh của chúng ta;

"Thứ ba, trong trường-hợp liên-quan đến các dạng xâm-lược khác: Chúng ta sẽ trợ-giúp về quân-sự và kinh-tế khi được yêu-cầu, theo đúng những điều cam-kết trong hiệp-ước. Nhưng chúng ta sẽ lưu ý quốc-gia bị đe dọa trực-tiếp phải cáng-dáng trách-nhiệm chủ-yếu về nhân-sự trong việc phòng-thủ của họ." ●



nhớ mùa xuân cũ

Khói pháo vương nhà ai
Ngõ rằng hơi nắng bốc
sau cơn mưa mây
Nào hay xác pháo rơi đầy
Em về bên ấy, xuân này xa anh!

Quê tôi ở Mỹ Thanh, Cam Ranh
Đuôi tàu dừa
xanh như tóc con gái
Quanh năm thơm bắp lúa nương đồng
Có dòng sông chảy ra biển
Có núi rừng
Có tiếng chuông chùa công phu hôm sớm
Có đường xuyên Việt tàu lửa, xe hơi
Có núi Hòn Bà trầm hương toả ngát
một góc trời ngào ngạt mùi quê.
Xa quê ai cũng nhớ về
Mỗi người đều giấu trăng thề trong tim.

Tình nào chẳng sâu kín
ấp ủ trong lòng
Em giờ ở Mỹ vui không?
Nhớ chiều đồng nội nhớ dòng sông xưa
Nhớ người đưa đón sớm trưa
Nhớ đêm khóc dưới bóng dừa vì yêu.

Em ví đời nàng Kiều
có mười lăm năm luân lạc.
Em mười lăm năm tình cảm đoạ đầy
bởi giấu bóng hình anh năm tháng.
Ơi ai tình cảm còn thừa
xưa tôi yêu dấu chẳng vừa lòng nhau
Thôi đành tình trước nghĩa sau
gởi em bên ấy mối sầu riêng anh.

nguyễn văn cường

người về, xin dừng lại

Vườn lòng ta rộng mở
Mời người qua ghé chơi
Nắng trải dài lối mộng
Trắng tha thuốt ven đời.

Tóc người tung sóng vỗ
Ôm chặt đời xuân xao
Mắt ta mờ hư ảo
Lặng thình phận lao đao.

Ta cát vàng trên bãi
Dấu chân người ấn sâu
Tìm ta thành loang lỗ
Nhỏ xuống giọt lệ đau.

Ta cúi đầu hậm hực
Cuộc tình trôi trên sông
Làm một con chó ốm
Sủa vang vào thình không.

Tiếc một thời đã lỡ
Ngậm ngùi chút hương xưa
Ngọc trong tay nát vỡ
Vàng đá, mảnh đời thừa

Ta bên đời lặn dận
Muộn phiền theo tháng năm
Tình ghen ngào hơi thở
Hồn vọng cõi xa xăm.

Người về, xin dừng lại
Cõi lòng ta mở toang
Thuận tay người cứ hái
Trái chín đã căng tròn.

Người nhẹ nhàng đôi chút
Đọa đầy chỉ thêm buồn
Đêm nung bằng thương nhớ
Mơ mẫm từng môi hôn.

Người về làm ấm lại
Chút tình xưa mong manh
Hồn rộn vang tiếng hát
Vườn toả hương ngập lòng.

phan xuân sinh

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Hiếu làm

1.

Nhà văn kiêm linh mục Dominici S. J, tên Việt hóa là Đỗ Minh Trí. Ông viết cuốn *Việt Nam quê hương tôi*, thương những mảnh đời tỵ nạn, với cả một tấm lòng nhân hậu: "Trên đường đi tìm tự do, người tỵ nạn cần cơm gạo, nhà ở, cần thuốc men. Nhưng trên hết mọi sự, họ cần Tình Người." (trang 45, sách đã dẫn). Văn ông trong sáng như cách nói chuyện của ông: Ngắn, gọn và đúng. Đặc biệt, ông vẫn giữ thói quen cố hữu của Dòng Dominico là trả lời một câu hỏi này bằng một câu hỏi khác:

- Thưa cha, với tư cách nhà văn, cha nghĩ gì về, một số cây bút tỵ nạn, chủ trương hòa hợp hòa giải với Đảng?

- Ai cấm được người ta đánh đu với tình?

Sắc Không lại hỏi:

- Biết đâu chẳng có những người Cộng Sản lương thiện, nhà văn nghĩ sao ạ?

- Ai cấm được cừu đình ninh sói cũng ăn... cỏ?

2.

Chuyện hòa hợp với Đảng từng xảy ra trong bữa tiệc do nhà văn Thế Uyên Nguyễn Kim Dũng, qua nhà thơ Nguyễn Quốc Thái, thết các tay văn nghệ sĩ lớn hai miền, tháng 9 năm

1994, không nhớ ngày, lúc 17 giờ tại quán Nam Sơn ở Sài Gòn.

Nhà văn Thế Uyên từ Mỹ về, nhờ Đặng Thái Hoàng, xin Bộ Giáo Dục & Đào Tạo cho phép mở cơ sở kinh doanh "đưa sinh viên sang Mỹ, Canada du học". Nhà phê bình văn học Lữ Phương bảo: "Nếu không hòa hợp hòa giải, tôi e hận thù sẽ kéo dài thảm kịch Việt Nam". Sắc Không bèn hỏi nhà văn phó tiến sĩ Đặng Thái Hoàng, con trai lý thuyết gia Văn học Mác-xít Đặng Thai Mai:

- Theo ông thì thế nào là một thảm kịch?

- Dễ thôi! Khi con bộ chó to hơn con chó!

- Thí dụ?

- Trường hợp bọn *Trăm Hoa Vãn Nở Trên Quê Hương* là một thảm kịch!

Nhà phê bình Nguyễn Trọng Văn nháy mắt, sợ hồng việc của nhà văn Thế Uyên, Sắc Không cứ lờ đi:

- Theo bài báo *Một số ký ức về cha tôi* của ông đăng trên báo *Sài Gòn Giải Phóng* số 6174 ngày 17.9.1994 thì trong nhật ký của ông thân ông có đoạn viết: "Ngày 24.7.1967, trong các tác phẩm miền Nam, thật sự đã có một nền văn học lành mạnh". Sao điều này, mãi 27 năm sau, qua bao thảm kịch đầm máu, chết người về "họa văn tự", mới được công bố?

- Mỗi vấn đề có cái tế nhị riêng của nó!

- Trong trường hợp này, ngược lại, có lẽ con chó nhỏ hơn con bộ chó, chẳng?

- Sai! Cả hai con đều to!

Sắc Không hỏi tiếp:

- Chắc lại 27 năm nữa, văn học hải ngoại mới được coi là "không bệnh hoạn"? Có thảm kịch hay không?

Im lặng. Mọi người đang mãi... ăn.

3.

Một câu hỏi khác: sinh hoạt văn học nghệ thuật hải ngoại có "lành mạnh" không? Nhà xuất bản Thơ Mới, điện thoại số (713) 524-6262, vừa gửi cho Sắc Không thi phẩm *Tình & Hãy Cho Ta Sống Giùm Đời Nhau* của thi sĩ Ngu Yên.

Tập thơ này đặc biệt không có bìa sau, chỉ có hai bìa trước. Giống như các loại sách, báo đăng quảng cáo thường thấy ở Đan Mạch, lấy được tiền khách hàng đăng hai bìa đều giá cao như nhau. Tóm lại, thi phẩm *Tình* và thi phẩm *Hãy Cho Ta Sống Giùm Đời Nhau* đóng chung, lộn ngược, thành một tập. Lợi trước mắt là bớt được hai cái bìa sau. Sắc Không xin chân thành cảm ơn tác giả cùng nhà xuất bản và xin trân trọng giới thiệu với các bạn yêu thơ trong và ngoài nước. Đồng thời Sắc Không cũng xin phép mượn lời của nhà điểm sách Nguyễn Thị Giáng Châu, trên tờ *Hợp Lưu* số 27, đã viết: "*Người đọc có thể không bằng lòng với «cách chơi» của Ngu Yên, nhưng không thể không công nhận: ông dám nghĩ, dám làm. Chỉ riêng yếu tố đó, trong văn học nghệ thuật, đã là một cần thiết.*"

"Người đọc" ở đây phải hiểu là bà Nguyễn Thị Giáng Châu? Sau đây là một vài «cách chơi» thơ của ông Ngu Yên:

1/ Cách chơi thứ nhất: «Thơ Hình Thức».

11 MẪU TỰ NIỆM: A M E X C P
U D I L D

«A mea

Di maxima

Đà culpa

A di mea

A di culpa

A di dà mea culpa

A pa

A pa

Mea maxima culpa adi dà»

2/ Cách chơi thứ hai: «Thơ Tình Dục».

*«Thương cái ấy bao ngày xa nhau
Thương cái ấy đã vào thâm cung
Thương cái ấy theo em lấy chồng
Thương cái ấy mai rồi khô khan»*

3/ Cách chơi thứ ba: «Thơ Cự Thử». Trong cách chơi này, qua bài *Chén Chó = Ngày Sinh Nhật 43*, có những câu thơ được chơi như sau:

*«...
bất ngờ
quên yêu vợ thương con
vì tôi là chó
... lắm khi nghĩ
nếu mẹ là chó
đời con khỏe biết bao
... Xin cha
hãy để con làm chó
có chủ nhân biết thái
thiến...
... Lạy cha
nếu cha không buồn chén đắng này
xin hãy đổ đi
con chỉ xin uống chén chó.»*

Thưa bạn đọc *Làng Văn*, xin chớ vội khen hay chê Sắc Không về việc giới thiệu này. Sắc Không chỉ làm nhiệm vụ thông tin của một người viết báo, dù không chuyên. Nhưng khi đi hỏi Giáo sư Tin học Trần Ngân Tiêu, kiêm nhà phê phán «xã hội đen», bằng thơ chưa, thì ông lại bảo: «Nên mừng là kể từ nay, trong Văn học Nghệ thuật, việc chơi thơ không còn là khả năng độc quyền của loài... người!»

4.

“Yếu tố cần thiết của văn học nghệ thuật không phải là dám nghĩ, dám làm, mà là anh hay chị nghĩ cái gì và làm như thế nào để nó trở thành *văn học nghệ thuật*!

Đàn bà tám, như Kiều, gớm lắm, vậy mà dưới ngòi bút Nguyễn Du, chẳng ai thấy ghê. Trái lại còn thích! Ngay cả người hay sợ ma nhất cũng vẫn thấy yêu Đạm Tiên nàng ấy! Bởi

đâu?” Nhà văn Duy Lam Nguyễn Kim Tuấn, đã nói như thế. Ông còn cà khịa với Sắc Không:

- Nếu chỉ cần người “dám nghĩ, dám làm” không thôi thì có kẻ đã nghĩ và làm như thế này, nghe thử xem có “văn học nghệ thuật không” nhé?

- Nhưng mà cái gì mới được cợ chứ ạ?

- Cái Ấy!

Sắc Không tò mò, nghĩ bụng cái thứ “làm như thế này” ắt phải lạ và hiếm. Tất quý. Quả nhiên, ông đọc:

CÁI ẤY

(Gửi người Gan Dạ)

*Người về mở cái ấy ra
xem còn như cũ hay đã khác xưa
Bánh đa kê với cùi dứa
vẫn phồng lên rộp ngày chưa lửa tàn,
Sắt nằm cuộn đống rỉ han
gỗ xương kêu mục bụi vàng rụng rơi?
Ta đi lòng tiếc thương người
chày đau xót cõi một thời lỡ xa
Giã vào nhau gạo nở hoa
lau chày, rửa cối người, ta vẫn thường!
Mưa đêm còn ướt chiếu giường
hay ngày nắng ráo đã sương võ dlan?
Chuối từng bóc vỏ trắng ngần
chờ đồ xôi lạc hạt nhân chín bụi
Người về nhớ chuối ngâm ngùi
để ta thương chờ đồ xôi nát lòng
Mực khô cạn lọ trống không
bút mòn xơ xác rụng lông chấm vào
Ta già tuổi hạc người cao
cái này, cái ấy ngày nào gặp nhau?*

5.

Xưa nay thiên tài thời nào cũng bị người cùng thời hiểu lầm. Rất có thể người ta đã hiểu lầm về nhà thơ Ngu Yên? Như chuyện nhà văn Nguyễn Ngọc Lan nhìn Đại Hội VIII của Đảng thấy dấu hiệu VIII = VUI. Sắc Không thì chỉ nghĩ đến số 8, dấu hiệu của cái công. Tuy nhiên, sự hiểu lầm ấy không quan trọng bằng câu chuyện số 8 sau đây: Trước Đại-hội 8, Đảng họp báo Đảng, tại Hà Nội, công bố bản Bị Vong Lục “*Vẽ vang thay cho quốc hiệu đầu đời của nước ta là Xích Quỷ*”.

Sau cuộc họp, nhà văn Nguyễn

Trương Thiên Lý, tức nhà báo Trần Bạch Đằng, lý thuyết gia văn học của Đảng, tỏ ra hốt hoảng. Ông lắp bắp hỏi một đồng chí cán vụ của đồng chí Đỗ Mười:

- Tôi đã học thuộc lòng bản “Mục lục chất vấn”» và đã hỏi câu số 8: “*Quỷ Đồ?* Phải chăng là cách gọi xách mé của một số sử gia phong kiến Trung Quốc. Sao ta không lấy Đại Cồ Việt, Vạn Xuân hay Đại Ngu... làm vẻ vang?” Vậy mà lúc đó chẳng hiểu sao đồng chí Tổng Bí Thư lại biến sắc, mặt tái đi. Ai cũng thấy. Chắc là có... vấn đề?

- Có! Đồng chí Tổng Bí Thư kính mến chỉ buồn...

- Chết! Chết tôi rồi!

- ... đi cầu.

6.

Chuyện cười ra nước mắt, về sự hiểu lầm, không hiếm! Thí dụ: Một hôm, tại nhà sàn của Bác ở Hà Nội, đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười mời Thanh Hải Vô Thượng Sư và Linh mục Quốc doanh tới chơi. Ba người trong lúc cực kỳ vui thú, nói đủ thứ chuyện, bàn tới cả đức tin của họ đối với ông Giời. Đặc biệt là các vị ấy còn thi nhau coi ai giỏi nhất về cách nhận tiền bạc của nhân dân, con chiên và đệ tử.

Thượng Sư phát biểu trước: Cứu cánh rốt ráo của Pháp Môn chúng tôi là thoát vòng sinh tử. Bởi vậy, trước khi mở thùng phước sương, tôi lấy phẩn vẽ một vòng tròn. Sau đó, tôi đứng ngoài, cầm tiền thả vô vòng tròn đó. Đồng nào rơi ra ngoài vòng tròn là của Phật cho tôi.

Đồng chí Tổng Bí thư thấy hay quá, hỏi:

- Nhưng vòng tròn của Thượng Sư to hay nhỏ?

- Đường kính rộng. Khoảng hai xăng-ti-mét!

Tới lượt Linh mục Quốc doanh nói:

- Bên tôi có hơi khác. Cũng vẽ vòng tròn, tượng trưng cho vòng gai tuần nạn. Xong, tôi đứng trong đó, nói con chiên thả tiền vào. Đồng nào văng ra ngoài là của Chúa, tôi không

lắm lược.

Đồng chí Tổng Bí thư thấy hấp dẫn, lại hỏi vòng tròn to hay nhỏ. Ngài Quốc doanh bèn cho biết:

- Đường kính hẹp. Cỡ hai ki-lô-mét!

Cuối cùng tới phiên mình, đồng chí Tổng Bí thư kính mến chậm rãi tỏ bày:

- Tôi chỉ tin có Giời thôi. Vì thế được bao nhiêu tiền của nhân dân, tôi tung hết cả lên Giời để giả. Không dám tờ hào một cắc. Chỉ những đồng nào rơi xuống, chắc chắn là Giời cho tôi, tôi mới nhặt lên thôi, Thượng Sư và Cha ạ!

7.

Một chuyện hiểu lầm khác: nữ phê bình gia văn học Việt, Thụy Khuê ở Paris, mà bút pháp đầy nam tính, vừa khoe với Sắc Không:

- Cuốn *Viết Cho Mẹ và Quốc Hội* hay lắm! Nhất là Nguyễn Văn Trấn, nhà văn đảng viên Cộng sản 82 tuổi, mà có hiểu với mẹ vô cùng. Không ngờ ông cũng thích cả ngụ ngôn của Florian...

- Bà có thể cho biết bài nào, được không ạ?

- Khoan! Hãy hượm! Bóp tôi đầu nhẩy? Để móc ra cái đã... Cày cục mãi mới nhờ được nhà văn Nguyễn Thị Vinh thi chuyển. Đây:

ME

Ơn Trời, cho bà mẹ,
nói không hết được ra.
Bồi trái tim người mẹ
là trường học dạy ta.
Nhà văn kia mất mẹ,
ngay từ thuở ấu thời,
vẫn ước mơ suốt đời:
Phải chỉ mình còn mẹ?
Thấy em bé đứng khóc,
ông dỗ: «Nín đi, thôi!
Em sung sướng hơn tôi,
còn mẹ để được đánh...»

Sắc Không dấy lên như đĩa phải với:

- Đã quá! Nhưng câu chót... bậy hết sức! Sao không còn được để mẹ đánh mà lại còn mẹ để được ...đánh?

Nhà phê bình Thụy Khuê cười:

- Cụ Trấn khen dịch như thế mới tuyệt, rất tính... Đáng!

Sắc Không bèn chạy đi hỏi nhà văn Nguyễn Thị Vinh, tác giả cuốn *Na Uy và Tôi*, thì bà lại bảo:

- Ông Trấn còn dẫn cả lời cụ Trương Vĩnh Ký: "*Khi mẹ có lỗi thì can. Không nghe thì cũng van lơn, năn nỉ*".

Biết đường nào mà rờ? Thôi, cứ hỏi thẳng nhà văn Nguyễn Văn Trấn cho tiện. Ai dè bị ông cự liên:

- Con đánh mẹ? Tầm bậy! Qua mới nhận được ngân phiếu hai triệu đồng từ Văn phòng Quốc hội. Thằng cha Nguyễn Ngọc Lan chưa chi đã vội loan tin trên đài RFI.

Cuối cùng, đi đâu thì cũng chẳng bằng quay trở về với bà Thụy Khuê. Thoảng cái, Sắc Không mò ra sự thật:

- Theo lời Bác dạy về tính Đảng, ngay từ hồi 55, thì: «*Với mẹ quốc hội, con dân phải khao khát mong sao «còn được để mẹ đánh»!* Nhưng với chính mẹ mình? Cứ thoải mái, các cháu ạ! Như chú Trường Chinh ấy, «*còn mẹ để được đánh*». Riêng Bác, có hơi ...nặng tay, nên sớm mồ côi... cả cha lẫn mẹ!»

8.

Lại thêm một chuyện hiểu lầm nữa. Khá tai hại! Nhà văn Bảo Ninh, người từng tuyên bố trên tạp chí *Mekong*, số 26 tháng 6 năm 1995, in tại Phnom Penh, rằng: «*Aujourd'hui, je ne pourrais pas rééditer - Le chagrin de la guerre - en vietnamien.*»

Chủ nhiệm Jacky Gagne của tờ *Mekong* nhất định không tin việc "một nhà văn người Việt muốn tái bản một cuốn sách của mình bằng tiếng Việt, *Nỗi Buồn Chiến Tranh*, tại nước Việt... mà không được người Việt chấp thuận. Thời Pháp thuộc, dù bị kiểm duyệt gắt gao, sách Việt của người Việt vẫn ra đều đều."

Nhưng Marc Victor, chủ bút của tờ tạp chí, lại có một cái nhìn sâu sắc: «*Nỗi buồn của Việt Nam đâu ở chiến tranh, mà ở cái gọi là hòa bình*», ông Bảo Ninh kể tiếp như vậy. Mới tối qua, gọi dây nói sang Paris, ông đã

mắng cho Sắc Không một trận vuốt mặt không kịp:

- ... Trong nước, bọn cán bộ Đảng đã có đứa làm ma cho chó, rất linh đình ngay tại thủ đô, còn hơn ông nội nó! Nền ngoài ấy mới có kẻ ước mơ "*nếu mẹ là chó, đời con khỏe biết bao*"! Chỉ làm nhiệm vụ thông tin của một người viết báo thôi à? Báo nào? Báo... hại mới đăng những loại văn thơ, của những kẻ vốn trước đây là người, nhằm súc vật hóa con người, cho đông! Các anh được tự do nên sướng quá hóa rồ!

- Tôi hiểu! Tôi hiểu rồi! Văn học nghệ thuật chân chính thường nhân cách hóa cả loài vật! Đâu có cái kiểu sống chết mặc bay, miễn là ông hay bà nổi tiếng, báo bán chạy cái đã! Xin nhà văn bớt giận mà tha tội chết cho tôi. Lỗi tại tôi. Lỗi tại tôi mọi đảng!

- Thôi, cố lên! Hải ngoại có những bài thơ rất hay, sao không đăng, như bài này của nhà thơ Nhân Bản:

NGƯỜI VÀ CHÓ

Xưa Trời Đất vui thú
Để ra được giống người
Khác chó má ở chỗ
Làm thơ và biết cười
Nay có kẻ làm người
Lại ước mơ hóa chó
Việc ấy hẳn không khó
Khi tiếng sủa thay lời
Tru từng hồi thống thiết
Quên hết cả tiếng cười
Lẽ đâu hai con người
Ăn nằm sinh ra chó???

Thời của lũ quái thai
Nước ta trong lẫn ngoài
Làm văn học nghệ thuật
Méo mó chẳng giống ai
Báo đăng «*tiếng chó sủa*»
Được làm bởi bao người
Đêm chong đèn vắt óc
Điểm sách hay trò chơi?
Con người tự làm chủ
Lấy chính cuộc đời mình
Nụ cười thơ tươi nở
Bớt sầu cõi tử sinh
Ta nhân danh Con Người
Bị xúc phạm cùng tận
Không cho phép nhà người
Biến thành một con chó!

Bởi các bậc Cha Mẹ
 Là thần thánh cõi đời
 Cùng Vợ Con người nữa
 Trước sau vẫn làm Người!
 (Trích thi tập *Vàng Ý Cha*, Nhân Bản,
 Sài Gòn 5.1996)

9.
 Con Người, đúng nghĩa, đẹp lắm!
 Xin cảm ơn nhà văn Bảo Ninh, một
 người Hà Nội, đất ngàn năm văn vật.
 Xin cảm ơn ông Trần Hồng, một
 người gốc Huế. Huế vốn đã đẹp vì
 Huế Mộng, Huế Mơ, Huế Thơ. Bài
 thơ đẹp nhất của Huế là mới đây,
 nhân ngày 30 tháng 4 năm 1996, nhà
 hàng hải Trần Hồng của Huế, đã
 dùng xe ủi đất hạng nặng ủi sập cổng
 toà đại sứ Hà Nội ở Paris. Ông bị
 những người canh gác túm lấy, đánh
 không tiếc tay, phải nằm nhà thương,
 khâu nhiều mũi. Nhà thơ kiêm nhà
 văn Nguyễn Mạnh An Dân vô cùng
 xúc động, vội viết mấy dòng sau đây
 gửi cho Sắc Không:

Xa lắm...
 Tiếng chuông chùa Thiên Mụ
 Ngân vang lời cảnh tỉnh
 Vừa được tỉnh lên bởi một ông già
 tị nạn
 Sáu mươi sáu tuổi
 Yêu nước và thương nhà
 Đánh thức toàn thể chúng ta
 Những người cầm bút
 Rất gần...

Chính tôi là tà

1.
 Dù bị bóp méo bao lần, cớ nào đi
 chẳng nữa, cuối cùng sự thật vẫn vo
 tròn. Trước, chẳng ai rõ gốc gác vụ
 nhà văn Nguyễn Ngọc, Bí thư Đảng
 đoàn Hội Nhà Văn Việt Nam, bị mất
 chức tổng biên tập báo *Văn Nghệ* thời
 Đổi mới. Nay đã tỏ. Theo nhà văn
 Thế Phong Đường Bá Bổng, Giám đốc
 Cơ sở Đại Nam Văn Hiến Xuất Bản
 Cục, thì nhà văn Sông Đà Dương Thu
 Hương đã hé ra:

- Nguyễn Ngọc chưa toi mạng là
 may lắm rồi. Ai lại tính cho đảng một

truyện thật ngắn, tựa đề *Con Ông
 Cháu Cha*, của một tay phản động ở
 Hà Nội, phản ánh đời sống gia đình
 các thành viên Bộ Chính Trị.

- Rõ hâm! Nội dung...?
 - Truyện viết thật độc, chỉ dăm ba
 dòng thôi. Bỏ xa ông Võ Phiến!
 Chính tông «ý tại ngôn ngoại». Nghe
 đây:

CON ÔNG CHÁU CHA

Phía đằng sau phủ Chủ Tịch. Nơi
 căn phòng sang trọng. Dưới ảnh thờ
 Bác. Làm tình xong, thằng anh hỏi con
 em:

- Thấy thế nào?
 - Cừ hơn bố!
 - Mẹ cũng lói thế!
 (Khuyết Danh / Hà Nội Thời Đổi
 Mới).

2.
 Nào đã hết, lại một "truyện thật
 ngắn" khác, hơi dài một tí tí:

"Lần kia, Bác đem mấy bài thơ
 của mình ra, nói vừa làm xong, khoe
 Văn Cao và hỏi xem "có được
 không?" Nói dở thì chết ngay. Nói
 hay thì chết... mẹ. Bác thầy của thơ,
 nhạc và họa đành phải chọn cách ít tệ
 nhất, sống dở chết dở.

Bác chìa thơ ra, nhắc rất khéo:
 - Thành thật là vốn quý ở đời. Cứ
 phê thẳng. Chú nó viết trên Nhân Văn
 Giai Phẩm mười lăm mà!

- Thưa Bác, tôi chịu thôi! Phê bình
 rất khó. Xưa, nhà vua Pháp cũng hỏi
 triết gia Pascal: "Khanh thấy thơ
 trầm thế nào?"

Bác vội cắt vấn tác giả Tiến Quân
 Ca:

- Pascal, cây sậy biết suy nghĩ ấy
 à? Trả lời sao?

- Muốn tâu thánh thượng, ngài là
 hiện thân của thần Trí Tuệ, hễ làm gì
 là được nấy. Mấy bài thơ này, ngài cố
 tình làm cho chúng dở đi. Quả nhiên,
 ngài cũng đại thành công!"

Đoạn kết:

"Tiến Văn Cao ra cửa. Bác vẫn
 tươi cười. Sau đó, trở vào, vừa đi Bác
 vừa phê:

- Lù mề thằng Tố Hữu! Thơ thế mà
 cũng đưa ông!"

3.

Đã khác rồi thơ hôm nay. Đang
 lên. Sẽ xuống? Cũng còn lâu! Theo sự
 nhận xét của nhà thơ Sao Trên Rừng
 Nguyễn Đức Sơn, thành danh nhờ hai
 câu "Ôi một đêm nguyệt động đáng
 thu mờ. Em chưa dài mà hồn anh đã
 ướm" thì giờ đây: Nhà thơ sáng giá
 nhất ở hải ngoại là Du Tử Lê. Lăn lộn
 cùng chữ nghĩa, gần trọn đời thơ, ông
 mới tìm ra được thi pháp Gạch /
 Chéo. Sắc Không còn được biết đến
 thủ - Cụ Phách - nhất của ông Lê là
 nhà thơ Hiên Khánh, cũng với với thi
 pháp Gạch \ Chéo. Xin bạn đọc để ý
 giùm: Dấu / (chuyên môn) và dấu \
 (nghệ dư) hoàn toàn khác nhau, bởi
 tự thân hai thi pháp, vốn đối đầu.
 Kịch liệt. Nhà thơ Hiên Khánh, từng
 bán thạch chè ở Đa-kaio Sài Gòn, vừa
 gửi cho Sắc Không một bài lục bát.
 Tuyệt vời! Nhưng đáng nghi. Nà nà
 giọng thơ Nguyễn Hữu Nhật trong
Tục Thi? Được cái rất ngọt mát.
 Sương sa, sương sáo, thạch chè,
 chanh, cam, bánh đậu xanh, kê, bánh
 dầy, bánh trôi, xôi nếp. Đặc biệt là ăn
 \ và \ nằm:

ĂN \ NẪM

nằm nghiêng \ khép \ cỡi \ thạch
 đông

đen đen \ sương sáo \ hồng hồng
 khe sâu

binh hoa \ nhớ \ cuống hoa \ sâu
 lòng \ khô cạn nước \ dạ \ nhàu nát

tương
 sâm \ bày lên đĩa ngấn \ sương
 và \ sa \ và \ xuống chân giường

lệch \ kê
 lạnh vào \ lồng lộn \ ra tề

cây \ vườn mong nhớ chim về đậu
 \ xanh

nằm sấp \ nhỏ \ hai múi chanh
 lớn \ và \ mọng nước \ cam sành

bóc đôi
 ngực phẩm oản \ bụng mâm xôi

bánh dầy \ vú nển \ bánh trôi \ hạt
 tròn

nằm ngửa \ và \ núi \ và \ non
 tõe \ lông bút chấm \ nghiêng son

mực \ trào
 như nhau một nghĩa \ ra \ vào \

thời thơ gạch \ chéo khác nào \ về

\ đi \
em \ và tôi \ và \ ăn chè \ vì
hoa nhài \ thắng nước đường gì \
cũng thơm.

4.
Sướng nhất là thơ Việt gốc Chàm,
ở hải ngoại, cũng đang lên. Tình cờ
gặp cựu Tổng thống Nguyễn Văn
Thiệu đứng chơi trên cầu Pont Neuf
Paris, ngắm sông Seine, Sắc Không
bèn phỏng vấn ông chớp nhoáng:

- Nghe nói ngài đang viếng thăm
cựu Tổng thống Dương Văn Minh
(sắp đi nhậm chức Diêm Vương) sao
còn ở đây?
- Nói thật. Tôi không yêu cũng
chẳng ghét gì hân. Nhưng liệu hân có
tranh nổi cái chức đó với Hồ không?
- Sắc Không chợt nảy ra ý mới:
- Ngài ghét ai nhất đời?
- Cộng Sản! Vì chúng mà tôi mất...
ghế.

Ngờ đâu, hơn bao giờ hết, cựu
Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu lại tỏ
ra thành thật. Ngài tự tiếp lời:

- Nhưng người tôi yêu nhất đời
cũng lại là... Cộng Sản! Không mâu
thuẫn đâu ông. Nếu bọn chống Cộng
nắm lại được quyền, tất tôi sẽ bị... mất
đầu!

Được đà, Sắc Không sẵn tới:
- Cố Tổng thống Trần Văn Hương
còn là một nhà thơ, với tập *Ngục
Trung Lãnh Vận*, đại khái «ngồi buồn
gãi hán, ...ái lân tân». Hân ngài cũng
làm thơ?

- Phải biết làm thơ mới làm người
Việt Nam được! Tôi là một người
Việt Nam mới mà!

Sắc Không bèn gạ:
- Chắc là tôi được hân hạnh nghe
vài bài của ngài?

- Tôi chỉ dùng thơ như một
phương tiện để nói lên cái chí của
mình:

BỐN KHÔNG
Một không, không chịu giúp tiền
cho dân chạy loạn đóng thuyền
vượt biên
Ôm rơm rậm bụng thêm phiền
vơ vào mình lũ cuồng điên ích gì?

Hai không, không bỏ chúng lì
gỗ trơ mặt thốt sá gì dao bằm
Nạn nào mà tị, hàng năm
về quê ăn tết cả trăm ngàn người?

Ba không, không tiếc vàng mười,
xót công khuyến mã một thời vàng
son
Mặt trơ, trán bóng, cúi lòn
bảo vâng, gọi dạ tiếng giòn, chẳng
lâu

Bốn không, không biết cúi đầu
soi gương thấy bóng mình đâu có
hèn
Chẳng qua dân ngu cu đen
lại thêm thằng Mỹ tắt đèn nghĩ
chơi

Bốn-Không, không tính đối lời
mượn thơ thay tiếng để đời hiểu ta:
Lột lòng mẹ mới sinh ra,
hận Đồ Bàn, Chế Bồng Nga nhập
vào...

5.
Thời nay, cũng bao người quý ám!
U mê tới nỗi Sắc Không chưa hề tìm
đọc tác phẩm nào của nhà văn Vũ Bội
Tú. May sao, nhà thơ Nguyễn Thạch
Kiên vừa gửi tặng cho một tình khúc,
mang tên *Trả Lại Ta Yêu*, nhạc
Nguyễn Hiền, thơ Vũ Bội Tú, trường
phái (Thơ) (Đóng) (Ngoặc). Rất thủ
quỹ:

TRẢ LẠI TA YÊU
(Mười lần) bằm sáu kiểu (bày)
(thành) ba trăm sáu tiền vay (nợ
người)
(Tính đi tính lại) vẫn lời:
quỹ thu đầy đủ (tám nơi) gửi về,
(Những) chín trăm sáu «đô» (kia)
đóng rồi, (dư sáu) đem chia chẳng
đều?
(Bần cùng) giữ lấy, (riêng tiêu,)
ba trăm (Trần Dữ có nhiều hạnh
chì)
Ngàn hai sáu chục (nghĩa gì)
(so công sức đổ), nhiệm kỳ khó
khăn
Trâu buộc (thường) ghét trâu ăn,
bối lòng tìm vết (nhà văn nhón à?)
Trả Văn Bút lại (cho Ta)

hồi phường «ký lại» (trẻ, già háo
danh!)
(Trả bằng hết,) trả cho nhanh
(hồi) phường «ký lại» (háo danh
trẻ, già!)

6.
Phường «háo danh và giới anh
chị», ở đâu và lúc nào chẳng có, lên
khên trong giới văn nghệ. Nhà thơ nữ
Thụy Khanh, tác giả *Buồn Xưa Bây
Giờ*, kể câu truyện sau đây, chẳng biết
có đúng không:

“Chớm xuân, gặp nhau tại thung
lũng Hoa Vàng, nhà thơ nữ Tuệ Nga,
hỏi chơi nhà văn Đặng Văn Nhâm:

- Thưa giáo sư, nhà báo, thông
dịch giả kiêm đại bàng, đầu gấu!
- Liệu hèn! Bỏ ngay chữ «đầu
gấu» đi!

- Vâng! Qua bài *Chỗ đứng của
người cầm bút chân chính trong văn
học hải ngoại* của ngài, ngài có dạy
rằng: “Tóm lại, đó là nhiệm vụ của
người cầm bút chân chính - Vũ trụ chi
gian giai phận sự. Nam nhi đão thử
thị hào hùng” - Thế những người cầm
bút thuộc giới nữ nhi thì sao ạ?

- Hầy! Họ làm gì có... bút? Chỉ lọ
mực... không... thì nhiệm với vụ cái
“đếch” gì!

- Ngài quả là một thần đồng! Tiện
đây, xin ngài vui lòng cho chúng tôi
được biết chương trình phân biệt
chính, tà của ngài đã tới hồi kết thúc
chưa, ạ?

- Rồi!

CHÍNH TÔI LÀ TÀ
Trời còn có đêm, có ngày
có sáng, có tối, có đầy, có vơi
Huống chi nghề nghiệp con người
gian, ngay, thật, giả ở đời khác chi
Cầm bút chân chính là gì -
viết văn - như thế lương y cứu
người!

Chữ nghĩa nào phải trò chơi
cứ việc thay lời ta viết thẳng ra
Thuốc đắng trị tật, chẳng qua
trước không phân biệt chính tà,
đấy thôi
Chớ nay chuyện đã khác rồi,
cả thiên hạ biết: Chính tôi là Tà.

7.

Tà hay chính cũng chết! Chỉ có nửa vời, xam xám, là sống dai. Nhà văn Ngô Xuân Tự gọi cái kiểu khôn ranh ấy là «Chủ nghĩa Trung dung lưu manh»!

Sau đây là bài hát *Tôi Chỉ Muốn*, nghe nói là nhạc Phạm Duy, lời Phan Nhật Nam. Bản quyền thuộc Công ty Văn nghệ Hợp Lưu Trung Dung. Riêng tặng những ai thích đứng giữa... hai lần đạn, một bên là ná thun (Quốc Gia), một bên là B40 (Cộng Sản):

TÔI CHỈ MUỐN

Tôi chỉ muốn được làm người đứng giữa

*gắn lỵ tan và ghép lại mảnh rời
Giòng chan chứa đôi bờ khôn gặp gỡ*

*anh tách ra, chị khép lại, tả tôi!
Chiều run rẩy nhìn nhau hai ngả rẽ*

*lòng tôi đau từng sớ thịt da người
Ngã ba lộn cổ bỗng theo gió cuốn
nước râm ran nguồn suối nóng thờ*

Tôi chỉ muốn được làm người đứng giữa

sống biết yêu nên biết ghét những gì

Không đem lại cho đời niềm sung sướng

*tột cùng xong dầu chết có hề chi
Chị có thương xin nhích gần tôi nữa*

*em nếu yêu hãy mở rộng cho vừa
Hồn rú rợn vươn cao tầm cỡ
gây Trường Sơn ai tính tuổi bao giờ.*

Tôi chỉ muốn được làm người đứng giữa

tách mà liền, hai phía, trước như sau

*Hiếu cho thấu lẽ trời sinh thế ấy
ra hay vào cũng một nghĩa như nhau*

Đen đứa trẻ, sáng chiều, già trắng bạch

xam xám, khuya, sống lại tuổi mùa xuân

Hợp nhau lại cuồng lưu lông lá rụng

*móng manh buồm, ghe lóng lẻo
bao lần*

Tôi chỉ muốn được làm người đứng giữa

*nghĩa trang buồn người nằm xuống
hai bên*

*Ai đã giết và ai ra lệnh giết
máu khô rồi mực cạn bút cong lên
Đau đớn lăm hàng đêm cô gái gọi
nằm nhà chờ khách đến rước đi chơi*

*Lòng tan nát biết ơn người đầy dọa
còn thương mình, cho vãi hạt cơm rơi!*

8.

Coi chừng! Không phải ai cũng thích đứng giữa. Đọc bài thơ trên, nhà văn Viên Linh lấy làm cả giận, quát: "Khi chúng ta nhìn thấy sự thật ở bên phải, chúng ta nhảy qua bên phải. Khi sự thật ở bên trái, chúng ta nhảy qua bên trái. Đó là giữ vững lập trường!"

Nghe có vẻ như muốn ám chỉ ai đấy hết khuynh hữu lại khuynh tả. Nhưng ông cũng nhìn nhận rằng việc "rút nó", lập trường, ra từ nơi này để cắm vào nơi khác là việc khá mệt. Điều ấy đã được ông diễn tả bằng thơ, theo trường phái "thơ | vách | ngăn" của ông, mới nhất tại hải ngoại:

RA / VÀO

Cho vào / Dễ / Khó / Rút ra

Toác đầu thịt rách / Nứt da màng nhày

Banh ra thiếu / Khép vào đầy
Đóng cọc quỳ gối / Chống tay nhổ sào

Mở ra là lúc đóng vào
Khe sâu / Bến hẹp / Bờ cao / Lườn đầy

Vào trong queo / Ra ngoài ngay
Hồn co quắp vĩa / Rong bầy biện rêu

Tà / buông vạt mỏng / lộn chiều
Vàng hoa / Cúc / rặng / Hạt điều / ngã / thâm

Dềnh ra ứa / Đổ vào ầm
Lau phơi phơi ướt / Suối đầm ìa tuôn

Trôn kim / Nềnh / Đầu chỉ / Tuôn
Rút ra / Vui kém / Buồn hơn / Cho vào!

9.

Đời nhiều chuyện trở trêu. Nhà văn Đặng Trần Huân, chuyên viết *Chuyện Cầm Đàn Bà*, lại là cây bút có nhiều bạn đọc đàn bà nhất. Sắc Không quý ông ở chỗ không chỉ sau bao lần rơi lệ, ông vẫn tươi cười, mà còn làm cho nhiều người đau khổ khác cười được. Dân tộc mình từng sống lâu trong đủ thứ sợ hãi. Nay, cần phải được cười. Mới đây, ông hỏi Sắc Không:

- Nghe nói thơ lộn hàng lúc này, nở rộ. Tớ muốn cậu cho biết bài thơ lộn hàng đầu tiên trong văn học sử nước ta, là bài nào?

- Họa may chỉ có nhà báo Bút Chì của tờ *Làng Văn*, là biết chắc thôi! Phần tôi, trộm nghĩ, bài *Chửi Mất Gã* là áng thơ xuôi đầu đời văn học nước ta. Đại khái như thế này: «... Cha tiên nhân ông bà ông vải nhà chúng mày. Cha tiên nhân năm đời, mười đời nhà chúng mày. Bà thì vật cái lông ...ồn thứ tám, bà đem bà chẻ tam làm tư, xong mới cho thợ khảm xà cừ, rồi bà trói vào cổ bố nhà chúng mày, các con ạ! Cha tiên nhân...» Bài này, hiển nhiên, là một trường ca lộn trong vũ điệu dân gian nữ gồm ba động tác gắn bó: Vén váy, nhảy lên và vỗ... đồ...m đập. Ông ạ, chỉ có một điều khiến tôi thắc mắc mãi: Sao không nhớ cái thứ sáu hay thứ bảy mà lại là thứ tám?

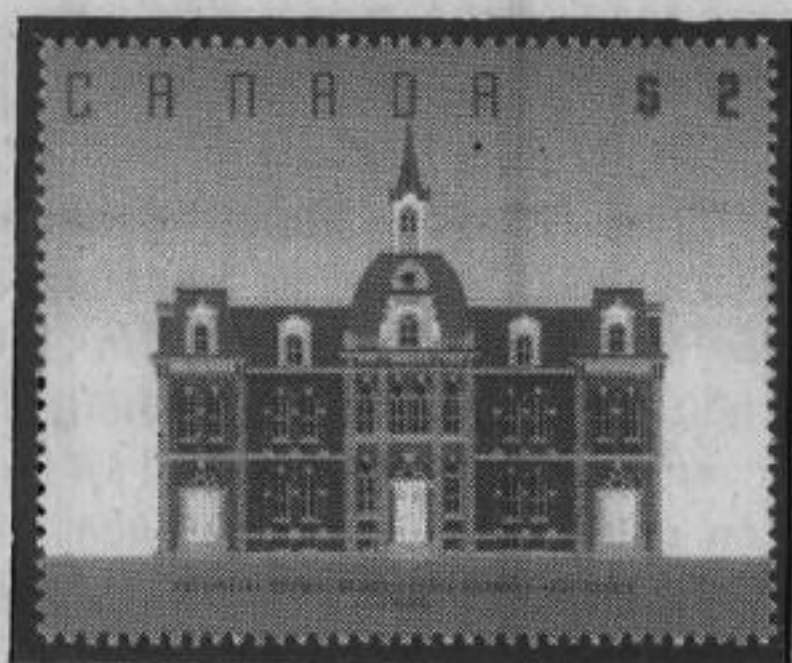
Nhà văn Đặng Trần Huân quả là bậc thầy trong thiên hạ, ông nói ngay, không thêm cười:

- Ấy là một nhà tiên tri giỏi! Bà ta biết trước một giai đoạn lịch sử nghiêm trọng: Đảng sẽ có Đại Hội... Tám!



thư đi tin lại

NGUYỄN HƯƠNG phụ-trách



Thi sĩ Hoài Việt, Pháp: NH và Bếp Mập đã đọc kỹ thư đề ngày 19.4 của ông, dặn dò về việc chung. Đã làm theo quý tôn ý, và thu lượm một phần kết quả. Về việc riêng trong làng, Bếp Mập đã có thư riêng đi sâu vào chi tiết, sau khi được sự đồng ý của ông trên nguyên tắc, qua điện thoại. Xin tạ ơn ông về mọi sự. Kính.

Nhà văn Đông Nghi, Montréal: Đã làm theo lời anh dặn. Chúc vui, khoẻ, cố gắng đều. Thân.

Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon: Cảm ơn chị đã chuyển hộ bộ băng hình cho chị Hoàng Xuyên Anh. NH đã đọc bản sao thư chị gửi cho anh NMT. Việc chị than phiền hoàn toàn chính đáng. NH cũng mong anh T. sẽ hợp tác với chị để yêu cầu Trung tâm MH giải quyết. Nếu chị và anh T. đã làm mà MH không giải quyết, sẽ tới lượt các cháu giúp chị nhờ pháp luật can thiệp, buộc trung tâm ấy phải in lại bìa và công khai xin lỗi chị trên ba tờ báo lớn do chị chọn đăng, và bị cáo chịu hết phí tổn.

Những việc lĩnh kinh như vậy vẫn xảy ra tại "thủ đô bác tạp" luôn, nhưng không mấy ai chịu giải quyết tới nơi tới chốn nên bao nhiêu năm qua vẫn tiếp tục tái diễn. Chúc chị tại ý và an lạc. Thân kính.

Dương Tuyết Nghiêm, Nepean: Đã dùng 50 gia-kim trên trái phiếu, gia hạn 11 số báo cho bạn.

Ngô Công Tử, Đức: Đã có việc khẩn cấp nhờ công tử ra tay, theo thư riêng của Bếp Mập. Bao giờ công tử

lại "đông lai"? Thân.

Nhà văn Tống Minh Long Quân, Ottawa: Khi nào cần, chị cứ gọi vào buổi tối hoặc cuối tuần. NH đang đọc lại *Đùa với lửa*. Có thể sẽ phải cắt nhiều phần để hợp "khẩu vị" bạn đọc đông phương hơn. Có dịp đi Toronto xin ghé chơi. Thân mến.

Nhà văn Việt Thao, San Jose: Về lịch trình gửi bài, như ông nêu ra trong thư, rất thích hợp với công việc tòa soạn.

Về cuốn sách viết chung với PC, nếu không thể thống nhất quan điểm, đề nghị nên tách riêng ra. NH tin chắc ông đủ sức viết riêng và viết hay hơn.

Về việc xuất bản, tòa soạn sẽ lần lượt phân loại và in sách phần lớn các bài đã đăng báo, nếu các tác giả không dùng in sách riêng. Tòa soạn sẽ liên lạc để sắp xếp. Ông có sách riêng (chưa hoặc đã đăng báo, một phần hay toàn bộ) muốn giao cho *Làng Văn* xuất bản, xin cho biết để ghi vào lịch in. Vấn đề là phương tiện, đôi khi phải nhờ cuốn trước nuôi cuốn sau nên chậm.

Sẽ ông băng hình Đại hội VBVNHN (ngày ra mắt công chúng) và *Kỷ yếu văn bút*, trong đó có các bài diễn văn và thuyết trình ông cần, cùng các tài liệu ông hỏi, để hoàn tất bài *Vụ án văn học thứ mười hai* trong loạt bài "*Mười hai vụ án văn học*".

Chúc ông chóng bình phục hoàn toàn. Kính.

Hoàng Nga, Đức: Đã gửi sách và băng, chiết tính khấu trừ vào trương mục (tiền nhuận bút) của Nga tại tòa

soạn, khỏi bạn tâm gửi tiền cho Ngô công tử.

Nếu có quân sư nào giúp Nga chuyển được bài từ VPS Windows sang VNU Windows, thì tiếp tục làm giùm NH đi. Tòa soạn đọc được VPS Windows, nhưng không chuyển sang VNU được (quí bạn đọc LV, nếu có vị nào muốn làm quân sư, NH sẵn sàng xoi gà đáp tạ!).

Về việc ông HKD, Nga nên viết thư liên lạc. Người sang trại, kẹt đó năm, ba năm là chuyện thường. Liên lạc được thì hay, không thì chỉ mất một con tem, hại gì.

Việc "ông nhà văn trẻ", mới đây NH biết tin đích xác là anh ta bị bệnh tâm thần, đã từng nằm ở dưỡng trí viện bên Nhật hơn một năm. Biết vậy thì thôi, không thắc mắc về cái nguyên nhân mình bị "cẩn cần" nữa. Chỉ tự trách mình đui mù, không có mắt nhìn người, để phiền lụy cho bao nhiêu người khác. Thân.

Nhà văn Hoàng Hải Thủy, VA: Xin ông vui gửi lòng sao ra một đĩa chữ bài, gửi theo thư về tòa soạn. Không dùng bản in sẵn được, vì không đúng cỡ, và khi cần thay đổi một vài chỗ, về hình thức cũng như nội dung, không làm được.

Đồng ý về cách "tái phối trí" về sách tặng và tác quyền, sẽ điều chỉnh theo yêu cầu, khi sách in xong. Chờ đọc loạt bài *Thiên long bát bộ luận anh hùng*. Đọc qua cái tựa, đoán là vui lắm.

Về *Mang xuống tuyến đài*, xin ông cho đọc thêm vài đoạn nữa. NH chưa "bắt" được mạch truyện nên chưa dám có ý kiến. Kính.

Thi sĩ Nghiêu Minh, MD: Có tin tức gì về sinh hoạt văn nghệ, nhớ cho chi tiết sớm sớm để NH kịp làm tin. Chúc thành công.

Ông Đặng Vũ Hoài Việt, NY: Cảm ơn ông về cuốn sách và bài viết. Bài *Chữ Việt*, ông nên coi lại. Viết về văn phạm và ngữ học, ông nên tham khảo sách văn phạm, ngữ học và chính tả tự điển, thay vì chỉ căn cứ

vào hai cuốn tự điển thông dụng và một số tác phẩm văn chương vì nhà văn thường không chuyên về ngữ học, và tác phẩm của họ không tránh khỏi lầm lỗi.

Ông viết “tiếng Việt mình chưa có một qui luật chung” thì không đúng đâu. Bộ Giáo-dục VNCH đã đưa ra khuôn mẫu chính tả, văn phạm để áp dụng ở học đường. Ngoài Bắc cũng vậy. Qui luật thống nhất tuyệt đối và tối hảo về văn phạm và chính tả thì VN chưa có, nhưng những qui luật căn bản đã có và được áp dụng từ lâu.

Tối thiểu, ông nên đọc: *Khảo luận về ngữ pháp VN* của Nguyễn Hiến Lê và Trương Văn Chình, *Văn-phạm VN* của Bùi Đức Tịnh, *Việt-ngữ chính-tả tự-vị* của Lê Ngọc Trụ.

Ngoài hai cuốn tự điển ông dùng (của hội Khai Trí Tiến Đức và của Lê Văn Đức), nên tham khảo thêm *Đại Nam quốc âm tự vị* của Huỳnh Tịnh Của, *Việt-nam tân từ-diễn* của Thanh Nghị, *Tâm nguyên tự điển* của Bửu Kế, *Từ điển tiếng Việt* của Văn Tân, *Từ điển đồng nghĩa* của Nguyễn Văn Tư, *Từ điển trái nghĩa* của Dương Kỳ Đức và một số tự-diễn Hán Việt, trong đó có cuốn *Hán Việt tự điển* của Thiều Chửu.

Thi sĩ Sáo Bạc, Florida: Đã fax bài cho Sáo Bạc, mong hợp ý. Chuyện người anh em dẫm nhầm chân “con mẹ Bắc kỳ”, NH chép vô sổ tay để đấy. Thân.

BS Trần Xuân Ninh, Chicago: Đã nhận được bài thuyết trình, cảm ơn ông.

Ông “Gã Tư Mã”, Đan Mạch: Cảm ơn ông đã mách giúp các địa chỉ thư viện. Đã có thư riêng. Kính.

Anh Phạm Tâm Phổ, BC: Chào mừng anh trở lại Gia Nã Đại sau một mùa thiên di hơi dài. Anh yên tâm mà gõ, NH thích đọc thư “viết” bằng máy, đỡ mệt mắt hơn.

Về việc chung (VB), anh cứ tham gia với các anh LHD và LSH cho có anh có em. Những ai vào VB vì danh

đã bám theo ông Viên... lì cả, còn lại đều là những người vì lý tưởng. Thân.

Ông Nguyễn Nhân, Victoria: Cảm ơn sự khích lệ của ông bà. *Biết việc tốt mà không làm cũng là tội.* NH không biết câu này, cũng không sợ mang tội, nhưng tin rằng trời sinh ra con người để làm việc tốt, nên *biết việc tốt mà không làm thì không phải là con người.* Ước mong những bạn đồng hành, trước kia và hiện tại, cùng chia sẻ ý niệm này thì không có việc lớn lao hay khó khăn nào mà không làm nổi!

Bức *Mầm sống* đẹp và ý nghĩa, giá ông đặt trước một phong đèn (dùng giấy bìa cứng cũng được), thì tuyệt. Kính.

Nhà văn Trúc Sơn, Nhật Bản: Nghe nói vụ ông bị giạt mất cặp giấy tờ, không biết có sang được Gia Nã Đại không? và trở về Nhật thế nào? Mong rằng *họa đơn chí*.

Đã chuyển thư ông tới chị CMN. Cảm ơn ông về sự nhất tâm. Nghe Bếp Mập kể chuyện hai lần hàn huyên với ông tại Houston, NH biết thêm được nhiều điều bổ ích. Đang chờ đọc bản thảo tập hồi ký của ông. Kính.

Bích Ngân, Toronto: Cháu sang Gia Nã Đại năm 10 tuổi mà biết làm thơ tiếng Việt là giỏi rồi. Mong gặp cháu ở buổi sinh hoạt ra mắt sách của Văn Bút Ontario (xem tin số này). Cứ mạnh dạn đến “trình diện”: “Cháu là Bích Ngân”, là đủ, sau đó có công tác nào hay hay có thể làm chung, cô sẽ réo cháu, chỉ sợ không có thì giờ mà làm, chả sợ phải ngồi không. Thân.

Nhà văn Nguyễn Văn Thông, Boston: Chưa gửi đĩa cho anh. Lý do, giờ chót bị trục trặc, không sao vào đĩa lớn được (đang loay hoay). Nhà văn sửa nhà, bỏ bút để cầm... búa, nghe sợ quá! Thân.

Ông Phan Văn Minh, Chelles: Ông có cơ hội đi chơi xa lâu ngày, có gì hay cứ viết gửi về. Đã nhờ nhà sách

KT thay mặt tòa soạn gửi chi phiếu bằng quan Pháp tới ông. Kính.

Chị Vân Trần, Dunrobin: Nghe chị tả, có vẻ tụi mình là “trứng vịt” một lứa.

“Bếp Mập” là tiếng của Ngô công tử, tác giả *Gia đình Cún* dùng gọi ông... Mập, NH bất quá chỉ a dua theo thôi!

Trong thư viện của tòa soạn cũng không có các cuốn *Cô Mai, Thương yêu, Hai chị em*. Thật là thiếu sót. NH sẽ liên lạc với bà chị lớn bên Na Uy, đề nghị nhà Anh Em tái bản cả ba cuốn vào một tập, in chừng 500 cuốn với mục đích phổ biến. Chắc chắn không lỗ đâu.

Đại diện LV tại Pháp là anh Bạch Thái Hà, không phải Cù An Hưng. Tuy nhiên, có một độc giả tên Cù An Bình, may ra có thể giúp chị tìm ra địa chỉ ông Cù An Hưng và bà Cù Thị Thanh chăng. Chị chờ tin nhé. Thân.

Ông Trần Mai Hạnh, PA: NH xin đăng hộ ông lời nhắn tin: “*Cần tìm mua hoặc mượn để sao lại cuốn “Giai-nhân và chân-lý” của La Văn Thu, nhà xuất-bản Tự-do ấn-hành, Nguyễn Võ Kỳ đề tựa. Thư nhờ Làng Văn chuyển.*”

Xong rồi. NH đền xong món nợ ra báo trễ để ông chờ đợi đứt ruột, than oán não nùng. Hòa nhá!

Nhà văn Sơn Tùng, VA: Đã lục mấy tấm ảnh gửi sang ông. Phần lớn bị cắt cúp (đã cắt mà còn cúp, nghe như mấy anh vi-xi nói *vụ việc*, in ấn, nghe mà rợn da gà), gọi là “bố cục lại” cho đẹp khi lên báo, cả cái ảnh ông ...cho mượn cũng vậy (thật là ấu tã!), khi nào tìm ra, sẽ gửi trả ngay. Thân.

Ông Đinh Huỳnh, CA: Cảm ơn ông về các tài liệu (sách, băng). Kỳ này NH lại có quà văn nghệ đáp lễ.

NH cũng tin rằng tổ chức mới đó sẽ tránh được các vết xe đổ và tạo được lòng tin nơi công chúng. Hiện tại thì chưa thấy gì nhiều (thực lòng, cũng khó làm được gì nhiều mà vẫn

giữ thể độc lập đối với ngoại bang!)
Kính.

Ông Nguyễn Văn Nhân, Austin:
Cuốn *Tại ngục vịnh Kiều* giá 12 mỹ-
kim; *Kỷ yếu Văn Bút VNHN* tập II giá
10 MK, tổng cộng 22MK, trừ 10%
cho độc giả dài hạn, còn 19,8 MK
(nếu ông mua trên 100MK, tất cả
được bớt chung 20%).

Tòa soạn không có (và cũng
không biết nhà nào có) tập thơ Tô
Thùỵ Yên. Kính.

GS Mạnh Bích, Pháp: Mừng ông
đã "diệt" xong giặc cúm. NH mê khí
hậu Địa trung hải lắm mà cơ thể
không chịu cúm cho một trận để có
lý do rời tòa soạn, đi nghỉ ngơi vài
tuần!

Xin ghi nhớ các lời dặn dò. Thân
kính.

K. Phương, Thụy sĩ: Đã nhận
được thư Phương. Dù trông bất cứ
hoàn cảnh nào, NH và anh em ở tòa
soạn không bao giờ phụ lòng bạn đọc,
bạn đường và những người đến với
LV vì lý tưởng tự do và tinh thần
phụng sự dân tộc và nhân loại. Bạn
đã gửi tất cả "gan ruột" về làng, thì
cũng chính bạn đang có Làng Văn
bên mình. Thân.

Cụ Thanh Hải, Honolulu: Đã
nhận được các bài thơ của cụ, NH
đang xem. Kính.

Nhà văn Nguyễn Tư, Sydney:
Cảm ơn về các bài thơ. Tòa soạn đang
chuẩn bị một đợt *Mùa lá khô* gửi sang
Úc, ông sẽ nhận được vào khoảng
tháng 9 này.

Nhà văn Ngọc Anh, Nam Cali:
Chúc mừng về cuốn sách, và về sinh
hoạt tập nập tại miền Nam. Có dịp sẽ
ghé thăm quý anh chị. Thân.

**Nhà văn Ngô Du Trung,
Houston:** Đã gửi xuống anh hai
thùng sách (mỗi tựa một thùng) cùng
phiếu chiết-tính. Lu bu quá, mọi việc
đều chậm trễ, thật áy náy!

Có mê chụp ảnh thì mê vừa vừa,
mê đến bỏ bút thì không nên! Thân.

Vạn Lý Chinh Quân, Paris: NH
xin chia sẻ cùng ông những ý nghĩ
vụn vụn về thời thế. Chúc ông vui khoẻ.
Kính.

Ông Hồ Văn Châm, Ottawa: Đã
nhận được bài viết, thấy có báo bạn
đã đăng. Chúc ông viết đều. Kính.

Thảo Nguyên, Hương Cảng: Đã
gửi lại anh các văn kiện theo yêu cầu.
Chúc may mắn.

Anh Thanh An, Hương Cảng:
Tòa soạn rất băn khoăn vụ anh Vũ
Tiến Dũng bị giải giao về VN hôm
24.4.96. Bên này đã làm hết sức,
nhưng không lay chuyển được núi hồ
sơ của lang sói Cao ủy Tị nạn. Đã gõ
tối những cánh cửa chốt và đang theo
dõi tình trạng anh Dũng bên đó.

Đã gửi báo về địa chỉ mới, mong
sẽ đến tay anh. Chúc may mắn.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Thảo Nguyên, Việt Thao,
Nguyễn Hữu Nhật, Ngô Nhật Tân,
Nguyễn Hiền, Đặng Vũ Hoài Việt
(2), Nguyễn Văn Thông, Xuân Tước,
Lê Việt Diệu, Nguyễn Xuân Lê,
Phạm Hà Trang, Hoàng Chính,
Hoàng Nga, Bùi Văn Đại, Nguyễn
Lương Tuyên, Trần La Bình, Vạn Lý
Chinh Quân.

Thơ: Khải Hoàn (6), Mộc Mạc
(2), Vạn Giả, Nguyễn Văn Cường (4),
Sơn Hải, Nguyễn Đức Thanh (4), Văn
Nương (2), Nguyễn Vĩnh Long,
Thương Hợp (4), Nguyễn Tư (2),
Nguyễn Anh (5), EP (2), Khuyên
Hồng (5), Thanh Hải (8), Phạm Tâm
Phổ (4), Nguyễn Hải Hà, Trần Minh
Hiền (3), Nghiêu Minh (2), Huy Lực
Bùi Tiên Khôi (6), Thảo Nguyên,
Duy Lam, Phan Các Chiêu Hằng,
Trần Ngân Tiêu (6), Hoài Nam (2),
Nguyễn Khanh, Ngọc Hân (2).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Bướm trắng tơ vàng (HN),
Vết cắt trong tim (HC), Hệ thống
miễn dịch (NXL), Bệnh ung thư
(NLT), Lá thư từ trời (NVT), Người
khách chiêm hôm ấy (NH), Công án
mây trắng (NHN), Gợi chút dĩ vãng
(PHT).

Thơ: Tháng sáu em về, Mấy lời
hỏi em (NH), Nói với kẻ cúi đầu
(NK), Buồn đời ly xứ, Niềm đau còn
mãi (HN), Một lần trở lại (NVL), Thơ
gửi mẹ, Chiều vàng, Cờ vắn bay,
Chén đắng (TNT), 3 Đoàn khúc
(PCCH), Trở mùa (EP), Mỗi đoạn hè
(NVC), Tiếng đêm (VG), Hư không
(NA), Ga khuya, Gợi em, Đổi đời,
Biệt ly (NĐT), Nhớ quên, Tương
giang, Một sáng tháng tư (PTP).

nhắn tin tị-nạn

Giá biểu:

- Miễn phí cho đồng-bào tại các
trại tị-nạn.

- Đồng-bào tại các nơi khác: 15
mỹ-kim (20 gia-kim) một kỳ; 25 mỹ-
kim (30 gia-kim) cho hai kỳ.

Tìm bạn **Hoàng Bích Nguyệt**,
trước ở trại Tuen Mun, Hongkong,
nay định-cư tại Úc. Hãy liên-lạc với
Uyên, 252 Queen St. East, #9,
Brampton, Ontario L6V 1C1, Canada
- điện thoại: (905) 457-0894 hoặc
(905) 796-1270.

ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG

làng văn

tờ báo
của chính bạn

sách mới...

BỔ-TÚC THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1996

20 năm văn học hải ngoại
Thơ, văn, tranh, ảnh...
nhiều tác giả (bộ 2 cuốn,
bìa cứng)
US\$60.00 - CA\$90.00

25 năm khối lửa
Hồi ký Lý Tòng Bá
US\$15.00 - CA\$22.50

An lạc từng bước chân
Sách tâm linh
Nhất Hạnh
US\$13.00 - CA\$195.0

Ăn tục nói phét
Tập văn Tám Sạc Ne
US\$8.00 - CA\$12.00

Ba chị em nhà họ Tống
Truyện dài
Nguyễn Văn Lý
US\$14.00 - CA\$21.00

Ba người con gái Lương
phu nhân
Pearl Buck
US\$13.00 - CA\$19.50

Bài quyền Karate
Võ thuật
Hạ Quốc Huy
US\$7.00 - CA\$10.50

Bên kia cuộc cách
mạng 1945: Đế quốc
VN
Biên khảo
Vũ Ngự Chiêu
US\$10.00 - CA\$15.00

Bí quyết hạnh phúc của
hôn nhân
Kiến thức phổ thông
Trần Mỹ Duyệt
US\$7.00 - CA\$10.50

Bí quyết thành công tại
hải ngoại
Kiến thức phổ thông
Lê Bá Kông
US\$13.00 - CA\$19.50

Bóng đèn tà nguyệt
Truyện dài
Hồ Trường An
US\$16.00 - CA\$24.00

Bồ tát Huỳnh Phú Sổ &
Phật giáo thời đại
Lê Hiếu Liêm
US\$16.00 - CA\$24.00

Bốn mươi truyện Trang
Quỳnh
Nguyễn Đức Hiền
US\$7.00 - CA\$10.50

Bức tượng thanh nữ
Truyện ngắn
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$15.00

Bước mở đầu của sự
thiết lập hệ thống thuộc
địa Pháp ở VN
Tài liệu
Nguyễn Xuân Thọ
US\$20.00 - CA\$30.00

Bước qua ngưỡng cửa
hy vọng
ĐGH Gioan Phaolô II,
một số dịch giả
US\$10.00 - CA\$15.00

Chân trời lam ngọc II
Tập văn Hồ Trường An
US\$13.00 - CA\$19.50

Chỉ hồng
Truyện dài
Hà Bình Trung
US\$12.00 - CA\$18.00

Chuyện cấm đàn bà
Truyện cười
Đặng Trần Huân
US\$15.00 - CA\$22.50

Chuyện cười nửa đêm
Truyện cười
Phan Quế Phương
US\$7.00 - CA\$10.50

Con cá bảy màu
Truyện thiếu nhi Anh-
Việt, bìa cứng, nhiều
màu
US\$20.00 - CA\$30.00

Cỏ Ba Trà
Truyện dài Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$24.00

Cổ Phật tâm đang
Truyện kiếm hiệp
Kim Dung (bộ 4 cuốn)
US\$45.00 - CA\$67.50

Cơ sở Mật giáo Tây
Tạng
Trần Ngọc Anh
US\$16.00 - CA\$24.00

Dấu khắc hoa mai

Truyện dài
Quỳnh Dao, Ái Cầm
US\$10.00 - CA\$15.00

Dấu vết văn hoá Việt
Du khảo
Phạm Quốc Bảo
Tập I: US\$15 - CA\$22.5
Tập II: US\$16 - CA\$24

Dưa cà mắm muối
Truyện ngắn
Hà Thúc Sinh
US\$6.00 - CA\$9.00

Đạo Đức Kinh
Biên khảo Nghiêm Toàn
US\$16.00 - CA\$24.00

Đạo Phật đi vào cuộc
đời
Sách tâm linh Nhất Hạnh
US\$11.00 - CA\$16.50

Đi tìm sự thành công
trong quản trị
Kiến thức phổ thông
Thomasa J. Peters
US\$18.00 - CA\$27.00

Địa lý biển Đông với
Hoàng Sa & Trường Sa
Tài liệu Vũ Hữu San
US\$15.00 - CA\$22.50

Em phải sống
Truyện ngắn Duy Lam
US\$12.00 - CA\$18.00

Giang Thanh toàn
truyện
Diệp Vĩnh Liệt, Vũ Kim
Thoa dịch
US\$14.00 - CA\$21.00

Hán Sở tranh hùng
Cổ văn Trung Hoa
Mộng Bình Sơn dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hãy hiểu tình em
Truyện dài Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US\$12.00 - CA\$18.00

Hoa địa ngục
Thơ, song ngữ Việt -
Anh, Nguyễn Chí Thiện
US\$25.00 - CA\$37.50

Hoa thơm cỏ lạ
Tuyển tập truyện dịch
Nguyễn Thị Chân Quỳnh
US\$12.00 - CA\$18.00

Hồ Chí Minh chính
truyện
Truyện thơ

Lê Quang Khôi
US\$10.00 - CA\$15.00

Hồi ký ĐGH John Paul
II
Duy Nguyên dịch
US\$18.00 - CA\$27.00

Hồi ký Nguyễn Xuân
Chữ
Nguyễn Xuân Chữ
US\$18.00 - CA\$27.00

Hương vị quê hương
Song ngữ Anh-Việt
Trần Văn Điền
US\$5.00 - CA\$7.50

Kitô giáo dưới mắt một
Phật tử
Nhận định tôn giáo
Đại sư Buddhadasa
US\$12.00 - CA\$18.00

Lòng tin Âu Mỹ đầy
Nhận định tôn giáo
Trần Quý
US\$16.00 - CA\$24.00

Luân hồi
Sách tâm linh
Chánh Trí Võ Văn Dật
US\$12.00 - CA\$18.00

Ma đầu Hồ Chí Minh
Truyện dài
Hoàng Quốc Kỳ
US\$12.00 - CA\$18.00

Mật giáo thâm thâm
nội nghĩa
Thần học Pram Nguyên
US\$18.00 - CA\$27.00

Nghệ thuật nấu ăn chay
Sách dạy nấu ăn
Nguyễn Thị Phụng
US\$7.00 - CA\$10.50

Ngô thoát
Truyện dài Vĩnh Hảo
US\$15.00 - CA\$22.50

Nguyễn Trung Trực
trên đất Kiên Giang
Tài liệu
Ly Châu Lý Minh Hào
US\$12.00 - CA\$18.00

Nho sĩ đồ vật
Biên khảo phong tục
Toan Ảnh
US\$10.00 - CA\$15.00

Những chuyện cần được
kể lại
Hồi ký Phan Nhật Nam
US\$12.00 - CA\$18.00

Những cuộc tình Hươn
Cảng
Truyện dài Nghiêm
Thắm, Miêu Khả Khanh
US\$12.00 - CA\$18.00

Niềm riêng
Truyện ngắn
Nhiều tác giả
US\$14.00 - CA\$21.00

Nụ non trên nhành k
Truyện ngắn
Trần Quán Niệm
US\$12.00 - CA\$18.00

Ở một nơi nào
Truyện ngắn
Nhiều tác giả
US\$20.00 - CA\$30.00

Phong thủy về nhà ở và
cơ sở buôn bán
Đoàn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$18.00

Qua cơn bão dữ
Hồi ký vượt biên
Kim Hà
US\$18.00 - CA\$27.00

Quê nhà 40 năm trở lại
Bút ký
Phan Lạc Tiếp
US\$15.00 - CA\$22.50

Ra biển gọi thăm
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$12.00 - CA\$18.00

Sàn gỗ màn nhung
(Lịch sử sân khấu cải
lương)
Tập văn

Hồ Trường An
US\$14.00 - CA\$21.00

Secret Army, Secret
War
Tài liệu về tình báo ở
Bắc Việt
Anh ngữ
Sedgwick Tourison
US\$20.00 - CA\$30.00

Sông nước Hậu Giang
Truyện dài Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$24.00

Tại ngục vịnh Kiều
Biếm văn
Hoàng Hải Thủy
US\$12.00 - CA\$18.00

Tảng xác trôi sông
Truyện dài Hồ Linh
US\$10.00 - CA\$15.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện US\$8.00 - CA\$12.00	Nhiều tác giả Mỗi tập US\$12 - CA\$18	US\$13.00 - CA\$19.50	Bóng hồng Việt Nam Tiếng hát Sơn Ca Tape: US\$5.0 - CA\$7.5	Giọng ca: Thanh Hà, Ý Linh Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Thuần phong mỹ tục VN Biên khảo Sơn Nam US\$10.00 - CA\$15.00	Truyện cổ dân gian Na Uy Truyện thiếu nhi Bạch Liên US\$12.00 - CA\$18.00	Vàng đen Truyện dài Nguyễn Dũng Tiến US\$25.00 - CA\$37.50	Chiều đồng quê Tiếng hát Hương Lan Tape: US\$5.0 - CA\$7.50	Sao em nhớ vội lấy chồng Giọng ca: Chế Linh - Thanh Tuyền Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Thuật bói bài Bói toán Linh Việt US\$8.00 - CA\$12.00	Truyện cười dành cho các bà US\$6.00 - CA\$9.00	Văn sử y được trong truyện Kim Dung Biên khảo Trần Văn Tích US\$12.00 - CA\$18.00	Dân ca ba miền Tiếng hát Thanh Lan Tape: US\$5.0 - CA\$7.50	Yêu người khôn người Tiếng hát Thanh Lan Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Thuật thôi miên Biên khảo Phạm Học Tân US\$7.50 - CA\$11.00	Truyện cười hiện đại Trung quốc US\$7.00 - CA\$10.50	Về ba ông thánh Nhận định chính trị về Lenin, Mao Trạch Đông & Hồ Chí Minh Thành Tín US\$12.00 - CA\$18.00	Hoa lan giữa tóc thề Tình khúc Mộng Lan phổ thơ Nguyễn Sa, Nhã Ca, Vũ Kiện, Cung Vũ, Trần Thiện Hiệp,... Giọng ca: Quỳnh Hương, Trọng Nghĩa Tape: US\$9.0 - CA\$13.5 CD: US\$10.0 - CA\$15.0	Ta và vũ trụ Thơ Phật giáo phổ nhạc Giọng ca: Hà Thanh, Thanh Tuyền, Trọng Nghĩa Tape: US\$6.0 - CA\$9.00 CD: US\$10.0 - CA\$15.0
Thuốc trị bệnh từ cây cỏ hoang dại Sách thuốc Lê Quý Ngưu US\$13.00 - CA\$19.50	Truyện mới chọn lọc Truyện ngắn, Duy Lam US\$12.00 - CA\$18.00	Vết xước đầu đời Truyện ngắn Trần Doãn Nho US\$12.00 - CA\$18.00	Kiếp cầm ca Tiếng hát Phương Dung Tape: US\$5.0 - CA\$7.50	Tình khúc hồi hương Tình ca, tiếng hát Phạm Anh Dũng CD: US\$6.00 - CA\$9.00
Thư gửi bạn ta Tập văn, Bùi Bảo Trúc US\$16.00 - CA\$24.00	Trường sinh luận (Đông Phương) Y thuật Hoàng Ngọc Đỉnh US\$10.00 - CA\$15.00	Viết cho mẹ và quốc hội Hồi ký Nguyễn Văn Trấn US\$20.00 - CA\$30.00	Qua ngõ nhà em Giọng ca: Hương Lan, Phương Lam Tape: US\$5.0 - CA\$7.50	Tình yêu trong mắt một người Tình khúc Trúc Phương Tiếng hát Chế Linh Tape: US\$5.0 - CA\$7.50
Thương yêu theo phương pháp Bụt dạy Phật học, Nhất Hạnh US\$12.00 - CA\$18.00	Trường sinh luận (Tây phương) Y thuật Hoàng Ngọc Đỉnh US\$10.00 - CA\$15.00	Việt Nam văn học sử Biên khảo, Đỗ Văn Gia US\$28.00 - CA\$42.00	Quỳnh hương	
Thực ăn chữa bệnh của Trung Quốc Đông y, Trần Tôn Nhân US\$7.00 - CA\$10.50	Tuyển tập Phụ nữ Việt Truyện ngắn Nhiều tác giả US\$10.00 - CA\$15.00	Việt Nam y học thực nghiệm Sách thuốc Đỗ Phong Thuần US\$10.00 - CA\$15.00		
Thực ăn vị thuốc Sách thuốc Phan Kim Huê US\$8.00 - CA\$12.00	Tuyển tập Văn học miền Đông Tuyển tập thơ văn Nhiều tác giả US\$8.00 - CA\$12.00	Vòng tay kỷ niệm Truyện dài, Quỳnh Dao, Liêu Quốc Nhĩ US\$12.00 - CA\$18.00		
Tiểu tà thần Truyện kiếm hiệp, 7 cuốn, Kim Dung US\$63.00 - CA\$94.50	Tuyển tập truyện ngắn Tô Hoài trước 45 Truyện ngắn, Tô Hoài US\$13.00 - CA\$19.50	Vùng đá ngầm Truyện ngắn Hà Kỳ Lam US\$10.00 - CA\$15.00		
Trái tim hoá kiếp Truyện dài Hoàng Thị Đáo Tiệp US\$16.00 - CA\$24.00	Tuyển truyện phiêu lưu mạo hiểm Anh Việt, Hải Sư & Nguyễn Thị Mỹ Anh US\$7.00 - CA\$10.50	Xem tướng coi tay Bói toán, Minh Chánh US\$8.00 - CA\$12.00		
Trăng ảo chim huyền Truyện dài Quỳnh Dao, Hồng Vân US\$12.00 - CA\$18.00	Tuyết sơn phi hồ Truyện võ hiệp Kim Dung, Tiên Phong Từ Khánh Phụng US\$8.00 - CA\$12.00	Ý Na Truyện dài Nguyễn Ngọc Nga US\$12.00 - CA\$18.00		
Trên sông Hồng cuộn cuộn Truyện dài Nguyễn Tường Bách US\$25.00 - CA\$37.50	Tự truyện Hồi ký Nguyễn Văn Ba US\$10.00 - CA\$15.00	băng & đĩa nhạc mới		
Trông vời quê cũ: - Miền Bắc - Miền Trung - Miền Nam Tuyển truyện và bài viết về quê hương đất nước	Vạn lý trường chinh Truyện dịch Nguyễn Vạn Lý	Hát cho những bà mẹ Việt Nam Tiếng hát Chế Linh Tape: US\$5 - CA\$7.50		

NHÂN DỊP PHÁT-HÀNH THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1996

*quí độc-giả dài hạn có mã-số,
mua sách hoặc băng, đĩa nhạc
trên 100 mỹ-kim (150 gia-kim):*
- nếu gửi trong Hoa-kỳ và Gia-nã-đại: được bớt 20% (thay vì 15%)
- nếu gửi ra ngoài Hoa-kỳ và Gia-nã-đại, được bớt 15% (thay vì 10%).

**Đặc-lợi này có giá-trị từ ngày
1.6.1996 đến hết ngày 31.7.1996**

Quý độc-giả dài hạn mới mua báo
cùng sách (hoặc băng, đĩa) cùng lúc,
vẫn được bớt như trên.

**XIN LIÊN-LẠC TÒA-SOẠN
ĐỂ LẤY THƯ-MỤC
(nếu chưa có)**



MƯA BỤI
HƯƠNG LAN-CHẾ LINH
THÁI CHÂU-HOÀI NAM

*Mưa bụi *Người phu kéo mo cau *Lý cây khế
 Lá diêu bông *Thư gửi quê nhà *Tình trăng bến nước
 *Em bao nhiêu tuổi *Thương nhớ quê nhà
 *Tình nhỏ mau quên *Hoa rông vang trắng



DÂN CA 3 MIỀN
THANHLAN

*Hò nện *Hát hội trăng rằm *Qua cầu gió bay
 *Trống cơm *Lý qua đèo *Lý mười thương
 *Lý ngựa ô *Lý quạ kêu *Bà rằng bà rí
 *Lý kéo chài



KIỆP CẦM CA
PHƯƠNG DUNG

*Giọng ca dĩ vãng *Chàng là ai *Mưa đêm
 *Kiếp cầm ca *Chuyến đò không em
 *Ve gọi tiếng hè *Chuyện ngày xưa *Người th
 *Con thuyền không bến *Lá thư đỏ thi



CHIỀU ĐỒNG QUÊ
HƯƠNG LAN

*Em về với người *Nhành cây trứng cá *Mời anh
 về thăm quê em *Tiểu cần một khúc tình ca
 *Lúa về đêm trắng *Chiều đồng quê
 *Thương nhớ quê nhà *Ngại ngừng
 *Bóng người cùng thôn *Tiếng hát La Lan



TÌNH YÊU TRONG MẮT 1 NGƯỜI
CHẾ LINH

*Tự tình trong đêm *Tình yêu trong mắt 1 người
 *Hình bóng cũ *Lời ca nữ *Trước mặt tình yêu
 *Tuổi tình yêu *Cánh thư nhà lạ *Mắt em buồn
 *Người xóm cũ *Tình người chiến binh



QUA NGÕ NHÀ EM
HƯƠNG LAN-PHƯƠNG LAM

*Qua ngõ nhà em *Chiếc áo bà ba *Nhật nân
 *Lý con sáo sang sông *Thương nhớ quê nhà
 *Hạ buồn *Quê hương *Tình đã bay xa
 *Trà nhau ngày tháng cũ *Trái mồng tơi

LÀNG VĂN
PRODUCTIONS

15101 Weststate St Westminster, CA 92683
 Toll free: (800) 426-1558
 Tel: (714) 894-2233 / 891-0640
 Fax: (714) 894-5552

CALL VIETNAM FROM \$1.09 A MINUTE.



THE BEST SAVINGS
GUARANTEED



NO MATTER WHERE
OR WHEN YOU CALL.

Wish you could spend more time calling friends or family overseas? Switch to Sprint Canada.

Compared to your local telephone company's calling plan, THE MOST savings plan always gives you the best monthly savings, wherever or whenever you call. Guaranteed.

Here's how. With THE MOST savings plan you save 50% off the three numbers you spend the most on each month: one overseas, one in Canada, and one in the U.S.

If you don't call overseas, or if you happen to spend more calling a second number in Canada, then you save 50% off

Let's say you spend the most calling a friend or relative in Vietnam. Your local telephone company's best rate, \$2.18 per minute, (excluding first minute) is for calls made between 12am and 8am. The same call with Sprint Canada on the other hand, is only \$1.09 a minute (excluding first minute) - half the price!

LOCAL PHONE CO.'S BEST RATES:
12:00 A.M.-8:00 A.M.

Country Called	First Minute	Each Additional Minute
VIETNAM Local Phone Co.	\$3.27	\$2.18
Sprint Canada	\$1.64	\$1.09

the two numbers you spend the most on in Canada and one number in the U.S.

Either way, it's automatic. And you always save 15% off all your other calls. So wherever you spend the most, you save the most.

It's true: you can afford to talk for twice as long with friends or family. Call Sprint Canada today.

THE
MOST
Get The Most for the Least.™

FOR THE BEST SAVINGS GUARANTEED CALL 1-800-456-9885 TODAY. ANY TIME, DAY OR NIGHT.



Sign up now

Please print. Complete, detach and mail to:

**Sprint Canada, 105 Gordon Baker Road, P.O. Box LP., Willowdale, Ontario, M2H 3S1
or Fax to 416-496-9333**

☒ YES, I hereby authorize Sprint Canada to notify my local telephone company of my decision to subscribe to Sprint Canada's service. As a result of my selection, all long-distance phone calls on the phone numbers indicated will be carried by Sprint Canada. I have authority to switch the telephone number(s) listed to Sprint Canada.

I authorize Sprint Canada to make credit inquiries at any time in connection with the credit hereby applied for and to disclose information of a credit nature to other credit grantors or reporting agencies.



My phone number(s): () ()

Name _____

Address _____ Apt./No. _____

City _____ Prov. _____ Postal Code _____

My SLN. _____
(Optional, but will help to expedite your application)

Today's date: ____/____/____
DD MM YY

Signature _____ Date of birth: ____/____/____
DD MM YY

*Must be signed to be accepted
Sprint Canada will call you back for confirmation.*

OR CALL 1-800-456-9885 TODAY

70HA

TM, ®: Sprint, the Sprint logo, THE MOST, THE MOST logo and The Most for the Least are trademarks of Sprint Communications Company L.P., used under licence by Sprint Canada Inc. © Sprint Canada Inc., 1996.

TRỌNG NGHĨA & MỘNG LAN
trân-trọng giới-thiệu CD & Cassette

TRỌNG NGHĨA 4



TÌNH KHÚC MỘNG LAN
Hoa Lan Giữa Tóc Thề

QUỲNH HƯƠNG, TRỌNG NGHĨA

**10 bài thơ của Nguyễn Sa, Nhã Ca, Thri Tú Hạp, Vũ Kiện,
Cung Vũ, Lưu Nguyễn, Huệ Thu & Trần Thiện Hiệp**

Mộng Lan soạn thành ca-khúc

Hòa-âm: SỸ ĐÁN - QUỲNH HƯƠNG & TRỌNG NGHĨA trình-bày

Mọi liên-lạc xin gửi về: Trọng Nghĩa & Mộng Lan Productions

P.O. Box 832 Artesia, CA 90702-0832, USA - ĐT: (310) 809-2526

Giá mua lẻ trong Hoa-kỳ & Canada (bao cước-phí): Cassette: US\$7.00 - CD: US\$12.00
(ngoài Hoa-kỳ và Canada, xin thêm US\$2.00 cước-phí)

LE LAI

RESTAURANT

FULLY LICENSED



Cần một người giúp việc
trong nhà bếp, bao ăn, bao ở.

Xin điện-thoại:

NGÔ VĂN MINH,
(902) 368-7343

hoặc (902) 894-7343
(có thể gọi collect)



Home Life / Experience
Realty Inc.
Realtor-Member
Steven KIEN T. DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)



PHỤC-VỤ TẬN-TÂM,
UY-TÍN, ĐÚNG-ĐẮN

MUA BÁN, SANG NHƯỢNG NHÀ ĐẤT
CƠ-SỞ THƯƠNG-MẠI, CỬA HÀNG

- ☐ Theo dõi thị-trường, định giá chính-xác
- ☐ Giúp-đỡ treo giá, trả giá, hoàn-tất thủ-tục
- ☐ Giới-thiệu, tìm vay mortgage dễ-dàng
- ☐ Giới-thiệu luật-sư tận-tâm, uy-tín



2579 Hurontario Street
Mississauga, Ont. L5A 2G4
ĐT: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager: 24/24 qua văn-phòng

Nhà in của người Việt-Nam

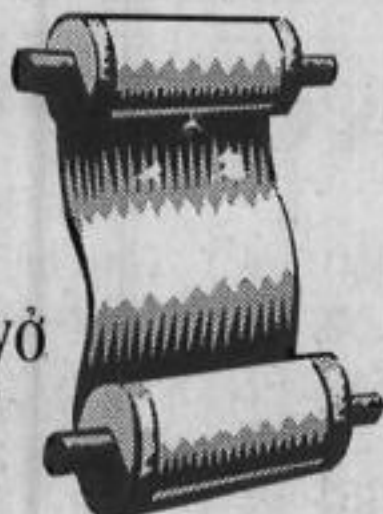
SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont Street

Toronto, Ontario M6P 3S5, Canada

ĐT: (416) 539-8113 / Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding), đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



NHẬN ĐÁNH MÁY, TRÌNH-BÀY SÁCH-VỎ
BÁO-CHÍ BẰNG COMPUTER CHỮ VIỆT

Xin gọi cô Trang: (416) 539-0442

(Chủ-nhật: (905) 625-9194)

NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN-NHIỆM NHẤT

Báo Trào Phúng Tin Tức

Thông tin

Song ngữ Việt Pháp

Tin báo chí : Văn bút (Pen Club) Pháp thừa nhận Đoàn Viết Hoạt
(hiện bị 20 năm tù). CSVN cực lực phản đối Văn bút Pháp!

Ông thấy đó! Vous voyez! Il n'est pas en mesure
de tenir un style (pen)!
Nó có cầm BÚT
ĐƯỢC ĐỂ MÀ CHO
NÓ VẪO VĂN BÚT!



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất
thế giới, tờ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí
Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức : nguyệt san
song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu.
Mua dài hạn 30 US dollars/một năm. Money Order :

Tin Tức, 2 rue des Anglais 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41



Linda Cameo

Hair Design

1312 Queen St. W., Toronto

(gần Dufferin)

Tel.: (416) 531-1554 Home: 367-3048

Chuyên uốn, cắt, chải, bới, nhuộm các kiểu tóc thời trang nam nữ. Chải, bới tóc và make-up cô dâu và chú rể

CHỮA TRỊ: rụng tóc, tóc thưa, tóc bị khô cháy, bị hư vì chemical hoặc do các nguyên nhân khác: do da đầu bị gàu, bị ửng đỏ, bị thương từ 6 tháng trở lại, hoặc do uốn, nhuộm tóc bị hư.

- ◆ Nhuộm highlights & streaks
- ◆ Làm massage facial
- ◆ Wax lông mặt, chân hoặc toàn thân
- ◆ Bấm lỗ tai
- ◆ Nhận trang điểm cô dâu
- ◆ Xăm chân mày, mí mắt, viền môi
- ◆ Trị mụn nám, tàn nhang, trị nhân da mặt
- ◆ Tẩy nốt ruồi, làm tan mỡ bụng
- ◆ Uốn lông mi
- ◆ Nhuộm lông mi

Giờ làm việc: Thứ hai đến thứ bảy: 9:30 AM - 8 PM
Chủ nhật nghỉ

LINDA MỸ CHÂU kính mời

LỘT DA MẶT do chuyên viên thẩm mỹ có bằng tốt nghiệp đảm trách.

Đại lý mỹ phẩm: Noevir, Visible Youth, Maria Galland, Pola, Sammigin, Clayton Shagal, Revital...

15% OFF các loại mỹ phẩm



ARTISCHOKE
làm mát gan



MÁY LÀM GIẢM MẬP:
Bảo đảm hoàn tiền lại, nếu không có kết quả sau 7 ngày

Làm giảm mập từng phần thân thể và làm săn chắc ngực và bắp thịt ở bụng, đùi, eo bắp tay, bắp chân.

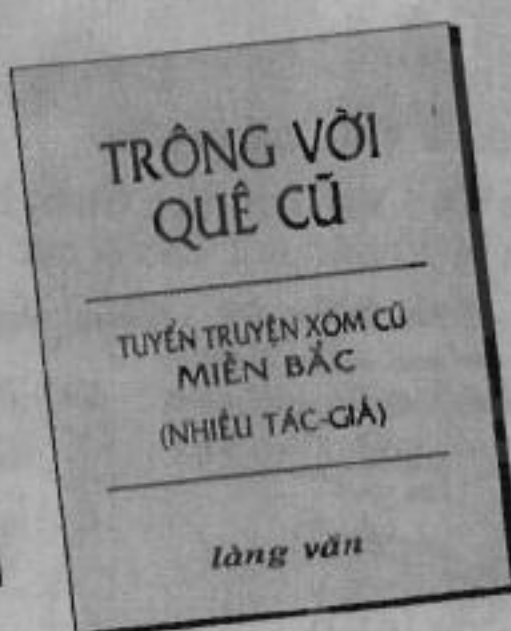
PARKING FREE PHÍA SAU



CÓ BÁN CÁC LOẠI:

- Thuốc mọc tóc, mọc lông mi
- Thuốc chữa nứt da bụng, hết nhân
- Thuốc diệt làm sứt cần
- Sơn và viết chì kẻ mắt và chân mày không phai

Hai cuốn sách quý vị đang chờ đọc:



Những câu chuyện tình-cảm, phong-thổ, kỷ-niệm quê-hương, qua những ngòi bút duyên dáng của:

Băng Đình, Bùi Xuân Đáng, Chu Văn Hiền, Huy Vũ, Thanh An, Thanh Lê, Thúy Sơn, Trần Ngân Tiêu và Xuân Lê (Miền Bắc)

Bùi Thanh Liêm, Dương Thượng Ngã, Đinh Huỳnh, Lê Nguyễn, Nguyễn Anh Chương, Nguyễn Lê Hồng Hưng, Nguyễn Thanh, Nguyễn Thi, Nguyễn Văn Ba, Phạm Hoàng Hộ, Tiêu Như Mỹ, Tô Kiều Phương, Trần La Bình, Vũ Nam và Xuân Tước (Miền Nam)

Giá mỗi cuốn: 12 mỹ-kim (18 gia-kim)

Hỏi tại nhà sách gần nhất hoặc gửi chi phiếu về Làng Văn

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

Trang bìa (ấn-bản quốc-tế):

bìa 2 (bìa trước mặt trong): 1 ô: trọn năm (12 kỳ): US\$120.00

bìa 3 (bìa sau mặt trong): 1 ô: trọn năm (12 kỳ): US\$120.00

bìa 4 (bìa sau mặt ngoài): 1 ô: US\$60.00/1kỳ; dài hạn: US\$150/3kỳ

Trang trong (121 đến 128):

1/8 trang: 1 kỳ: US\$40 3 kỳ: US\$35/kỳ dài hạn: US\$30/kỳ

1/4 trang: 1 kỳ: US\$70 3 kỳ: US\$60/kỳ dài hạn: US\$50/kỳ

1/2 trang: 1 kỳ: US\$120 3 kỳ: US\$110/kỳ dài hạn: US\$90/kỳ

1 trang: 1 kỳ: US\$200 3 kỳ: US\$180/kỳ dài hạn: US\$150/kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn khi đăng cáo-phó, chúc mừng, chia buồn.

THẺ-LỆ ĐĂNG QUẢNG-CÁO:

- Xin gửi mẫu quảng-cáo về tòa-soạn bằng thư, kèm theo chi-phiếu trả trước cho kỳ đầu.
 - Tòa-soạn sẽ giúp nhuận-sắc và trình-bày quảng-cáo để đạt hiệu-năng tối-đa.
 - Không nhận quảng-cáo qua điện-thoại (có thể fax mẫu tới, số 905-607-8011)
- Thư từ, chi-phiếu xin đề và gửi cho:
LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada
(Điện-thoại: 905-607-8010)

Lang Van is Published Monthly, Second Class Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - P.S.P.S. # 008728

làng văn 120

Garage VINA Inc.

et

es carrosseries garniers
67-6575 Garnier, Montréal H2G 3A2
Tél: (514) 273-6589 & 495-3102

Mécanique générale - Électricité -
Remorquage

Débosselage - Peinture - Voitures de
courtoisie...

ĐÀO TRỌNG QUYỀN kính mời

Garage L.B.T. Inc.



6895 Marconi
Montréal, Qc. H2S 3K2
Tél: (514) 278-6822
Fax: (514) 278-3713

Sơn, sửa, làm đồng, làm máy và bảo-trì
các loại xe Mỹ, Nhật, Đại-Hàn, Âu-châu
Voiture de courtoisie sans frais
KÉO XE 24/24

TORONTO

BS NGUYỄN DUY SẴN

(chuyên-khoa tâm bệnh)

238 Dundas St.W. #306, Toronto
ĐT: (416) 588-3700

BS QUẢN ĐỨC MINH

(toàn-khoa)

8 Dundas St.E., lầu 2, Mississauga
ĐT: (905) 270-0095

Nữ Bác-sĩ gia-đình (toàn-khoa)
RẦN BÍCH CHÂU, M.D., C.C.F.P.
2100 Finch Ave., West, Suite 105
North York, ON M3N 2Z9 - Tel: 650-6003

Nha-sĩ NGUYỄN QUỐC HƯNG

2784 Keele St. #2 North York / ĐT: (416) 638-6303
2100 Finch W. #109 North York / ĐT: (416) 665-7264
288 King St.W., Hamilton / ĐT: (905) 521-0540

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
Mississauga
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

1 Broadview Ave., #201 Toronto, Ont. M4K 2P6
Subway Broadview **Phổ Tàu Đông**
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nhà hàng GIÔNG SÔNG SÀI GÒN

910 Boul. Décarie, Ville St-Laurent, H4L 2E1

ĐT: (514) 744-9400

Đặc-biệt: Bánh cuốn trắng tại chỗ; Mì vịt tiềm; Bún măng

Nhà hàng Hạ Long

Đặc-biệt có bán bún bò Huế mỗi ngày
929 St-Zotique East, Montréal
ĐT: (514) 274-7010 (gần Plaza St-Hubert)

Restaurant Thùy Dương

418 Bélanger (coin St-Denis), Mtl.
ĐT: (514) 495-4872
Đặc-biệt: cháo lòng, bánh bèo hàng ngày

Quán HƯƠNG QUÊ

7102 Boul St-Laurent, Montréal H2S 3E8
ĐT: (514) 272-2092



Đầy-đủ các món ăn
thuần-túy Việt-nam
Mở cửa 7 ngày
từ 11 giờ sáng
đến 10 giờ tối

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOẢN

1577 Bloor St. West, Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

NHÀ THUỐC TÂY SAIGON PHARMACY

301 Spadina Ave., Unit 5, Toronto
ĐT: (416) 979-7510



STAR INSURANCE BROKER INC.

1280 Finch Ave. W., #305, Downsview
Bảo-hiểm của tiệm - Nhà - Xe - Nhân thọ
TONY VŨ: (416) 650-1702

GLOBAL

1 HOUR PHOTO LAB
2325 Hurontario St., Mississauga
Tel: (905) 272-9098
Đảm-nhận mọi công việc về phim, ảnh

Hiệu Hoa NGỌC NO

Fleuriste JARDIN ROYAL

Đầy đủ các loại HOA TƯƠI, VẢI

Spécialités:



- * Hoa Hồng, Lan, hoa Exotique
- * ĐÁM CƯỚI: Thiệp cưới, Hoa cưới, vật dụng cưới hỏi.
- * ĐÁM TANG: Hoa tang, Thiệp cảm tạ.
- * Giỏ trái cây cho Noël, Cúng giỗ...
- * Bong Bóng: cho Đám Cưới, Party...

Mở cửa 7 ngày trong tuần

(514) 735-3720
6255 Victoria ave.
Montréal, Qué. Can



WINDSOR

Bác-sĩ nhãn-khoa

NGUYỄN BÁ THU TRANG, O.D., B. Sc.

- C-1101 Erie E., Windsor - ĐT: (519) 973-1101
- 5805 Malden Rd., La Salle - ĐT: (519) 969-6677
- 54 Main E., Kingsville - ĐT: (519) 733-2282

OTTAWA

NHA-SĨ

NGUYỄN PHÚ HÒA

267 O'Connor Street, #421
Ottawa, Ontario K2P 1V3
(613) 232-6735

Nha-khoa thẩm-mỹ, tiểu giải-phẫu,
chỉnh răng, rút tủy, răng giả...

Nha-sĩ NGUYỄN THÙY DUNG, D.D.S.

888 Dundas St. E., #B6-3 Mississauga
(phố Tàu Mississauga, cạnh Hongkong Bank)
Điện-thoại lấy hẹn: (905) 275-5510

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

TRÊN CÁC TRANG BÌA LÀNG VĂN

- . Bìa 2 trong (trước hoặc sau) - 1 màu:
 - 1 ô: \$120 một năm (12 kỳ)
 - 2 ô: \$200 một năm (12 kỳ)
- . Bìa 4 (bìa lưng) - nhiều màu:
 - 1 ô: \$60 một kỳ
 - 2 ô: (\$110 một kỳ)
 - 4 ô: (\$200 một kỳ)

Liên-lạc tòa-soạn hoặc số điện-thoại dưới đây

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO: 1 ô \$120 trọn năm (12 kỳ); 2 ô \$200 trọn năm

Muốn đăng xin gọi: Nguyễn Hương (905)-607-8010 hoặc Nguyễn Nghĩa (905) 848-6049

Quý vị đã đọc và cười thỏa-thích với

**CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG
CƯỜI CHO ĐỜI ĐỖ KHỔ
CƯỜI TOE**

Không thể không tiếp-tục cười với

**CƯỜI TÚM
CƯỜI ĐỎ**

của CẢ CƯỜI

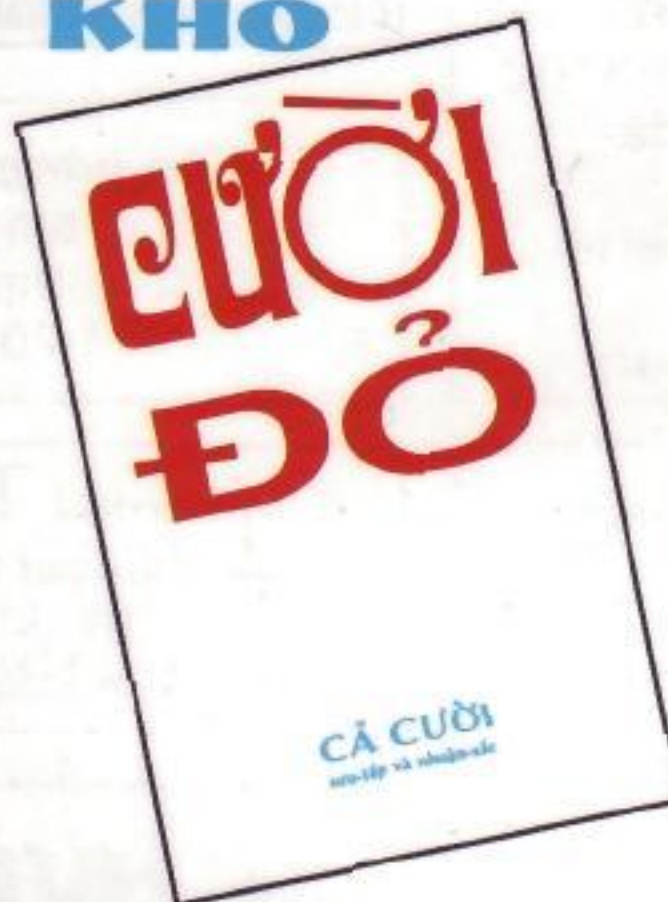
vẫn giá mỗi cuốn: 7 mỹ-kim (10,50 gia-kim)

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada



**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., # 111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

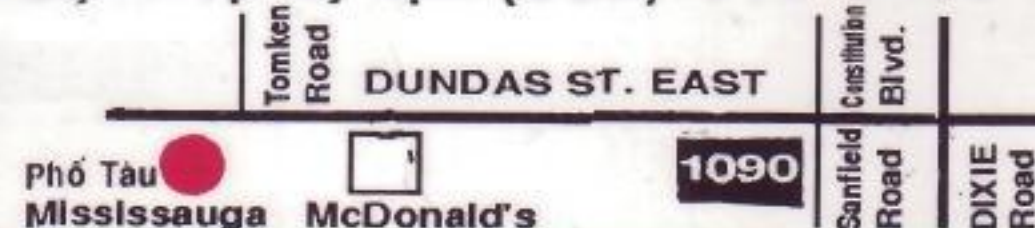
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy

**Phòng Mạch Nha-Khoa
Nha-sĩ LÊ THỊ DIỆU HIỀN, L.D.S., D.D.S.**



1090 Dundas St. East, Suite 101
Mississauga, Ont. L4Y 2B8

Điện-thoại lấy hẹn: (905) 615-9439



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI THUẾ LỢI-TỨC**

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHA-SĨ
LÊ THU GIANG**

302 Spadina Ave., #303
(ngay góc Dundas)

Toronto, Ont. M5T 2E7

Tel: (416) 598-5513

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THỂ LẠC**

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo-hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và bệnh-viện Bình Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng - 6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn